CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Thắc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 07 tháng 02 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

(TẬP II: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG)

(BAN HÀNH THEO THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ: 24/KQTĐ-KT NGÀY 02 THÁNG 04 NĂM 2026 CỦA PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI)

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HÓA ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU
NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

HÀ NỘI, NĂM 2026

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Đăng Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 02 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

(TẬP II: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG)

(BAN HÀNH THEO THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ: 24/KQTĐ-KT NGÀY 02 THÁNG 04 NĂM 2026 CỦA PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI)

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HÓA ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

CHỦ ĐẦU TƯ

U.B.N.D XÃ YÊN BÀI T.P HÀ NỘI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hải Đăng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP TUYÊN QUANG - T.TUYÊN QUANG

GIÁM ĐỐC
Bùi Ngọc Quý

HÀ NỘI, NĂM 2026

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNGTHÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM: XÃ YÊN BÀI - TP HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	TUYẾN 1:	TUYẾN 1-N1:	TUYẾN 1-N3:	TUYẾN 1-N4:	TUYẾN 1-N2:	TUYẾN 2:	TUYẾN 2-N1:	TỔNG CỘNG
I	**Nền đường**									
1	Đào đất, đất cấp 3	m3	1,77	-	0,00	15,41	-	0,90	8,76	**26,84**
3	Đào đất yếu, đất cấp 1	m3	639,53	86,22	37,94	-	148,06	244,98	635,13	**1.791,86**
5	Đào khuôn	m3	175,12	12,47	13,59	57,22	16,85	90,37	15,64	**381,26**
6	Đào KC đường cũ BTXM	m3	25,98			-			-	**25,98**
7	Đào móng ct	m3	2.991,09	93,96	25,21	-	279,01	498,47	676,18	**4.564,63**
8	Đắp hoàn trả mang trong	m3	746,10	19,04	7,13	-	84,82	132,85	116,53	**1.106,47**
9	Đắp hoàn trả mang ngoài	m3	729,97	27,73	4,74	-	50,49	103,05	151,59	**1.067,57**
10	Đắp đất lu lèn K=0.95	m3	486,95	18,19	19,74	6,01	23,25	209,20	520,90	**1.284,24**
III	**Mặt đường BTXM**									**-**
1	Chiều dài tuyến	m	1.246,01	107,78	67,31	81,03	211,51	320,00	329,50	**2.363,14**
2	**Diện tích mặt đường BTXM**	**m2**	**3.610,99**	**431,12**	**201,93**	**243,09**	**740,29**	**1.280,00**	**1.318,00**	**7.825,41**
	Diện tích mặt đường phần cạp rộng	**m2**	**3.610,99**	**431,12**	**201,93**	**243,09**	**740,29**	**1.280,00**	**1.318,00**	**7.825,41**
3	Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 18cm	m3	649,98	77,60	36,35	43,76	133,25	230,40	237,24	**1.408,57**
5	Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày tb12cm phủ mặt tấm đan	m3	2,46				0,48	0,54	1,07	**4,54**
6	Lót lớp nilon tái sinh	m2	3.610,99	431,12	201,93	243,09	740,29	1.280,00	1.318,00	**7.825,41**
8	CPĐD Dmax25 dày 15cm lu lèn K98	m3	541,65	64,67	30,29	36,46	111,04	192,00	197,70	**1.173,81**
V	**Nút giao mở rộng bằng mặt đường BTXM**									**-**
1	Diện tích mặt đường mở rộng tại các ngã ba ngã tư	m2	52,91	5,99	2,66	10,85	18,05	17,21	21,59	**129,26**
2	Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 18cm	m3	9,52	1,08	0,48	1,95	3,25	3,10	3,89	**23,27**
3	Lớp giấy dầu	m2	52,91	5,99	2,66	10,85	18,05	17,21	21,59	**129,26**
4	CPĐD Dmax25 dày 15cm lu lèn K98	m3	7,94	0,90	0,40	1,63	2,71	2,58	3,24	**19,39**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57/BCTT-SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	TUYẾN 1:	TUYẾN 1-N1:	TUYẾN 1-N3:	TUYẾN 1-N4:	TUYẾN 1-N2:	TUYẾN 2:	TUYẾN 2-N1:	TỔNG CỘNG
5	Đào khuôn đường cũ BTXM	m3	5,34	-	-	-	-	-	-	**5,34**
6	Đào khuôn đường đất cấp 3	m3	13,14	-	-	3,80	6,32	6,02	7,56	**36,83**
7	Cắt mặt đường BTXM cũ dày TB 18cm	m	4,08	-	-	-	-	-	-	**4,08**
VI	**Các hạng mục khác**									**-**
1	Chiều dài lắp ván khuôn trên đường chính	m	59,27	46,06	162,06		81,23	37,75		**386,37**
2	Ván khuôn mặt đường BTXM	m2	10,67	8,29	29,17	-	14,62	6,80		**69,55**
3	Cắt mặt đường BTXM cũ dày TB 18cm	m								**-**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KCHT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	TUYẾN 1:	TUYẾN 1-N1:	TUYẾN 1-N3:	TUYẾN 1-N4:	TUYẾN 1-N2:	TUYẾN 2:	TUYẾN 2-N1:	TỔNG CỘNG
I	**Mương xây đậy đan chịu lực**		89,00				15,00	5,00	34,00	**143,00**
1	Mương xây đậy đan 40xHcm	m	36,00				15,00			**51,00**
2	Mương xây đậy đan 50xHcm	m	53,00					5,00	34,00	**92,00**
4	Mương xây đậy đan 80xHcm	m	11,00							**11,00**
	* Tấm bản đậy mương (87x100x12)cm, tấm đan giữa	cái	26,00				11,00			**37,00**
	* Tấm bản đậy mương (87x100x12)cm, tấm đan biên	cái	10,00				4,00			**14,00**
	* Tấm bản đậy mương (97x100x12)cm, tấm đan giữa	cái	39,00				3,00	24,00		**66,00**
	* Tấm bản đậy mương (97x100x12)cm, tấm đan biên	cái	14,00				2,00	10,00		**26,00**
	* Tấm bản đậy mương (149x100x14)cm, tấm đan giữa	cái	11,00							**11,00**
	* Gạch không nung xây vữa M75	m3	28,46				8,37	1,34	9,13	**42,29**
	* Trát vữa XM M75 dày 1.5cm	m2	152,20				19,80	7,60	51,68	**231,28**
	* Đệm cát đen móng mương dày 5cm	m3	5,96				0,80	0,29	1,99	**9,04**
	* Ván khuôn đáy mương	m2	30,00				4,50	1,50	10,20	**46,20**
	* BTXM đá 2x4 M150 móng mương dày 15cm	m3	20,00				2,71	1,04	6,79	**30,53**
	* Cốt thép tấm bản D>10mm	kg	97,79				-	-	-	**97,79**
	* Cốt thép tấm bản D≤10mm	kg	1.205,23				174,78	63,32	423,70	**1.867,03**
	* Cốt thép xà mũ D≤10mm	kg	641,28				95,40	31,80	216,24	**984,72**
	* Ván khuôn xà mũ	m2	60,00				9,00	3,00	20,40	**92,40**
	* Ván khuôn tấm bản	m2	121,22				17,61	6,48	41,94	**187,25**
	* Bê tông tấm bản đá 1x2 M250	m3	15,69				1,90	0,77	5,43	**23,79**
	* Bê tông xà mũ đá 1x2 M250	m3	6,96				0,99	0,33	2,24	**10,53**
	* Giấy dầu tẩm nhựa đường chèn khe phòng lún	m2	-				-	-	1,07	**1,07**
II	**Mương xây Hở**	m	1.659,34	106,91			204,62	187,46	302,94	**2.461,27**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTA-CT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 /BCTT-SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

M.S.D.N: 5000795686 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC TP TUYÊN QUANG T. TUYÊN QUANG

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	TUYẾN 1:	TUYẾN 1-N1:	TUYẾN 1-N3:	TUYẾN 1-N4:	TUYẾN 1-N2:	TUYẾN 2:	TUYẾN 2-N1:	TỔNG CỘNG
	Mương xây hở KT 40xh	m	563,39	106,91			204,62			**874,92**
	2 thành bằng nhau			52,51						**52,51**
	2 thành sole nhau		504,17	54,40			204,62			**763,19**
	kết hợp kè đá hộc xây		59,22							**59,22**
	Mương xây hở KT 50xh	m	608,70					187,46	302,94	**1.099,10**
	Mương xây hở KT 80xh kết hợp kè đá	m	487,25							**487,25**
	* Gạch không nung xây vữa M75	m3	564,94	24,72			69,78	74,23	119,96	**853,63**
	* Trát vữa XM M75 dày 1.5cm thành mương	m2	2.840,01	133,73			306,93	318,68	515,00	**4.114,35**
	* Trát vữa XM M75 dày 1.5cm đáy mương	m2	413,49	-			-	-	-	**413,49**
	* Đệm cát đen móng mương dày 5cm	m3	68,70	5,72			12,07	12,00	19,39	**117,88**
	* Đệm đá dăm móng mương dày 10cm	m3	65,84	-			-	-	-	**65,84**
	* Ván khuôn đáy mương	m2	333,86	32,07			61,39	56,24	90,88	**574,44**
	* Bê tông đáy mương đá 2x4 M150 dày 15cm	m3	206,11	17,16			36,22	35,99	58,16	**353,64**
	*Đá hộc xây VXM M100 đáy mương dày 40cm	m3	263,34	-			-	-	-	**263,34**
	Số khe lún rãnh hở B40 (10md/1 khe lún)	Khe	56,00	10,00			20,00			**86,00**
	Số khe lún rãnh hở B50 (10md/1 khe lún)	Khe	61,00					19,00	30,00	**110,00**
	Số khe lún rãnh hở B80 (10md/1 khe lún)	Khe	49,00							**49,00**
	* Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún	m2	103,55	3,92			10,36	11,17	17,64	**146,64**
II.1	**Giằng dọc tường xây gạch**	m								-
	Giằng dọc tường xây gạch b=0.22m	m	2.284,96	213,82			409,24	374,92	605,88	**3.888,82**
	Giằng dọc tường xây gạch b=0.33m	m	487,25	-			-	-	-	**487,25**
	* Thép D<8 giằng dọc thành mương	kg	3.103,03	235,20			450,16	412,41	666,47	**4.867,27**
	* BTXM đá 1x2 M200 giằng dọc thành mương	m3	66,35	4,70			9,00	8,25	13,33	**101,63**
	* Ván khuôn giằng dọc	m2	554,44	42,76			81,85	74,98	121,18	**875,21**

PHÒNG KINH TẾ-HẠ TẦNG YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 247/KHĐT-KT
Ngày 02 tháng 12 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT-CN
Ngày 2 tháng 12 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	TUYẾN 1:	TUYẾN 1-N1:	TUYẾN 1-N3:	TUYẾN 1-N4:	TUYẾN 1-N2:	TUYẾN 2:	TUYẾN 2-N1:	TỔNG CỘNG
II.2	**<u>* Giằng ngang cách khoảng 3m/ thanh</u>**									-
B40	* Giằng ngang KT 40x10x10cm cách khoảng 10m/ 4thanh	thanh	-	20,00			-			**20,00**
	* Giằng ngang KT 64x10x10cm cách khoảng 10m/ 4thanh	thanh	224,00	24,00			80,00			**328,00**
B50	* Giằng ngang KT 50x10x10cm cách khoảng 10m/ 4thanh	thanh								-
	* Giằng ngang KT 76x10x10cm cách khoảng 10m/ 4thanh	thanh	244,00					76,00	120,00	**440,00**
B80	* Giằng ngang KT 115x10x10cm cách khoảng 10m/ 4thanh	thanh	196,00							**196,00**
	* Thép D≤10 giằng ngang thành mương	kg	670,16	52,68			101,60	107,92	170,40	**1.102,76**
	* Thép D>10 giằng ngang thành mương	kg	535,08					-	-	**535,08**
	* BTXM đá 1x2 M200 giằng ngang	m3	6,98	0,27			0,64	0,76	1,20	**9,85**
	* Ván khuôn giằng ngang	m2	152,88	6,80			16,00	15,96	25,20	**216,84**
III	**<u>Xây kè đá</u>**	m	744,02					108,14	156,36	**1.008,52**
	Kè xây đá h=0.8m	m								-
	Kè xây đá h=1.0m	m	157,00					52,98	85,00	**294,98**
	Kè xây đá h=1.7m	m	40,55							**40,55**
	Kè xây đá h=(1.0-:-1.5)m	m						55,16	71,36	**126,52**
	Kè xây đá kết hợp mương xây hở (kè thành trong)	m	546,47							**546,47**
1	* Đá hộc xây VXM M100 thân Kè	m3								-
	+ H thân kè ≤2m		369,87					47,53	74,40	**491,81**
2	* Đá hộc xây VXM M100 móng kè	m3								-
	+ H móng kè ≤2m		274,01					38,01	55,69	**367,71**
3	* Đá dăm đệm móng kè dày 10cm	m3	62,18					9,50	13,92	**85,60**
4	* Giấy dầu tẩm nhựa đường chèn khe phòng lún	m2	64,78					8,86	14,09	**87,73**
5	* BTXM đá 1x2 M200 đỉnh kè	m3	59,52					8,65	12,51	**80,68**
6	* Ván khuôn	m2	297,61					43,26	62,54	**403,41**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 27 /...KTH-TC
Ngày 02 tháng 9 năm 2026
Ký tên: Ngô Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37/ CV-CT - SH
Ngày 4 tháng 9 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	TUYẾN 1:	TUYẾN 1-N1:	TUYẾN 1-N3:	TUYẾN 1-N4:	TUYẾN 1-N2:	TUYẾN 2:	TUYẾN 2-N1:	TỔNG CỘNG
7	* Gia công và lắp đặt cốt thép D≤10 đỉnh kè	kg	2.066,14					300,30	434,21	**2.800,66**
8	* Tầng lọc ngược, đặt cách khoảng 2m / vị trí	vị trí	372,00					54,00	78,00	**504,00**
9	* ống nhựa PVC D50	m	188,50					27,25	40,50	**256,25**
10	* Vải địa kỹ thuật 2 lớp KT(40x40)cm	m2	59,52					8,64	12,48	**80,64**
VI	**Gờ chắn bánh**									-
	Số Gờ chắn bánh KT (100x30x20)cm trên đỉnh kè	ck	372,00	-	-		-	54,00	78,00	**504,00**
	Số Gờ chắn bánh KT (100x30x20)cm trên đỉnh cơi đỉnh mương hiện hữu	ck								-
	Số Gờ chắn bánh KT (100x30x20)cm trên đỉnh mương	ck	556,00	-	-		102,00	94,00	151,00	**903,00**
	- Bê tông đá 1x2 M200 gờ chắn	m3	55,68	-	-		6,12	8,88	13,74	**84,42**
	- Ván khuôn gờ chắn	m2	668,16	-	-		73,44	106,56	164,88	**1.013,04**
	- Cốt thép gờ chắn bánh D<=10mm	kg	2.348,08	-	-		245,82	372,88	575,29	**3.542,07**
	- Sơn trắng đỏ xen kẽ 2 lớp	m2	575,36	-	-		63,24	91,76	141,98	**872,34**
V	**Xây kè gạch**	m		52,51	86,76		209,62	245,71	132,03	**726,63**
	Kè xây gạch h=0.6m	m		52,51	86,76		98,50	196,39	116,45	**550,61**
	Kè xây gạch h=0.7m	m								-
	Kè xây gạch h=0.8m	m		-	-		111,12	11,91	15,58	**138,61**
	Kè xây gạch h=1.0m	m		-	-		-	-	-	-
	Kè xây gạch h=(0.8-:-1.0)m	m						37,41		**37,41**
1	* Gạch không nung xây vữa M75	m3		5,78	9,54		31,61	31,85	15,72	**94,51**
2	* Đệm cát đen móng kè dày 5cm	m3		1,14	1,89		5,17	5,62	2,96	**16,77**
3	* BT đá 1x2 M150 móng kè dày 10cm	m3		2,28	3,77		10,34	11,23	5,91	**33,54**
4	* Ván khuôn móng kè	m2		10,50	17,35		41,92	49,14	26,41	**145,33**
5	* Trát vữa XM M75 dày 1.5cm mặt lộ thiên	m2		21,00	34,70		106,07	111,89	55,93	**329,60**
6	* Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún kè gạch (KC 10m/khe)	m2		0,55	0,88		3,16	3,14	1,69	**9,42**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 24 / KTĐ-KT
Ngày 8 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 32 /ĐCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

STT	Hạng mục công tác	Đơn vị	TUYẾN 1:	TUYẾN 1-N1:	TUYẾN 1-N3:	TUYẾN 1-N4:	TUYẾN 1-N2:	TUYẾN 2:	TUYẾN 2-N1:	TỔNG CỘNG
8	Tầng lọc ngược, đặt cách khoảng 2m / vị trí	vị trí		26,00	43,00		105,00	123,00	66,00	**363,00**
9	* ống nhựa PVC D50	m		6,50	11,00		26,25	31,00	16,50	**91,25**
10	* Vải địa kỹ thuật 2 lớp KT(40x40)cm / 1 vị trí	m2		4,16	6,88		16,80	19,68	10,56	**58,08**
	Giằng dọc tường xây gạch b=0.22m	m		52,51	86,76		209,62	245,71	132,03	**726,63**
	Giằng dọc tường xây gạch b=0.33m	m								-
	* Thép D≤10 giằng dọc đỉnh kè	kg		57,24	94,57		228,49	267,82	143,91	**792,03**
	* BTXM đá 1x2 M200 giằng dọc đỉnh kè	m3		1,16	1,91		4,61	5,41	2,90	**15,99**
	* Ván khuôn giằng dọc	m2		10,50	17,35		41,92	49,14	26,41	**145,33**
I.2	**Biển báo**									-
I.2.2	**Biển báo tròn**	Cái	2,00	1,00	1,00	1,00	2,00	2,00	1,00	**10,00**
1	Đào đất cấp 3	m3	0,35	0,18	0,18	0,18	0,35	0,35	0,18	**1,75**
2	Biển phản quang A=70cm, tôn dày ≥1.2mm	Bộ	2,00	1,00	1,00	1,00	2,00	2,00	1,00	**10,00**
3	SX lắp đặt cột thép biển báo mạ kẽm D90 dày 2mm, L=3.0m	ỐNG	2,00	1,00	1,00	1,00	2,00	2,00	1,00	**10,00**
4	Bê tông móng đá 1x2 M150	m3	0,35	0,18	0,18	0,18	0,35	0,35	0,18	**1,75**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÌNH
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 12 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 157/CTT - SH
Ngày 7 tháng 12 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

BẢNG TH KHỐI LƯỢNG CỐNG H80X80CM

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	TUYẾN 2: CỌC TC5 KM0+222.43	TỔNG KHỐI LƯỢNG
	PHẦN CỐNG			
1	Đệm đá dăm móng cống dày 20cm	m3	0,69	**0,69**
2	Đệm đá dăm móng giảm tải 2 bên lưng cống dày 50cm	m3	3,00	**3,00**
3	Đốt cống BxH=80x80cm BTCT đúc sẵn, L=1m/đốt	ck	5,00	**5,00**
4	Mối nối ống cống	mối	4,00	**4,00**
5	Joint cao su mối nối	cái	4,00	**4,00**
	THƯỢNG HẠ LƯU			
1	Đệm móng đá dăm	m3	1,61	**1,61**
2	Đá hộc xây VXM M100 móng đầu cống	m3	7,53	**7,53**
3	Đá hộc xây VXM M100 thân đầu cống	m3	6,68	**6,68**
	CÁC HẠNG MỤC KHÁC			
1	Trục vớt đốt cóng cũ D40	m	4,00	**4,00**
2	Đào đất hố móng	m3	20,51	**20,51**
3	Đắp trả đất hố móng	m3	4,72	**4,72**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 84 /KTHT-BT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT-SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

M.S.D.N: 5000795066 C.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH VUỐT NỐI

TT	Tên cọc	Lý trình	Ngã ba		Ngã tư	Đầu tuyến hoặc cuối tuyến	Diện tích vuốt nối (m2)	Đào khuôn đường đất (m3)	Diện tích đường BTXM cũ đào bỏ (m3)	Đào khuôn đường BTXM cũ (m3)	Cắt đường BTXM cũ dày TB 0.20m (m)
			Trái tuyến	Phải tuyến							
TUYẾN 1:											
1	DT	km0+00m				x	1,94	0,64			
2	D13	km0+501,95m	x				38,23	8,04	29,68	5,34	4,08
2	D22	km0+851,66m			x		12,74	4,46			
Tổng cộng							**52,91**	**13,14**	**29,68**	**5,34**	**4,08**
TUYẾN 1-N1:											
1	DT	km0+00m				x	5,99				
Tổng cộng							**5,99**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**
TUYẾN 1-N3:											
1	DT	km0+000,00m				x	2,66			0,00	
Tổng cộng							**2,66**	**0,00**		**0,00**	**0,00**
TUYẾN 1-N4:											
1	DT	km0+000,00m				x	10,85	3,80		0,00	
Tổng cộng							**10,85**	**3,80**		**0,00**	**0,00**
TUYẾN 1-N2:											
1	DT	km0+000,00m				x	13,29	4,65		0,00	
2	CT	km0+215,12m				x	4,76	1,67		0,00	
Tổng cộng							**18,05**	**6,32**	**0,00**	**0,00**	**0,00**
TUYẾN 2:											
1	DT	km0+000,00m				x	9,14	3,20		0,00	
2	CT	km0+320,00m				x	8,07	2,82		0,00	
Tổng cộng							**17,21**	**6,02**	**0,00**	**0,00**	**0,00**
TUYẾN 2-N1:											
1	DT	km0+000,00m				x	7,96	2,79		0,00	
2	CT	km0+332,22m				x	13,63	4,77		0,00	
Tổng cộng							**21,59**	**7,56**		**0,00**	**0,00**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KQTĐ - KT
Ngày 07 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Thức

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

BẢNG KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT KÈ ĐÁ

Tên cọc	K/C lẻ	Chiều cao kè	Chiều cao xây	Diện tích (m2)					Khối lượng(m3)					Chú thích
				Bề rộng đấy móng kè (m)	Xây móng kè	Xây thân kè	Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	Đá dăm đệm	Xây móng kè	Xây thân kè	Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	
TUYẾN 1:														
Thiết kế kè đá xây trái tuyến, cọc TC12 -:- cọc D13														
TC12		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
	40,00								3,44	13,76	15,36	2,91	10,00	1,00
D13		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
Thiết kế kè đá xây trái tuyến, cọc D13+5m -:- cọc TD17														
D13+5m		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
	117,00								10,06	40,25	44,93	8,74	29,50	1,00
TD17		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
Thiết kế kè đá xây kết hợp mương xây trái tuyến, cọc 26 -:- cọc P25														
26		1,20	1,00	0,80	0,32	0,50	0,82	0,50						
	59,22								4,74	18,95	29,61	4,92	15,00	1,20
P25		1,20	1,00	0,80	0,32	0,50	0,82	0,50						
Thiết kế kè đá xây kết hợp mương xây phải tuyến, cọc TC18+2.8m -:- cọc 24														
TC18+2.8m		1,20	1,00	0,80	0,32	0,50	0,82	0,50						
	169,21								13,54	54,15	84,61	13,94	42,50	1,20
24		1,20	1,00	0,80	0,32	0,50	0,82	0,50						
Thiết kế kè đá xây kết hợp mương xây phải tuyến, cọc 24 -:- cọc D22														
24		1,20	1,00	0,80	0,32	0,50	0,82	0,50						
	30,66								2,54	10,18	18,23	2,78	7,50	1,35
D22		1,50	1,30	0,86	0,34	0,69	1,03	0,50						
Thiết kế kè đá xây kết hợp mương xây phải tuyến, cọc D23 -:- cọc 37+3.7m														
D23		1,20	1,00	0,80	0,32	0,50	0,82	0,50						
	287,38								22,99	91,96	143,69	23,78	72,00	1,20
37+3.7m		1,20	1,00	0,80	0,32	0,50	0,82	0,50						
Thiết kế kè đá xây phải tuyến, cọc D29 -:- cọc CT														
D29		1,70	1,50	1,20	1,10	0,83	1,93	0,60						
	40,55								4,87	44,77	33,45	7,72	12,00	1,70
CT		1,70	1,50	1,20	1,10	0,83	1,93	0,60						
Tổng									**62,18**	**274,01**	**369,87**	**64,78**	**188,50**	

Tổng khối lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTHT
Ngày 02 tháng 02 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066-C.T.T.N
TUYÊN QUANG-T.TUYÊN QUANG

Tên cọc	K/C lẻ	Chiều cao kè	Chiều cao xây	Diện tích (m2)					Khối lượng(m3)					Chú thích
				Bề rộng đấy móng kè (m)	Xây móng kè	Xây thân kè	Chèn giấy dầuy tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	Đá dăm đệm	Xây móng kè	Xây thân kè	Chèn giấy dầuy tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	
		- Tổng chiều dài kè đá			***744,02***									
		- Đá hộc xây móng (H≤2)	<=2		274,01									
		- Đá hộc xây thân (H≤2)	<=2		369,87									
		- Đá hộc xây móng (H>2)	>2		0,00									
		- Đá hộc xây thân (H>2)	>2		0,00									
TUYẾN 2:														
Thiết kế kè đá xây trái tuyến, cọc P2 -:- cọc TD3														
P2		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
	52,98								4,56	18,23	20,34	3,64	13,00	1,00
TD3		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
Thiết kế kè đá xây phải tuyến, cọc TC4 -:- cọc TC5+5m														
TC4		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
	7,73								0,66	2,66	2,97	0,73	2,00	1,00
5		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
	20,00								1,76	7,04	8,84	1,59	5,00	1,10
6		1,20	1,00	0,90	0,36	0,50	0,86	0,50						
	14,80								1,33	5,33	7,40	0,86	3,50	1,20
P5		1,20	1,00	0,90	0,36	0,50	0,86	0,50						
	7,63								0,71	2,84	4,54	0,97	2,10	1,35
TC5		1,50	1,30	0,96	0,38	0,69	1,07	0,55						
	5,00								0,48	1,92	3,45	1,07	1,65	1,50
TC5+5m		1,50	1,30	0,96	0,38	0,69	1,07	0,55						
Tổng									**9,50**	**38,01**	**47,53**	**8,86**	**27,25**	

Tổng khối lượng

- Tổng chiều dài kè đá		***108,14***
- Đá hộc xây móng (H≤2)	<=2	38,01
- Đá hộc xây thân (H≤2)	<=2	47,53
- Đá hộc xây móng (H>2)	>2	0,00
- Đá hộc xây thân (H>2)	>2	0,00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/ BC-KT
Ngày 9 tháng 12 năm 2025
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 12 năm 2025
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066-C.T.T
TP. TUYÊN QUANG-T. TUYÊN QUANG

Tên cọc	K/C lẻ	Chiều cao kè	Chiều cao xây	Diện tích (m2)					Khối lượng(m3)					Chú thích
				Bề rộng đấy móng kè (m)	Xây móng kè	Xây thân kè	Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	Đá dăm đệm	Xây móng kè	Xây thân kè	Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	
TUYẾN 2-N1:														
Thiết kế kè đá xây trái tuyến, cọc 5 -:- cọc 10+5m														
5		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
	85,00								7,31	29,24	32,64	6,55	21,50	1,00
10+5m		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
Thiết kế kè đá xây phải tuyến, cọc12 -:- cọc TC7.														
12		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
	19,85								1,81	7,23	10,65	1,80	5,25	1,25
D6		1,50	1,30	0,96	0,38	0,69	1,07	0,55						
	20,15								1,93	7,74	13,88	2,15	5,50	1,50
14		1,50	1,30	0,96	0,38	0,69	1,07	0,55						
	19,88								1,85	7,40	11,82	1,93	5,25	1,35
TD7		1,20	1,00	0,90	0,36	0,50	0,86	0,50						
	5,74								0,52	2,07	2,87	0,86	1,50	1,20
P7		1,20	1,00	0,90	0,36	0,50	0,86	0,50						
	5,74								0,51	2,02	2,54	0,79	1,50	1,10
TC7		1,00	0,80	0,86	0,34	0,38	0,73	0,50						
Tổng									**13,92**	**55,69**	**74,40**	**14,09**	**40,50**	

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KQ-TĐ
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32/BCTT - SH
Ngày 3 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

Tổng khối lượng

- Tổng chiều dài kè đá		***156,36***
- Đá hộc xây móng (H≤2)	<=2	55,69
- Đá hộc xây thân (H≤2)	<=2	74,40
- Đá hộc xây móng (H>2)	>2	0,00
- Đá hộc xây thân (H>2)	>2	0,00

M.S.D.N: 5000795066 - C.T.C.P * CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC * TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

BẢNG KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT KÈ GẠCH

Tên cọc	K/C lẻ	Chiều cao kè	Chiều cao xây	Diện tích (m2)					Khối lượng(m3)						Chú thích
				Bề rộng đấy móng kè (m)	BT móng kè	Xây thân kè	Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	Cát đen dăm đệm (m3)	BT móng kè	Xây thân kè	Trát vữa thân kè (m2)	Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	
TUYẾN 1-N1:															
Thiết kế Kè gạch xây phải tuyến cọc D1 -:- cọc CT															
D1		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	52,51								1,14	2,28	5,78	21,00	0,55	6,50	0,60
CT		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	52,51														
Tổng		TUYẾN 1-N1:							**1,14**	**2,28**	**5,78**	**21,00**	**0,55**	**6,50**	
TUYẾN 1-N3:															
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc 1 -:- cọc P1															
1		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	43,38								0,94	1,89	4,77	17,35	0,44	5,50	0,60
P1		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây phải tuyến cọc 1 -:- cọc P1															
1		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	43,38								0,94	1,89	4,77	17,35	0,44	5,50	0,60
P1		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	86,76														
Tổng		TUYẾN 1-N3:							**1,89**	**3,77**	**9,54**	**34,70**	**0,88**	**11,00**	
TUYẾN 1-N2:															
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc DT+1.5m -:- cọc 4															
DT+1.5m		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	98,50								2,14	4,28	10,84	39,40	1,10	12,25	0,60
4		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc 4 -:- cọc CT-4m															
4		0,80	0,70	0,55	0,05	0,19	0,19	0,25							
	111,12								3,03	6,06	20,78	66,67	2,06	14,00	0,80
CT-4m		0,80	0,70	0,55	0,05	0,19	0,19	0,25							
	209,62														
Tổng		TUYẾN 1-N2:							**5,17**	**10,34**	**31,61**	**106,07**	**3,16**	**26,25**	
TUYẾN 2:															
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc D1+7.5m -:- cọc P2															
D1+7.5m		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	19,09								0,42	0,83	2,10	7,64	0,22	2,50	0,60
P2		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc TD3 -:- cọc TC3															
TD3		0,80	0,70	0,55	0,05	0,19	0,19	0,25							
	11,91								0,32	0,65	2,23	7,15	0,19	1,50	0,80
TC3		0,80	0,70	0,55	0,05	0,19	0,19	0,25							

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/...CV-KT
Ngày 2... tháng 4... năm 20.26...
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Chiều cao kè	Chiều cao xây	Diện tích (m2)					Khối lượng(m3)						Chú thích
				Bề rộng đấy móng kè (m)	BT móng kè	Xây thân kè	Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	Cát đen dăm đệm (m3)	BT móng kè	Xây thân kè	Trát vữa thân kè (m2)	Chèn giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	ống nhựa PVC D50 (m)	
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc TC3 -:- cọc TC4															
TC3		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	42,18								0,92	1,83	4,64	16,87	0,44	5,25	0,60
TC4		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc TC5 -:- cọc CT-1.5m															
TC5+5m		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	91,07								1,98	3,96	10,02	36,43	0,99	11,50	0,60
CT-1.5m		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây phải tuyến cọc DT+1.2m -:- cọc D1															
DT+1.2m		0,80	0,70	0,55	0,05	0,19	0,19	0,25							
	37,41								1,02	2,04	8,02	26,19	0,86	4,75	0,90
D1		1,00	0,90	0,55	0,05	0,24	0,24	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây phải tuyến cọc TC2 -:- cọc TD3															
TC2		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	44,05								0,96	1,92	4,85	17,62	0,44	5,50	0,60
TD3		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	245,71														
Tổng		TUYẾN 2:							5,62	11,23	31,85	111,89	3,14	31,00	
TUYẾN 2-N1:															
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc 1 -:- cọc 5															
1		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	76,01								1,65	3,31	8,36	30,40	0,88	9,50	0,60
5		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc TC4 -:- cọc P5															
TC4		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	21,67								0,47	0,94	2,38	8,67	0,22	2,75	0,60
P5		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc P5 -:- cọc 12															
P5		0,80	0,70	0,55	0,05	0,19	0,19	0,25							
	15,58								0,42	0,85	2,91	9,35	0,37	2,00	0,80
12		0,80	0,70	0,55	0,05	0,19	0,19	0,25							
Thiết kế Kè gạch xây trái tuyến cọc TC7 -:- cọc 16															
TC7		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	18,77								0,41	0,82	2,06	7,51	0,22	2,25	0,60
16		0,60	0,50	0,44	0,04	0,11	0,11	0,25							
	132,03														
Tổng		TUYẾN 2-N1:							2,96	5,91	15,72	55,93	1,69	16,50	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 94 /KQTĐ-KT
Ngày 10 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

MSDN: 5500795066 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG ANH KIÊN PHƯỚC
TUYÊN QUANG

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT MƯƠNG B40CM, B80CM

Tên cọc	K/C lẻ	cao độ đỉnh mương thành ngoài (m)	cao độ đỉnh mương thành trong(m)	cao độ đáy mương (m)	Chiều cao mương thành ngoài (m)	Diện tích Chiều cao mương thành trong(m)	bề rộng móng mương (m)	Chiều dài cống chiếm chỗ	Số vị trí mương chờ mương đất	Chiều dài mương (m)	Số khe phòng lún(10m/khe)	Giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	Đá dăm đệm (m3)	Khối lượng Cát đen dăm đệm (m3)	Đá hộc VXM M100 xây móng (m3)	BT M150 móng (m3)	Gạch xây (m3)	Trát đáy mương VXM (m2)	Trát VXM (m2)
TUYẾN 1:																			
Thiết kế mương xây hở B50cm phải tuyến cọc DT+1.2m -:- cọc TC7+4.4m																			
DT+1.2m		44,43	44,73	43,73	0,7	1	1,28												
	577,60									577,6	58,00	34,10		36,97		110,90	228,73		981,92
TC16		51,7	52	51	0,7	1	1,28												
	31,10									31,1	3,00	1,79		1,99		5,97	12,62		54,27
37+3.7m		51,8	52,19	51,1	0,7	1,09	1,28												
Thiết kế mương xây hở B80cm kết hợp kè xây phải tuyến cọc TC18+28m -:- cọc D22																			
TC18+2.8m		52,1	52,3	51,1	1	1,2	1,26												
	199,87									199,87	20,00	16,02	25,18			100,73	59,36	159,90	399,74
D22		54,53	55,21	53,53	1	1,68	1,26												
Thiết kế mương xây hở B80cm kết hợp kè xây phải tuyến cọc D23 -:- cọc 37+3.7m																			
D23		54,53	55,28	53,53	1	1,75	1,26												
	287,38									287,38	29,00	23,23	36,21		144,84		85,35	229,90	574,76
37+3.7m		58,32	58,52	57,32	1	1,2	1,26												
Thiết kế mương xây hở B40cm trái tuyến cọc TD17 -:- cọc 25																			
TD17		51,81	52,11	51,21	0,6	0,9	1,18												
	193,39									193,39	19,00	9,84		11,41		34,23	65,95		290,08
24		54,37	54,67	53,77	0,6	0,9	1,18												
	20,00									20	2,00	1,08		1,18		3,54	7,26		32,00
25		54,47	54,97	53,87	0,6	1,1	1,18												
Thiết kế mương xây hở B40cm kết hợp kè xây trái tuyến cọc 26 -:- cọc P25																			
26		54,62	55,22	54,02	0,6	1,2	0,75												
	59,22									59,22	6,00	2,46	4,44		17,77		6,51	23,69	71,06
P25		54,7	55,3	54,1	0,6	1,2	0,75												
Thiết kế mương xây hở B40cm trái tuyến cọc P25 -:- cọc CT																			
P25		55	55,3	54,4	0,6	0,9	1,18												
	290,78									290,78	29,00	15,02		17,16		51,47	99,16		436,17
CT		60,37	60,67	59,77	0,6	0,9	1,18												
TỔNG		**TUYẾN 1:**		**MƯƠNG HỞ**						**1659,34**	**166,00**	**103,55**	**65,84**	**68,70**	**263,34**	**206,11**	**564,94**	**413,49**	**2840,01**
TUYẾN 1-N1:																			
Thiết kế mương xây hở B40cm trái tuyến cọc 1 -:- cọc D1																			
1		47,35	47,55	46,75	0,6	0,8	1,07												
	54,40									54,4	5,00	2,01		2,91		8,73	13,16		70,72
D1		47,25	47,25	46,65	0,6	0,6	1,07												
Thiết kế mương xây hở B40cm trái tuyến cọc D1 -:- cọc CT																			
D1		47,25	47,25	46,65	0,6	0,6	1,07												
	52,51									52,51	5,00	1,90		2,81		8,43	11,55		63,01
CT		46,48	46,48	45,88	0,6	0,6	1,07												
TỔNG		**TUYẾN 1-N1:**		**MƯƠNG HỞ**						**106,91**	**10,00**	**3,92**	**0,00**	**5,72**	**0,00**	**17,16**	**24,72**	**0,00**	**133,73**
TUYẾN 1-N2:																			
Thiết kế mương xây hở B40cm phải tuyến cọc DT+1.5m -:- cọc CT-4m																			
DT+1.5m		57,91	58,21	57,31	0,6	0,9	1,18												
	204,62									204,62	20,00	10,36		12,07		36,22	69,78		306,93
CT-4m		58,07	58,37	57,47	0,6	0,9	1,18												
TỔNG		**TUYẾN 1-N2:**		**MƯƠNG HỞ**						**204,62**	**20,00**	**10,36**	**0,00**	**12,07**	**0,00**	**36,22**	**69,78**	**0,00**	**306,93**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ - VH&TT
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241 /KTHT-KT
Ngày 03 tháng 12 năm 2025
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	cao độ đỉnh mương thành ngoài (m)	cao độ đỉnh mương thành trong(m)	cao độ đáy mương (m)	Chiều cao mương thành ngoài (m)	Diện tích Chiều cao mương thành trong(m)	bề rộng móng mương (m)	Chiều dài cống chiếm chỗ	Số vị trí mương chờ mương đất	Chiều dài mương (m)	Số khe phòng lún(10m/khe)	Giấy dầu tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	Đá dăm đệm (m3)	Khối lượng Cát đen dăm đệm (m3)	Đá hộc VXM M100 xây móng (m3)	BT M150 móng (m3)	Gạch xây (m3)	Trát đáy mương VXM (m2)	Trát VXM (m2)
TUYẾN 2:																			
Thiết kế mương xây hở B50cm phải tuyến cọc P3+3.4m -:- cọc CT																			
P3+3.4m		51,02	51,32	50,32	0,7	1	1,28												
	187,46									187,46	19,00	11,17		12,00		35,99	74,23		318,68
CT		49,78	50,08	49,08	0,7	1	1,28												
TỔNG		**TUYẾN 2:**		**MƯƠNG HỞ**						**187,46**	**19,00**	**11,17**	**0,00**	**12,00**	**0,00**	**35,99**	**74,23**	**0,00**	**318,68**
TUYẾN 2-N1:																			
Thiết kế mương xây hở B50cm phải tuyến cọc 1 -:- cọc 16-2,2m																			
1		51,13	51,43	50,43	0,7	1	1,28												
	302,94									302,94	30,00	17,64		19,39		58,16	119,96		515,00
16-2.2m		51,93	52,23	51,23	0,7	1	1,28												
TỔNG		**TUYẾN 2-N1:**		**MƯƠNG HỞ**						**302,94**	**30,00**	**17,64**	**0,00**	**19,39**	**0,00**	**58,16**	**119,96**	**0,00**	**515,00**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 214 /KTHT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

M.S.D.N: 5000795066-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT MƯƠNG XÂY

Bảng B1-4

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích								Số khe phòng lún(10m/khe)	Chèn giấy dầy tẩm nhựa đường khe phòng lún (m2)	Khối lượng						
		Chiều cao BTXM phủ mặt tấm đan (m)	cao độ đỉnh tấm đan (m)	cao độ đáy mương (m)	Chiều cao mương b=22cm (m)	Chiều cao mương t b=33cm (m)	bề rộng móng mương (m)	Chiều dài hố thu chiếm chỗ (m)	Chiều dài mương (m)			BT M250 phủ mặt tấm đan (m3)	Đệm cát đen móng (m3)	BT M150 móng (m3)	Ván khuôn móng mương (m2)	Ván khuôn xà mũ (m2)	Gạch xây (m3)	Trát VXM (m2)
TUYẾN 1:																		
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường cọc 10																		
10		0,12	49,70	48,7	0,88		1,17											
	5,00								5		0,00		0,29	1,04	1,50	3,00	1,34	7,60
10		0,12	49,70	48,7	0,88		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường cọc 25																		
25		0,12	54,97	53,87	0,98		1,17											
	5,00								5		0,00		0,29	1,04	1,50	3,00	1,56	8,60
25		0,12	54,97	53,87	0,98		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường cọc 26																		
26		0,12	55,22	54,02	1,08		1,17											
	5,00								5		0,00		0,29	1,04	1,50	3,00	1,78	9,60
26		0,12	55,22	54,02	1,08		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường giao phải tuyến coc TD5+6m																		
TD5+6		0,12	47,57	46,57	0,88		1,17											
	11,00								11		0,00		0,64	2,09	3,30	6,60	2,95	16,72
TD5+6		0,12	47,57	46,57	0,88		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường giao phải tuyến coc P8																		
P8		0,12	50,21	49,21	0,88		1,17											
	11,00								11		0,00		0,64	2,09	3,30	6,60	2,95	16,72
P8		0,12	50,21	49,21	0,88		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường giao phải tuyến coc TD18																		
TD18		0,12	52,26	51,16	0,98		1,17											
	11,00								11		0,00		0,64	2,09	3,30	6,60	3,44	18,92
TD18		0,12	52,26	51,16	0,98		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B80cm qua đường giao phải tuyến coc P18																		
P18		0,12	52,28	51,18		0,98	1,69											
	11,00								11				0,93	3,03	3,30	6,60	5,01	18,92
P18		0,12	52,28	51,18		0,98	1,69											
Thiết kế mương ĐĐCL B40cm qua đường giao trái tuyến coc 37																		
37		0,12	58,40	57,50	0,78		1,07											
	16,00								16		0,00		0,86	2,72	4,80	9,60	3,59	21,12
37		0,12	58,62	57,72	0,78		1,07											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe phải tuyến, cọc 16																		
16		0,12	51,68	50,68	0,88		1,17											
	5,00								5		0,00	0,54	0,29	1,04	1,50	3,00	1,34	7,60
16		0,12	51,68	50,68	0,88		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B40cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe trái tuyến, cọc 18																		
18		0,12	52,55	51,65	0,78		1,07											
	5,00								5		0,00	0,48	0,27	0,95	1,50	3,00	1,12	6,60
18		0,12	52,55	51,65	0,78		1,07											

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/2019/TT
Ngày 04 tháng 6 năm 2019
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 38 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 26
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIỆN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Chiều cao BTXM phủ mặt tấm đan (m)	Diện tích							Số khe phòng lún(10m/khe)	Chèn giấy dầu vẩy tấm nhựa đường khe phòng lún (m2)	Khối lượng						
			cao độ đỉnh tấm đan (m)	cao độ đáy mương (m)	Chiều cao mương b=22cm (m)	Chiều cao mương t b=33cm (m)	bề rộng móng mương (m)	Chiều dài hố thu chiếm chỗ (m)	Chiều dài mương (m)			BT M250 phủ mặt tấm đan (m3)	Đệm cát đen móng (m3)	BT M150 móng (m3)	Ván khuôn móng mương (m2)	Ván khuôn xà mũ (m2)	Gạch xây (m3)	Trát VXM (m2)
Thiết kế mương ĐĐCL B40cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe trái tuyến, cọc 18																		
22		0,12	53,97	53,07	0,78		1,07											
	5,00								5		0,00	0,48	0,27	0,95	1,50	3,00	1,12	6,60
22		0,12	53,97	53,07	0,78		1,07											
Thiết kế mương ĐĐCL B40cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe trái tuyến, cọc 28																		
28		0,12	55,46	54,56	0,78		1,07											
	5,00								5		0,00	0,48	0,27	0,95	1,50	3,00	1,12	6,60
28		0,12	55,46	54,56	0,78		1,07											
Thiết kế mương ĐĐCL B40cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe trái tuyến, cọc 28																		
32		0,12	56,76	55,86	0,78		1,07											
	5,00								5		0,00	0,48	0,27	0,95	1,50	3,00	1,12	6,60
32		0,12	56,76	55,86	0,78		1,07											
Tổng		**TUYẾN 1:**							**100,00**	**0,00**	**0,00**	**2,46**	**5,96**	**20,00**	**30,00**	**60,00**	**28,46**	**152,20**
TUYẾN 1-N2:																		
Thiết kế mương ĐĐCL B40cm qua đường cọc ĐT+1m																		
DT+1m		0,12	58,21	57,31	0,78		1,07											
	10,00								10		0,00		0,54	1,75	3,00	6,00	2,24	13,20
DT+1m		0,12	58,21	57,31	0,78		1,07											
Thiết kế mương ĐĐCL B40cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe phải tuyến, cọc 4																		
4		0,12	58,48	57,58	0,78		1,07											
	5,00								5		0,00	0,48	0,27	0,95	1,50	3,00	1,12	6,60
4		0,12	58,48	57,58	0,78		1,07											
Tổng		**TUYẾN 1-N2:**							**15,00**	**0,00**	**0,00**	**0,48**	**0,80**	**2,71**	**4,50**	**9,00**	**3,37**	**19,80**
TUYẾN 2:																		
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe phải tuyến, cọc 6																		
6		0,12	49,89	48,89	0,88		1,17											
	5,00								5		0,00	0,54	0,29	1,04	1,50	3,00	1,34	7,60
6		0,12	49,89	48,89	0,88		1,17											
Tổng		**TUYẾN 2:**							**5,00**	**0,00**	**0,00**	**0,54**	**0,29**	**1,04**	**1,50**	**3,00**	**1,34**	**7,60**
TUYẾN 2-N1:																		
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường cọc 1																		
1		0,12	51,43	50,43	0,88		1,17											
	8,00								8		0,00		0,47	1,57	2,40	4,80	2,15	12,16
1		0,12	51,43	50,43	0,88		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường cọc 8																		
8		0,12	52,02	51,02	0,88		1,17											
	5,00								5		0,00		0,29	1,04	1,50	3,00	1,34	7,60
8		0,12	52,02	51,02	0,88		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm qua đường giao phải tuyến cọc 7+3m																		
7+3m		0,12	52,01	51,01	0,88		1,17											
	11,00								11		0,00		0,64	2,09	3,30	6,60	2,95	16,72
7+3m		0,12	52,01	51,01	0,88		1,17											

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 224 / KQTĐ-KT
Ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 1 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KHÁNH PHÚC

Tên cọc	K/C lẻ	Chiều cao BTXM phủ mặt tấm đan (m)	Diện tích							Số khe phòng lún(10m/khe)	Chèn giấy dầu vv tấm nhựa đường khe phòng lún (m2)	Khối lượng						
			cao độ đỉnh tấm đan (m)	cao độ đáy mương (m)	Chiều cao mương b=22cm (m)	Chiều cao mương t b=33cm (m)	bề rộng móng mương (m)	Chiều dài hố thu chiếm chỗ (m)	Chiều dài mương (m)			BT M250 phủ mặt tấm đan (m3)	Đệm cát đen móng (m3)	BT M150 móng (m3)	Ván khuôn móng mương (m2)	Ván khuôn xà mũ (m2)	Gạch xây (m3)	Trát VXM (m2)
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe phải tuyến, cọc 5																		
5		0,12	51,89	50,89	0,88		1,17											
	5,00								5		0,00	0,54	0,29	1,04	1,50	3,00	1,34	7,60
5		0,12	51,89	50,89	0,88		1,17											
Thiết kế mương ĐĐCL B50cm lối xuống ruộng kết hợp làm điểm tránh xe phải tuyến, cọc 12																		
12		0,12	52,14	51,14	0,88		1,17											
	5,00								5		0,00	0,54	0,29	1,04	1,50	3,00	1,34	7,60
12		0,12	52,14	51,14	0,88		1,17											
Tổng		**TUYẾN 2-N1:**							**34,00**	**0,00**	**0,00**	**1,07**	**1,99**	**6,79**	**10,20**	**20,40**	**9,13**	**51,68**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/.....
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

M.S.D.N: 5000795066 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 /PKTH-HT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

BẢN VẼ CẤU TẠO CHUNG

CẮT DỌC MƯƠNG VỊ TRÍ 2 THÀNH MƯƠNG SOLE

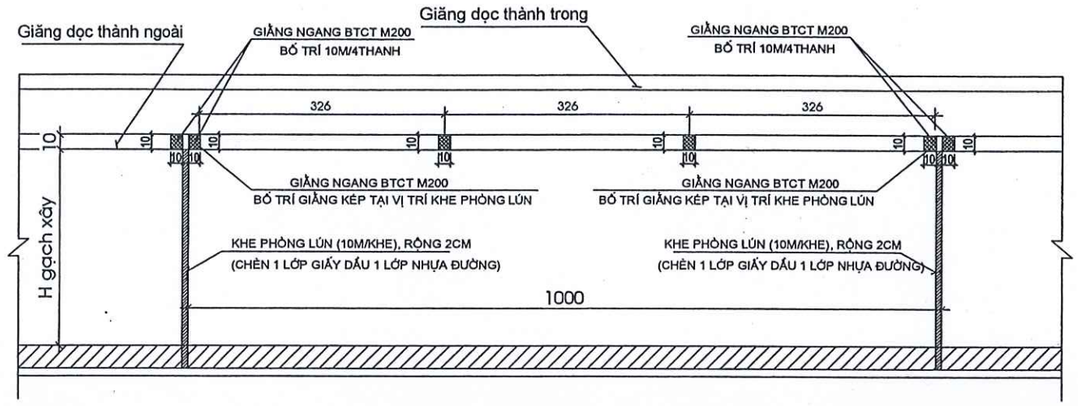

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 24 /KQTĐ-TT
Ngày 12 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 52 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CẮT DỌC MƯƠNG ĐĐCL

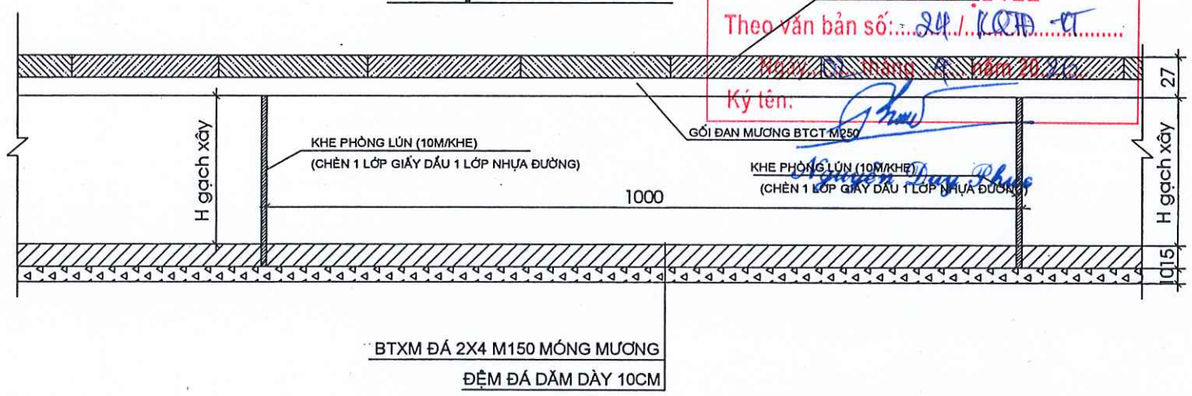

CẮT DỌC MƯƠNG VỊ TRÍ 2 THÀNH MƯƠNG BẰNG NHAU

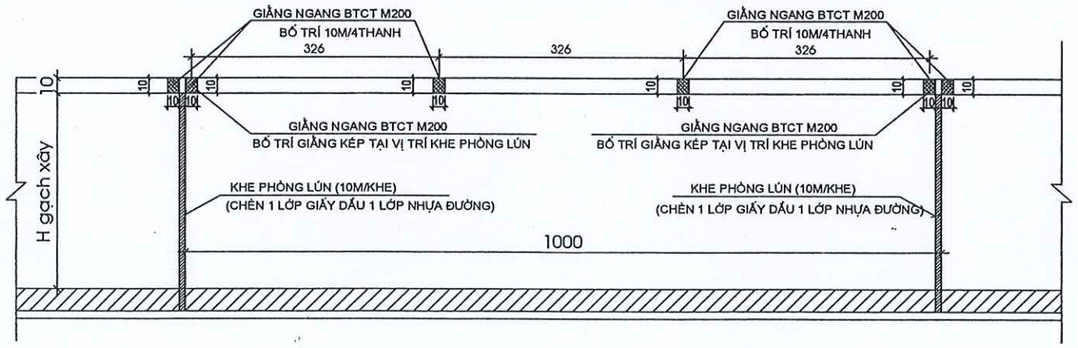

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ KHE PHÒNG LÚN, GIẰNG NGANG THÀNH MƯƠNG	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ: TNĐD T1- 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

MẶT BẰNG BỐ TRÍ GIẰNG NGANG, GIẰNG DỌC
VỊ TRÍ 2 THÀNH BẰNG NHAU

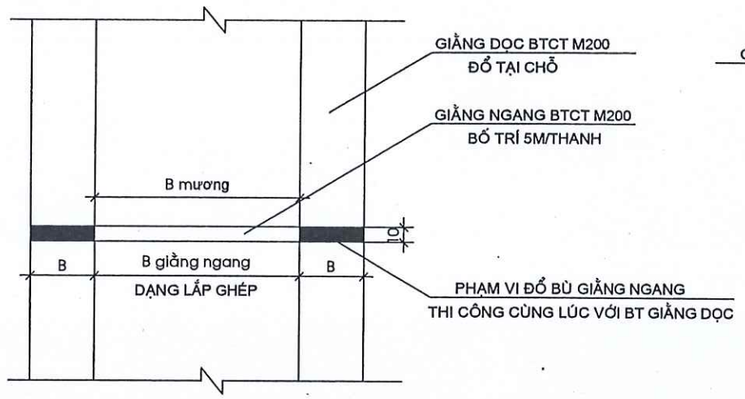

MẶT BẰNG BỐ TRÍ GIẰNG NGANG, GIẰNG DỌC
VỊ TRÍ 2 THÀNH SOLE NHAU

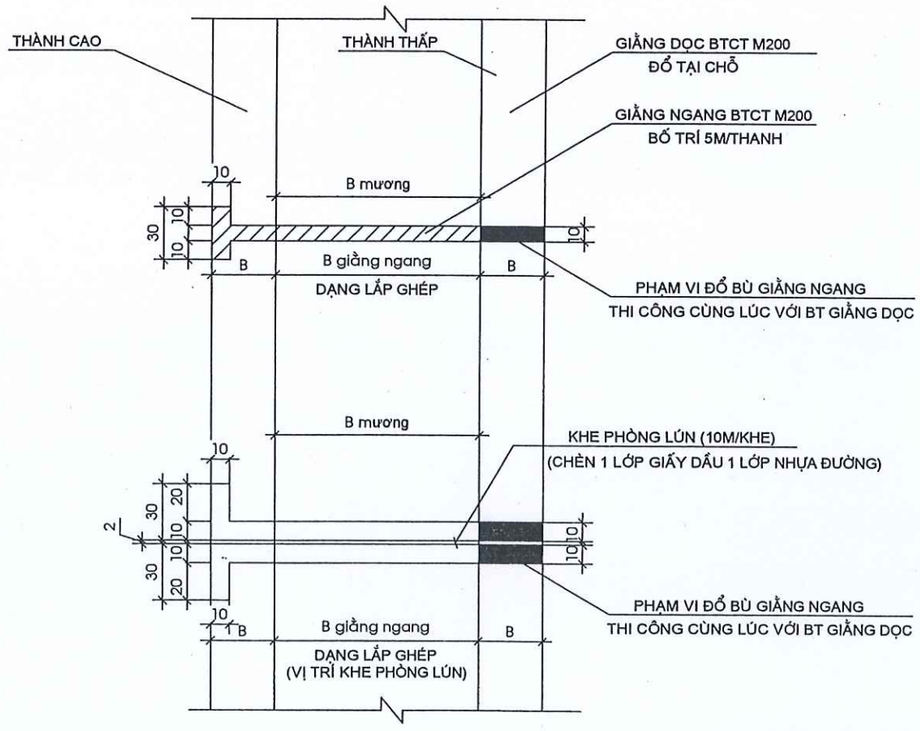

CHI TIẾT BỐ TRÍ THÉP GIẰNG DỌC VÀ GIẰNG NGANG

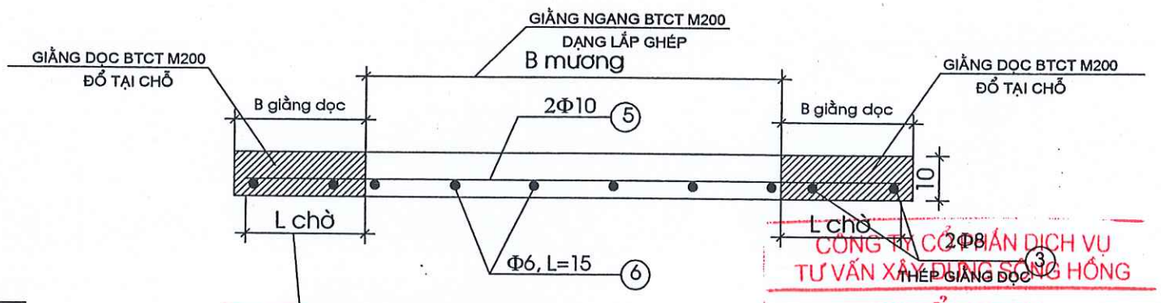

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH

Ngày 7 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 24/...KQTD-PT

Ngày 12 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CHI TIẾT BỐ TRÍ THÉP GIẰNG DỌC VÀ GIẰNG NGANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BIỆN PHÁP THI CÔNG GIẰNG DỌC VÀ GIẰNG NGANG

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC - TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	TNĐD T3- 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

MẶT CẮT 1M GIẰNG DỌC BTCT M200
(KT 100X22X10CM)

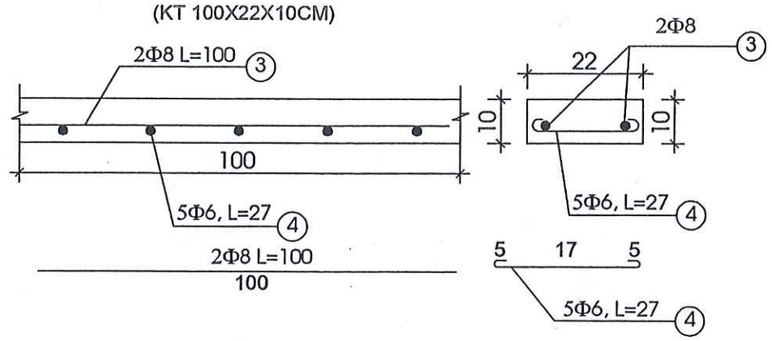

MẶT CẮT 1M GIẰNG DỌC BTCT M200
(KT 100X33X10CM)

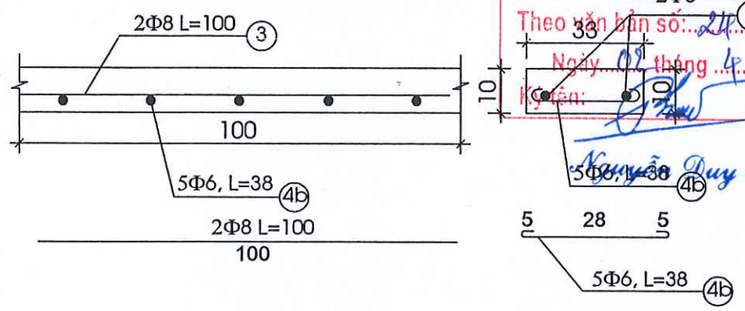

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 217/CMD-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37/BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

Cấu kiện	Số Hiệu	Đường kính (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	Trong lượng đơn vị (kg/1m)	Tổng trọng lượng (kg)	Bê tông (m3)	Ván khuôn (m2)
1m dài giằng dọc Kt 100x33x10 cm	1	8	100.0	2	2.00	0.395	0.79		
	2	6	38.0	5	1.90	0.222	0.42		
	Tổng						**1.21**	**0.033**	**0.20**
1m dài giằng dọc Kt 100x22X10 cm	1	8	100.0	2	2.00	0.395	0.79		
	2	6	28.0	5	1.40	0.222	0.31		
	Tổng						**1.10**	**0.022**	**0.20**

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH: / HỌ VÀ TÊN: / CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BẢN VẼ CHI TIẾT GIẰNG DỌC MƯƠNG XÂY HỞ VÀ KÈ GẠCH XÂY	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG CHỦ TRÌ KHẢO SÁT: BÙI HUY HOÀNG CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐÀO VĂN ĐOÀN CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN NGỌC MẾN	GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	KTKT - TN - 2026 - 1 LẦN XUẤT BẢN: 01 BẢN VẼ SỐ: BV CT GIẰNG DỌC PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẤU TẠO GIẰNG NGANG MƯƠNG HỞ B40CM

MẶT CẮT THANH GIẰNG NGANG BTCT M200 (VỊ TRÍ 2 THÀNH BẰNG NHAU)

(KT: 40X10X10CM; BỐ TRÍ 10M/4THANH)

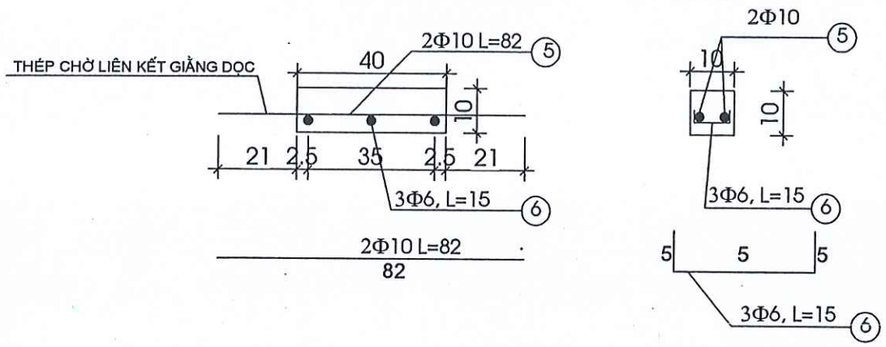

MẶT CẮT THANH GIẰNG NGANG BTCT M200 (VỊ TRÍ 2 THÀNH SOLE)

(KT: 64X10X10CM; BỐ TRÍ 10M/4THANH)

MẶT BẰNG GIẰNG NGANG GIỮA

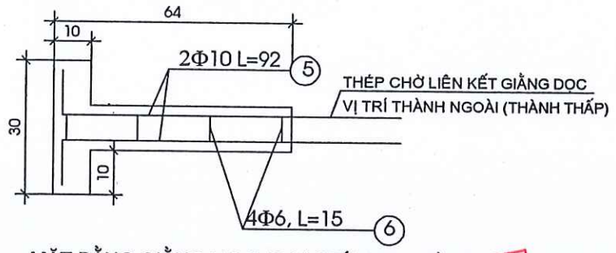

MẶT BẰNG GIẰNG NGANG VỊ TRÍ KHE PHÒNG LÚN

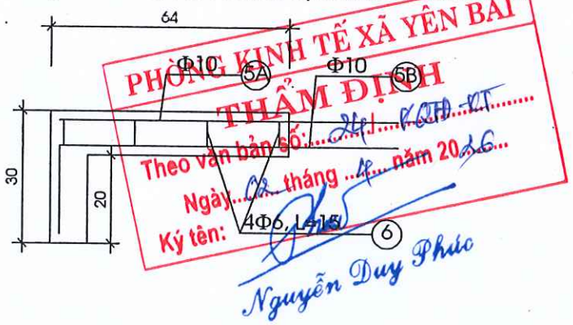

CẮT DỌC GIẰNG NGANG

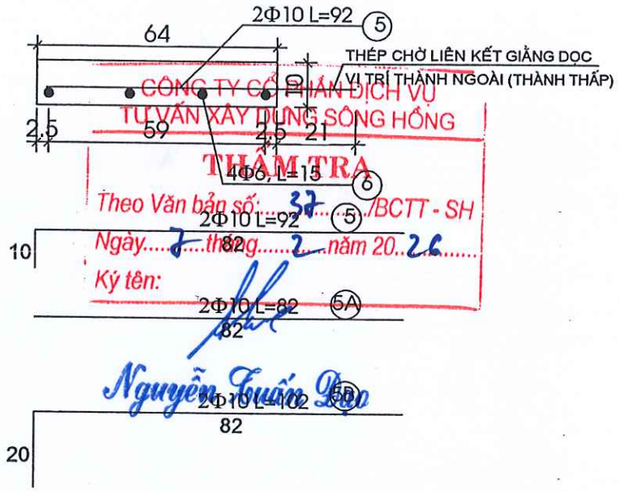

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH

Ngày 7 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 241/KTHT

Ngày 08 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

MƯƠNG HỞ B40CM

Cấu kiện	Số Hiệu	Đường kính (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	Trong lượng đơn vị (kg/1m)	Tổng trọng lượng (kg)	Bê tông (m3)	Ván khuôn (m2)
Giằng chống ngang Kt 40x10x10cm	5	10	82.0	2	1.64	0.617	1.01		
	6	6	15.0	3	0.45	0.222	0.10		
	Tổng						**1.11**	**0.004**	**0.10**
Giằng chống ngang Kt 64x10x10cm	5	10	92.0	2	1.84	0.617	1.13		
	6	6	15.0	4	0.60	0.222	0.13		
	Tổng						**1.27**	**0.008**	**0.20**

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BẢN VẼ CHI TIẾT GIẰNG NGANG MƯƠNG XÂY HỞ B40CM	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: BV CT GIẰNG B40
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẤU TẠO GIẰNG NGANG MƯƠNG HỞ B50CM

MẶT CẮT THANH GIẰNG NGANG BTCT M200

(KT: 50X10X10CM; BỐ TRÍ 5M/THANH)

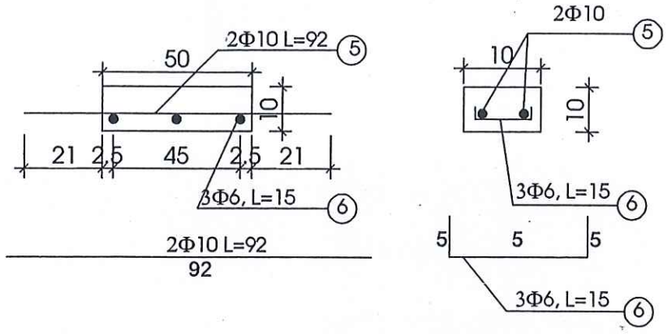

MẶT CẮT THANH GIẰNG NGANG BTCT M200 (VỊ TRÍ 2 THÀNH SOLE)

(KT: 76X10X10CM; BỐ TRÍ 10M/4THANH)

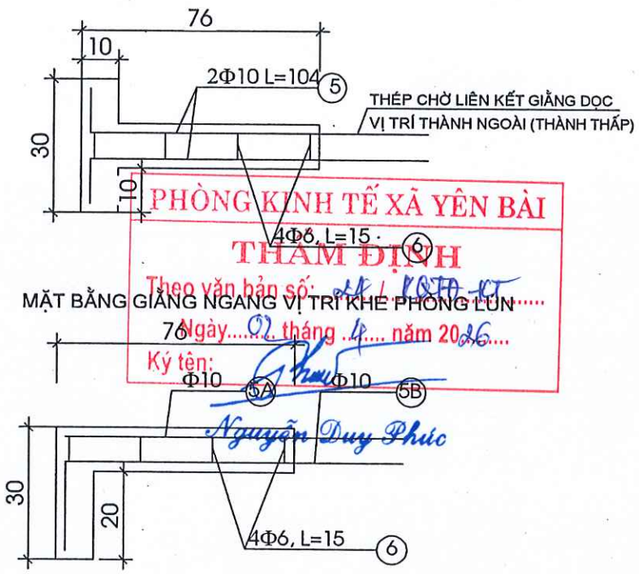

CẮT DỌC GIẰNG NGANG

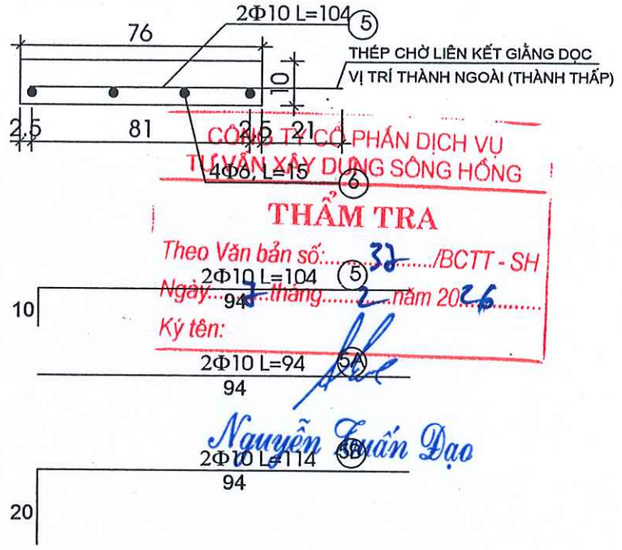

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 44 / KTH-HT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MƯƠNG HỞ B50CM

Cấu kiện	Số Hiệu	Đường kính (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	Trong lượng đơn vị (kg/1m)	Tổng trọng lượng (kg)	Bê tông (m3)	Ván khuôn (m2)
Giằng chống ngang Kt 50x10x10cm	5	10	92.0	2	1.84	0.617	1.13		
	6	6	15.0	3	0.45	0.222	0.10		
	Tổng						**1.23**	**0.005**	**0.12**
Giằng chống ngang Kt 76x10x10cm	5	10	104.0	2	2.08	0.617	1.28		
	6	6	15.0	4	0.60	0.222	0.13		
	Tổng						**1.42**	**0.010**	**0.21**

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BẢN VẼ CHI TIẾT GIẰNG NGANG MƯƠNG XÂY HỞ B50CM	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: BV CT GIẰNG B50
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẤU TẠO GIẰNG NGANG MƯƠNG HỞ B80CM

MẶT CẮT THANH GIẰNG NGANG BTCT M200

(KT: 80X10X10CM; BỐ TRÍ 10M/4THANH)

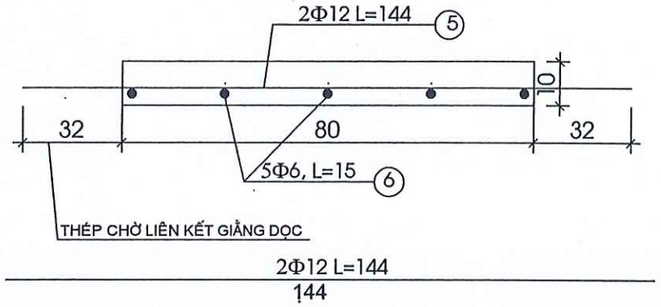

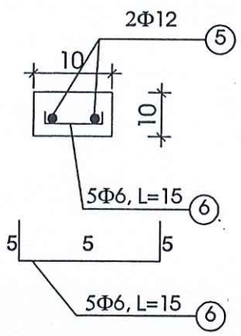

MẶT CẮT THANH GIẰNG NGANG BTCT M200 (VỊ TRÍ 2 THÀNH SOLE)

(KT: 115X10X10CM; BỐ TRÍ 10M/4THANH)

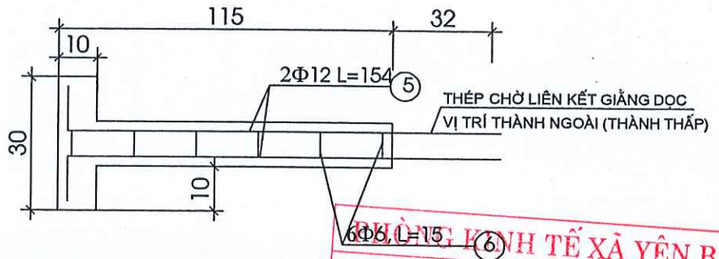

CẮT DỌC GIẰNG NGANG

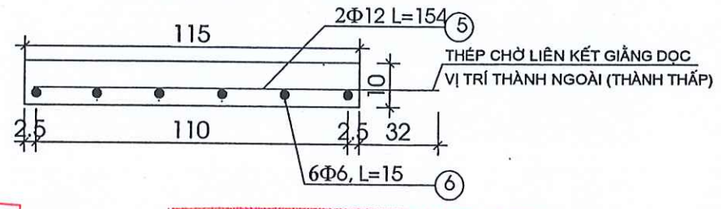

MẶT BẰNG GIẰNG NGANG VỊ TRÍ KHE PHÒNG LÚN

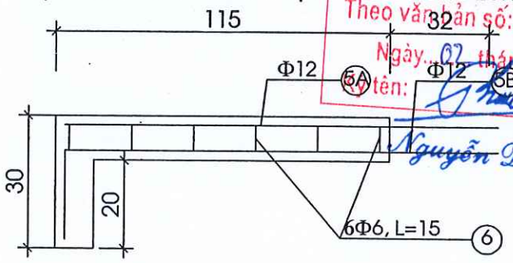

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KTHT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

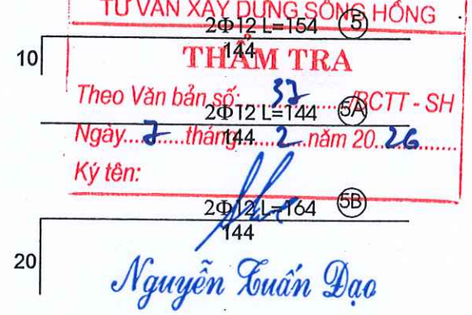

MƯƠNG HỞ B80CM

Cấu kiện	Số Hiệu	Đường kính (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng chiều dài (m)	Trong lượng đơn vị (kg/1m)	Tổng trọng lượng (kg)	Bê tông (m3)	Ván khuôn (m2)
Giằng chống ngang Kt 80x10x10cm	5	12	144.0	2	2.88	0.888	2.56		
	6	6	15.0	5	0.75	0.222	0.17		
	Tổng						**2.72**	**0.008**	**0.18**
Giằng chống ngang Kt 115x10x10cm	5	12	154.0	2	3.08	0.888	2.73		
	6	6	15.0	6	0.90	0.222	0.20		
	Tổng						**2.93**	**0.014**	**0.29**

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BẢN VẼ CHI TIẾT GIẰNG NGANG MƯƠNG XÂY HỞ B80CM	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: BV CT GIẰNG B80
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẤU TẠO TẤM ĐAN MX ĐĐCL B40CM
ĐẶT NGẦM DƯỚI LỚP KC MẶT ĐƯỜNG HOẶC KC VỈA HÈ

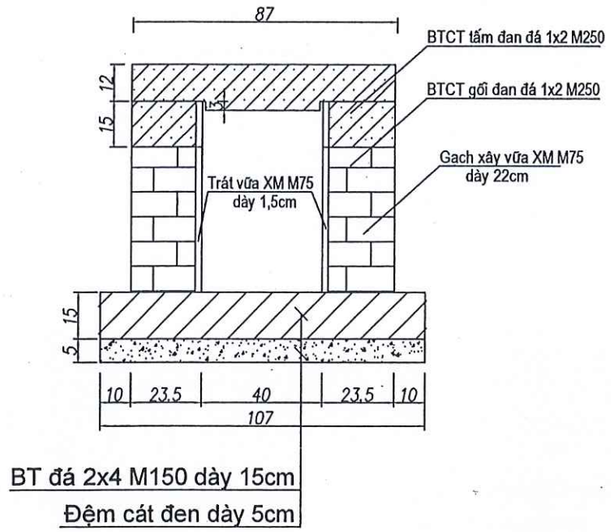

MẶT CẮT A-A

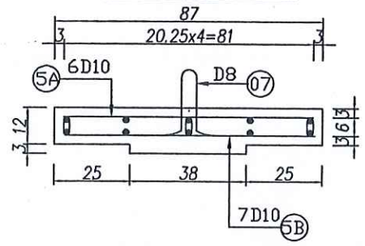

1/2 LỚP TRÊN 1/2 LỚP DƯỚI

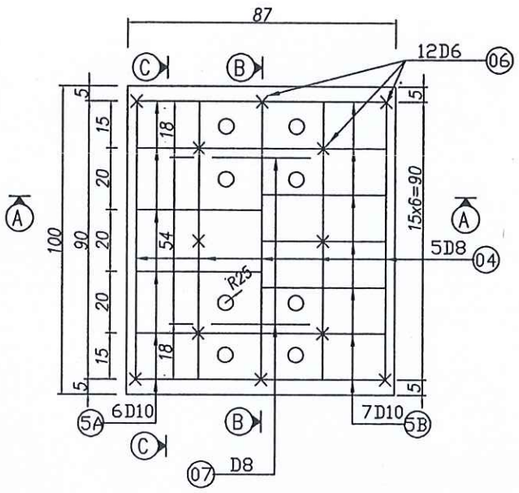

MẶT CẮT B-B

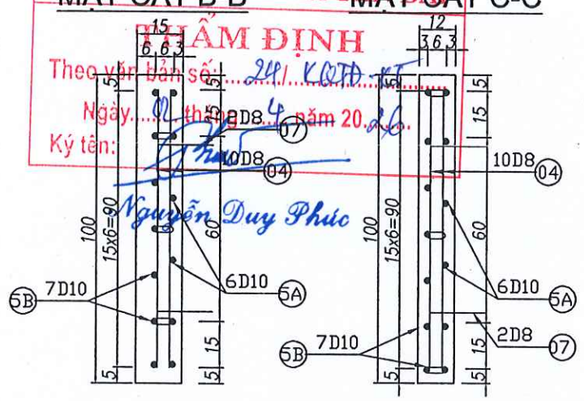

MẶT CẮT C-C

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KTHT-KT
Ngày 20 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

⑥ 12D6, L=15

⑦ 2D8, L=82

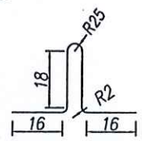

④ 10D8, L=90

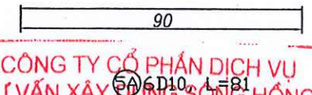

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37/CV-SCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Xuân Đạo

MẶT CẮT 1M GỐI MƯƠNG BTCT M250
(KT 100X22X15CM)

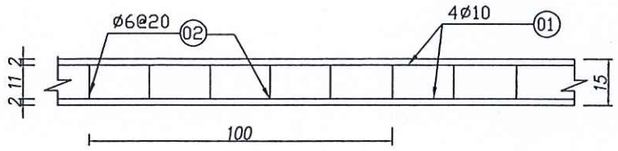

MẶT BẰNG 1M GỐI MƯƠNG BTCT M250
(KT 100X22X15CM)

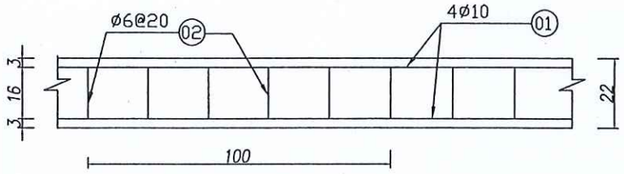

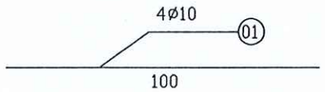

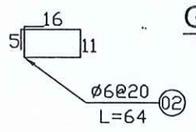

1M GIẰNG GỐI MƯƠNG XÂY

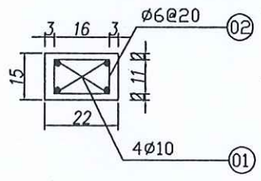

GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- BẢN ĐẬY RÃNH DỌC BTCT TẢI TRỌNG H30-XB80
- CỐT THÉP D>=10MM DÙNG CB400-V
- CỐT THÉP D<10MM DÙNG CB240-T
- SAU KHI CẨU LẮP THANH SỐ 07 ĐƯỢC ĐẬP DẸP

1 TẤM ĐAN KT87X100X12)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
4	8	90	10	9.00	3.56	0.115	1.03
5a	10	81	6	4.86	3.00		
5b	10	81	7	5.67	3.50		
6	6	15	12	1.80	0.40		
7	8	82	2	1.64	0.65		
		Thép D≥10 (CB400-V):			6.50	kg	
		Thép D<10 (CB240-T):			4.60	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.115	m3	
		Ván khuôn			1.03	m2	

1M XÀ GIẰNG DỌC KT(100X22X15)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
1	10	100	4	4.00	2.47	0.033	0.30
2	6	64	5	3.20	0.71		
		Thép D6-8 (CB240-T):			0.71	kg	
		Thép D10 (CB400-V):			2.47	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.033	m3	
		Ván khuôn			0.30	m2	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CẤU TẠO TẤM ĐAN ĐẬY MƯƠNG DỌC B40
TẢI TRỌNG H30-XB80

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066 - C.T.T.N.H.H - T.T.T.V.X.D - A.K.P - T.P TUYÊN QUANG - T.TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

CẤU TẠO TẤM ĐAN MX ĐĐCL B40CM
ĐẶT NỔI THU NƯỚC MẶT (DẠNG LẮP GHÉP)

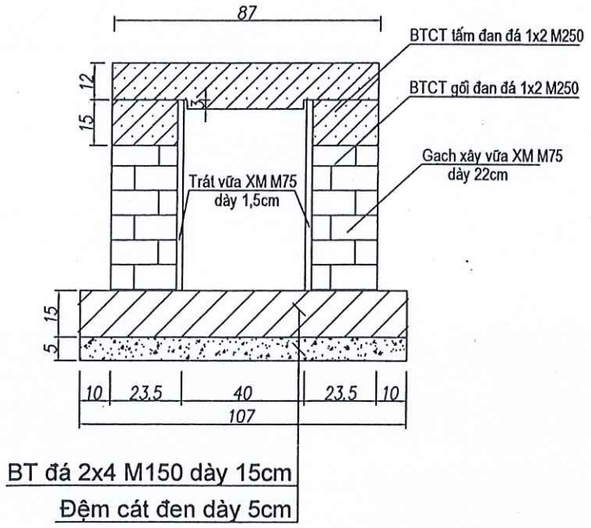

MẶT CẮT A-A

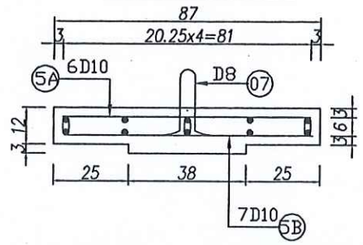

1/2 LỚP TRÊN 1/2 LỚP DƯỚI

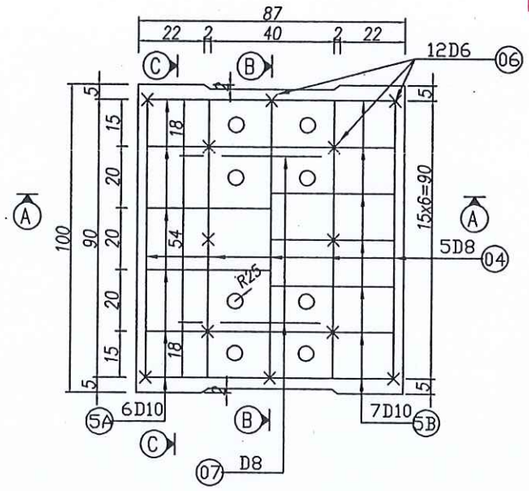

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 2026
Ký tên:

MẶT CẮT B-B

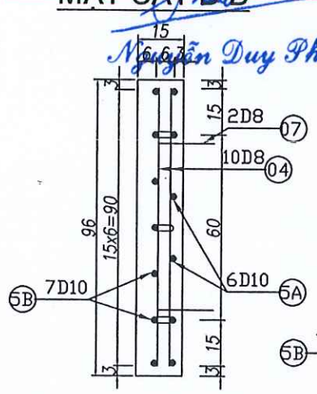

MẶT CẮT C-C

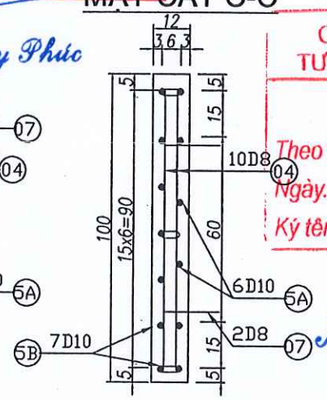

Nguyễn Duy Phúc

⑥ 12D6, L=15

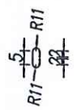

⑦ 2D8, L=82

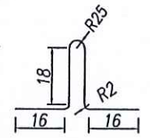

④ 10D8, L=90

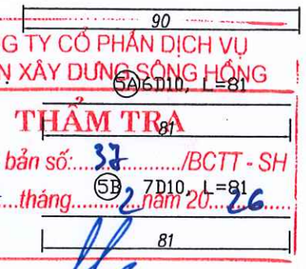

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...37...../BCTT - SH
Ngày...2.....tháng.....2.....năm 20...26.....
Ký tên:
Nguyễn Xuân Đạo

MẶT CẮT 1M GỐI MƯƠNG BTCT M250
(KT 100X22X15CM)

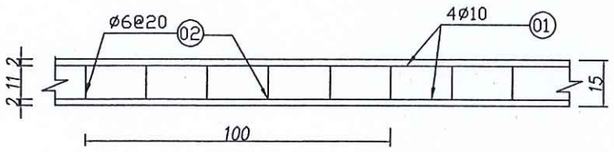

MẶT BẰNG 1M GỐI MƯƠNG BTCT M250
(KT 100X22X15CM)

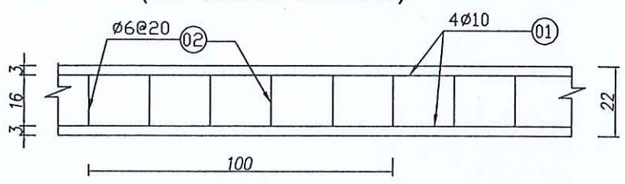

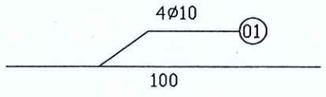

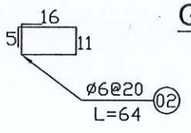

1M GIẰNG GỐI MƯƠNG XÂY

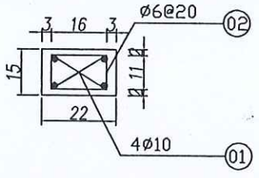

GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- BẢN ĐẬY RÃNH DỌC BTCT TẢI TRỌNG H30-XB80
- CỐT THÉP D>=10MM DÙNG CB400-V
- CỐT THÉP D<10MM DÙNG CB240-T
- SAU KHI CẨU LẮP THANH SỐ 07 ĐƯỢC ĐẬP DẸP

1 TẤM ĐAN KT87X100X12)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
4	8	90	10	9.00	3.56	0.115	1.03
5a	10	81	6	4.86	3.00		
5b	10	81	7	5.67	3.50		
6	6	15	12	1.80	0.40		
7	8	82	2	1.64	0.65		
		Thép D≥10 (CB400-V):			6.50	kg	
		Thép D<10 (CB240-T):			4.60	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.115	m3	
		Ván khuôn			1.03	m2	

1M XÀ GIẰNG DỌC KT(100X22X15)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
1	10	100	4	4.00	2.47	0.033	0.30
2	6	64	5	3.20	0.71		
		Thép D6-8 (CB240-T):			0.71	kg	
		Thép D10 (CB400-V):			2.47	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.033	m3	
		Ván khuôn			0.30	m2	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CẤU TẠO TẤM ĐAN ĐẬY MƯƠNG DỌC B40
TẢI TRỌNG H30-XB80

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066 * CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN * TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC * TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

BỐ TRÍ TẤM ĐAN CHỊU LỰC TẠI VỊ TRÍ ĐƯỜNG GIAO

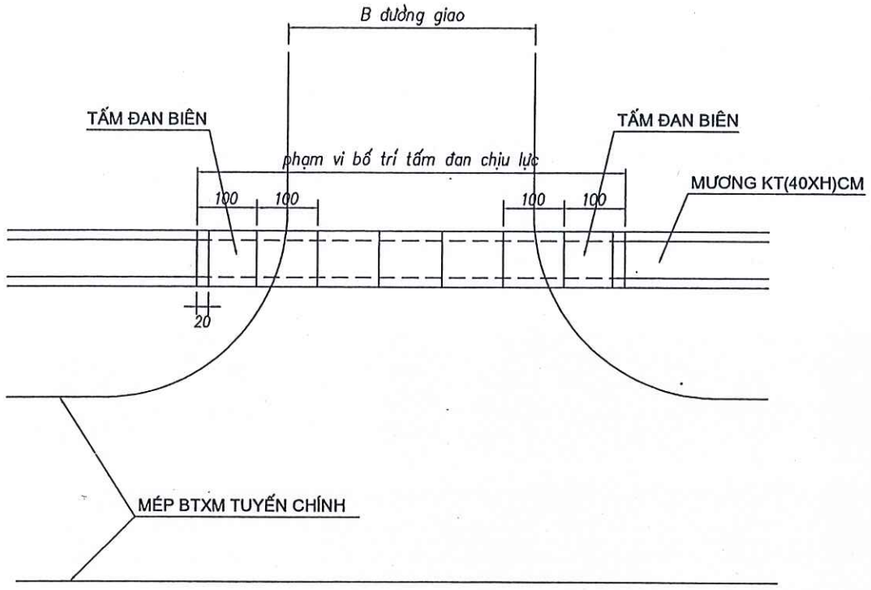

MẶT BẰNG TẤM ĐAN BIÊN

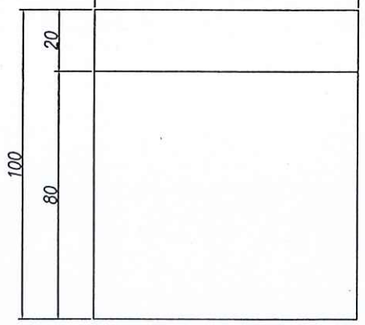

MẶT CẮT A-A

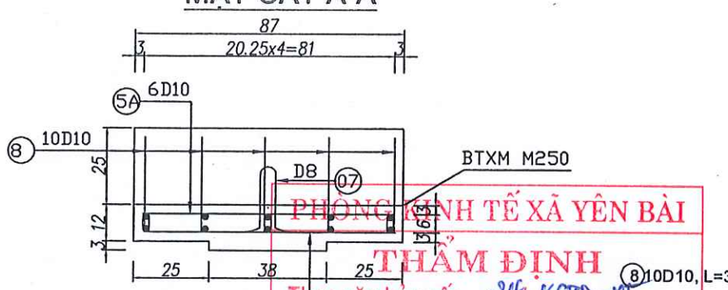

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241 KCHTA-KT
Ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

1/2 LỚP TRÊN 1/2 LỚP DƯỚI

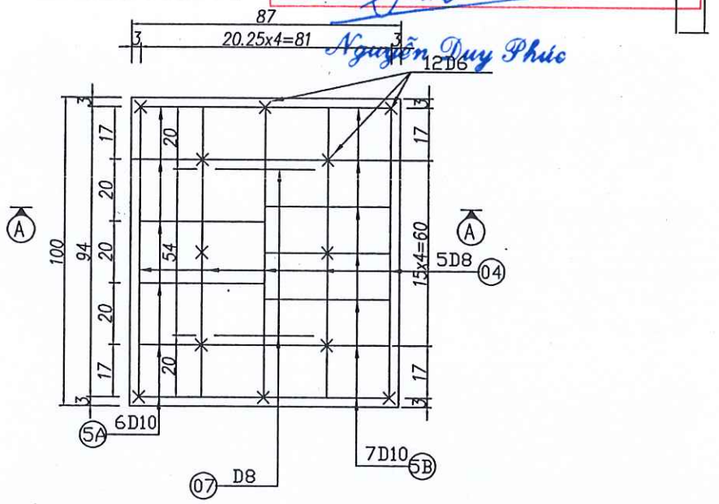

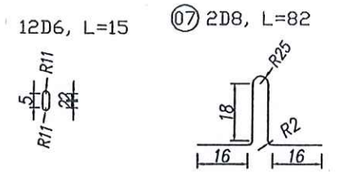

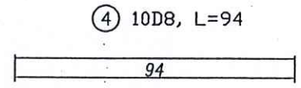

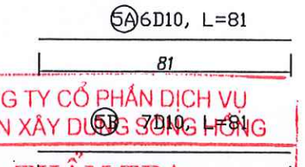

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- BẢN ĐẬY RÃNH DỌC BTCT TẢI TRỌNG H30-XB80
- CỐT THÉP D>=10MM DÙNG CB400-V
- CỐT THÉP D<10MM DÙNG CB240-T
- SAU KHI CẨU LẮP THANH SỐ 07 ĐƯỢC ĐẬP DẸP

1 TẤM ĐAN BIÊN KT(87X100X12)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
4	8	94	10	9.40	3.71	0.159	1.57
5a	10	81	6	4.86	3.00		
5b	10	81	7	5.67	3.50		
6	6	15	12	1.80	0.40		
7	8	82	2	1.64	0.65		
8	10	31	10	3.10	1.91		
		Thép D≥10 (CB400-V):			8.41	kg	
		Thép D<10 (CB240-T):			4.76	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.159	m3	
		Ván khuôn			1.57	m2	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CẤU TẠO TẤM ĐAN ĐẬY MƯƠNG DỌC B40

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :
KTKT - TN - 2026 - 1
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ:
PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẤU TẠO TẤM ĐAN MX ĐĐCL B50CM
ĐẶT NGẦM DƯỚI LỚP KC MẶT ĐƯỜNG HOẶC KC VỈA HÈ

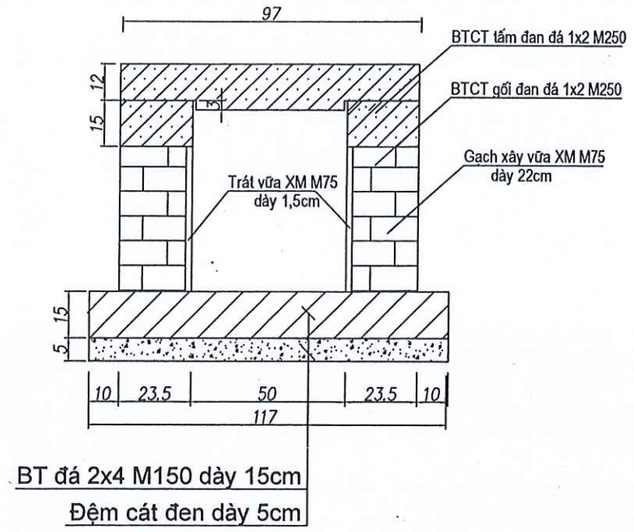

MẶT CẮT A-A

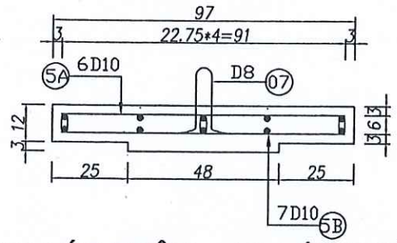

1/2 LỚP TRÊN 1/2 LỚP DƯỚI

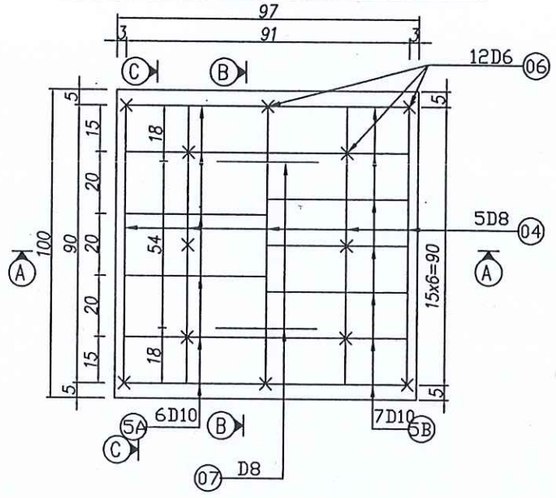

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/PKTH-ĐT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

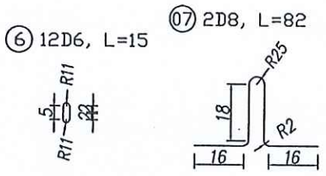

MẶT CẮT B-B

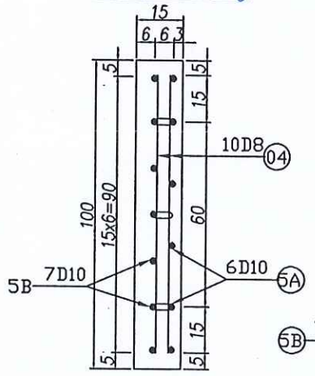

MẶT CẮT C-C

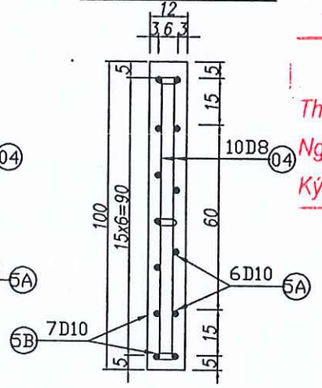

4 10D8, L=90
5A 6D10, L=91
5B 7D10, L=91

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 91 /BCTT-SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT CẮT 1M GỐI MƯƠNG BTCT M250 (KT 100X22X15CM)

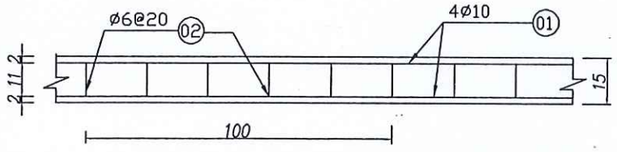

MẶT BẰNG 1M GỐI MƯƠNG BTCT M250 (KT 100X22X15CM)

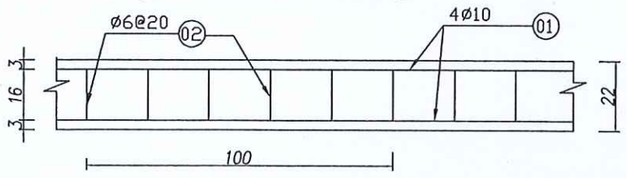

1M GIẰNG GỐI MƯƠNG XÂY

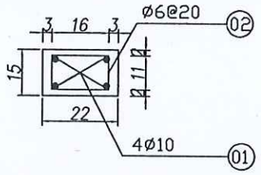

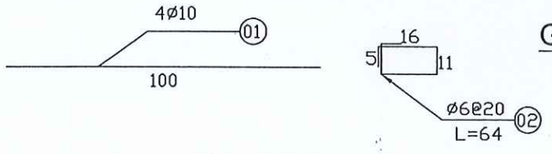

GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- BẢN ĐẬY RÃNH DỌC BTCT TẢI TRỌNG H30-XB80
- CỐT THÉP D>=10MM DÙNG CB400-V
- CỐT THÉP D<10MM DÙNG CB240-T
- SAU KHI CẨU LẮP THANH SỐ 07 ĐƯỢC ĐẬP DẸP

1 TẤM ĐAN KT(97X100X12)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
4	8	90	10	9.00	3.56	0.131	1.06
5a	10	91	6	5.46	3.37		
5b	10	91	7	6.37	3.93		
6	6	15	12	1.80	0.40		
7	8	82	2	1.64	0.65		
		Thép D≥10 (CB400-V):			7.30	kg	
		Thép D<10 (CB240-T):			4.60	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.131	m3	
		Ván khuôn			1.06	m2	

1M XÀ GIẰNG DỌC KT(100X22X15)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
1	10	100	4	4.00	2.47	0.033	0.30
2	6	64	5	3.20	0.71		
		Thép D6-8 (CB240-T):			0.71	kg	
		Thép D10 (CB400-V):			2.47	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.033	m3	
		Ván khuôn			0.30	m2	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CẤU TẠO TẤM ĐAN ĐẬY MƯƠNG DỌC B50
TẢI TRỌNG H30-XB80

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066 - C.T.T.N.H.H - T.P TUYÊN QUANG - T.TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:
KTKT - TN - 2026 - 1
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ:
PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẤU TẠO TẤM ĐAN MX ĐĐCL B50CM
ĐẶT NỔI THU NƯỚC MẶT (DẠNG LẮP GHÉP)

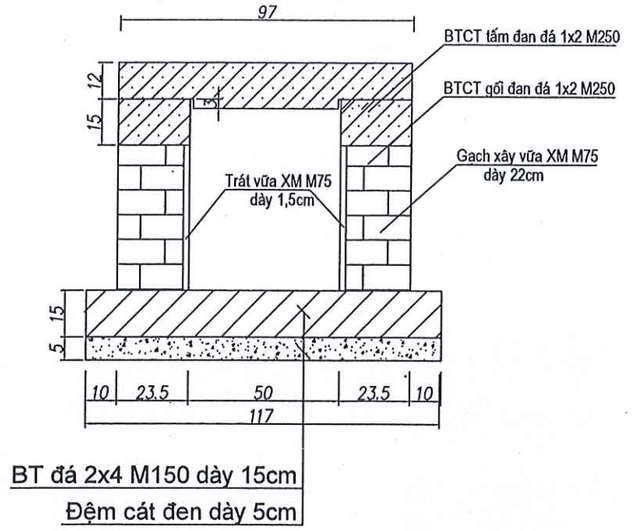

MẶT CẮT A-A

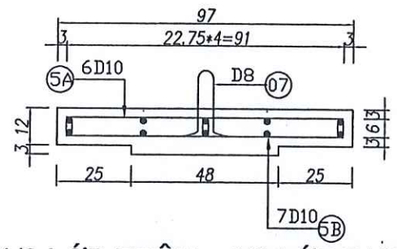

1/2 LỚP TRÊN 1/2 LỚP DƯỚI

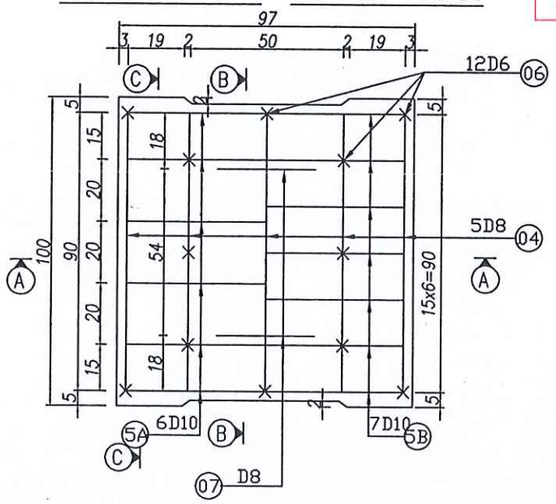

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KQTD-VT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

MẶT CẮT B-B

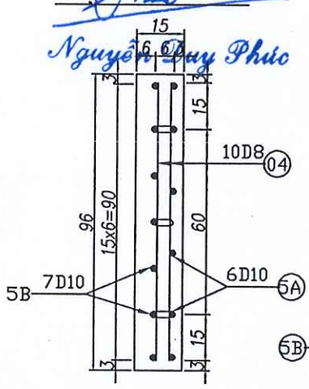

Nguyễn Duy Phúc

MẶT CẮT C-C

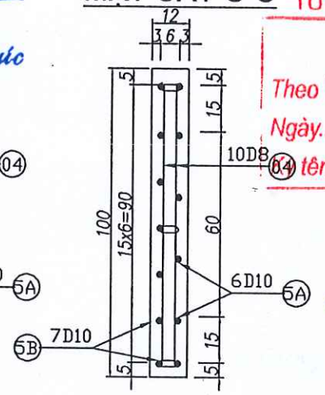

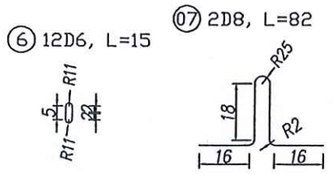

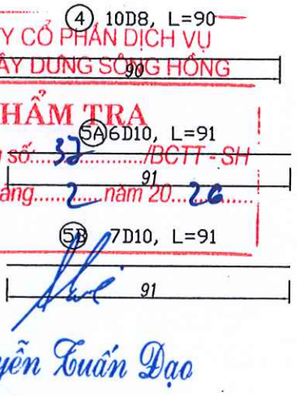

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 33 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT CẮT 1M GỐI MƯƠNG BTCT M250
(KT 100X22X15CM)

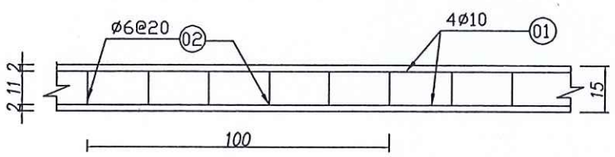

MẶT BẰNG 1M GỐI MƯƠNG BTCT M250
(KT 100X22X15CM)

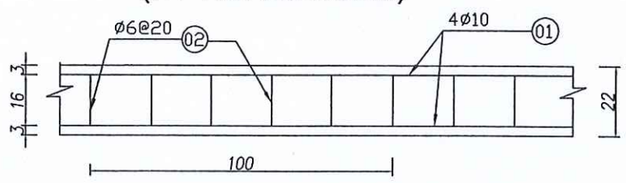

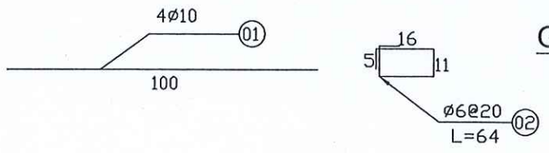

1M GIẰNG GỐI MƯƠNG XÂY

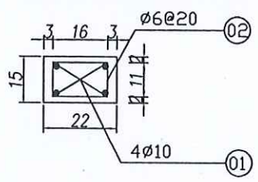

GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- BẢN ĐẬY RÃNH DỌC BTCT TẢI TRỌNG H30-XB80
- CỐT THÉP D>=10MM DÙNG CB400-V
- CỐT THÉP D<10MM DÙNG CB240-T
- SAU KHI CẨU LẮP THANH SỐ 07 ĐƯỢC ĐẬP DẸP

1 TẤM ĐAN KT(97X100X12)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
4	8	90	10	9.00	3.56	0.131	1.06
5a	10	91	6	5.46	3.37		
5b	10	91	7	6.37	3.93		
6	6	15	12	1.80	0.40		
7	8	82	2	1.64	0.65		
		Thép D≥10 (CB400-V):			7.30	kg	
		Thép D<10 (CB240-T):			4.60	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.131	m3	
		Ván khuôn			1.06	m2	

1M XÀ GIẰNG DỌC KT(100X22X15)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
1	10	100	4	4.00	2.47	0.033	0.30
2	6	64	5	3.20	0.71		
		Thép D6-8 (CB240-T):			0.71	kg	
		Thép D10 (CB400-V):			2.47	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.033	m3	
		Ván khuôn			0.30	m2	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CẤU TẠO TẤM ĐAN ĐẬY MƯƠNG DỌC B50
TẢI TRỌNG H30-XB80

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

M.S.D.N: 5000795066 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC TP. TUYÊN QUANG-T. TUYÊN QUANG

TỶ LỆ:	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

BỐ TRÍ TẤM ĐAN CHỊU LỰC TẠI VỊ TRÍ ĐƯỜNG GIAO

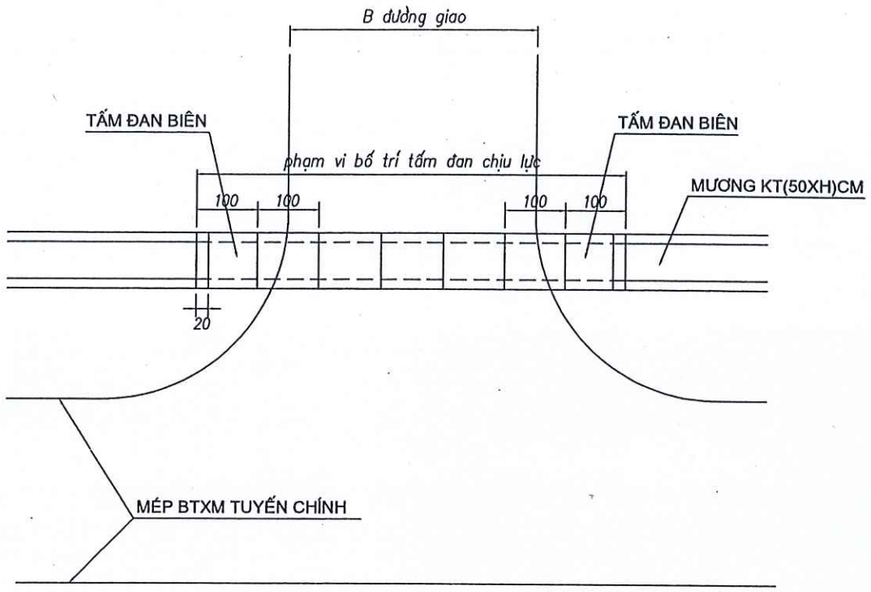

MẶT BẰNG TẤM ĐAN BIÊN

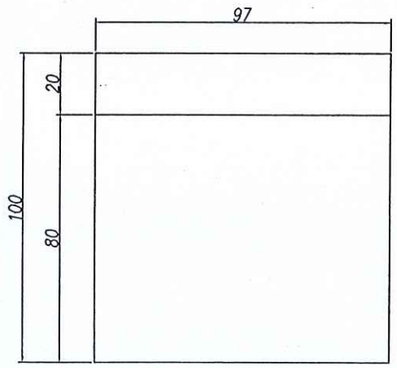

MẶT CẮT A-A

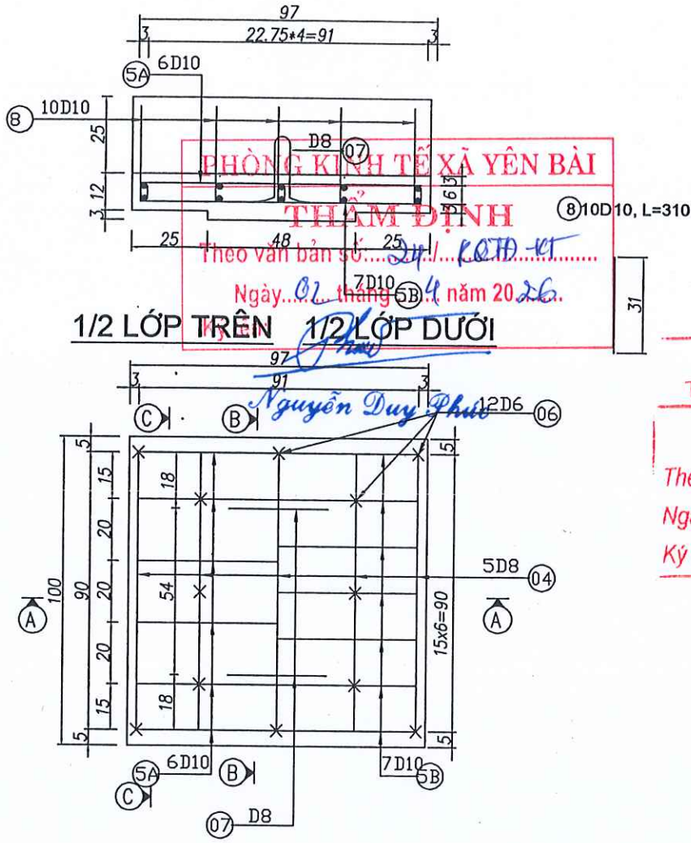

1/2 LỚP TRÊN 1/2 LỚP DƯỚI

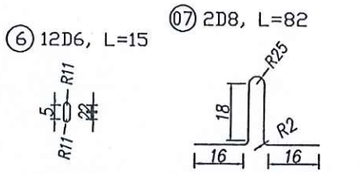

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/.../PCTT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- BẢN ĐẬY RÃNH DỌC BTCT TẢI TRỌNG H30-XB80
- CỐT THÉP D>=10MM DÙNG CB400-V
- CỐT THÉP D<10MM DÙNG CB240-T
- SAU KHI CẨU LẮP THANH SỐ 07 ĐƯỢC ĐẬP DẸP

1 TẤM ĐAN BIÊN KT97X100X12)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
4	8	90	10	9.00	3.56	0.178	1.65
5a	10	91	6	5.46	3.37		
5b	10	91	7	6.37	3.93		
6	6	15	12	1.80	0.40		
7	8	82	2	1.64	0.65		
8	10	31	10	3.10	1.91		
		Thép D≥10 (CB400-V):			9.21	kg	
		Thép D<10 (CB240-T):			4.60	kg	
		Bê tông M250 đá 1x2			0.178	m3	
		Ván khuôn			1.65	m2	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CẤU TẠO TẤM ĐAN ĐẬY MƯƠNG DỌC B50

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066 - C.T.N.H.H - TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC - TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

CẤU TẠO TẤM ĐAN MX ĐĐCL B80CM

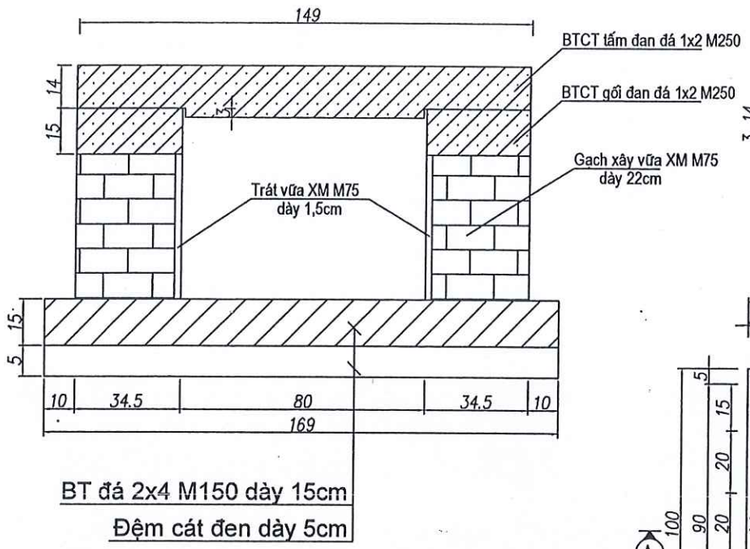

MẶT CẮT A-A

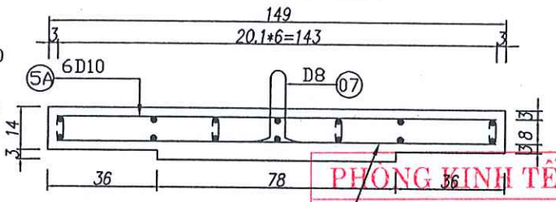

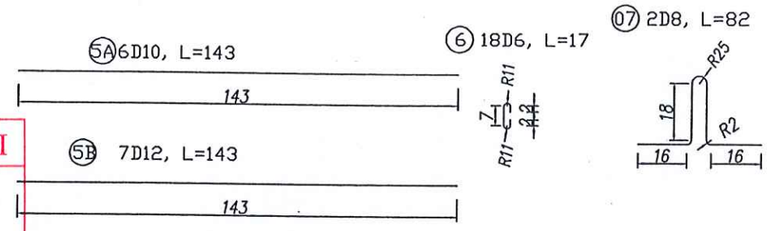

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KTHT-VT
Ngày 07 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

1/2 LỚP TRÊN 1/2 LỚP DƯỚI

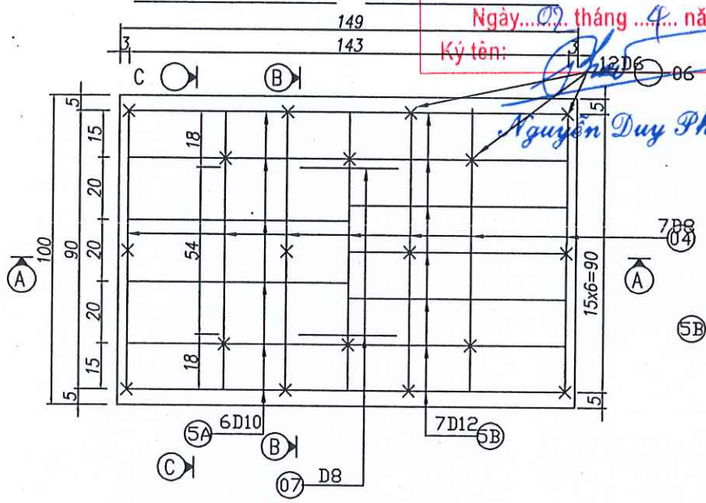

MẶT CẮT B-B

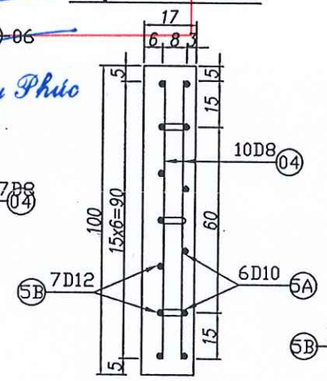

MẶT CẮT C-C

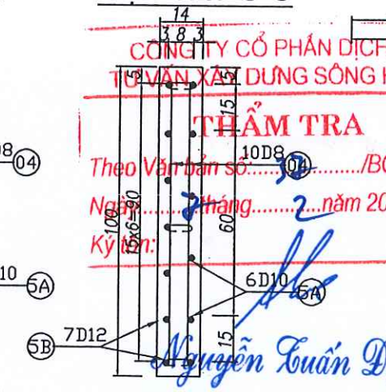

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 30/BCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

4 14D8, L=90

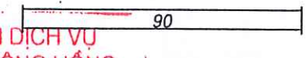

MẶT CẮT 1M GIẰNG DỌC BTCT M250 (KT 100X33X15CM)

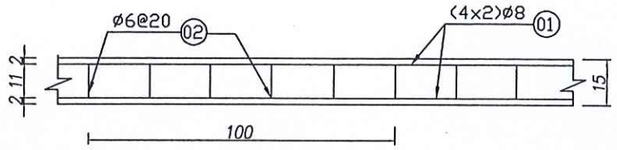

MẶT BẰNG 1M GIẰNG DỌC BTCT M250 (KT 100X33X15CM)

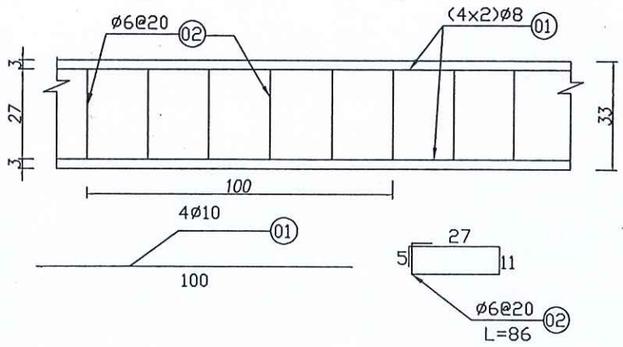

1M GIẰNG DỌC MƯƠNG XÂY

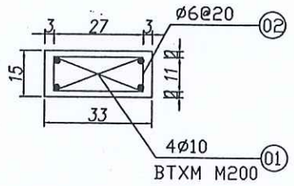

GHI CHÚ:

- CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC ĐƯỢC CHỈ RA CỤ THỂ
- BẢN ĐẬY RÃNH DỌC BTCT TẢI TRỌNG H30-XB80
- CỐT THÉP D>=10MM DÙNG CB400-V
- CỐT THÉP D<10MM DÙNG CB240-T
- SAU KHI CẨU LẮP THANH SỐ 07 ĐƯỢC ĐẬP DẸP

1 TẤM ĐAN KT(149X100X14)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
4	8	90	14	12.60	4.98	0.231	1.30
5a	10	143	6	8.58	5.29		
5b	12	143	7	10.01	8.89		
6	6	17	18	3.06	0.68		
7	8	82	2	1.64	0.65		
	Thép D>=10 (CB400-V):				14.18	kg	
	Thép D≤10 (CB400-V):				6.30	kg	
	Bê tông M250 đá 1x2				0.231	m3	
	Ván khuôn				1.30	m2	

1M XÀ GIẰNG DỌC KT(100X33X15)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M200 (m3)	Ván khuôn (m2)
1	10	100	4	4.00	2.47	0.050	0.30
2	6	86	5	4.30	0.95		
	Thép D6-8 (CB240-T):				0.95	kg	
	Thép D10 (CB400-V):				2.47	kg	
	Bê tông M250 đá 1x2				0.050	m3	
	Ván khuôn				0.30	m2	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CẤU TẠO TẤM ĐAN ĐẬY MƯƠNG DỌC B80

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

BỐ TRÍ CHUNG ĐOẠN ĐẦY TẤM ĐAN MƯƠNG VỊ TRÍ LỐI XUỐNG RUỘNG KẾT HỢP LÀM ĐIỂM TRÁNH XE

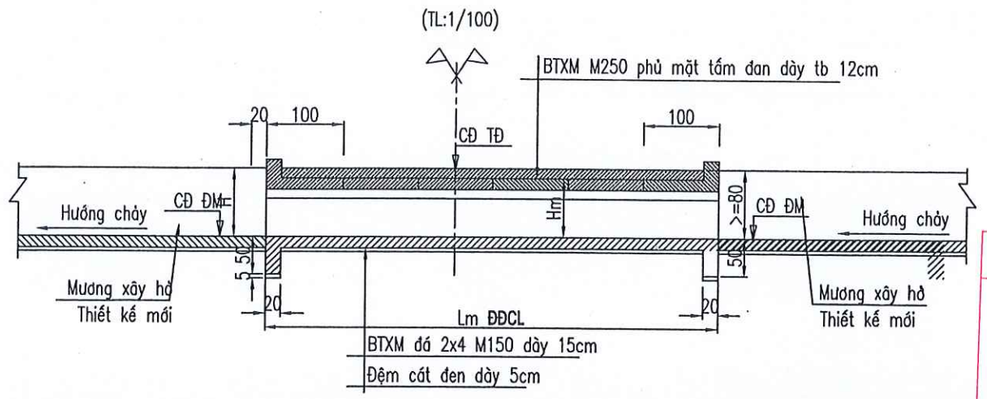

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KCHT-VT
Ngày 02 tháng 4p năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CẮT NGANG THÂN MX ĐĐCL B40CM

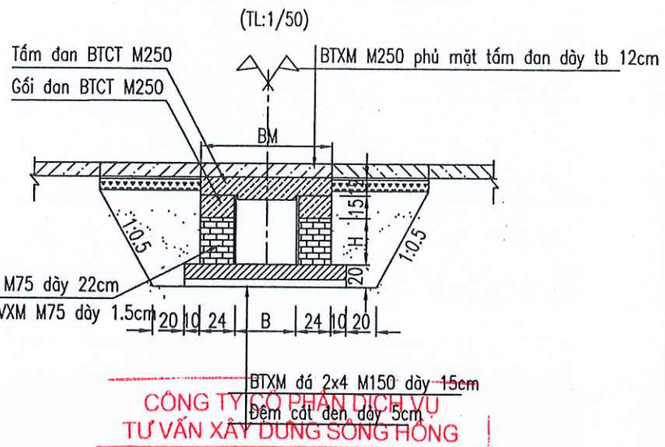

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT BẰNG BỐ TRÍ MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL B40CM QUA ĐƯỜNG GIAO

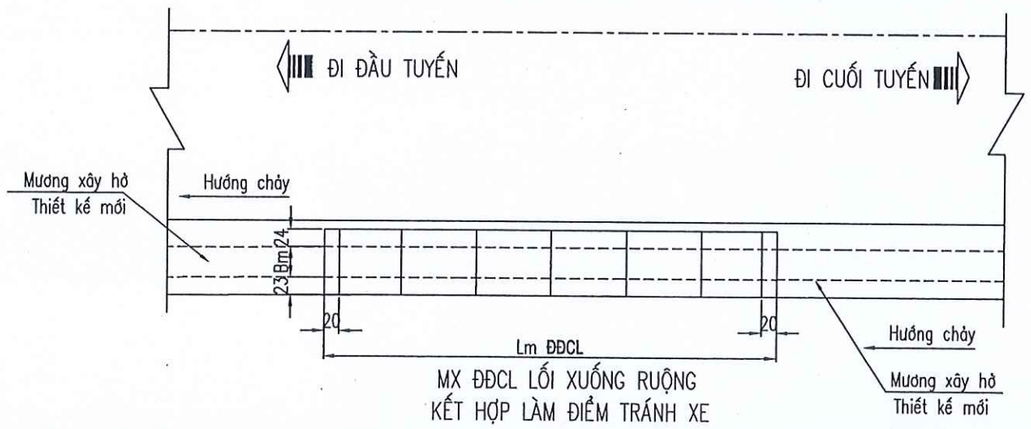

MX ĐĐCL LỐI XUỐNG RUỘNG
KẾT HỢP LÀM ĐIỂM TRÁNH XE

GHI CHÚ :

- MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG, THIẾT KẾ MỚI
- ĐỘ DỐC LÒNG MƯƠNG I= IM%.
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- CHI TIẾT CỐT THÉP CÓ BẢN VẼ RIÊNG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	BỐ TRÍ CHUNG MƯƠNG XÂY ĐĐCL LỐI XUỐNG RUỘNG	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ: CT - MXĐĐ QĐ-04
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

BỐ TRÍ CHUNG ĐOẠN HIÊN HỮU MƯƠNG XÂY HỞ, TK CẢI TẠO ĐẬY TẤM ĐAN MƯƠNG VỊ TRÍ QUA ĐƯỜNG GIAO
MẶT CẮT DỌC MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL VỊ TRÍ QUA ĐƯỜNG GIAO, CHIỀU CAO HM<0.7M

(TL:1/100)

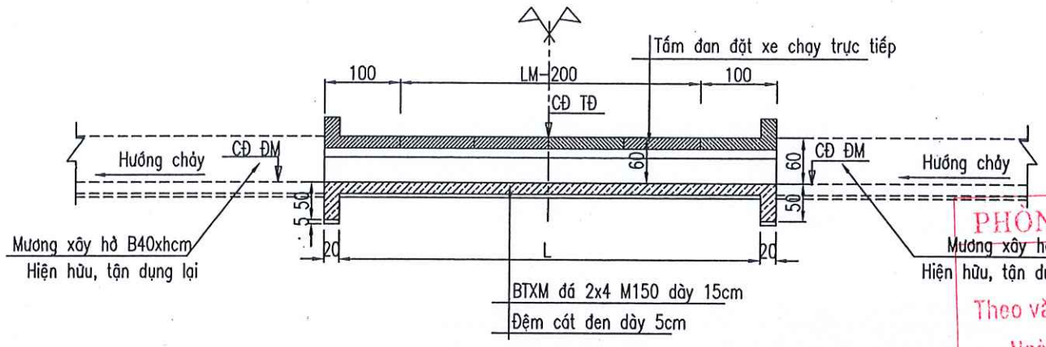

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CẮT NGANG THÂN MX ĐĐCL B40CM

(TL:1/50)

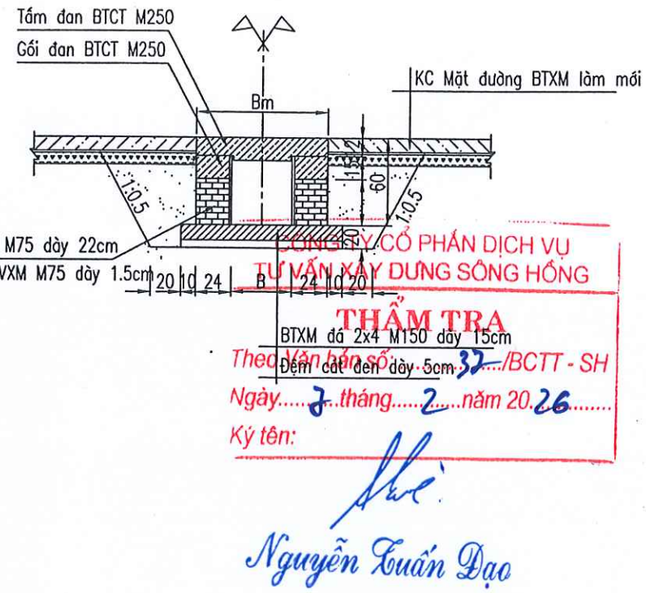

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT BẰNG BỐ TRÍ MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL B40CM QUA ĐƯỜNG GIAO

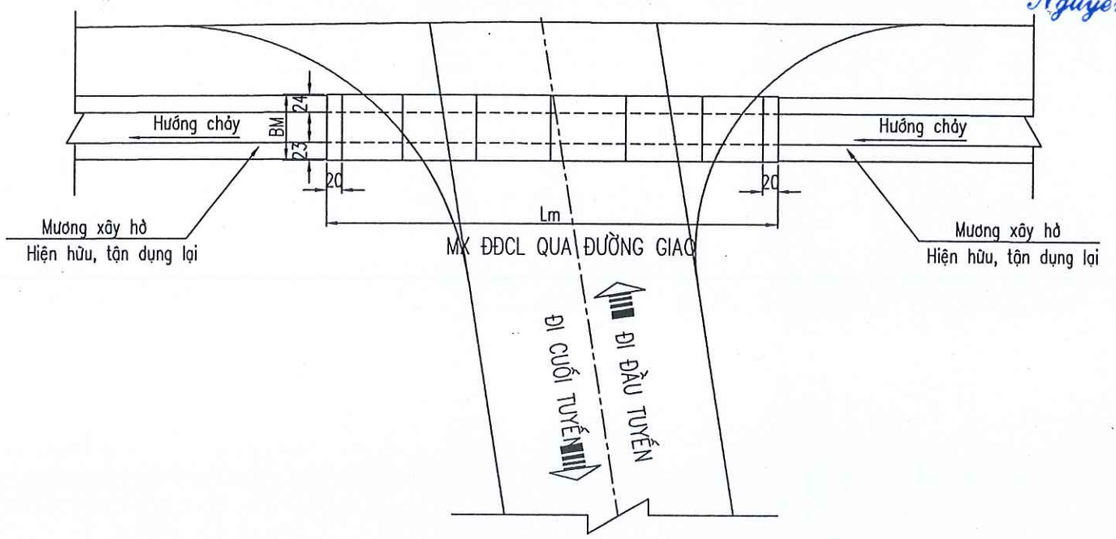

GHI CHÚ :

- MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG, THIẾT KẾ CẢI TẠO ĐẬY TẤM ĐAN CHỊU LỰC VỊ TRÍ QUA ĐƯỜNG GIAO
- ĐỘ DỐC LÒNG MƯƠNG I= IM%.
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- CHI TIẾT CỐT THÉP CÓ BẢN VẼ RIÊNG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	BỐ TRÍ CHUNG MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG VỊ TRÍ MƯƠNG HH, TK CẢI TẠO ĐẬY TẤM ĐAN CL	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ: CT - MXĐĐ QĐ-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

BỐ TRÍ CHUNG ĐOẠN HIỆN HỮU MƯƠNG XÂY HỞ, TK CẢI TẠO ĐẬY TẤM ĐAN MƯƠNG VỊ TRÍ QUA ĐƯỜNG GIAO
MẶT CẮT DỌC MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL, QUA ĐƯỜNG GIAO, CHIỀU CAO MƯƠNG HM<0.7M

(TL:1/100)

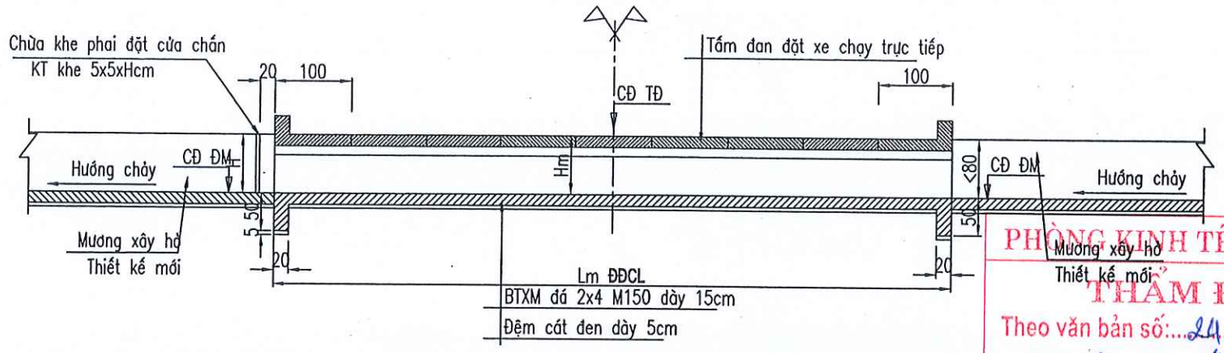

CẮT NGANG THÂN MX ĐĐCL B40CM

(TL:1/50)

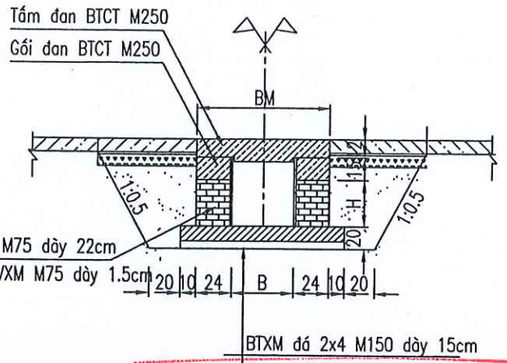

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTHT-VT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT BẰNG BỐ TRÍ MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL B40CM QUA ĐƯỜNG GIAO

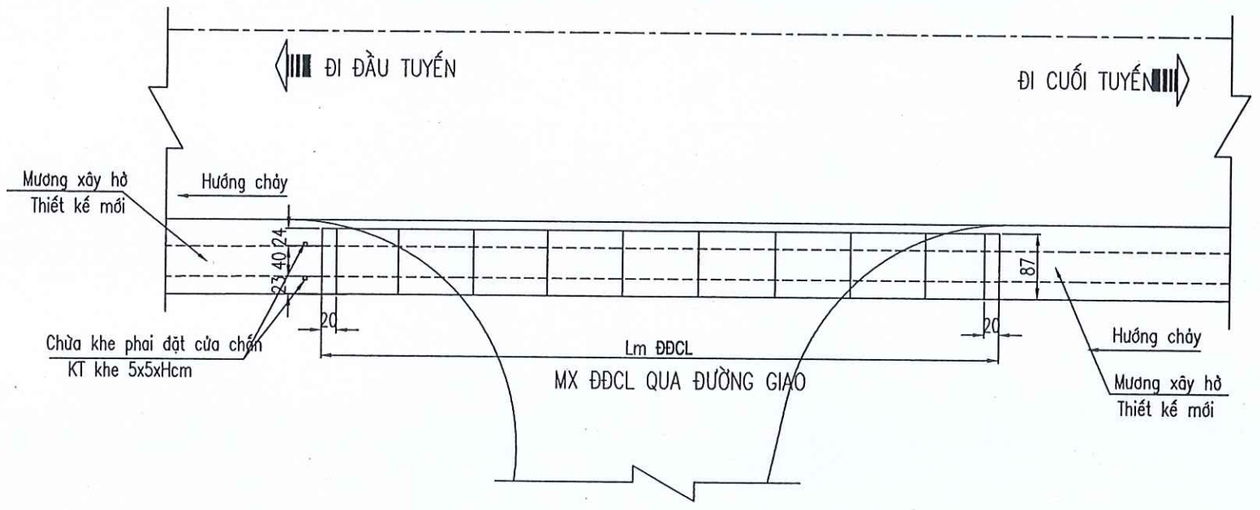

GHI CHÚ :

- MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG, THIẾT KẾ MỚI
- ĐỘ DỐC LÒNG MƯƠNG I= IM%.
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- CHI TIẾT CỐT THÉP CÓ BẢN VẼ RIÊNG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	BỐ TRÍ CHUNG MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: CT - MXĐĐ QĐ-03
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

MẶT CẮT DỌC MƯƠNG ĐĐCL QUA ĐƯỜNG

(TL:1/100)

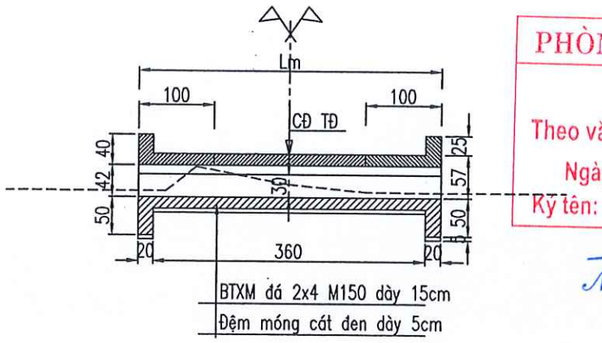

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /PKTH-KT
Ngày 0 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CẮT NGANG THÂN MƯƠNG ĐĐCL B40CM

(TL:1/50)

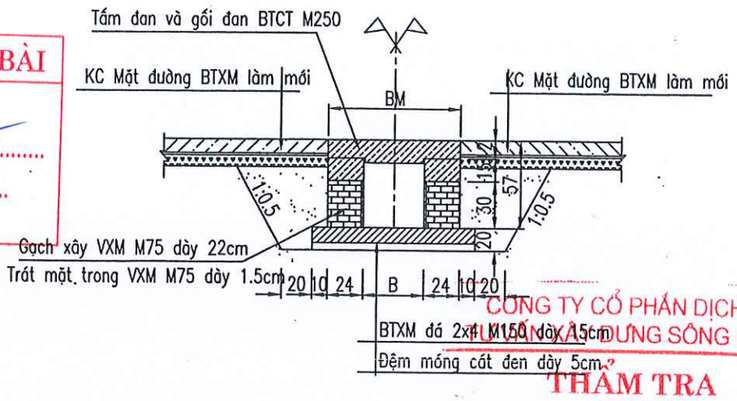

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HẠ TẦNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT BẰNG MƯƠNG ĐĐCL B40CM

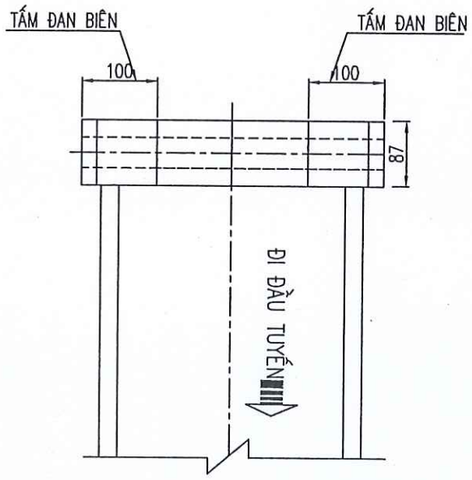

GHI CHÚ :

- THIẾT KẾ MỚI MX ĐĐCL B40CM
- ĐỘ DỐC LÒNG CỐNG I= 0%.
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- CHI TIẾT CỐT THÉP CÓ BẢN VẼ RIÊNG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: CT - MXĐĐ QĐ-05
	BỐ TRÍ CHUNG MƯƠNG ĐĐCL QUA ĐƯỜNG	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	PHÁT HÀNH: NĂM 2026

BỐ TRÍ CHUNG ĐOẠN HIỆN HỮU MƯƠNG XÂY HỞ, TK CẢI TẠO ĐẬY TẤM ĐAN MƯƠNG VỊ TRÍ QUA ĐƯỜNG GIAO

MẶT CẮT DỌC MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL VỊ TRÍ QUA ĐƯỜNG GIAO, CHIỀU CAO HM>=0.8M

(TL:1/100)

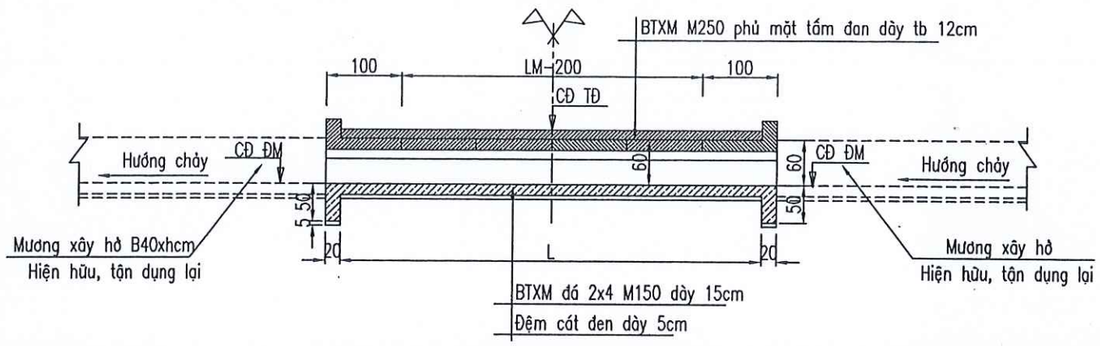

MẶT BẰNG BỐ TRÍ MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL B40CM QUA ĐƯỜNG GIAO

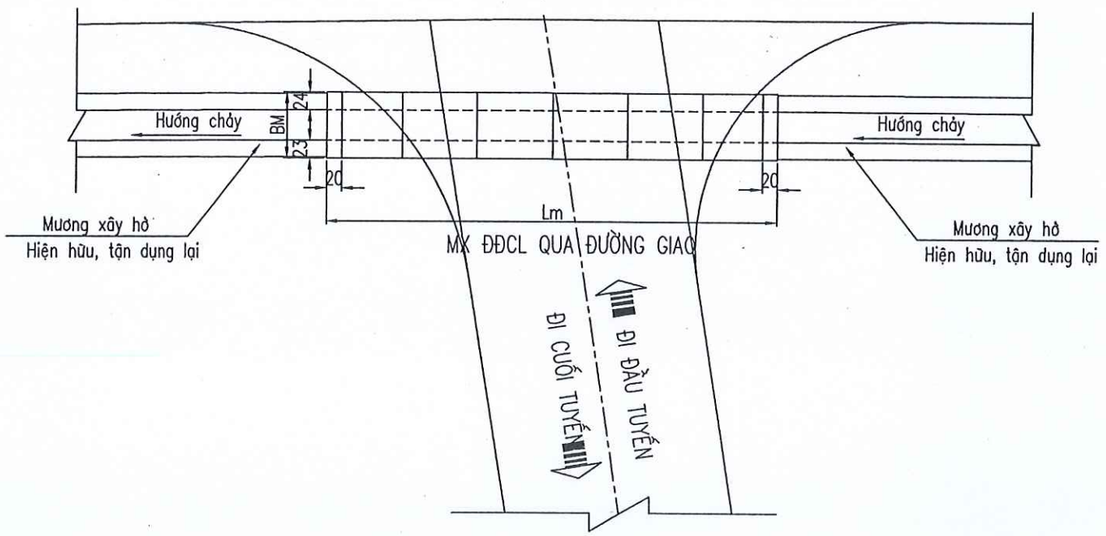

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CẮT NGANG THÂN MX ĐĐCL B40CM

(TL:1/50)

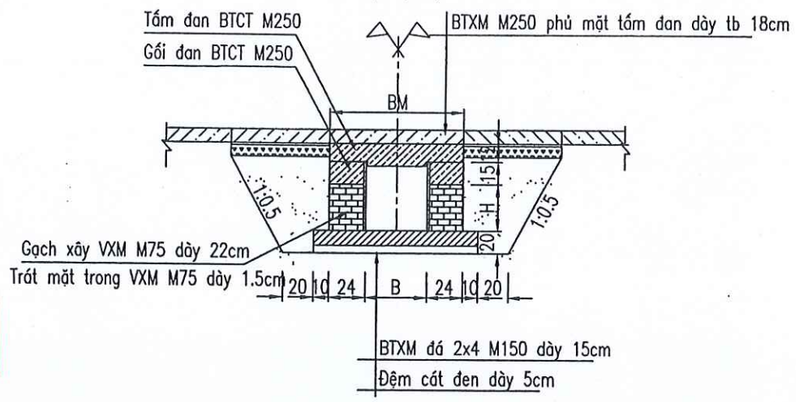

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57/BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

GHI CHÚ :

- MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG, THIẾT KẾ CẢI TẠO ĐẬY TẤM ĐAN CHỊU LỰC VỊ TRÍ QUA ĐƯỜNG GIAO
- ĐỘ DỐC LÒNG MƯƠNG I= IM%.
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- CHI TIẾT CỐT THÉP CÓ BẢN VẼ RIÊNG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BỐ TRÍ CHUNG MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG VỊ TRÍ MƯƠNG HH, TK CẢI TẠO ĐẬY TẤM ĐAN CL	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ: CT - MXĐĐ QĐ-02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

BỐ TRÍ CHUNG ĐOẠN HIỆN HỮU MƯƠNG XÂY HỞ, TK CẢI TẠO ĐẬY TẤM ĐAN MƯƠNG VỊ TRÍ QUA ĐƯỜNG GIAO
MẶT CẮT DỌC MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL, QUA ĐƯỜNG GIAO, CHIỀU CAO MƯƠNG HM>=0.8M

(TL:1/100)

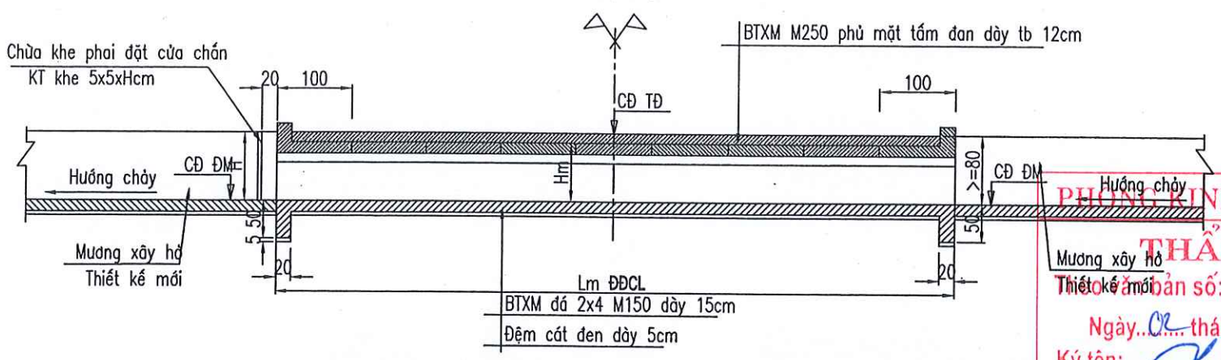

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 24 /KTH-TT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CẮT NGANG THÂN MX ĐĐCL B40CM

(TL:1/50)

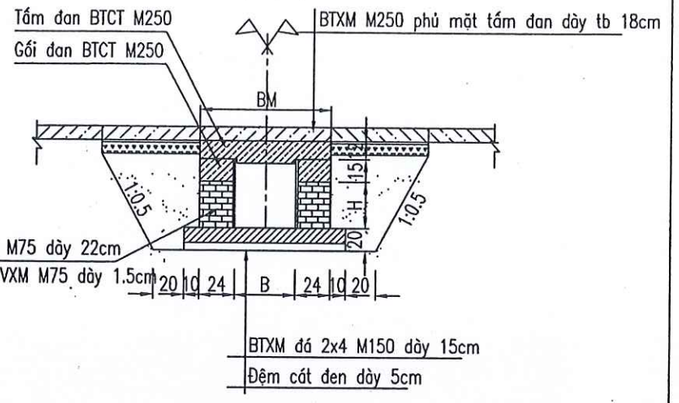

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT BẰNG BỐ TRÍ MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL B40CM QUA ĐƯỜNG GIAO

GHI CHÚ :

- MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG, THIẾT KẾ MỚI
- ĐỘ DỐC LÒNG MƯƠNG I= IM%.
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- CHI TIẾT CỐT THÉP CÓ BẢN VẼ RIÊNG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH: / HỌ VÀ TÊN: / CHỮ KÝ:		ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN / NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT / BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	BỐ TRÍ CHUNG MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ: CT - MXĐĐ QĐ-04
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẮT DỌC MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL QUA ĐƯỜNG VỊ TRÍ LẤY NƯỚC TỪ MƯƠNG BÊN ĐỐI DIỆN

(TL:1/100)

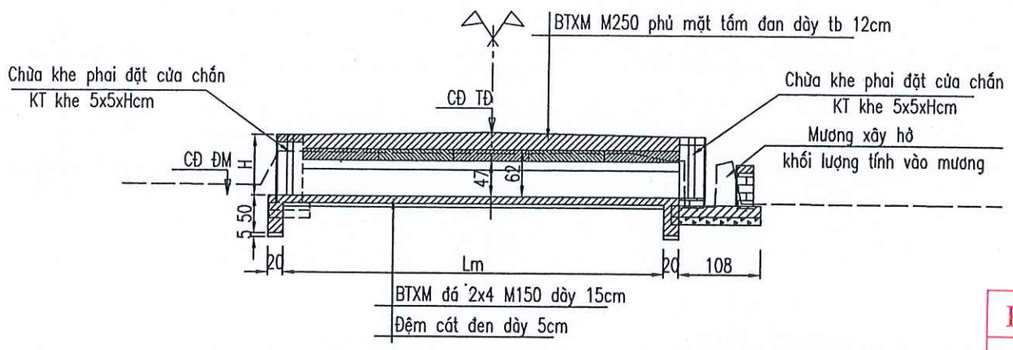

CẮT NGANG THÂN MX ĐĐCL QUA ĐƯỜNG

(TL:1/50)

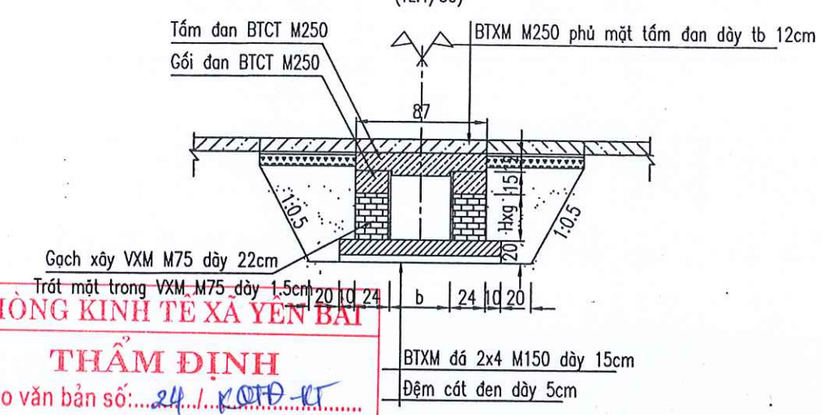

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTHT-VT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT BẰNG MƯƠNG XÂY GẠCH ĐĐCL B40CM CỌC 46

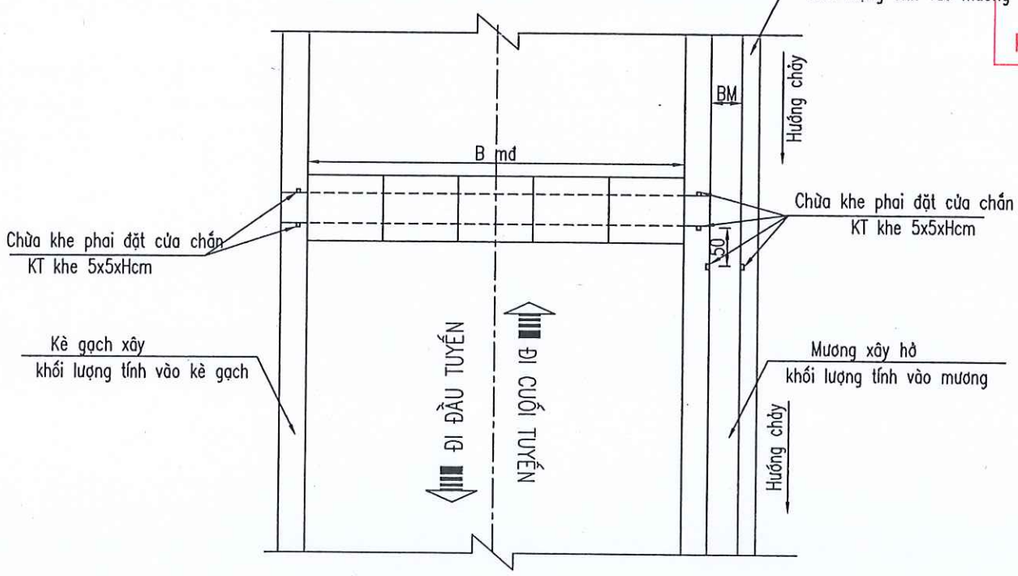

GHI CHÚ :

- MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG, THIẾT KẾ MỚI
- ĐỘ DỐC LÒNG MƯƠNG I= IM%.
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- CHI TIẾT CỐT THÉP CÓ BẢN VẼ RIÊNG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
	BỐ TRÍ CHUNG MƯƠNG XÂY ĐĐCL QUA ĐƯỜNG	CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: CT - MXĐĐ QĐ-06
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

GỜ CHẮN TRÊN ĐỈNH MƯƠNG XÂY TK MỚI & KÈ GẠCH

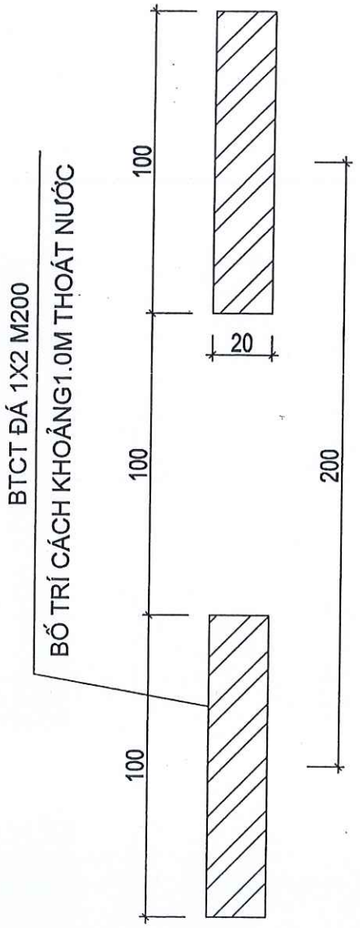

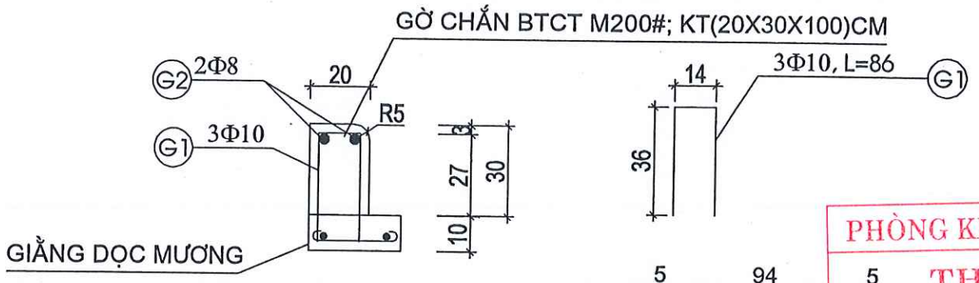

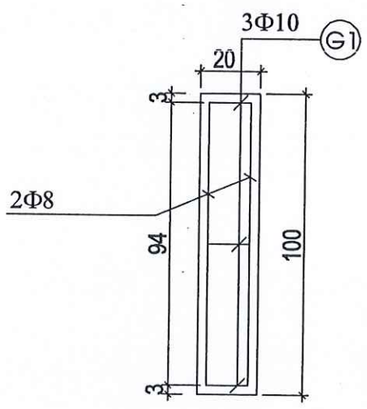

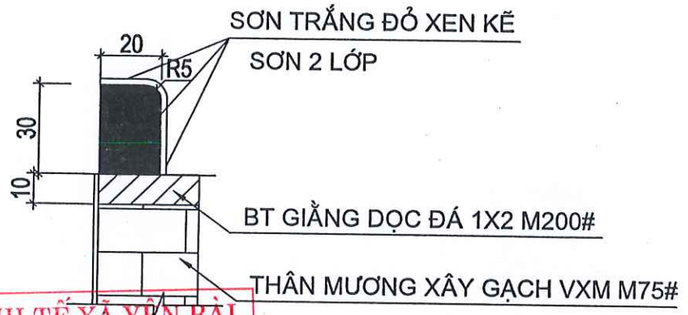

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KTTD-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37/BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Xuân Đạo

1 GỜ CHẮN BÁNH KT(20X30X100)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M200 (m3)	Ván khuôn (m2)
G1	10	86	3	2.58	1.59	0.060	0.72
G2	8	104	2	2.08	0.82		
Tổng chi tiết		Thép D8 (CB240-T):			0.82	kg	
		Thép D10 (CB400-V):			1.59	kg	
		Bê tông M200 đá 1x2			0.060	m3	
		Ván khuôn			0.72	m2	

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- LƯU Ý KHI THI CÔNG GIẰNG ĐỈNH KÈ NHỚ BỐ TRÍ THÉP CHỜ THANH G1 GỜ CHẮN BÁNH

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ GỜ CHẮN BÁNH TRÊN ĐỈNH KÈ, MƯƠNG HỞ	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: TNĐD GCB- 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

GỜ CHẮN TRÊN ĐỈNH KÈ

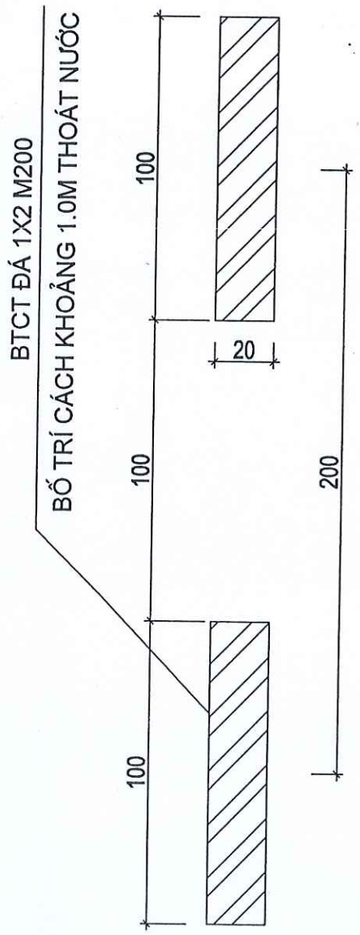

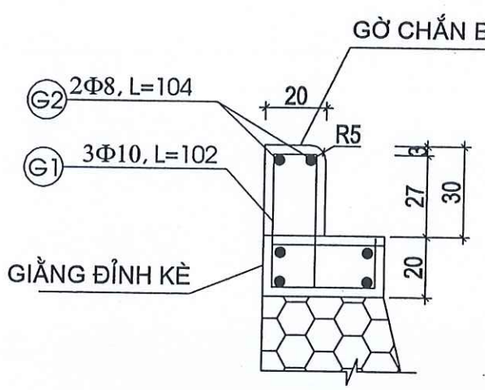

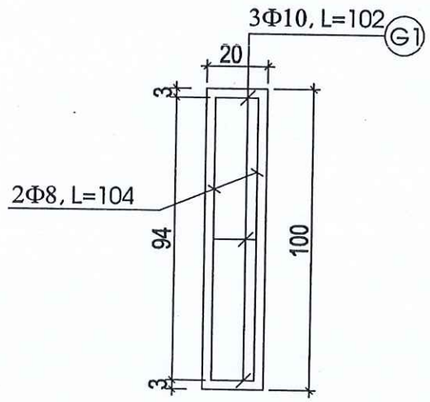

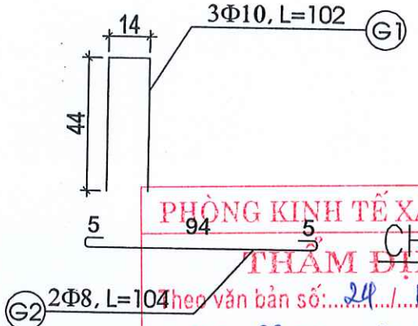

GIẰNG ĐỈNH KÈ

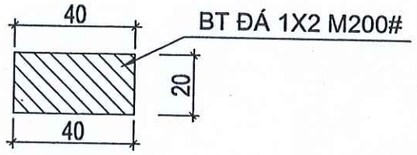

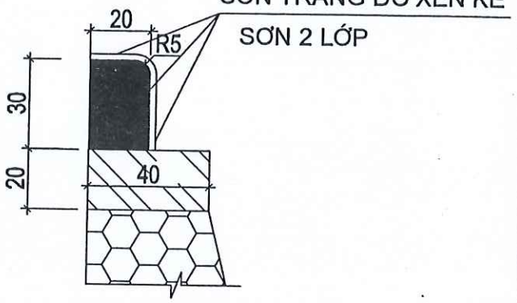

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 24 /KTHT-VT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CHI TIẾT 1M CỐT THÉP GIẰNG ĐỈNH KÈ BTCT M200

KT 40X20X100CM

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 240 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

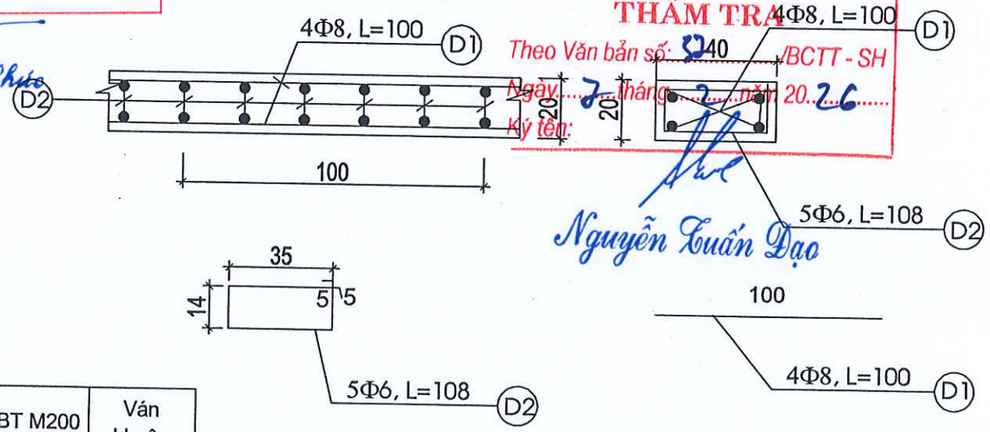

1 GỜ CHẮN BÁNH KT(30X100X20)CM

No	D (mm)	Chiều dài (cm)	Số thanh	Tổng CD (m)	Tổng (kg)	BT M200 (m3)	Ván khuôn (m2)
G1	10	102	3	3.06	1.89	0.060	0.72
G2	8	104	2	2.08	0.82		
Tổng chi tiết		Thép D8 (CB240-T):			0.82	kg	
		Thép D10 (CB400-V):			1.89	kg	
		Bê tông M200 đá 1x2			0.060	m3	
		Ván khuôn			0.72	m2	

KHỐI LƯƠNG 1M DÀI GIẰNG ĐỈNH KÈ ĐÁ

Ký hiệu thanh	Đường kính thanh (mm)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Số thanh	Chiều dài tổng cộng (m)	Khối lượng 1 mét dài (Kg/m)	Khối lượng tổng cộng (Kg)
D1	Ø8	1000	4	4.00	0.395	1.578
D2	Ø6	1080	5	5.40	0.222	1.199
Tổng cộng						
Cốt thép (Kg)	Ø<=10	2.777Kg				

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.
- LƯU Ý KHI THI CÔNG GIẰNG ĐỈNH KÈ NHỚ BỐ TRÍ THÉP CHỜ THANH G1 GỜ CHẮN BÁNH

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ GỜ CHẮN BÁNH TRÊN ĐỈNH KÈ, MƯƠNG HỞ	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000785066 - C.T.T.N.H.H - T.P TUYÊN QUANG - T.TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	TNĐD GCB- 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

CẤU TẠO KHE CO (TL:1/10)

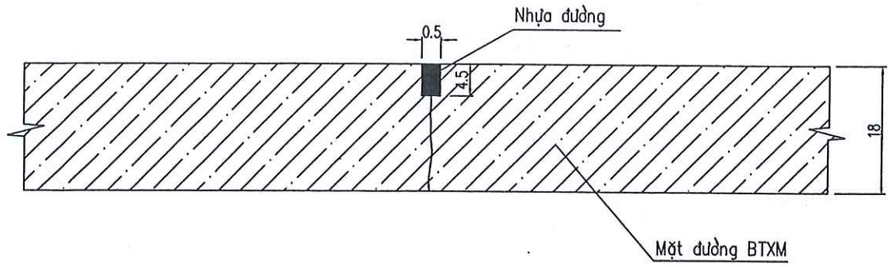

CẤU TẠO KHE GIÃN (TL:1/10)

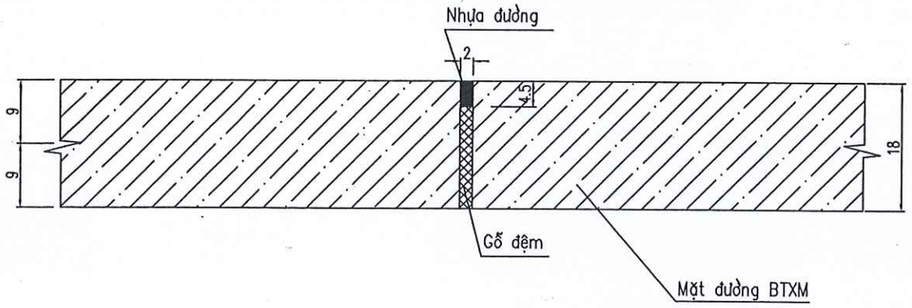

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHE TRÊN ĐƯỜNG THẲNG

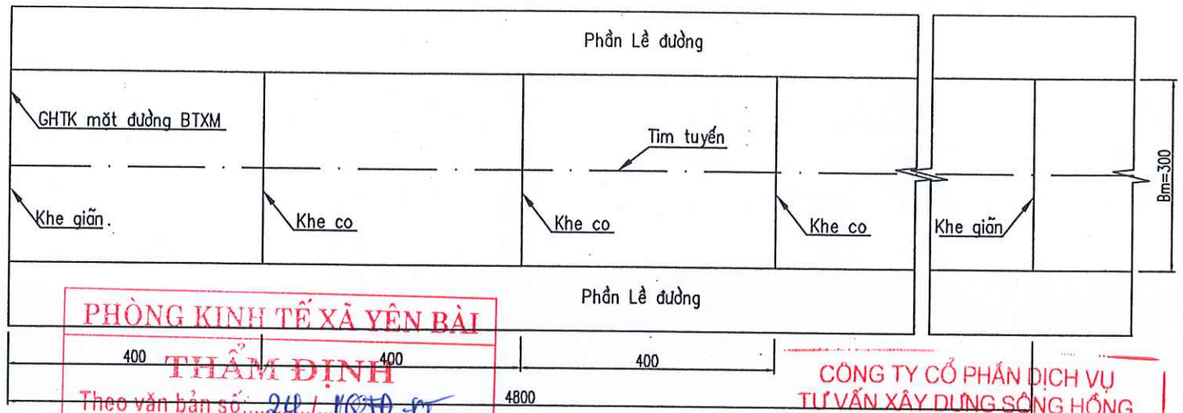

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/ KTH - QT
Ngày 04 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

TẤM BÊ TÔNG XI MĂNG

TRÊN ĐƯỜNG CONG

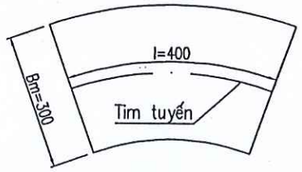

TRÊN ĐƯỜNG THẲNG

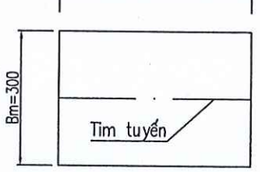

Ghi chú:

- Khoảng cách các khe co cách khoảng 4.0m
- Cứ 11 khe co bố trí một khe giãn, khoảng cách các khe giãn là 48.0m
- Khe co và khe giãn bố trí vuông góc với tim đường trong đoạn thẳng và hướng tâm trong đoạn cong
- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng cm.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHE CO, KHE GIÃN B MẶT = 3.0M	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ:
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẤU TẠO KHE CO (TL:1/10)

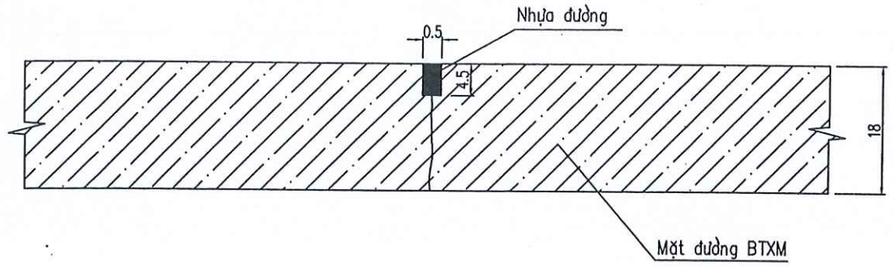

CẤU TẠO KHE GIÃN (TL:1/10)

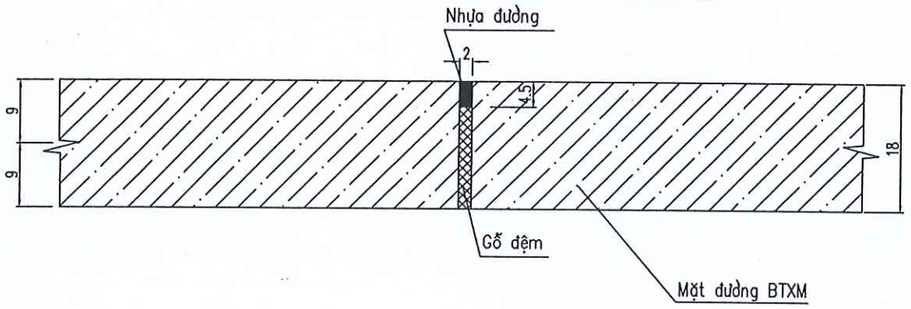

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHE TRÊN ĐƯỜNG THẲNG

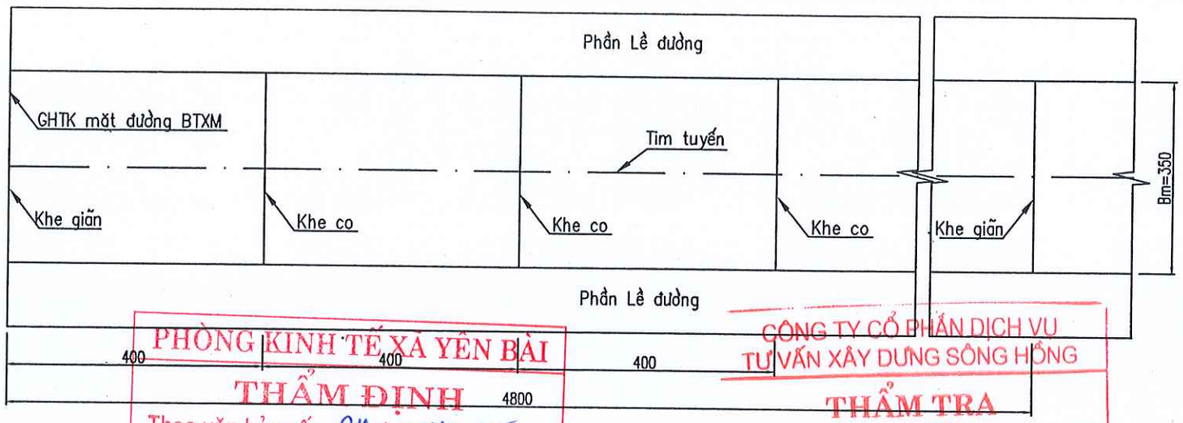

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /... KQTA-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

TẤM BÊ TÔNG XI MĂNG

TRÊN ĐƯỜNG CONG

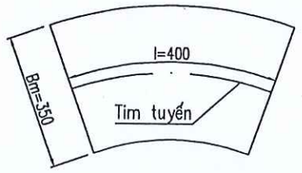

TRÊN ĐƯỜNG THẲNG

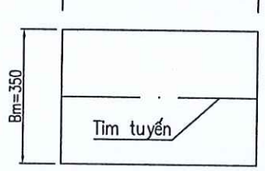

Ghi chú:

- Khoảng cách các khe co cách khoảng 4.0m
- Cứ 11 khe co bố trí một khe giãn, khoảng cách các khe giãn là 48.0m
- Khe co và khe giãn bố trí vuông góc với tim đường trong đoạn thẳng và hướng tâm trong đoạn cong
- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng cm.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHE CO, KHE GIÃN B MẶT = 3.5M	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ:
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẤU TẠO KHE CO (TL:1/10)

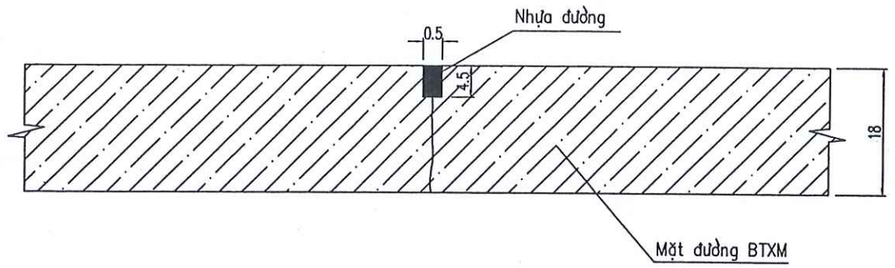

CẤU TẠO KHE GIÃN (TL:1/10)

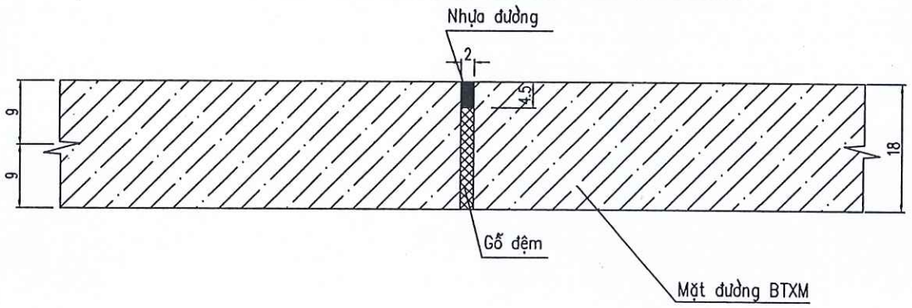

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHE TRÊN ĐƯỜNG THẲNG

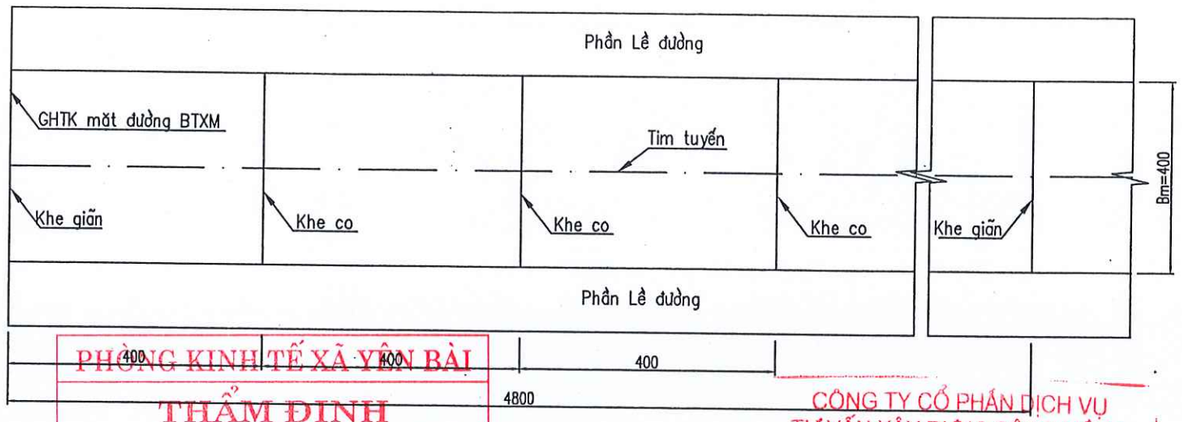

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KTH-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 33 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

TẤM BÊ TÔNG XI MĂNG

TRÊN ĐƯỜNG CONG

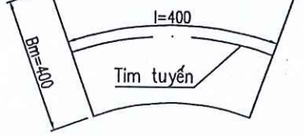

TRÊN ĐƯỜNG THẲNG

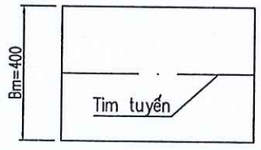

Ghi chú:

- Khoảng cách các khe co cách khoảng 4.0m
- Cứ 11 khe co bố trí một khe giãn, khoảng cách các khe giãn là 48.0m
- Khe co và khe giãn bố trí vuông góc với tim đường trong đoạn thẳng và hướng tâm trong đoạn cong
- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng cm.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHE CO, KHE GIÃN B MẶT = 4.0M	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ:
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

BIỂN BÁO TRÒN
LẮP ĐẶT TRÊN NỀN ĐẤT (MÓNG TRỤ BẰNG BTXM)

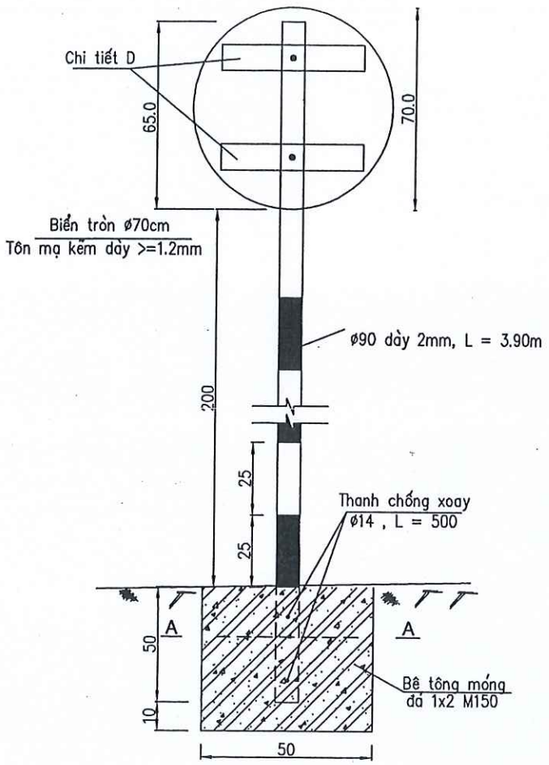

MẶT CẮT A - A (1/20)

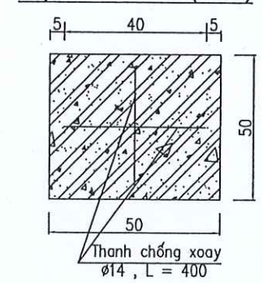

BIỂN BÁO TRÒN

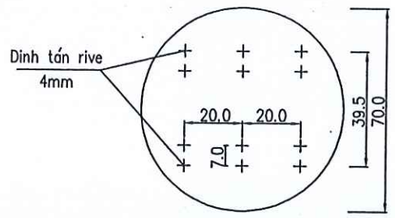

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KSTD-CT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Nguyễn Duy Phúc

BẢNG KHỐI LƯỢNG BIỂN TAM GIÁC

BIỂN BÁO A=70CM (MÓNG BÊ TÔNG)

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	BIỂN PHẢN QUANG A=70CM, TÔN DÀY >=1.2MM	BỘ	1.00
2	TRỤ SẮT TRÁNG KẼM D=90MM; L= 3.15M	TRỤ	1.00
3	THÉP D=14MM, L=0.4M	KG	1.44
4	BÊ TÔNG MÓNG ĐÁ 1X2 M150	M3	0.175
5	ĐÀO ĐẤT CẤP 3	M3	0.175

BIỂN BÁO A=70CM (MÓNG BẢN MÃ)

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	BIỂN PHẢN QUANG A=70CM, TÔN DÀY >=1.2MM	BỘ	1.00
2	TRỤ SẮT TRÁNG KẼM D=90MM; L= 2.55M	TRỤ	1.00
3	GIA CÔNG THÉP BẢN MÃ 200X200X6MM	KG	1.884
4	THÉP GÂN TĂNG CƯỜNG DÀY 5MM	KG	0.192
5	BU LÔNG NỞ M12X120 MẠ KẼM	CÁI	4.00

BIỂN BÁO TRÒN
LẮP ĐẶT TRÊN NỀN BTXM, TRÊN ĐỈNH KÈ, TRÊN ĐỈNH MƯƠNG...
(MÓNG TRỤ BẰNG BẢN MÃ GẮNG VÍT NỞ)

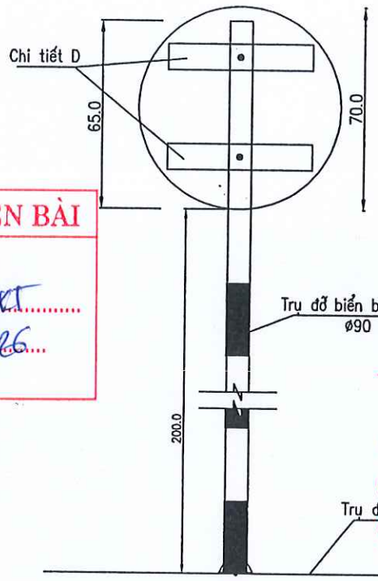

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên
Nguyễn Tuấn Đạo

CHI TIẾT LIÊN KẾT TRỤ BẰNG BẢN MÃ

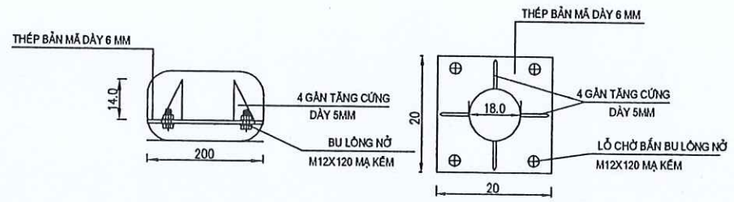

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	**CHI TIẾT BIỂN BÁO** **BIỂN BÁO TRÒN**	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ:
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CHI TIẾT THANH OMEGA

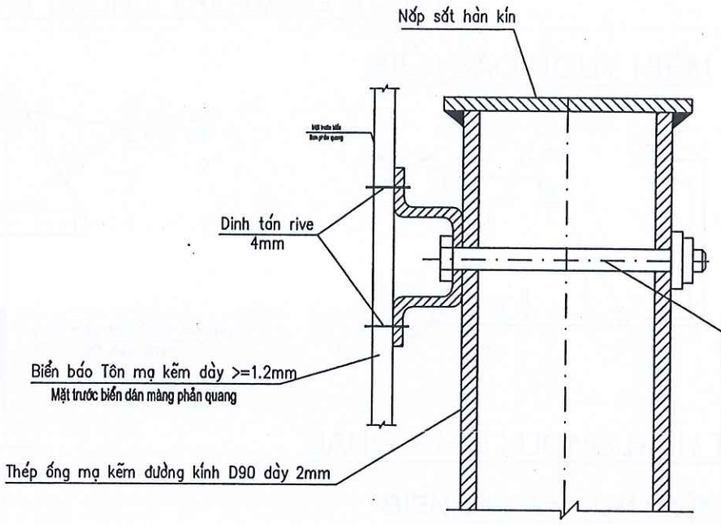

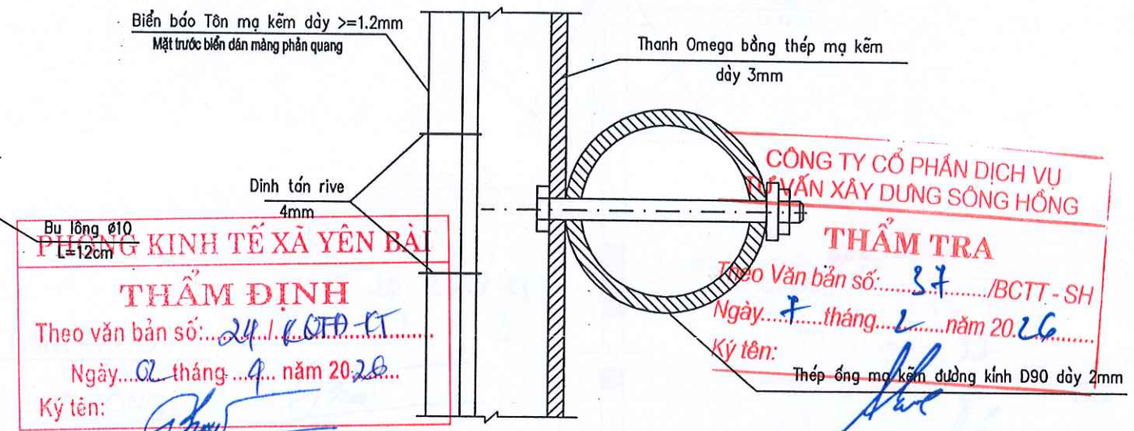

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTHT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHI TIẾT A (1/10)

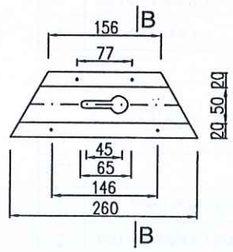

CHI TIẾT B (1/10)

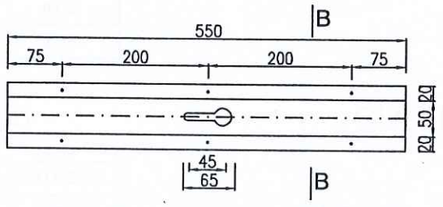

MẶT CẮT B - B (1/10)

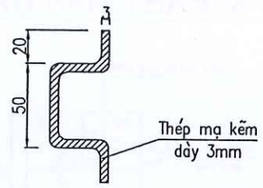

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CHI TIẾT THANH OMEGA** **BIỂN BÁO TRÒN**	CHỨC DANH: / HỌ VÀ TÊN: / CHỮ KÝ: CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG CHỦ TRÌ KHẢO SÁT: BÙI HUY HOÀNG CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐÀO VĂN ĐOÀN CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN NGỌC MẾN	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC M.S.D.N: 5000795066 - C.T.N.H.H TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ: KTKT - TN - 2026 - 1 LẦN XUẤT BẢN: 01 BẢN VẼ SỐ: PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CHI TIẾT THANH OMEGA

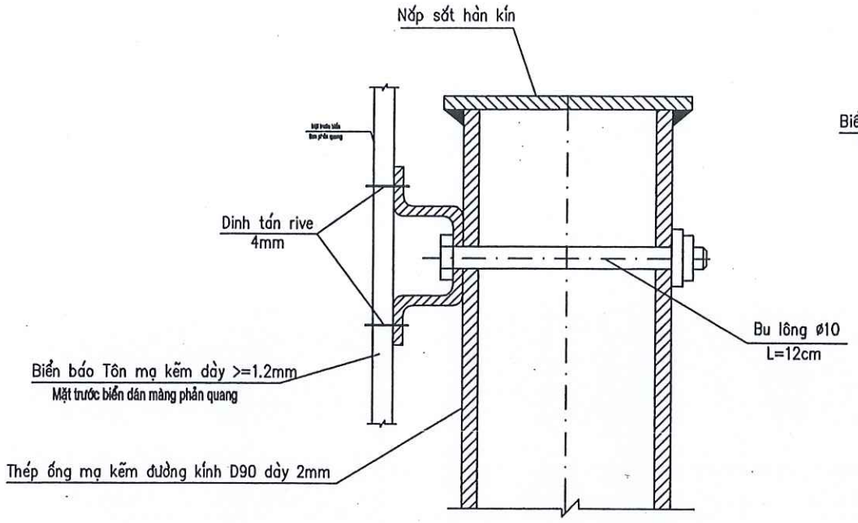

CHI TIẾT A (1/10)

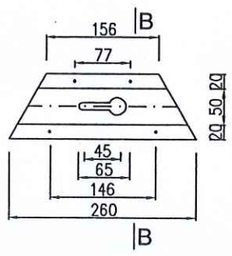

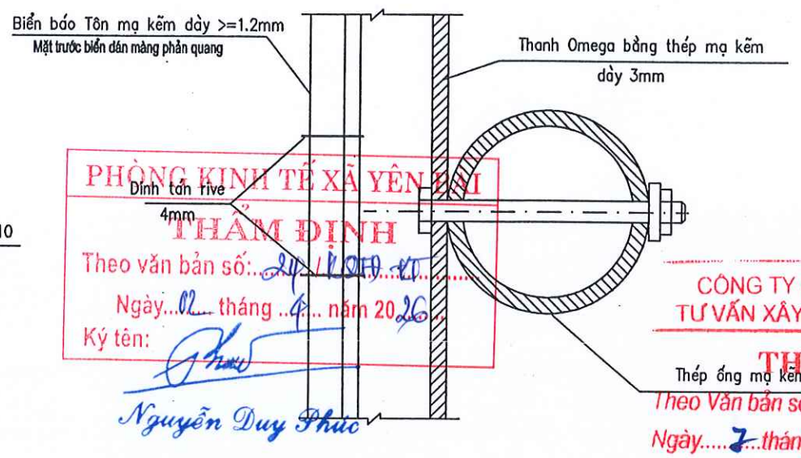

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 20/TĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 52 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHI TIẾT B (1/10)

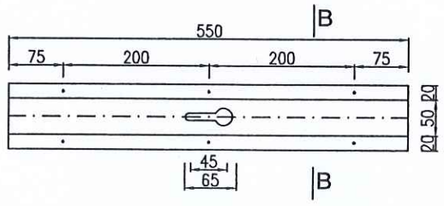

MẶT CẮT B - B (1/10)

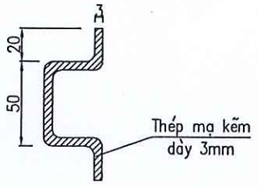

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	**CHI TIẾT THANH OMEGA** **BIỂN NGUY HIỂM (HÌNH TAM GIÁC)**	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ:
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 241/KTHT-BT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 31/BCTT - SH

Ngày 2 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

BẢN VẼ CÁC TUYẾN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1
ĐOẠN DT KM0+00 -:- CỌC TC12 KM0+465.84

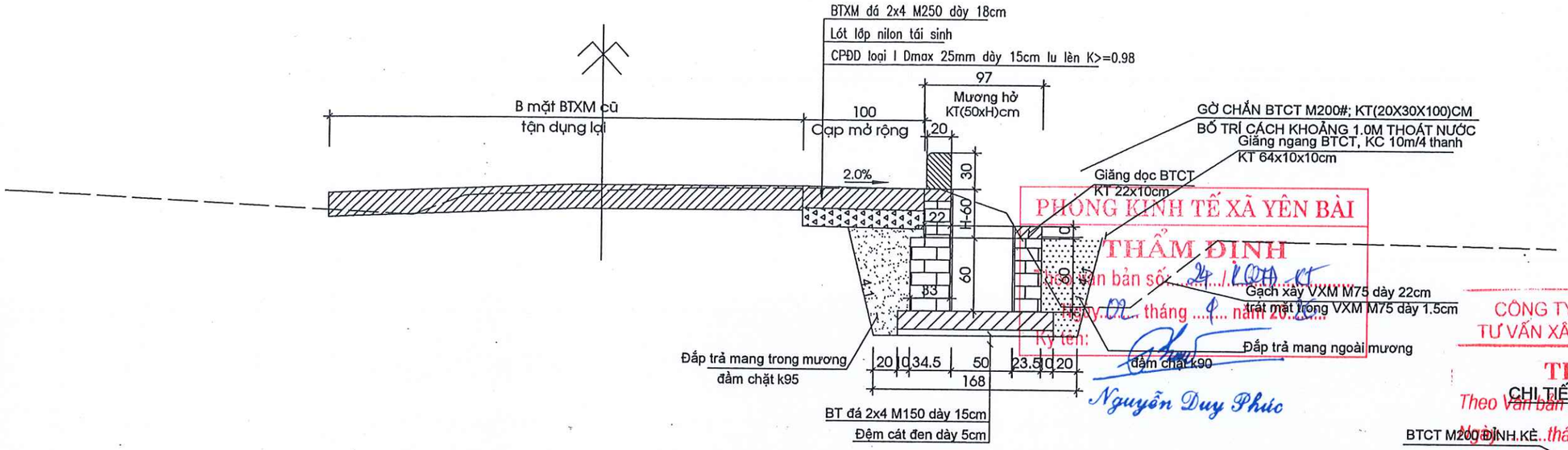

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTH-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: /DCH - SH
Ngày tháng năm 20
Ký tên:

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1
ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B50CM PHẢI TUYẾN, KÈ ĐÁ HỘC XÂY TRÁI TUYẾN

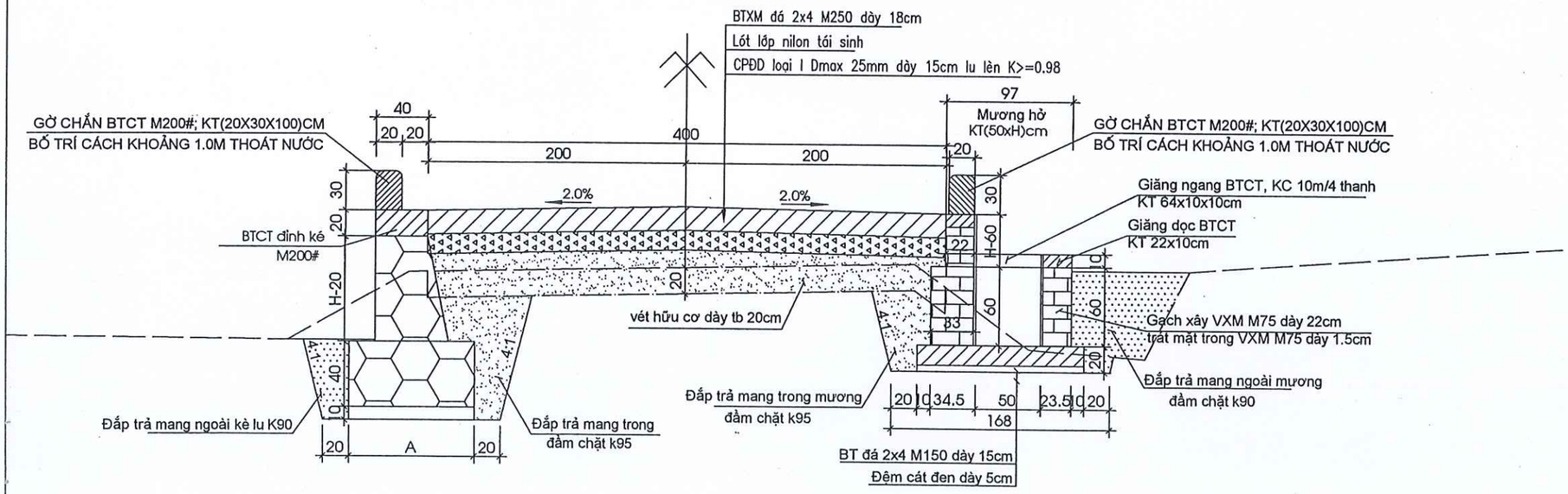

CHI TIẾT KÈ CHẮN H=1.0M

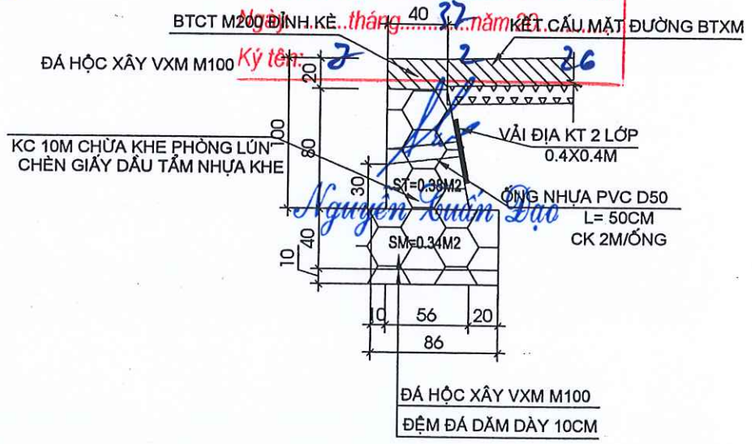

Nguyễn Xuân Đạo

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: TNĐD T1-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1

ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B50CM PHẢI TUYẾN, MƯƠNG XÂY HỞ B40CM TRÁI TUYẾN

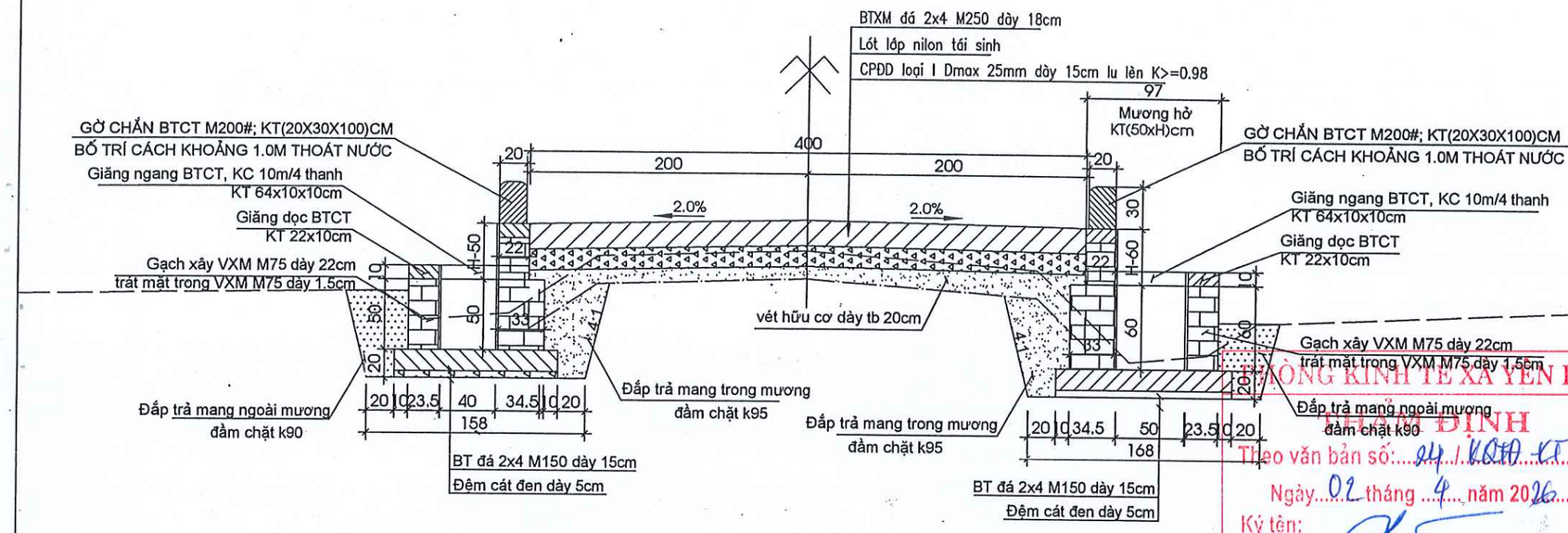

HỘI ĐỒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 04 / KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

MẶT CẮT KÈ CHẮN H=1.2M KẾT HỢP MƯƠNG XÂY HỞ

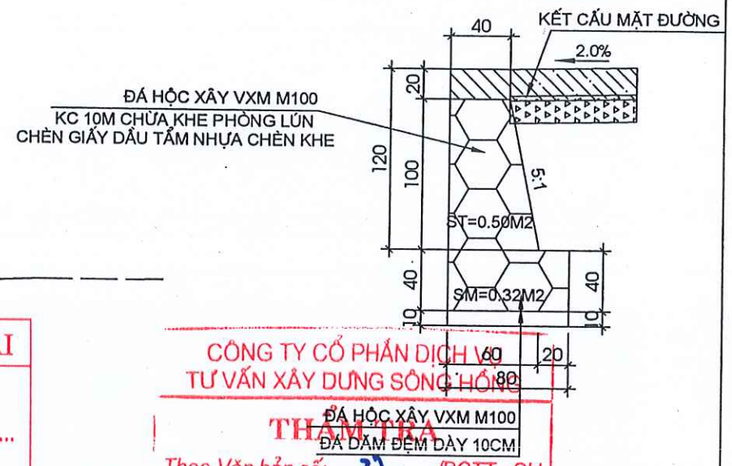

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:

MẶT CẮT KÈ CHẮN H=1.5M KẾT HỢP MƯƠNG XÂY HỞ

Nguyễn Tuấn Đạo

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1

ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B80CM KẾT HỢP KÈ PHẢI TUYẾN, MƯƠNG XÂY HỞ B40CM TRÁI TUYẾN

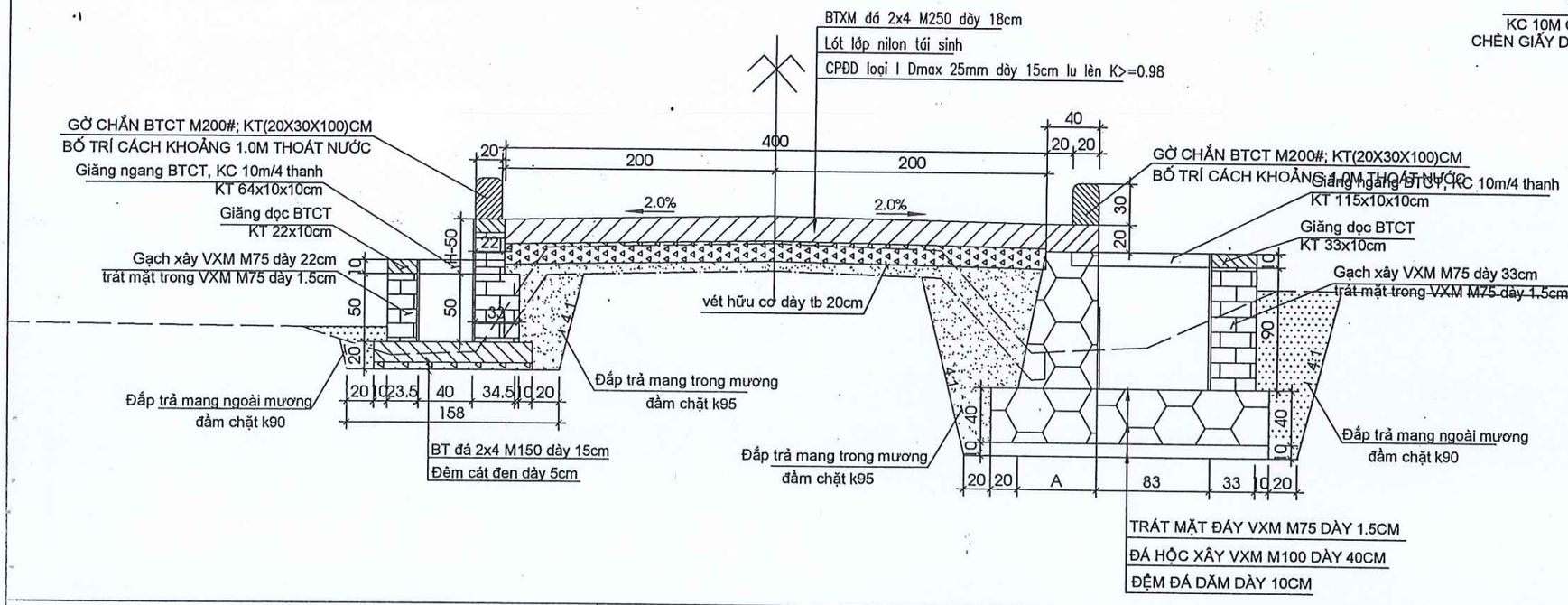

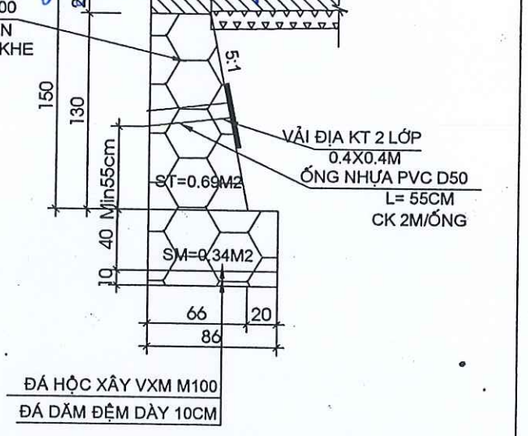

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH: / HỌ VÀ TÊN: / CHỮ KÝ:			TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN / NGUYỄN TIẾN CƯỜNG CHỦ TRÌ KHẢO SÁT / BÙI HUY HOÀNG CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / ĐÀO VĂN ĐOÀN CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / NGUYỄN NGỌC MẾN		ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	KTKT - TN - 2026 - 1 LẦN XUẤT BẢN: 01 BẢN VẼ SỐ: TMDO T1-02 PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1

ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B80CM KẾT HỢP KÈ PHẢI TUYẾN, MƯƠNG XÂY HỞ B40CM KẾT HỢP KÈ TRÁI TUYẾN

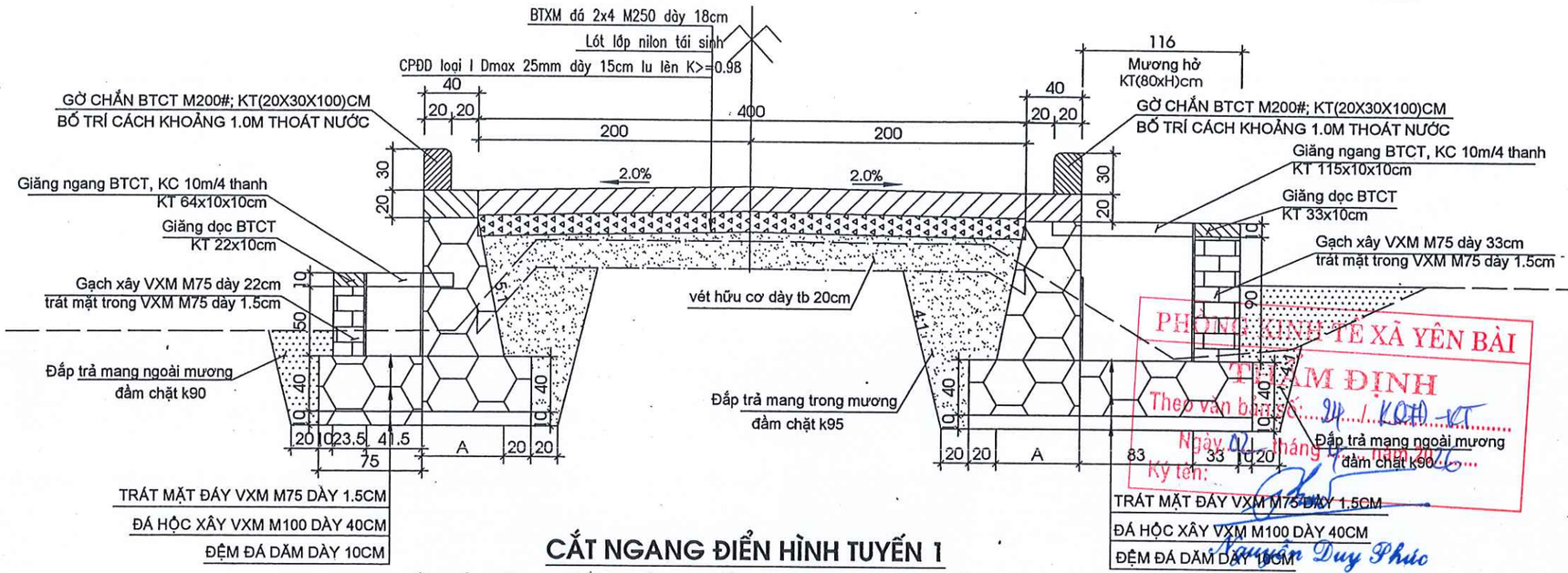

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH

Ngày 2 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 24 /KTH-KT

Ngày 02 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

MẶT CẮT KÈ CHẮN H=1.7M

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1

ĐOẠN TK KÈ ĐÁ HỘC XÂY PHẢI TUYẾN, MƯƠNG XÂY HỞ B40CM TRÁI TUYẾN

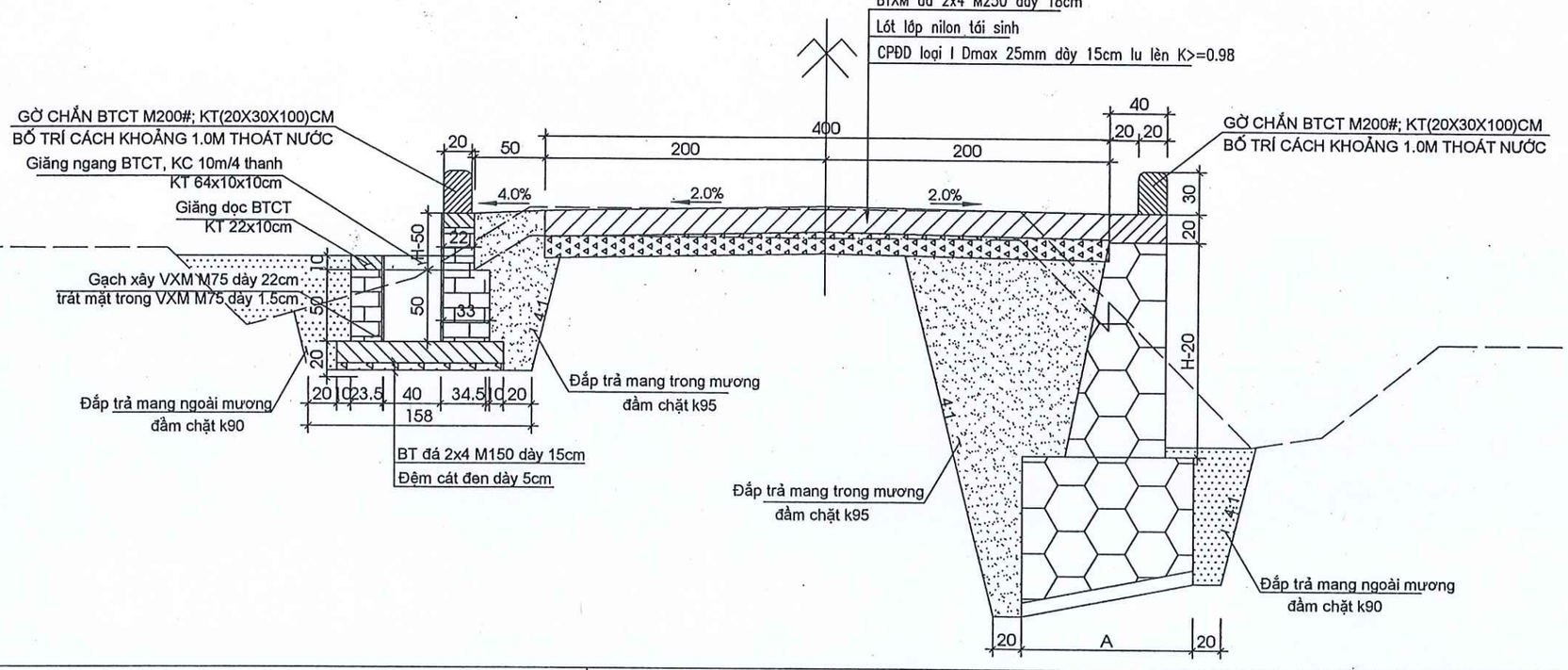

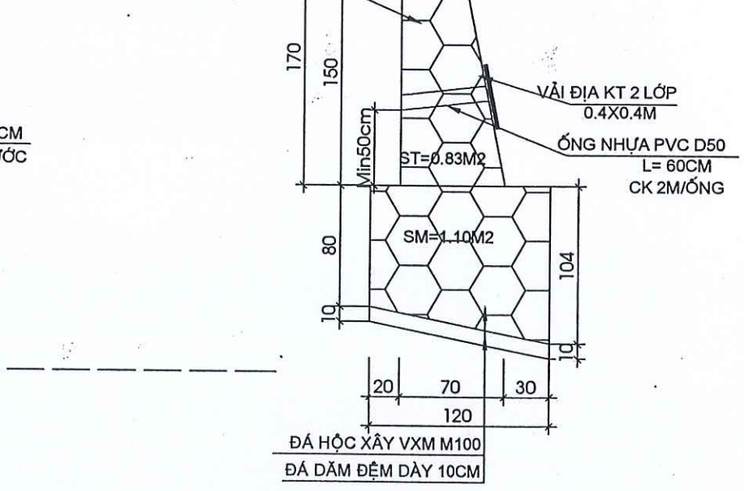

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH: / HỌ VÀ TÊN: / CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG CHỦ TRÌ KHẢO SÁT: BÙI HUY HOÀNG CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐÀO VĂN ĐOÀN CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN NGỌC MẾN	GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	KTKT - TN - 2026 - 1 LẦN XUẤT BẢN: 01 BẢN VẼ SỐ: TMĐD T1-03 PHÁT HÀNH: NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

TUYẾN 1-N1:

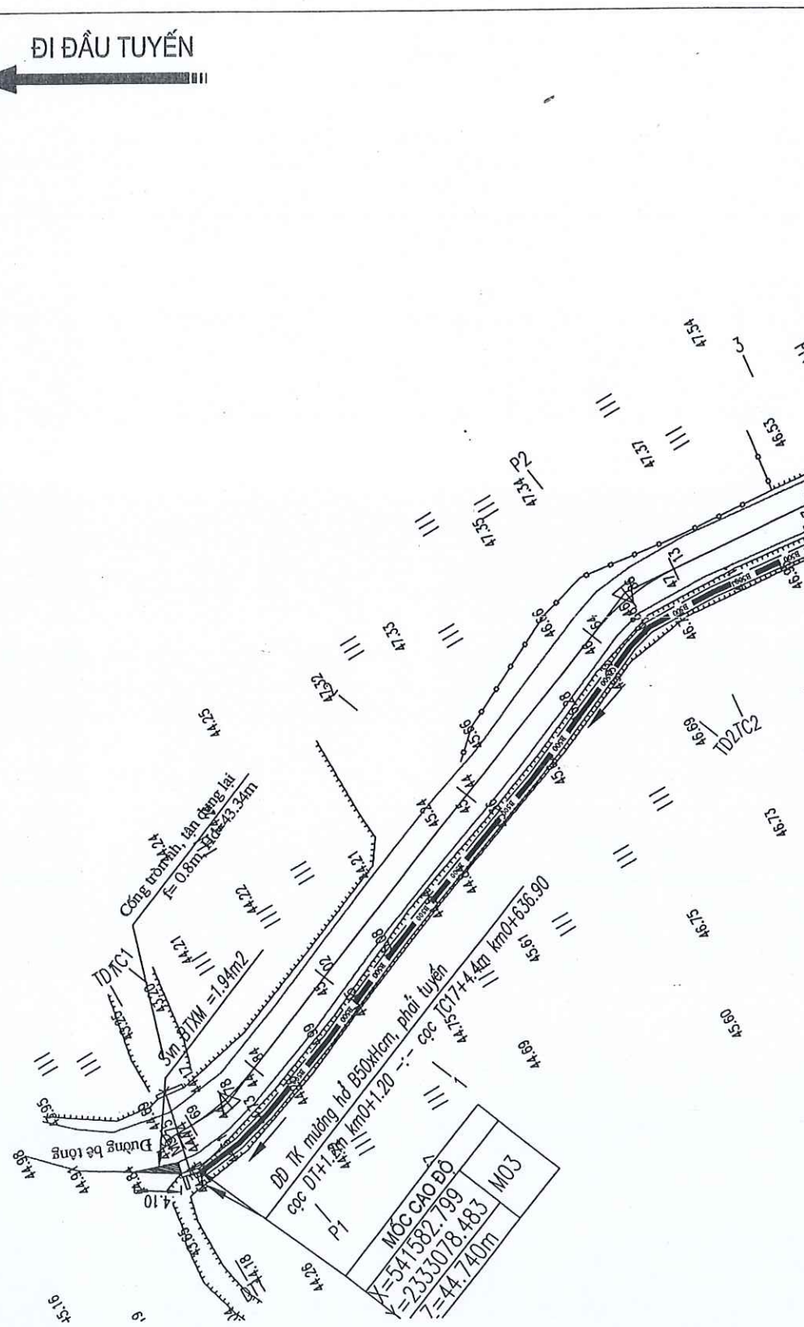

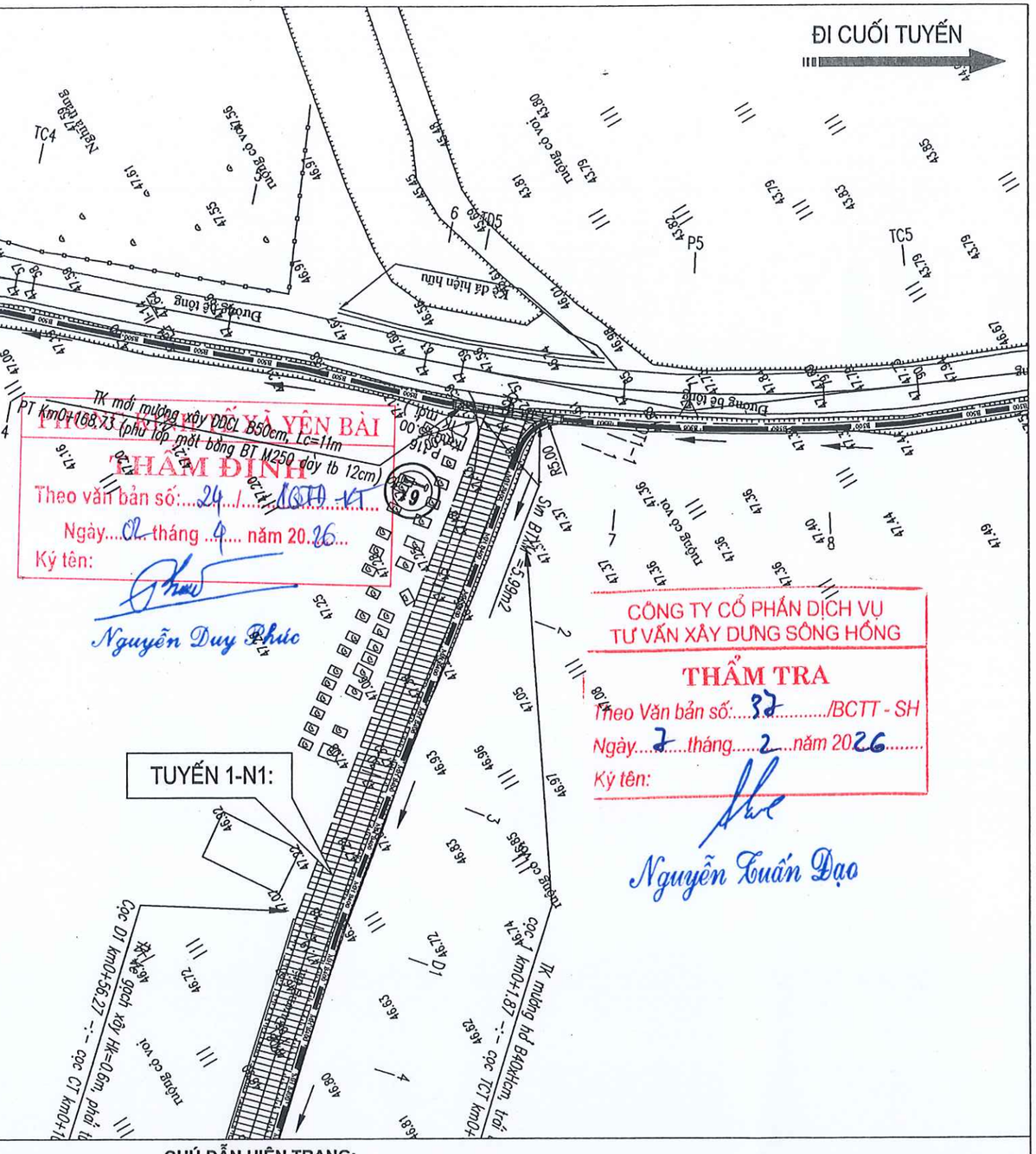

TK mới mương xây DDCL B50cm, Lc=11m

PT Km0+168.73 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH

Ngày 7 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 24 /QĐ-UBND

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
△	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dậy thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
B400	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ: 1/500
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: BDTK T1- 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

TUYẾN 1-N2:

TUYẾN 1-N3:

TUYẾN 2:

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 24 /KTHT-KT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo văn bản số: 32 /BCTT - SH

Ngày 27 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

TK MƯƠNG HỞ B50XHCM, PHẢI TUYẾN CỌC DT+1.2M KM0+1.20 -:- CỌC TC17+4.4M KM0+636.90

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
B400	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG		
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN		

TỶ LỆ : 1/500	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1- 02
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 24 /KQTĐ-KT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH

Ngày 7 tháng 4 năm 2026

Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạt

mương xây B50cm hiện hữu
b=0.4m, h=0.6m

Cọc TC12 km0+465.84 -:- cọc D13 km0+501.65
Lk=40.0m (kể cả bo đường giao)

Sm DTXM =38.23m2

TK kè đá cọc xây Hk=1.0m, trái tuyến
Cọc D13+5m km0+506.85 -:- cọc TD17 km0+621.61
Lk=117.0m (kể cả bo đường giao)

MỐC CAO ĐỘ
X=541305.716
Y=2332750.716
Z=51.300m
II-12

TK đậy tấm đan CL qua mương xây B50cm
PT km0+560.00, Lđ=6.0m (điểm tránh xe)

TK MƯƠNG HỞ B50XHCM, PHẢI TUYẾN CỌC DT+1.2M KM0+1.20 -:- CỌC TC17+4.4M KM0+636.90

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TUYẾN 1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1- 03
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 /KTHT-HT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Đăng Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 30 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

ĐD TK mương hở B40xHcm, trái tuyến
cọc TD17 km0+621.61 -:- cọc 25 km0+840.00

TK đậy tấm đan CL qua mương xây B40cm
TT km0+685.40, Ltd=5.0m (điểm tránh xe)

TK đậy tấm đan CL qua mương xây B40cm
TT km0+780.00, Ltd=5.0m (điểm tránh xe)

DC TK mương hở B50xHcm, phải tuyến
cọc DT+1.2m km0+1.20 -:- cọc TC17+4.4m km0+636.90

TK mới mương xây DDCL B50cm, Lc=11m
PT Km0+643.40 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

TK kè gạch xây Hk=0.6m, trái tuyến
km0+311.36 -:- cọc 16 km0+330.13

ĐD TK mương hở B80xHcm, phải tuyến
kết hợp kè đá hộc xây Hk=(1.2-1.5)m
cọc TC18+2.8m km0+651.79 -:- cọc D22 km0+851.66

TK mới mương xây DDCL B80cm, Lc=11.0m
PT Km0+646.20 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

TK kè đá hộc xây Hk=(1.0-1.5)m, trái tuyến
cọc -:- cọc TC7 km0+311.36

DC TK mương hở B50xHcm, phải tuyến
cọc 16-2.2m km0+327.93 -:- cọc 1 km0+3.99

TUYẾN 1-N4:

TUYẾN 2-N1:

Đường nhựa

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
△	Mốc cao độ	⊔	Cây màu	↓	Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất	-×-×-	Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
B400	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng	⟷	Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TUYẾN 1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066-C.T
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 -	1
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1- 04
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

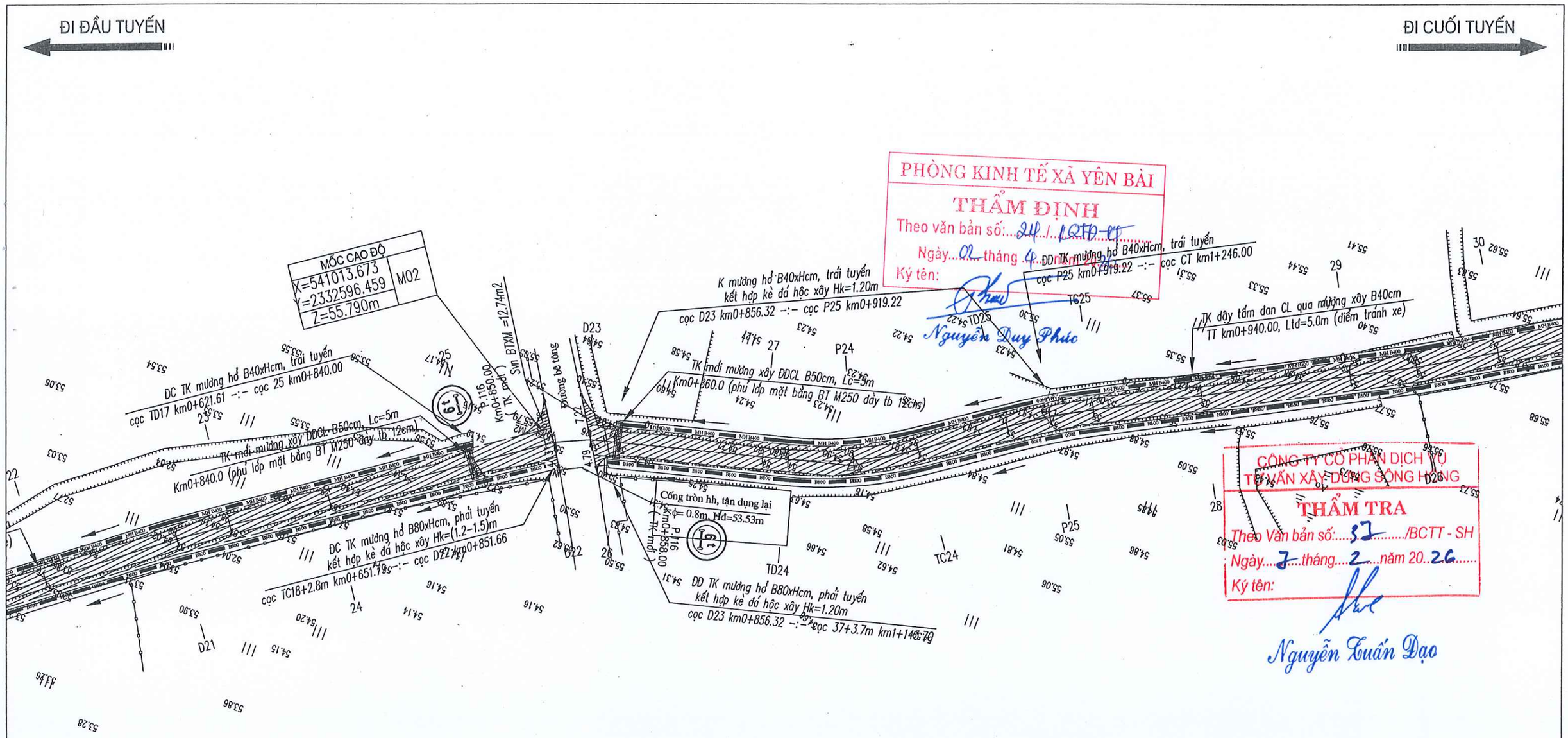

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 241/QTD-CT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 57/BCTT - SH

Ngày 7 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Xuân Đạo

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
△	*Mốc cao độ*		*Cây màu*		*Lúa*		*Đường mép nước*		*Rãnh và mương đất*		*Rào dây thép gai*
	Cây dừa,cọ, cau, keo		*Cây lá rộng, cây ăn quả*		*Đình chùa, miếu*		*Lán tạm*		*Nhà ngói*		*Trạm biến áp*
B400	*Rãnh xây hiện trạng khẩu độ*		*Tường xây*		*Mộ xây độc lập*		*Kè Đá*		*Nhà mái bằng*		*Cột điện hạ thế*
	Cây cỏ, bụi		*Cầu cống*		*Ta luy*		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		*Sông suối*

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
T.P TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1- 05
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

TK MƯƠNG HỞ B40XHCM, TRÁI TUYẾN, CỌC P25 KM0+919.22 -:- CỌC CT KM1+246.00

TUYẾN 1-N2:

TK dậy tấm đan CL qua mương xây B40cm
TT km1+040.00, Ltđ=5.0m (điểm tránh xe)

DCTK mương hở B40xHcm, phải tuyến
cọc D23 km0+856.32 -:- cọc 37+3.7m km1+143.70

TK mới mương xây ĐDCL B40cm, Lc=160m
TT Km1+140.0 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

ĐC cống tròn hiện hữu tận dụng lại
Φ=0.6m, HĐ+57.43m

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
	Mốc cao độ		*Cây màu*		*Lúa*		*Đường mép nước*		*Rãnh và mương đất*		*Rào dây thép gai*
	Cây dừa,cọ, cau, keo		*Cây lá rộng, cây ăn quả*		*Đình chùa, miếu*		*Lán tạm*		*Nhà ngói*		*Trạm biến áp*
B400	*Rãnh xây hiện trạng khẩu độ*		*Tường xây*		*Mộ xây độc lập*		*Kè Đá*		*Nhà mái bằng*		*Cột điện hạ thế*
	Cây cỏ, bụi		*Cầu cống*		*Ta luy*		*Cột đèn chiếu sáng*		*Biển Báo*		*Sông suối*

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ : 1/500	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1- 06
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

TUYẾN 1-N2:

TK dây tấm đan CL qua mương xây B40cm
TT km0+100.00, Ltd=5.0m (diềm tránh xe)

DD TK kè gạch xây Hk=0.8m, trái tuyến
Cọc 4 km0+100.00 -:- cọc CT-4m km0+211.12

DCTK mương hở B40xHcm, phải tuyến
cọc DT+1.5m km0+1.50 -:- cọc CT-4m km0+211.12

TK dây tấm đan CL qua mương xây B40cm
TT km1+040.00, Ltd=5.0m (diềm tránh xe)

Sân BTXM =13.20m2

P.116 km0+980.00 (TK Rồi.)

TK mối mương xây DDCL B40cm, Lc=168m
TT Km1+140.0 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

ĐC Cống tròn hiện hữu tận dụng lại
ϕ= 0.6m, Hđ=57.43m

ĐD Cống tròn hiện hữu tận dụng lại
ϕ= 0.6m, Hđ=58.70m

DD TK mương hở B40xHcm, trái tuyến
cọc P25 km0+919.22 -:- cọc CT km1+246.00

TK kè gia cố hộc xây Hk=1.7m, trái tuyến
cọc D29 km1+205.45 -:- cọc CT km1+246.00

DCTK mương hở B80xHcm, phải tuyến
kết hợp kè đá hộc xây Hk=1.20m
cọc D23 km0+856.32 -:- cọc 37+3.7m km1+143.70

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KTHT-ĐT
Ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
△	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
B400	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TUYẾN 1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC TP. TUYÊN QUANG T. TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1- 07
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

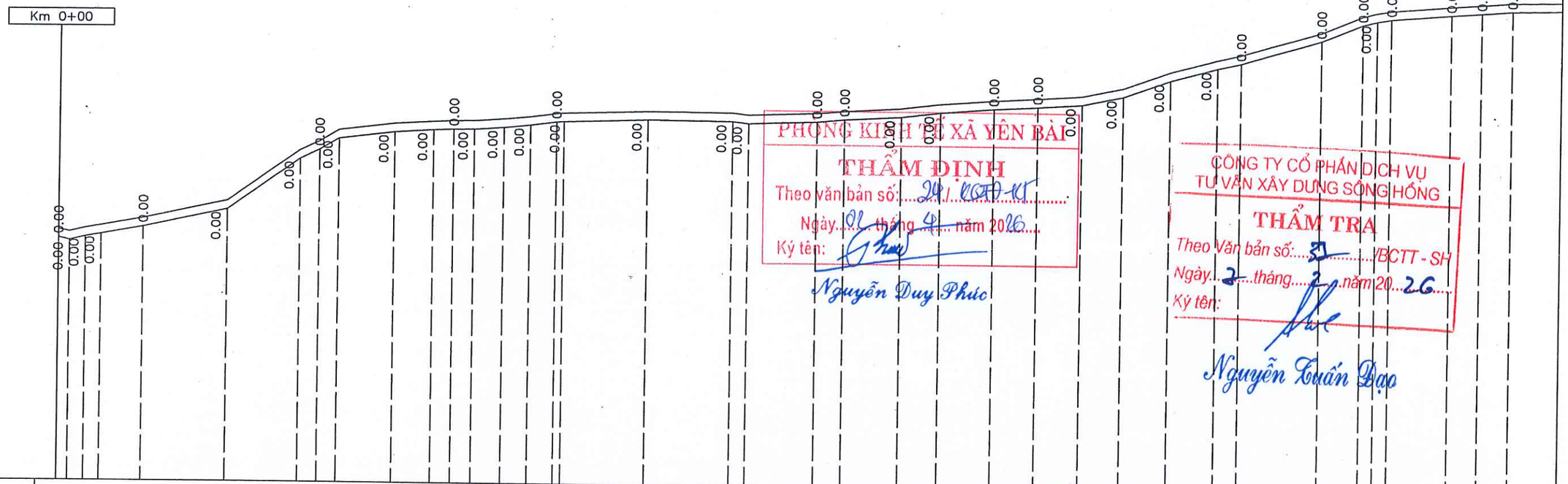

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 24 /KTĐ-KT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 27 /BCTT - SH

Ngày 2 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

ĐỊA CHẤT	
RÃNH TRÁI	
RÃNH PHẢI	TK mương hở B50xHcm, phải tuyến, cọc DT+1.2m km0+1.20 –:– cọc TC17+4.4m km0+636.90
DỐC DỌC THIẾT KẾ	2.56 / 3.74 / 3.74 / 9.96 / 20.00 / 17.44 / 4.64 / 4.64 / 13.29 / 9.27 / 4.80 / 4.80 / 6.97 / 6.19 / 6.19 / 1.78 / 20.00 / 20.00 / 3.73 / 16.27 / 6.52 / 13.48 / 9.30 / 12.66 / 10.42 / 10.42 / 9.63 / 11.05 / 11.05 / 5.47 / 19.11 / 9.93 / 3.40 / 3.40 / 14.05 / 7.22 / 7.21 / 20.1
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	44.75 44.69 44.78 44.84 45.02 45.44 46.64 46.86 47.13 47.29 47.35 47.37 47.38 47.43 47.49 47.57 47.58 47.64 47.63 47.59 47.65 47.71 47.79 47.90 48.00 48.06 48.13 48.33 48.73 49.03 49.15 49.71 50.11 50.19 50.25 50.37 50.42 50.47
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	44.75 44.69 44.78 44.84 45.02 45.44 46.64 46.86 47.13 47.29 47.35 47.37 47.38 47.43 47.49 47.57 47.58 47.64 47.63 47.59 47.65 47.71 47.79 47.90 48.00 48.06 48.13 48.33 48.73 49.03 49.15 49.71 50.11 50.19 50.25 50.37 50.42 50.47
CỰ LY LẺ	2.56 3.74 3.74 9.96 20.00 17.44 4.64 4.64 13.29 9.27 4.80 4.80 6.97 6.19 6.19 1.78 20.00 20.00 3.73 16.27 6.52 13.48 9.30 12.66 10.42 10.42 9.63 11.05 11.05 5.47 19.11 9.93 3.40 3.40 14.05 7.22 7.21 20.1
CỰ LY CỘNG DỒN	0.00 2.56 6.30 10.04 20.00 40.00 57.44 62.07 66.71 80.00 89.27 94.07 98.87 105.84 112.03 118.22 120.00 140.00 160.00 163.73 180.00 186.52 200.00 209.30 221.96 232.38 242.80 252.43 263.48 274.53 280.00 299.11 309.04 312.44 315.84 329.89 337.11 344.32
TÊN CỌC	DT1 P1 TD1 TC1 1 2 TD2 TC2 P2 3 TD3 TC3 P3 TD4 P4 TC4 4 5 6 TD5 7 P5 8 TC5 TD6 P6 TC6 TD7 P7 TC7 9 10 TD8 TC8 P8 P9 TD9 TC9
ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG	A=21D26'51" R=20.00 K=7.48 T=3.78 P=0.36 A=26D32'11" R=20.00 K=9.27 T=4.72 P=0.55 A=11D0'4" R=50.00 K=9.60 T=4.81 P=0.23 A=47D15'32" R=15.00 K=12.38 T=6.57 P=1.37 A=17D24'18" R=150.00 K=45.57 T=22.96 P=1.75 A=29D50'46" R=40.00 K=20.84 T=10.66 P=1.40 A=25D19'58" R=50.00 K=22.10 T=11.23 P=1.25 A=38D57'39" R=10.00 K=6.80 T=3.54 P=0.61 A=8D16'11" R=100.00 K=14.43 T=7.23 P=0.26

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TUYẾN 1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

GIÁM ĐỐC

BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	CAO 1/100, DÀI 1/1000
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	TDTK T1 - 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

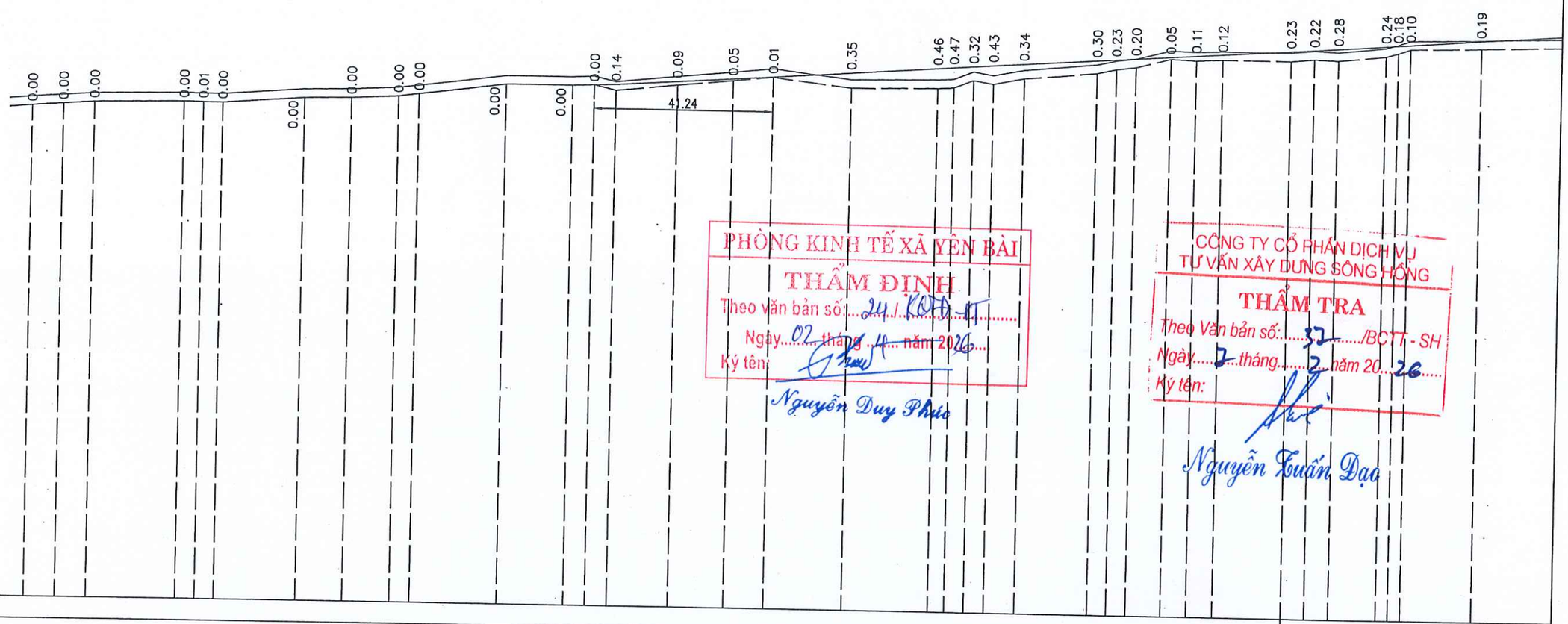

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KTHT
Ngày 02 tháng 01 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Xuân Đạo

| | | |

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

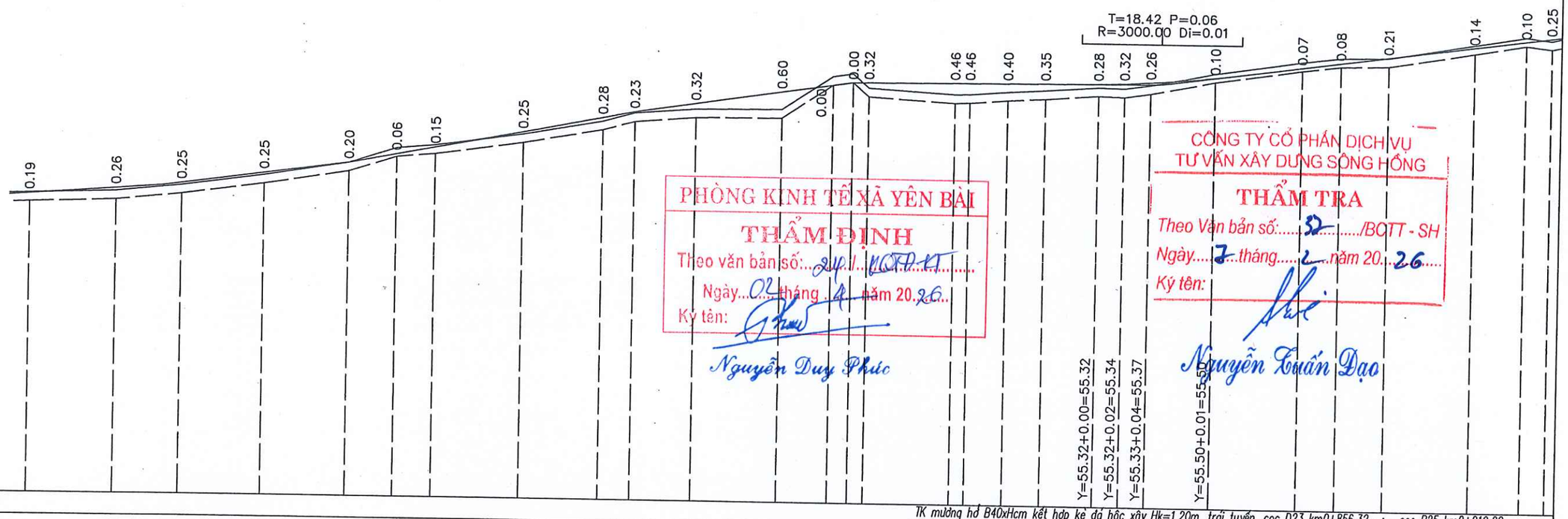

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 240/...KTHT
Ngày 02 tháng 4 năm 20.26
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 52 /BQTT - SH
Ngày 7 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| | | |

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

Km 1+246

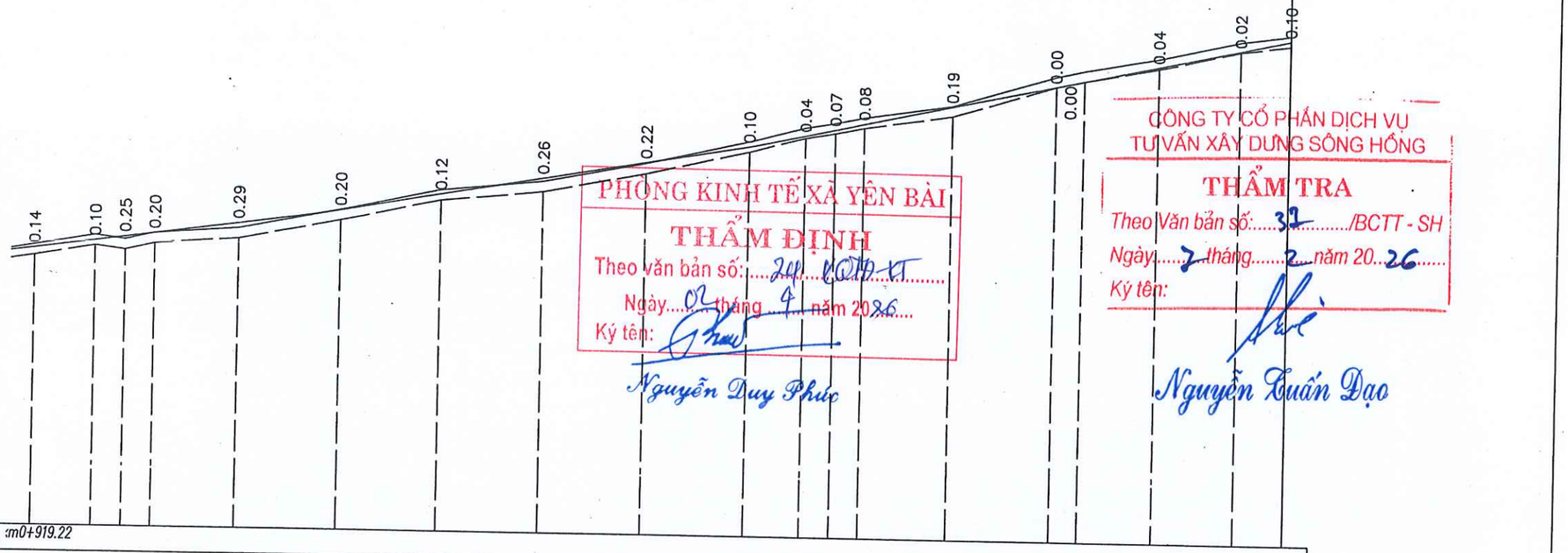

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 24 /CKTHT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH

Ngày 2 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Xuân Đạo

| | | |

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY PHẢI TUYẾN

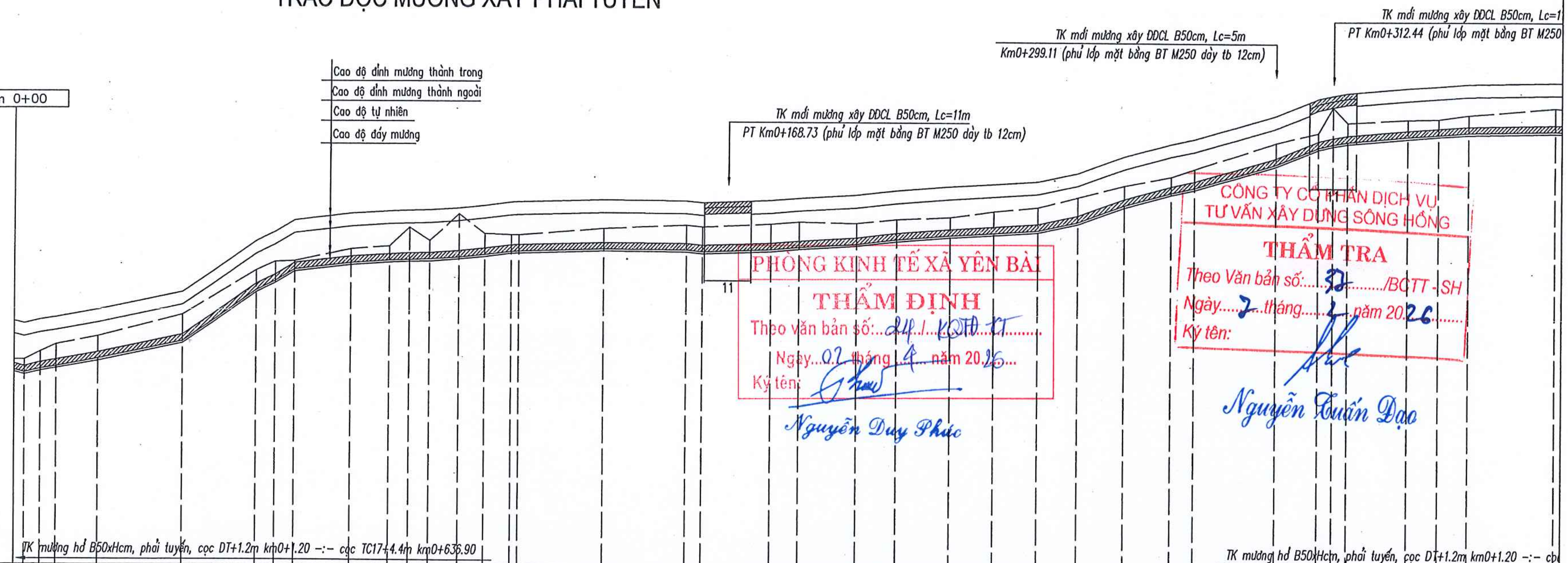

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT-SH
Ngày 7 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Xuân Đạo

DỐC DỌC THIẾT KẾ: Độ dốc theo mép mặt đường hiện trạng — 468.41

TÊN CỌC	CỰ LY CỘNG DỒN	CỰ LY LẺ	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (ĐÁY MƯƠNG)	CAO ĐỘ ĐỈNH MƯƠNG THÀNH NGOÀI	CAO ĐỘ ĐỈNH MƯƠNG THÀNH TRONG	CHIỀU CAO MƯƠNG THÀNH NGOÀI	CHIỀU CAO MƯƠNG THÀNH TRONG
DT1	0.00		43.84	43.71	44.41	44.71	0.70	1.00
TD1	2.56	2.56	43.84	43.65	44.35	44.65		
P1	6.30	3.74	44.03	43.65	44.35	44.65	0.70	1.00
TC1	10.04	3.74	44.20	43.78	44.48	44.78	0.70	1.00
1	20.00	9.96	44.40	44.00	44.70	45.00	0.70	1.00
2	40.00	20.00	44.91	44.45	45.15	45.45	0.70	1.00
TD2	57.44	17.44	45.96	45.61	46.31	46.61	0.70	1.00
P2	62.07	4.63	46.16	45.85	46.55	46.85	0.70	1.00
TC2	66.71	4.64	46.18	46.12	46.82	47.12	0.70	1.00
3	80.00	13.29	46.46	46.31	47.01	47.31	0.70	1.00
TD3	89.27	9.27	46.53	46.35	47.05	47.35	0.70	1.00
P3	94.07	4.80	46.97	46.36	47.06	47.36	0.70	1.00
TC3	98.87	4.80	46.66	46.37	47.07	47.37	0.70	1.00
TD4	105.84	6.97	47.29	46.40	47.10	47.40	0.70	1.00
P4	112.03	6.19	46.83	46.46	47.16	47.46	0.70	1.00
TC4	118.22	6.19	46.81	46.55	47.25	47.55	0.70	1.00
4	120.00	1.78	46.81	46.56	47.26	47.56		
5	140.00	20.00	46.97	46.62	47.32	47.62	0.70	1.00
6	160.00	20.00	47.06	46.62	47.32	47.57	0.70	0.95
TD5	163.73	3.73	47.02	46.62	47.32	47.57	0.70	0.95
7	180.00	16.27	47.10	46.63	47.33	47.63	0.70	1.00
P5	186.52	6.52	47.15	46.68	47.38	47.68	0.70	1.00
8	200.00	13.48	47.13	46.76	47.46	47.76	0.70	1.00
TC5	209.30	9.30	47.22	46.88	47.58	47.88	0.70	1.00
TD6	221.96	12.66	47.28	46.97	47.67	47.97	0.70	1.00
P6	232.38	10.42	47.42	46.97	47.67	47.97	0.70	1.00
TC6	242.80	10.42	47.52	47.09	47.79	48.09	0.70	1.00
TD7	252.43	9.63	47.76	47.24	47.94	48.24	0.70	1.00
P7	263.48	11.05	48.04	47.70	48.40	48.70	0.70	1.00
TC7	274.53	11.05	48.26	47.99	48.69	48.99	0.70	1.00
9	280.00	5.47	48.44	48.12	48.82	49.12	0.70	1.00
10	299.11	19.11	49.07	48.70	49.40	49.70	0.70	1.00
TD8	309.04	9.93	49.31	49.07	49.77	50.07	0.70	1.00
P8	312.44	3.40	49.91	49.21	49.91	50.21	0.70	1.00
TC8	315.84	3.40	49.55	49.24	49.94	50.24	0.70	1.00
TD9	329.89	14.05	49.63	49.36	50.06	50.36	0.70	1.00
P9	337.11	7.22	49.64	49.38	50.08	50.38	0.70	1.00
TC9	344.32	7.21	49.74	49.43	50.13	50.43	0.70	1.00
TD1	365.11	20.79	49.91	49.46	50.16	50.46	0.70	1.00

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY PHẢI TUYẾN
TUYẾN 1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ : CAO 1/100, DÀI 1/1000
KTKT - TN - 2026 - 1
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ: TDTN PT1 - 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026

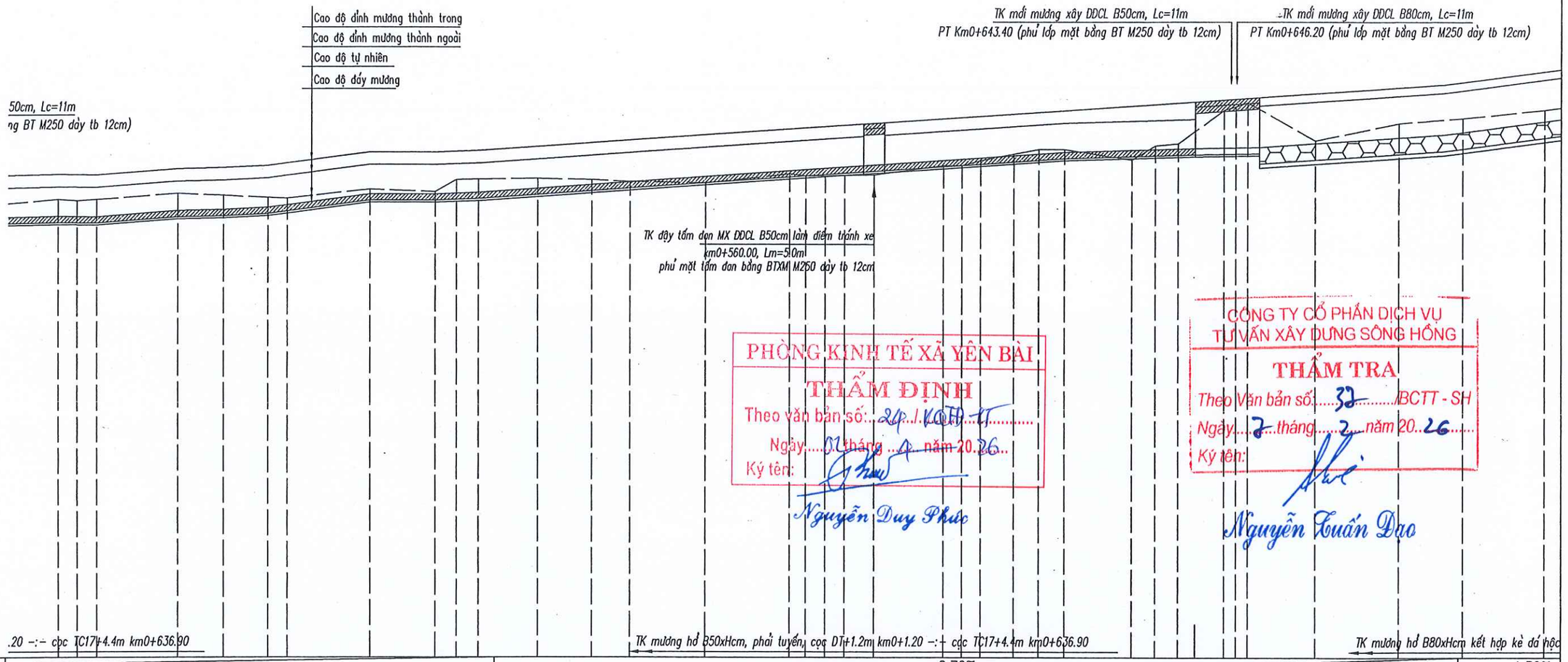

| DỐC DỌC THIẾT KẾ | | |

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY PHẢI TUYẾN

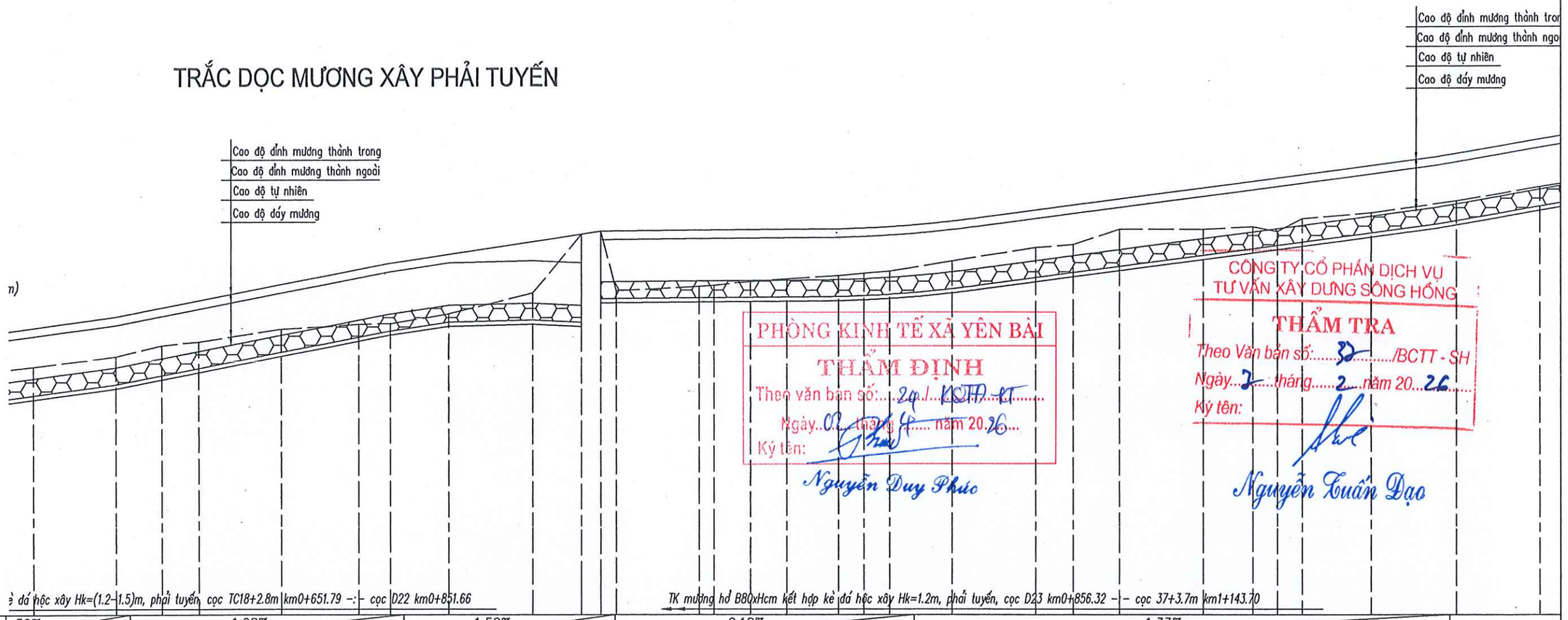

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 20 /KTHT-KT
Ngày 02 tháng 02 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| DỐC DỌC THIẾT KẾ | .30% | | 1.92% | | | | | | | | 1.50% | | | | 0.10% | | | | | | | | | | | | | | 1.33% | | | | | | | | | | | | | |

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY PHẢI TUYẾN

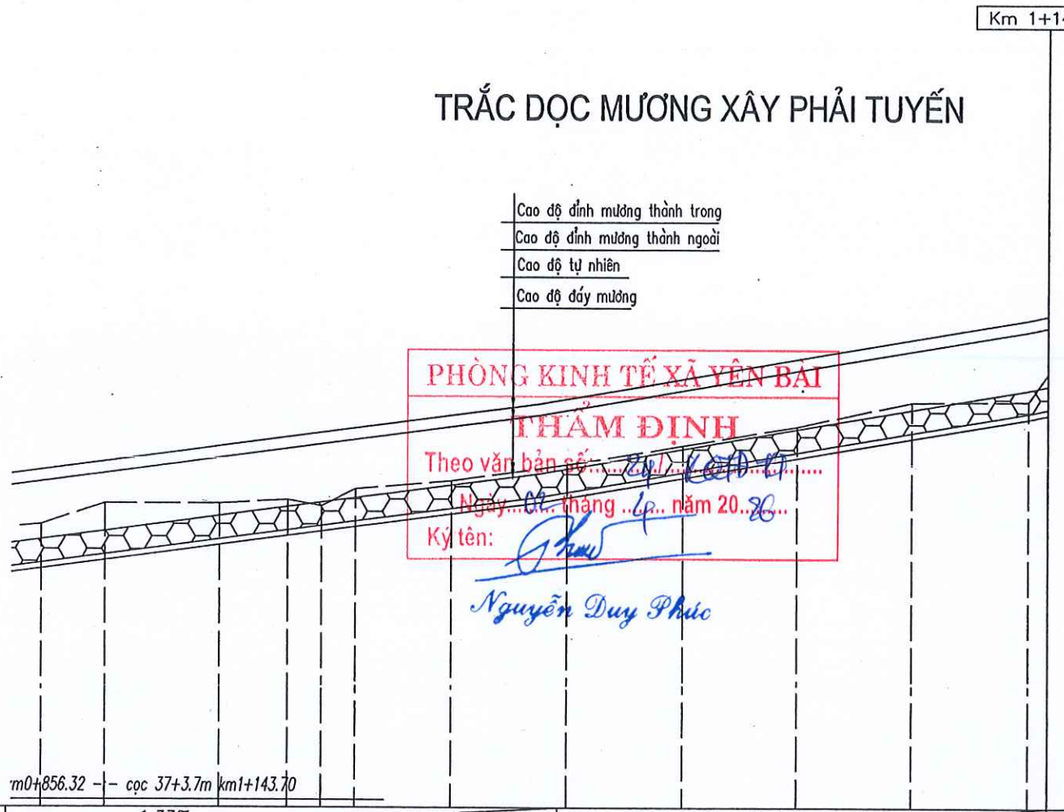

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: ...Tờ trình...
Ngày 01 tháng 12 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 12 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

DỐC DỌC THIẾT KẾ	1.33%							1.71%					
	127.53							84.87					
CHIỀU CAO MƯƠNG THÀNH TRONG	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20
CHIỀU CAO MƯƠNG THÀNH NGOÀI	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
CAO ĐỘ ĐỈNH MƯƠNG THÀNH TRONG	55.84	55.99	56.25	56.41	56.49	56.57	56.78	57.07	57.41	57.75	58.10	58.44	58.51
CAO ĐỘ ĐỈNH MƯƠNG THÀNH NGOÀI	55.64	55.79	56.05	56.21	56.29	56.37	56.58	56.87	57.21	57.55	57.90	58.24	58.31
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (ĐÁY MƯƠNG)	54.64	54.79	55.05	55.21	55.29	55.37	55.58	55.87	56.21	56.55	56.90	57.24	57.31
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	54.94	55.31	55.31	55.37	55.26	55.56	55.70	55.98	56.31	56.64	57.06	57.08	
CỰ LY LẺ	94	11.06	20.00	11.86	5.85	5.86	16.43	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	3.70
CỰ LY CỘNG DỒN	968.94	980.00	1000.00	1011.86	1017.71	1023.57	1040.00	1060.00	1080.00	1100.00	1120.00	1140.00	1143.70
TÊN CỌC	D26	30	31	TD27	P27	TC27	32	33	34	35	36	37	37+3.7m

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI		
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY PHẢI TUYẾN TUYẾN 1:		

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ : CAO 1/100, DÀI 1/1000	
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ: TDTN PT1 - 04	
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

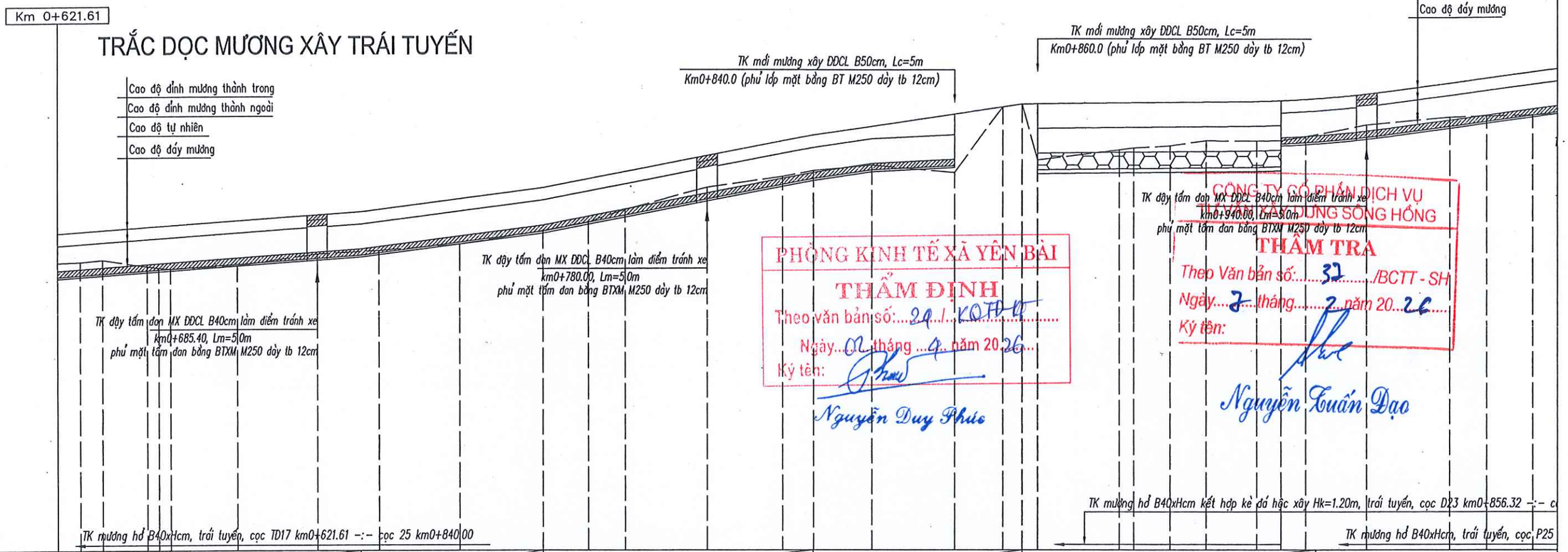

| DỐC DỌC THIẾT KẾ | 0.70% | | |

Km 1+246

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY TRÁI TUYẾN

Cao độ đỉnh mương thành trong
Cao độ đỉnh mương thành ngoài
Cao độ tự nhiên
Cao độ đáy mương

TK mới mương xây ĐDCL B40cm, Lc=16m
TT Km1+140.0 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

TK dậy tấm đan MX ĐDCL B40cm làm điểm tránh xe
km1+40.00, Lm=5.0m
phủ mặt tấm đan bằng BTXM M250 dày tb 12cm

điểm tránh xe
D dày tb 12cm

y Hk=1.20m, trái tuyến, cọc D23 km0+856.32 -:- cọc P25 km0+919.22

TK mương hở B40xHcm, trái tuyến, cọc P25 km0+919.22 -:- cọc CT km1+246.00

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY TRÁI TUYẾN

Cao độ đỉnh mương thành trong
Cao độ đỉnh mương thành ngoài
Cao độ tự nhiên
Cao độ đáy mương

TK mương hở B40xHcm, trái tuyến, cọc P25 km0+919.22 -:- cọc CT km1+246.00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /2026-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| DỐC DỌC THIẾT KẾ | 1.33% | | |

TRẮC DỌC KÈ ĐÁ HỘC XÂY TRÁI TUYẾN

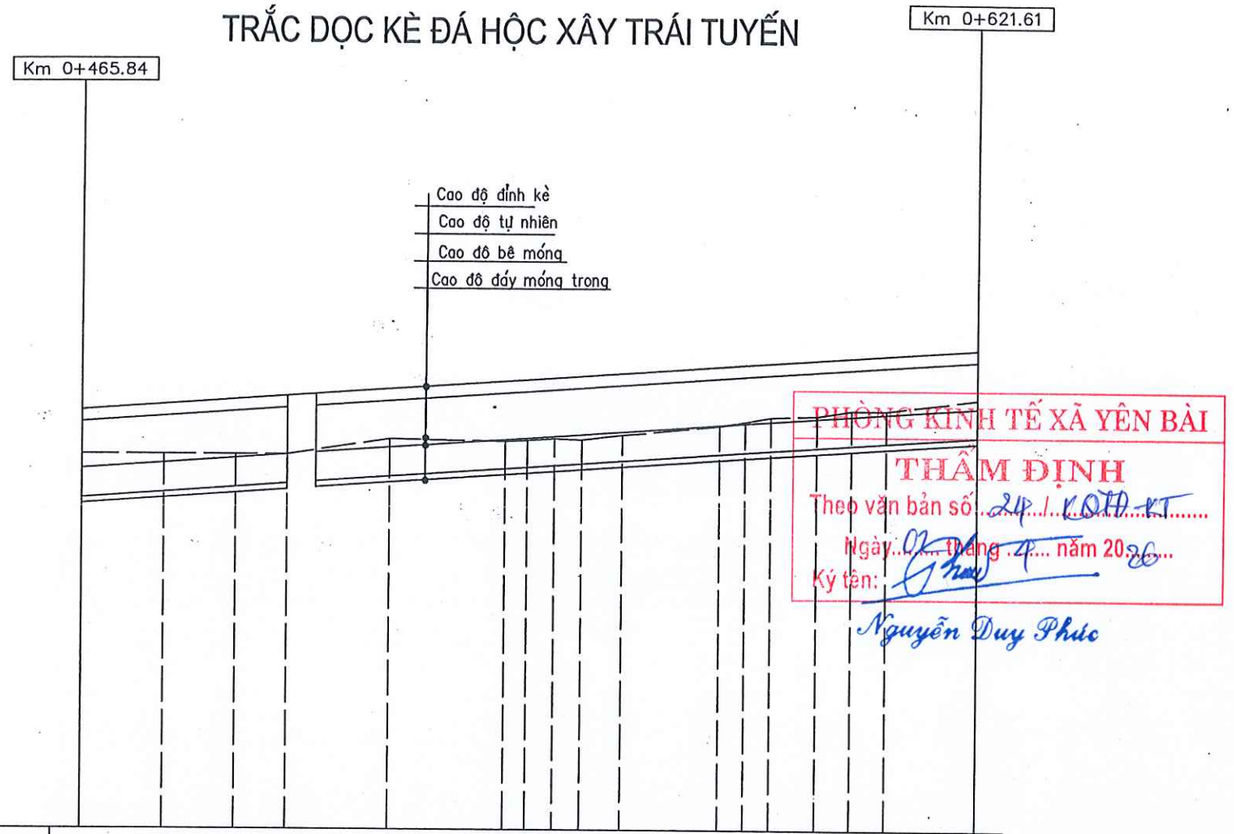

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTHT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

| | | |

SĐào nền : 0.03m2
SĐào khuôn : 0.33m2
SĐào móng ct : 0.00m2
SĐắp mang trong: 0.00m2
SĐắp mang ngoài: 0.00m2

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
B mương phải 0.50m

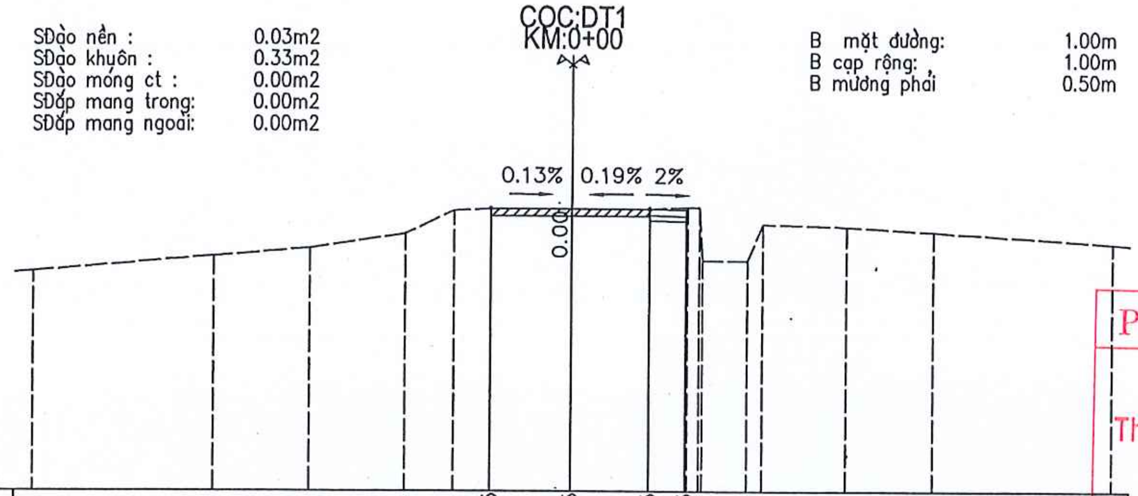

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	44.75, 44.75, 44.75, 44.73
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2.23, 2.16, 1
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	43.02, 43.43, 43.65, 44.05, 44.70, 44.75, 44.75, 44.75, 44.80, 44.80, 43.34, 44.34, 44.27, 44.12, 43.79
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.66, 2.73, 1.36, 1.02, 2.23, 2.15, 1.05, 0.05, 1.27, 0.42, 2.30, 2.41, 5.00

SĐào khuôn : 0.20m2
SĐào móng ct : 1.26m2
SĐắp mang trong: 0.32m2
SĐắp mang ngoài: 0.32m2

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.03m2
B mương phải 0.50m

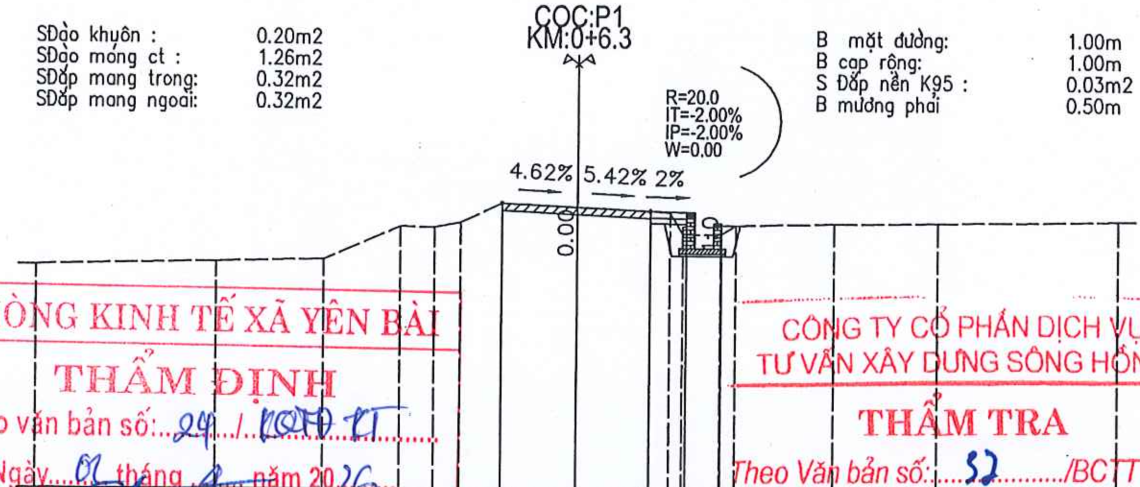

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	44.88, 44.78, 44.67, 44.65, 43.65
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2.10, 2.03, 1, 0.97
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	43.14, 43.25, 43.32, 44.23, 44.21, 44.35, 44.88, 44.78, 44.67, 44.63, 44.03, 44.03, 44.29, 44.34, 44.38, 44.45
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.98, 2.13, 0.94, 0.73, 1.12, 2.10, 2.03, 0.53, 0.37, 1.04, 0.42, 2.70, 2.91, 5.00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KTHT-KT
Ngày 02 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 52 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

SĐào nền : 0.00m2
SĐào khuôn : 0.33m2
SĐào móng ct : 1.19m2
SĐắp mang trong: 0.35m2
SĐắp mang ngoài: 0.34m2

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
B mương phải 0.50m

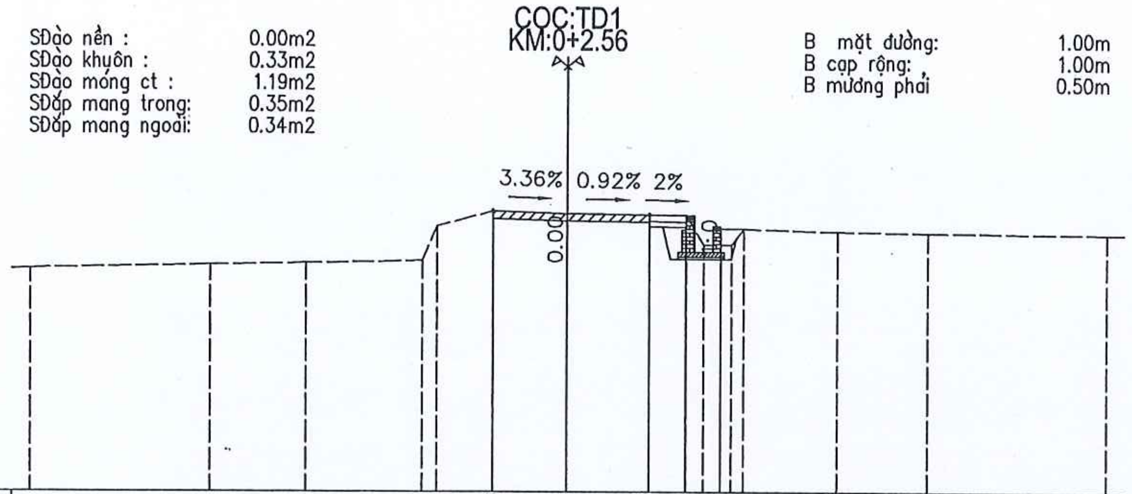

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	44.76, 44.69, 44.67, 44.65, 43.65
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2.05, 2.28, 1, 0.97
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	43.18, 43.27, 43.33, 43.39, 44.35, 44.76, 44.69, 44.67, 44.66, 43.84, 43.84, 44.28, 44.21, 44.19, 44.14
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.67, 3.33, 0.40, 1.55, 2.05, 2.28, 1.01, 0.49, 0.79, 0.34, 2.59, 2.51, 5.00

SĐào khuôn : 0.19m2
SĐào móng ct : 1.43m2
SĐắp mang trong: 0.33m2
SĐắp mang ngoài: 0.35m2

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.01m2
B mương phải 0.50m

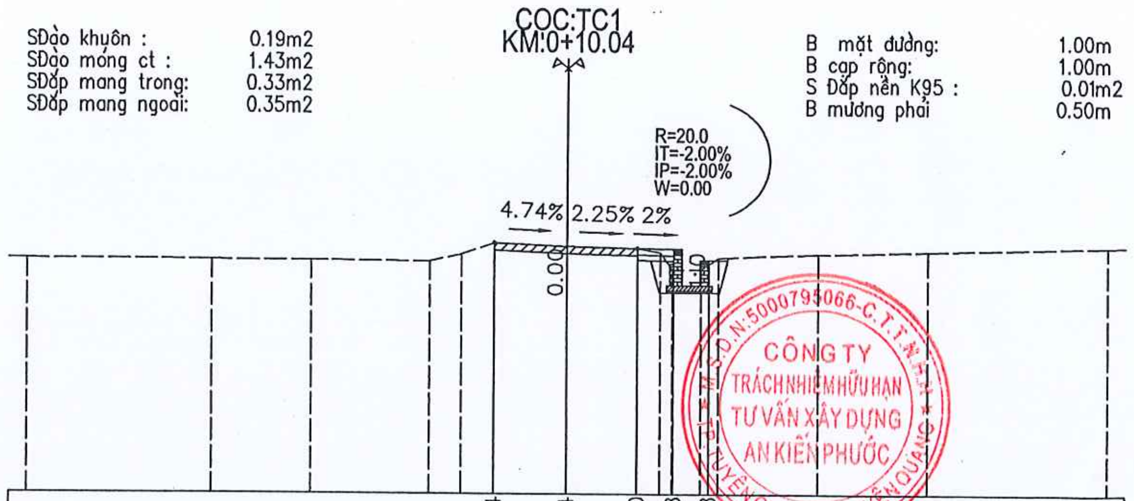

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	44.94, 44.84, 44.80, 44.78, 43.78
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2.02, 1.96, 1, 0.97
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	44.48, 44.46, 44.44, 44.42, 44.62, 44.94, 44.84, 44.80, 44.68, 44.21, 44.20, 44.54, 44.64, 44.72, 44.84
KHOẢNG CÁCH MIA	5.14, 2.76, 3.29, 0.88, 0.91, 2.02, 1.96, 0.61, 0.55, 0.79, 0.49, 2.72, 3.08, 5.00

M.S.D.N:5000795066-C.T.T.N.H.H * TP. TUYÊN QUANG-T.TUYÊN QUANG *
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ	CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1
					BẢN VẼ SỐ: TNT1- 01

SĐào khuôn : 0.19m2
SĐào móng ct : 1.42m2
SĐắp mang trong: 0.34m2
SĐắp mang ngoài: 0.35m2

COC:1
KM:0+20

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.01m2
B mương phải 0.50m

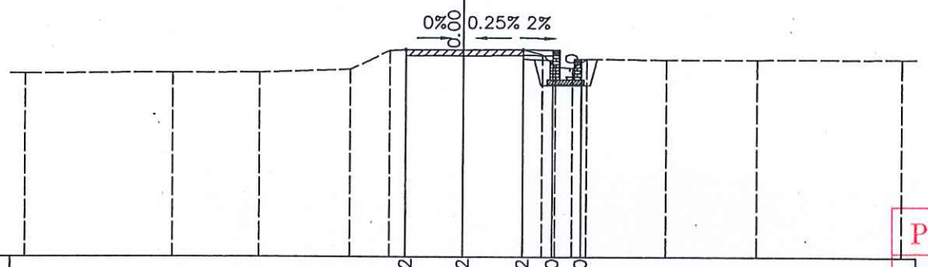

| | | |

SĐào khuôn : 0.14m2
SĐào móng ct : 0.94m2
SĐắp mang trong: 0.29m2
SĐắp mang ngoài: 0.31m2

COC:TC2
KM:0+66.71

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.06m2
B mương phải 0.50m

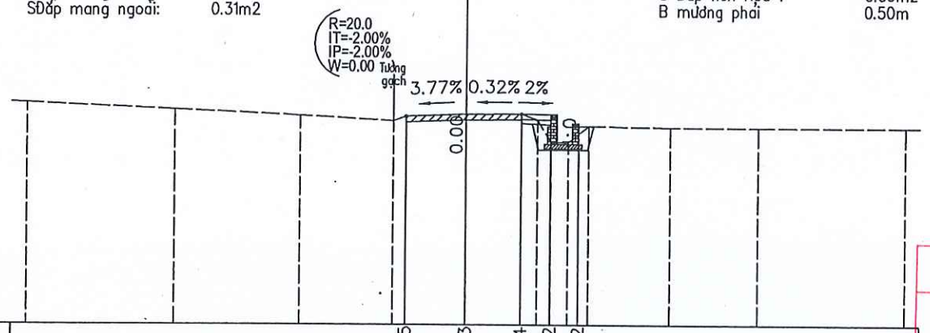

| | | |

SĐào khuôn : 0.14m2
SĐào móng ct : 1.29m2
SĐắp mang trong: 0.33m2
SĐắp mang ngoài: 0.35m2

COC:TC3
KM:0+98.87

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.02m2
B mương phải 0.50m

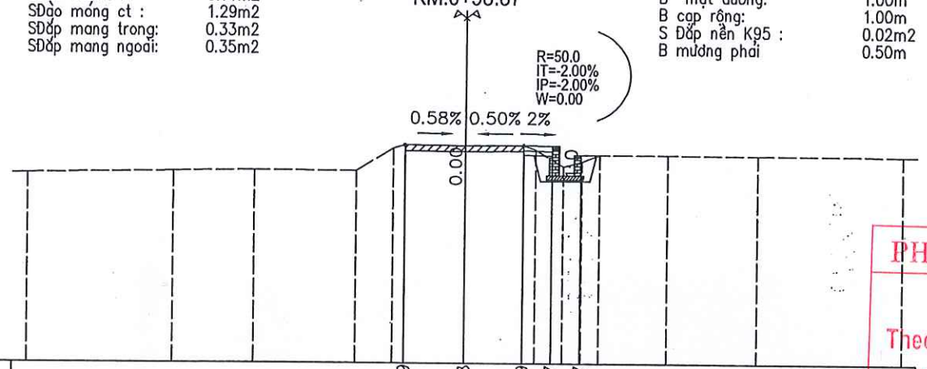

| | | |

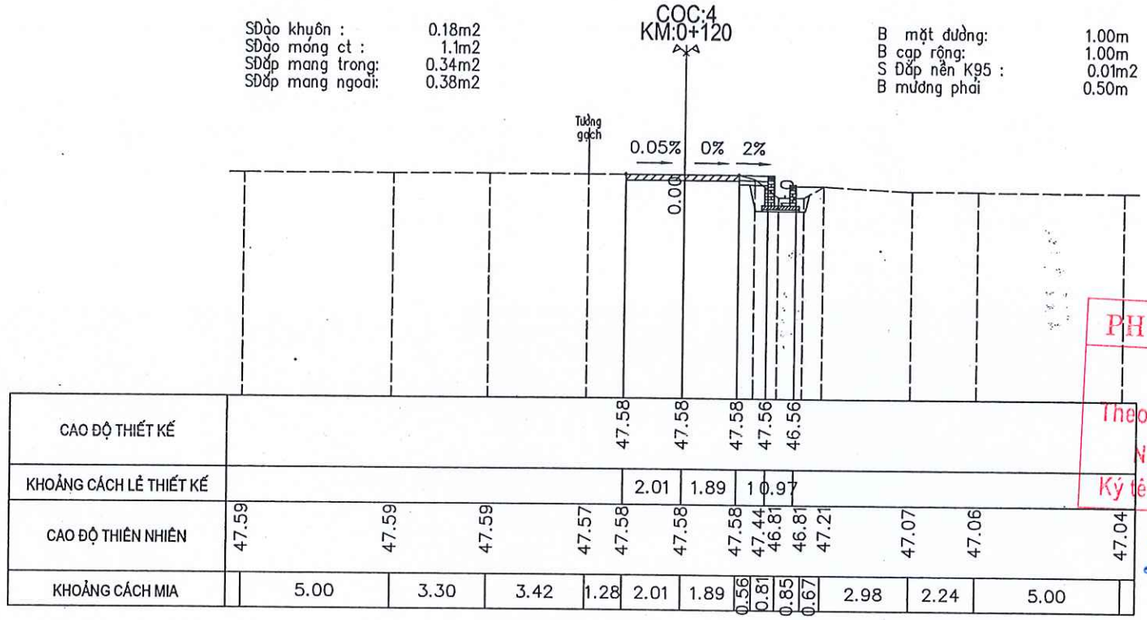

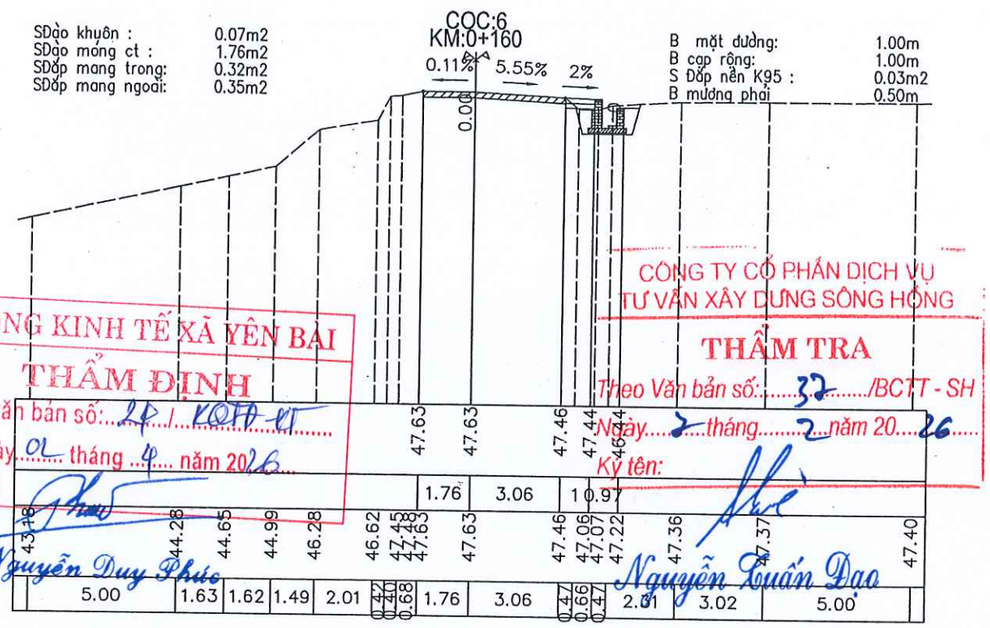

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 /KQTĐ-KT
Ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Xuân Đạo

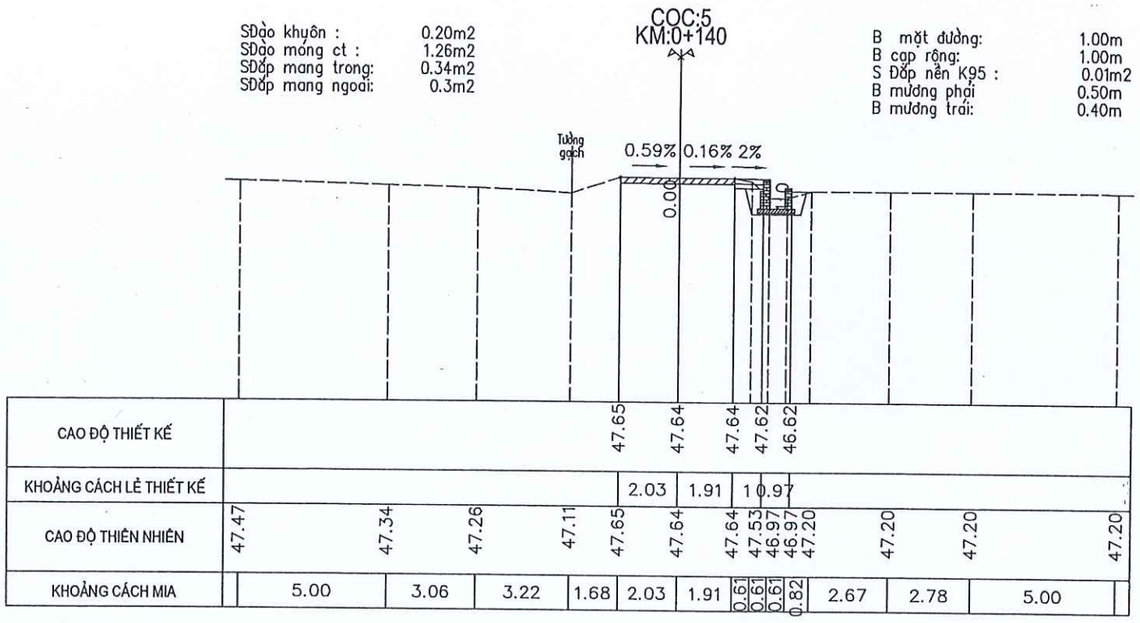

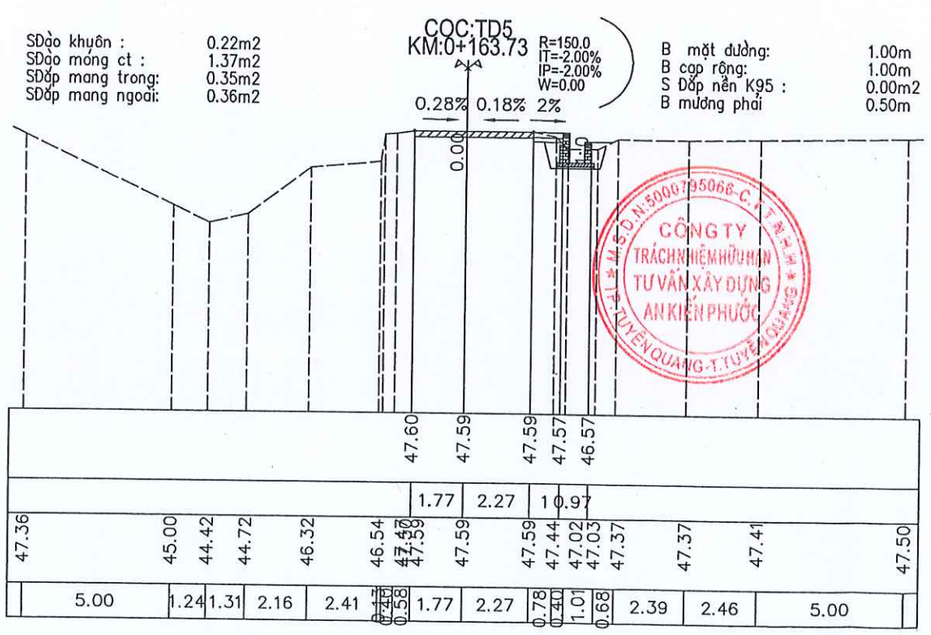

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ: CAO 1/200, DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1	BẢN VẼ SỐ: TNT1-

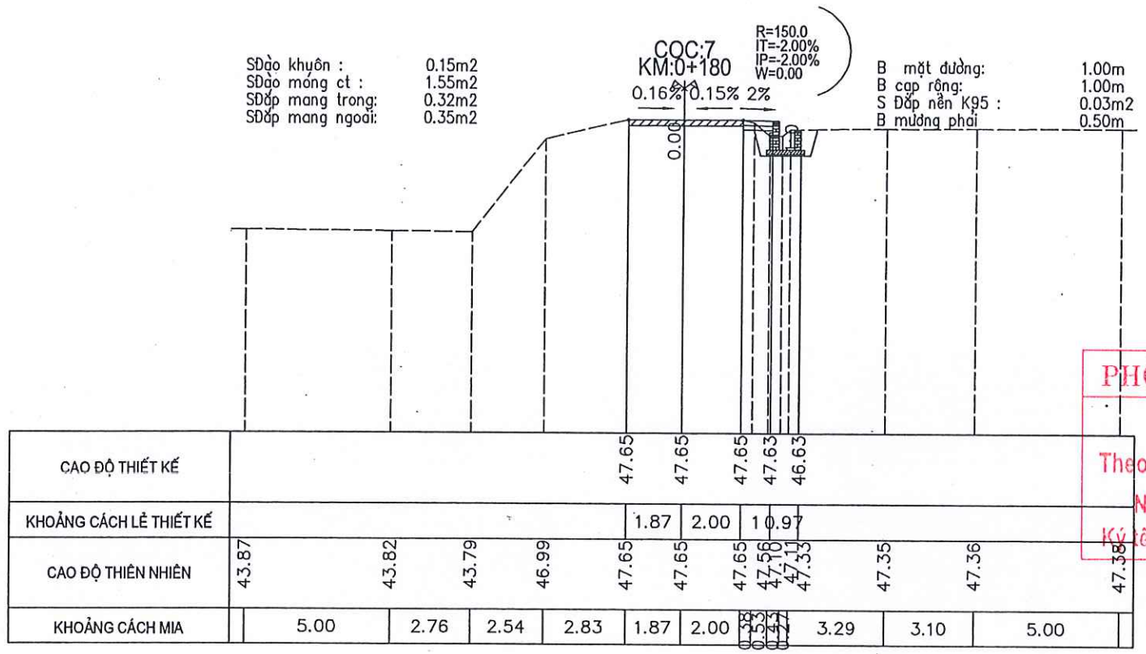

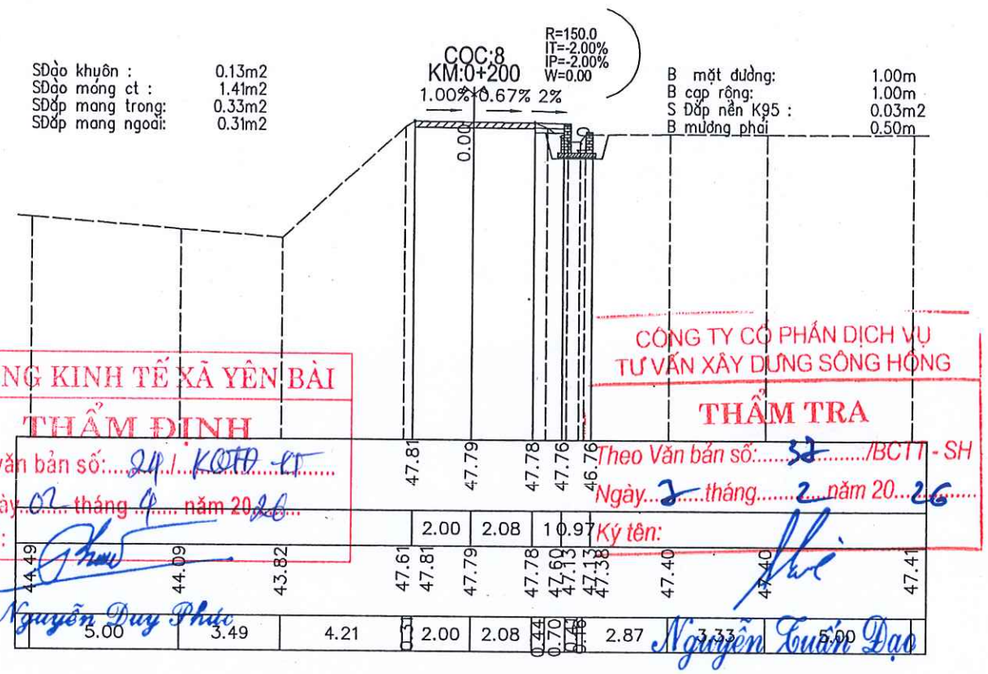

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KTHT-QT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

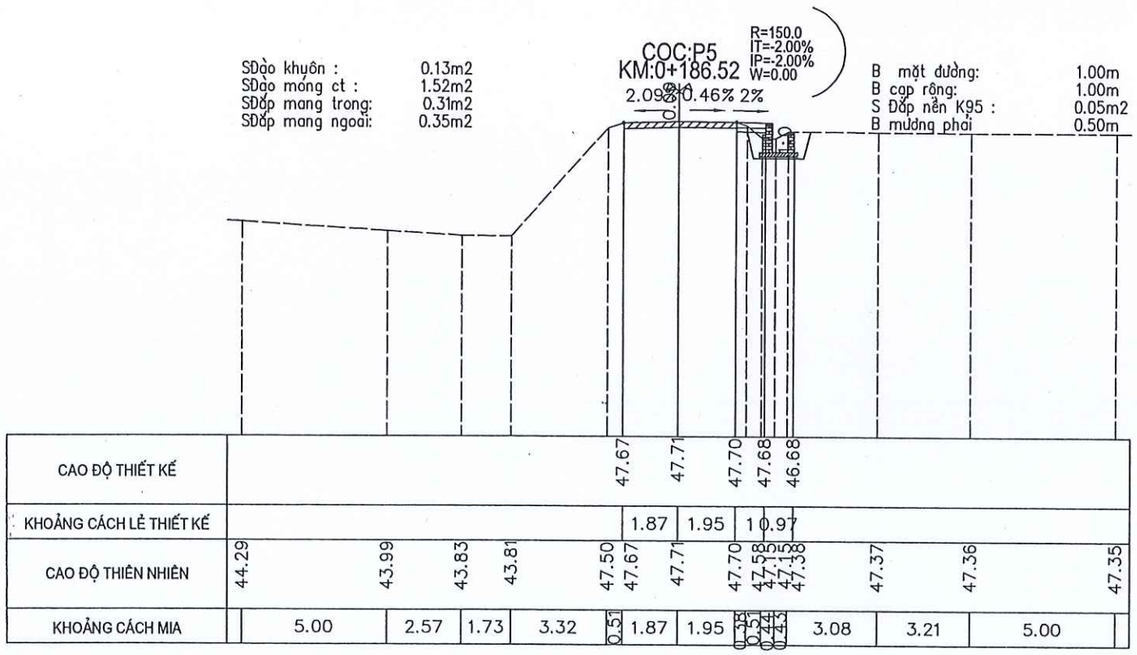

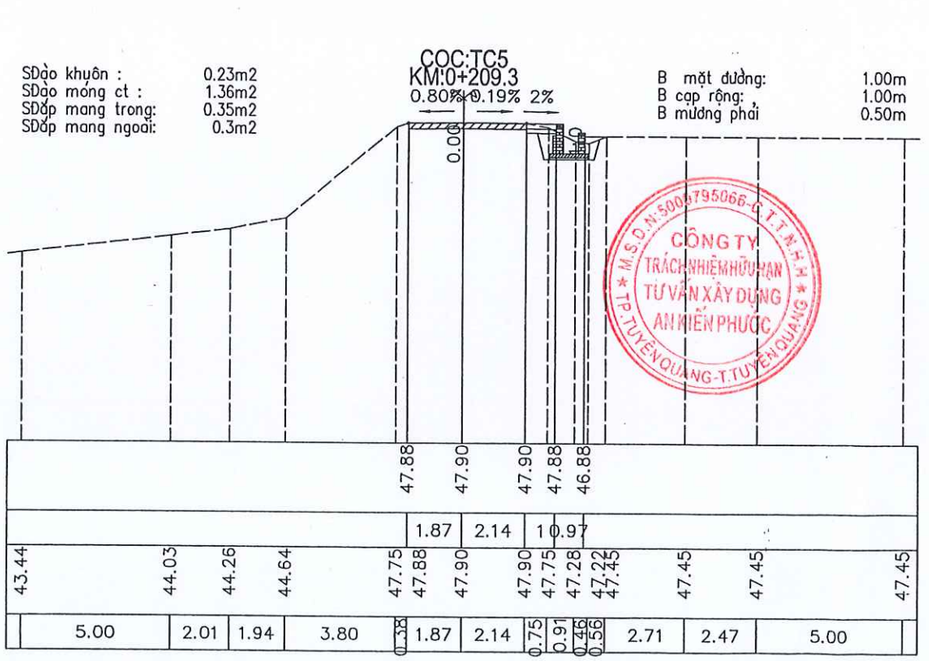

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ 1	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ CAO 1/200 DÀI 1/200 KTKT - TN - 2026 - 1 BẢN VẼ SỐ: TNT1-

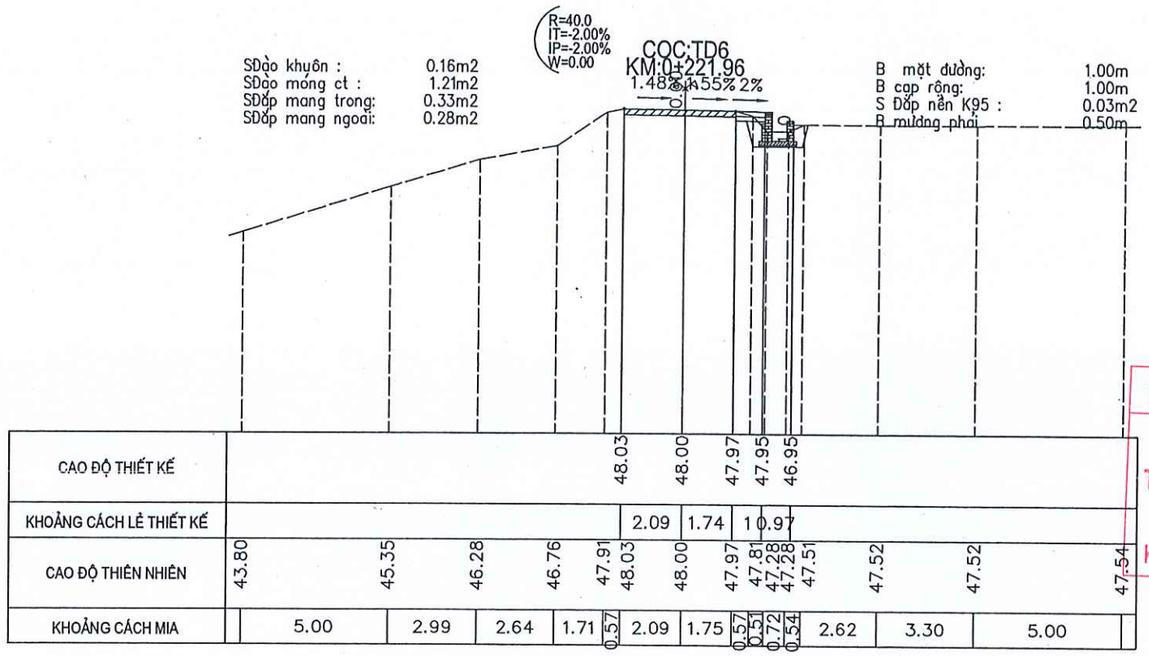

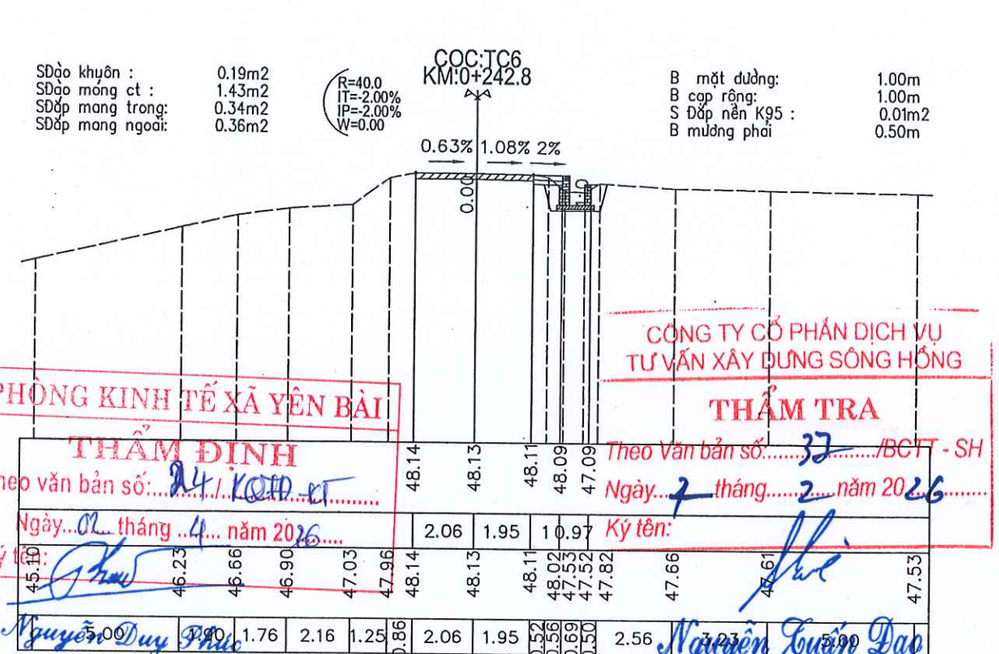

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/ KTTD-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

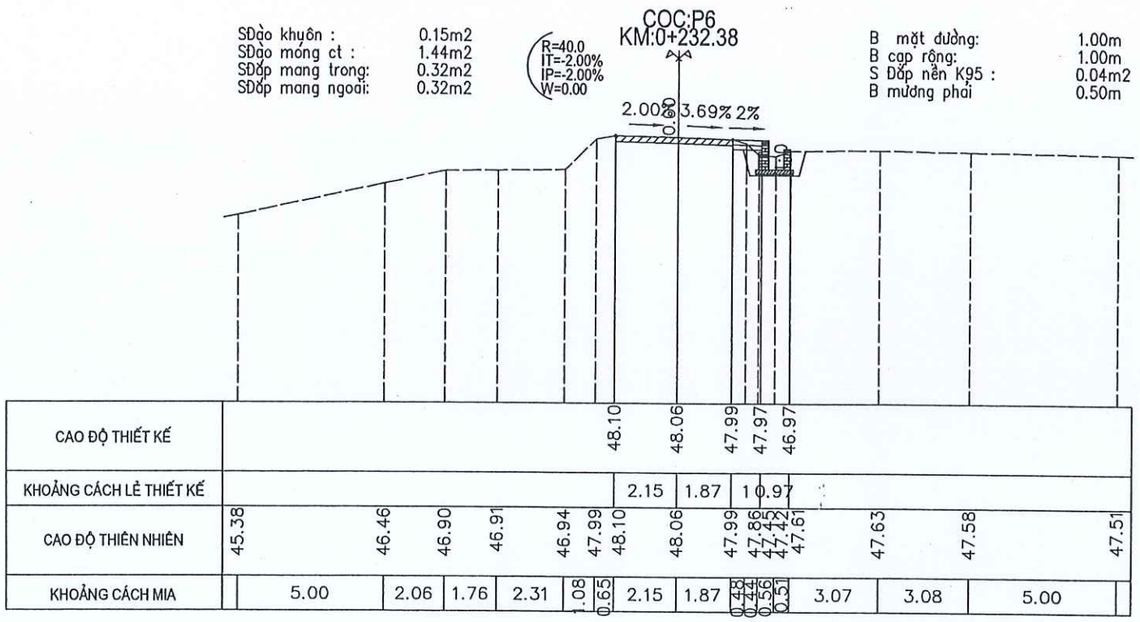

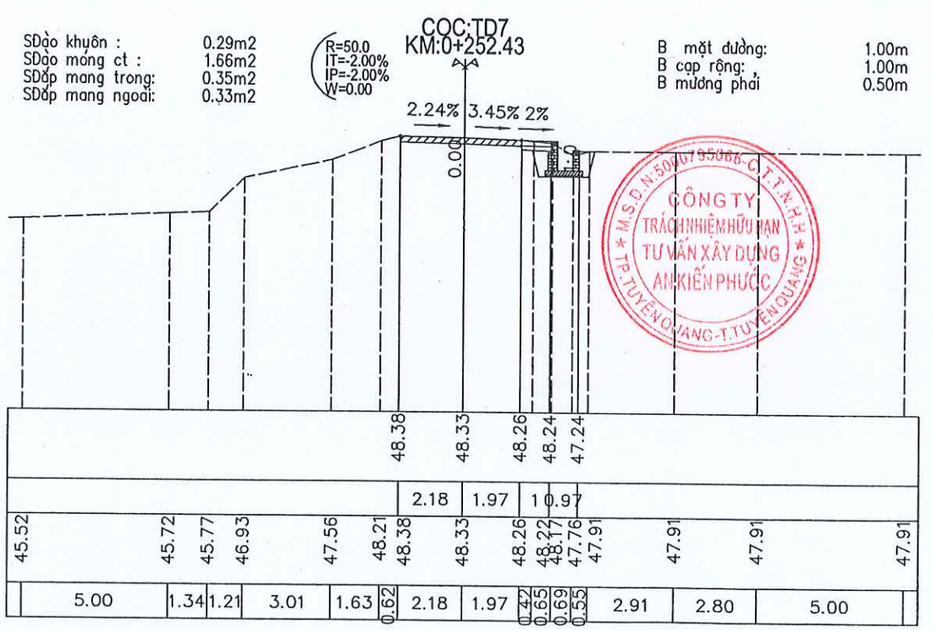

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066-C.T.T.N.H.H * TP. TUYÊN QUANG-T. TUYÊN QUANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1	BẢN VẼ SỐ: TNT1-

SĐào khuôn : 0.14m2
SĐào móng ct : 1.38m2
SĐắp mang trong: 0.32m2
SĐắp mang ngoài: 0.32m2

R=50.0
IT=-2.00%
IP=-2.00%
W=0.00

COC:P7
KM:0+263.48

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.04m2
B mương phải 0.50m

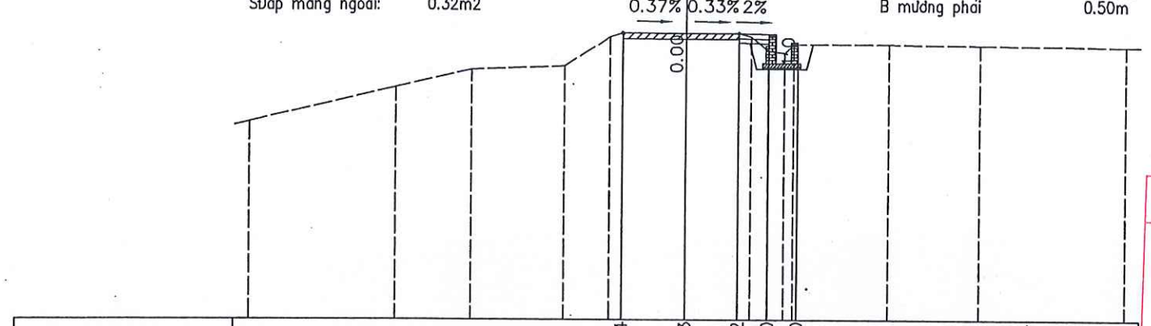

CAO ĐỘ THIẾT KẾ						48.74	48.73	48.72	48.70	47.70				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ						2.16	1.80	1 0.97						
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	45.68	46.86	47.47	47.58	48.60	48.74	48.73	48.72	48.60	48.13	48.04	48.34	48.34	48.32	48.27
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00		2.61	3.23	1.57	0.43	2.16	1.80	0.47	0.56	0.55	0.50	3.25	3.13	5.00

SĐào khuôn : 0.13m2
SĐào móng ct : 1.37m2
SĐắp mang trong: 0.3m2
SĐắp mang ngoài: 0.35m2

COC:9
KM:0+280

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.05m2
B mương phải 0.50m

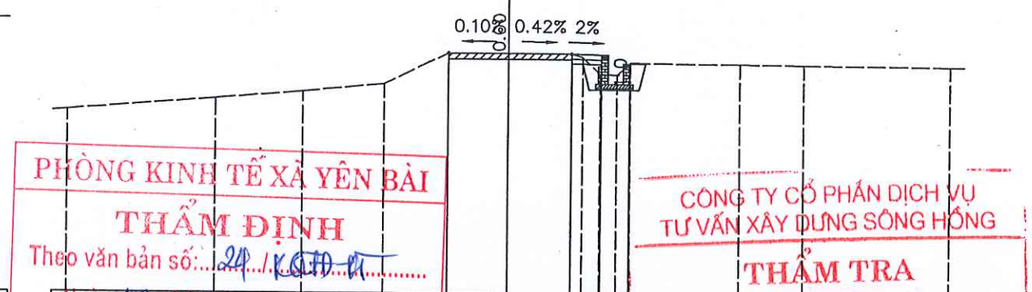

CAO ĐỘ THIẾT KẾ										49.15	49.15	49.14	49.12	48.12
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ										2.06	2.15	1 0.97		
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	47.17	47.58	47.82	48.09	49.15	49.15	49.14	49.02	48.46	48.44	48.85	48.83	48.81	48.78
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00		2.96	2.78	2.20	2.06	2.15	0.37	0.58	0.57	0.46	3.69	3.18	5.00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KCHT-PT
Ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 3 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

SĐào khuôn : 0.12m2
SĐào móng ct : 1.37m2
SĐắp mang trong: 0.28m2
SĐắp mang ngoài: 0.35m2

R=50.0
IT=-2.00%
IP=-2.00%
W=0.00

COC:TC7
KM:0+274.53

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.07m2
B mương phải 0.50m

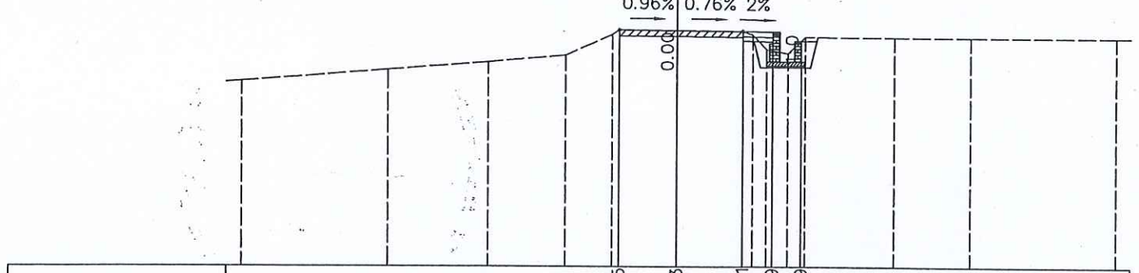

CAO ĐỘ THIẾT KẾ						49.05	49.03	49.01	48.99	47.99			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ						1.97	2.23	1 0.97					
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	47.30	47.69	47.95	48.19	48.90	49.05	49.03	49.01	48.90	48.26	48.82	48.81	48.81	48.80
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00		3.48	2.70	1.61	0.24	1.97	2.23	0.27	0.70	0.59	3.05	2.62	5.00

SĐào khuôn : 0.02m2
SĐào móng ct : 1.18m2
SĐắp mang trong: 0.19m2
SĐắp mang ngoài: 0.31m2

COC:10
KM:0+299.11

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.24m2
B mương phải 0.50m

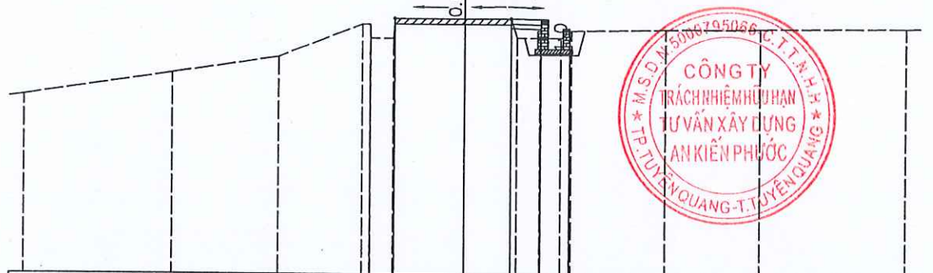

CAO ĐỘ THIẾT KẾ									49.71	49.71	49.72	49.70	48.70
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ									2.39	1.58	1 0.97		
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	47.09	47.84	48.39	49.50	49.59	49.71	49.71	49.72	49.07	49.32	49.38	49.41	49.47
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00		3.65	2.85	0.23	0.08	2.39	1.59	0.77	0.69	0.36	3.16	3.23	5.00

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795086 C.T.T.N.H.H
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ 1	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1	BẢN VẼ SỐ: TN11-

SĐào khuôn : 0.32m2
SĐào móng ct : 2.07m2
SĐắp mang trong: 0.35m2
SĐắp mang ngoài: 0.35m2

COC:TD8
KM:0+309.04

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
B mương phải 0.50m

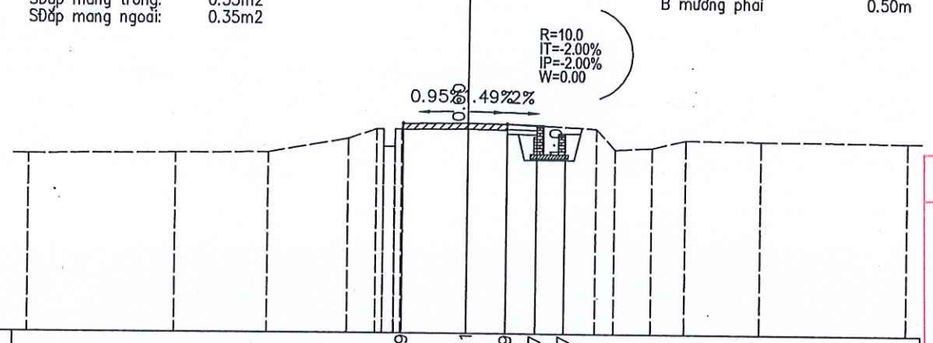

| | | |

SĐào khuôn : 0.15m2
SĐào móng ct : 1.43m2
SĐắp mang trong: 0.3m2
SĐắp mang ngoài: 0.36m2

COC:P9
KM:0+337.11

R=100.0
IT=-2.00%
IP=-2.00%
W=0.00

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.04m2
B mương phải 0.50m

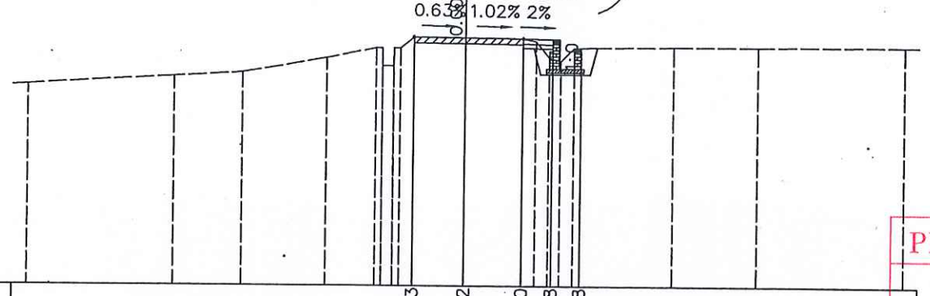

| | | |

SĐào khuôn : 0.10m2
SĐào móng ct : 1.46m2
SĐắp mang trong: 0.28m2
SĐắp mang ngoài: 0.33m2

COC:TC10
KM:0+374.11

B mặt đường: 1.00m
B cạp rộng: 1.00m
S Đắp nền K95 : 0.06m2
B mương phải 0.50m

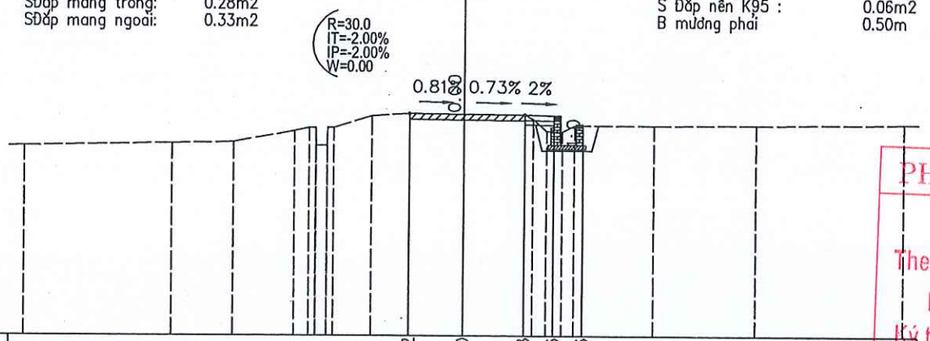

| | | |

COC:10
KM:0+420

SĐào khuôn :	0.08m2
SĐào móng ct :	1.13m2
SĐắp mang trong:	0.18m2
SĐắp mang ngoài:	0.35m2

B mặt đường:	1.00m
B cạp rộng:	1.00m
S Đắp nền K95 :	0.16m2
B mương phải	0.50m

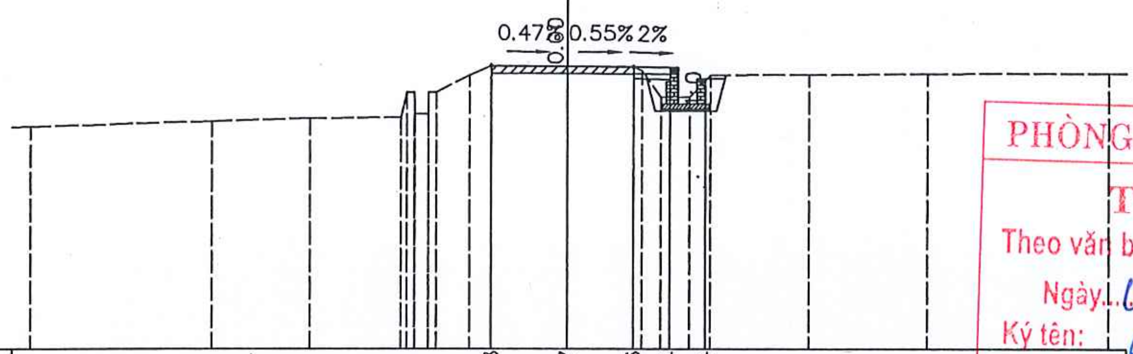

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	50.78	50.77	50.76	50.74	49.74												
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2.11	1.82	1	0.97													
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	49.11	49.25	49.33	49.36	50.05	50.05	50.52	50.78	50.77	50.76	50.66	49.92	49.93	50.53	50.55	50.56	50.57
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.76	2.57	[illegible]	0.96	0.60	2.11	1.82	0.23	0.52	0.80	0.56	2.70	3.37	5.00		

COC:TD12
KM:0+455.57

SĐào khuôn :	0.13m2
SĐào móng ct :	1.08m2
SĐắp mang trong:	0.25m2
SĐắp mang ngoài:	0.33m2

B mặt đường:	1.00m
B cạp rộng:	1.00m
S Đắp nền K95 :	0.09m2
B mương phải	0.50m

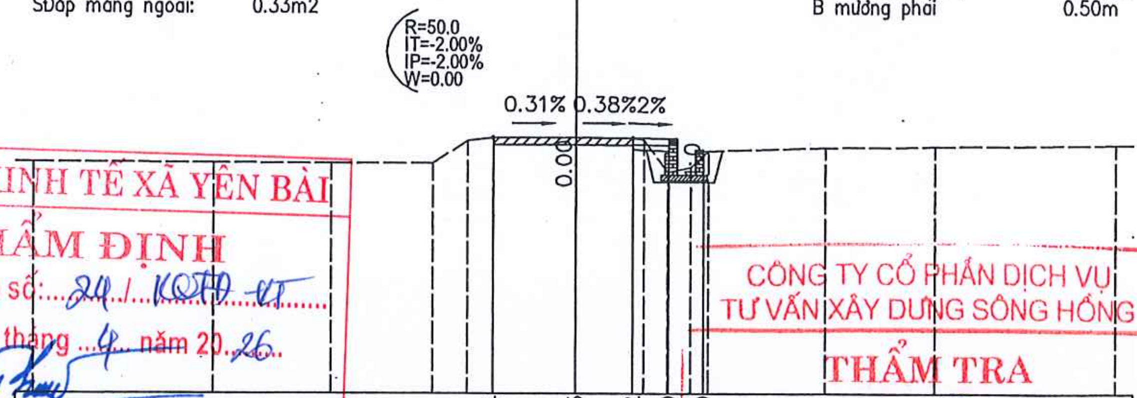

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	51.04	51.03	51.02	51.00	50.00										
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2.28	1.58	1	0.97											
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	50.36	50.34	50.33	50.32	50.96	51.04	51.03	51.02	50.98	50.08	50.21	50.67	50.77	50.80	50.85
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	3.27	2.79	0.96	0.71	2.27	1.58	0.32	0.65	0.64	0.50	3.23	3.09	5.00	

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KQTĐ-KT
Ngày 07 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32/BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

COC:11
KM:0+440

SĐào khuôn :	0.09m2
SĐào móng ct :	1.31m2
SĐắp mang trong:	0.23m2
SĐắp mang ngoài:	0.35m2

B mặt đường:	1.00m
B cạp rộng:	1.00m
S Đắp nền K95 :	0.12m2
B mương phải	0.50m

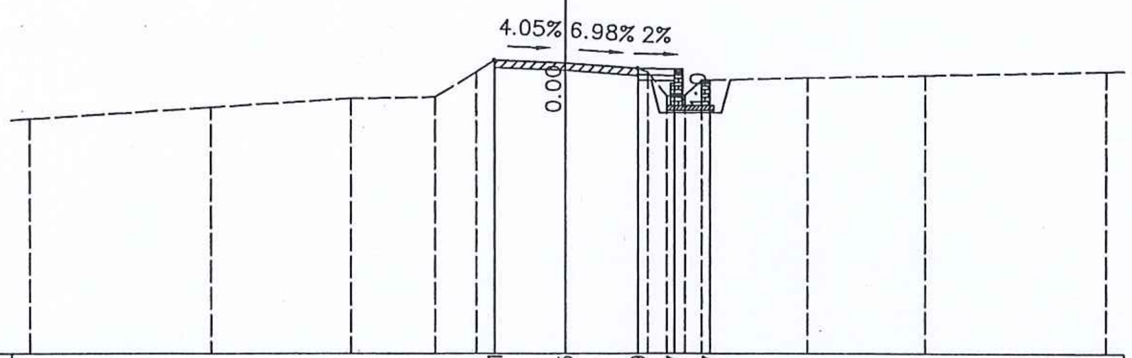

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	51.11	51.03	50.89	50.87	49.87										
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	1.98	2.01	1	0.97											
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	49.50	49.81	50.06	50.09	50.78	51.11	51.03	50.89	50.79	50.12	50.14	50.56	50.63	50.70	50.81
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	3.96	2.38	1.19	0.50	1.98	2.00	0.26	0.53	0.51	0.45	2.91	3.34	5.00	

COC:P12
KM:0+460.71

SĐào khuôn :	0.10m2
SĐào móng ct :	1.36m2
SĐắp mang trong:	0.28m2
SĐắp mang ngoài:	0.35m2

B mặt đường:	1.00m
B cạp rộng:	1.00m
S Đắp nền K95 :	0.07m2
B mương phải	0.50m

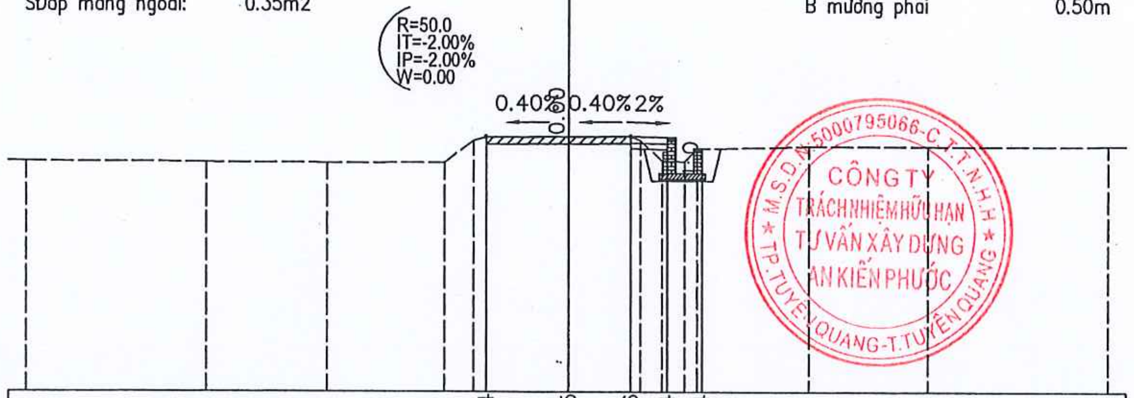

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	51.04	51.05	51.06	51.04	50.04										
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2.27	1.74	1	0.97											
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	50.37	50.34	50.32	50.32	50.94	51.04	51.05	51.06	50.95	50.39	50.37	50.73	50.78	50.79	50.80
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	3.35	3.24	0.81	0.34	2.27	1.74	0.27	0.60	0.62	0.35	3.08	3.34	5.00	

M.S.D.N 5000795066 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ	CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1	BẢN VẼ SỐ: TNT1-

SĐào khuôn : 0.98m2
SĐào móng ct : 3.81m2
SĐắp mang trong: 0.89m2
SĐắp mang ngoài: 0.69m2
H thân kè đá trái: 1.00m

COC:TC12
KM:0+465.84

B mặt đường: 4.93m
B cạp rộng: 4.93m
S Đắp nền K95 : 0.08m2
B mương phải 0.50m

SĐào nền : 0.13m2
SĐào khuôn : 1.13m2
SĐào móng ct : 3.96m2
SĐắp mang trong: 0.99m2
SĐắp mang ngoài: 0.88m2
H thân kè đá trái: 1.00m

COC:13
KM:0+492.75

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
B mương phải 0.50m

| | | |

SVệt hữu cơ : 0.81m2
SĐào móng ct : 2.3m2
SĐắp mang trong: 0.63m2
SĐắp mang ngoài: 0.6m2
H thân kè đá trái: 1.00m

COC:14
KM:0+520

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.92m2
B mương phải 0.50m

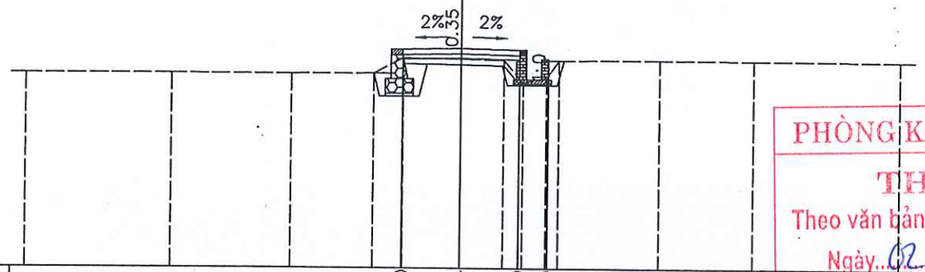

| | | |

SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 2.39m2
SĐắp mang trong: 0.61m2
SĐắp mang ngoài: 0.8m2
H thân kè đá trái: 1.00m

COC:TC14
KM:0+552.98

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 1.14m2
B mương phải 0.50m

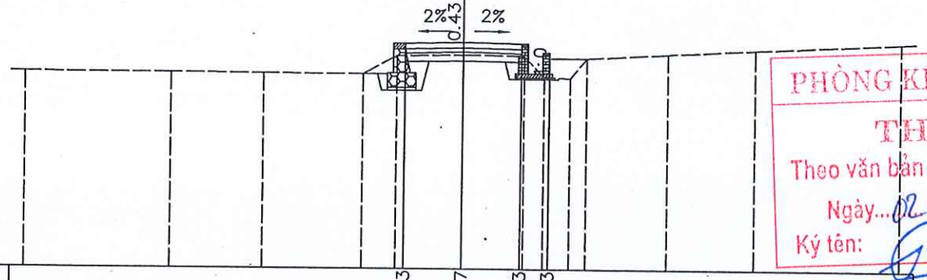

| | | |

SVệt hủy cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 2.65m2
SĐắp mang trong: 0.84m2
SĐắp mang ngoài: 0.52m2
H thân kè đá trái: 1.00m

COC:TC15
KM:0+585.78

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.29m2
B mương phải 0.50m

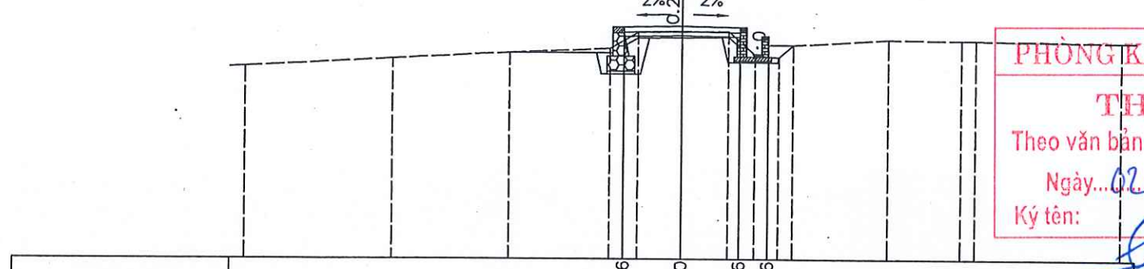

| | | |

SVệt hữu cơ : 0.80m2
SDào móng ct : 1.48m2
SĐắp mang trong: 0.41m2
SĐắp mang ngoài: 0.33m2

COC:TD17
KM:0+621.61

R=12.0
IT=-2.00%
IP=-2.00%
W=0.00

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.62m2
B mương phải 0.50m
B mương trái: 0.40m

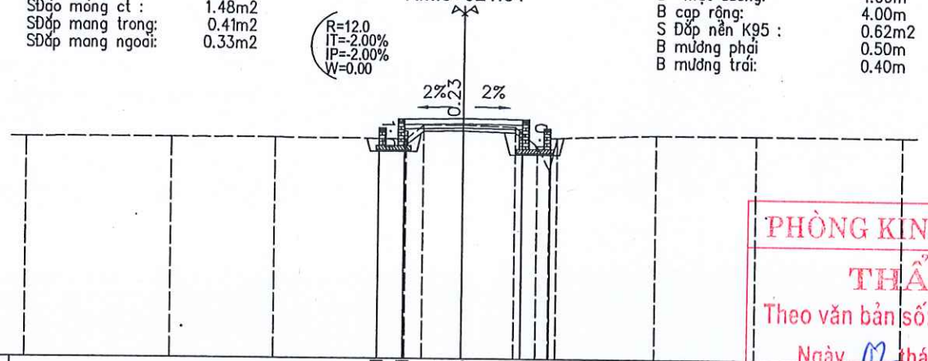

| | | |

SĐào khuôn : 0.01m2
SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.62m2
SĐắp mang trong: 0.2m2
SĐắp mang ngoài: 0.57m2

COC:P18
KM:0+646.2

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.28m2
B mương phải 0.00m
B mương trái: 0.40m

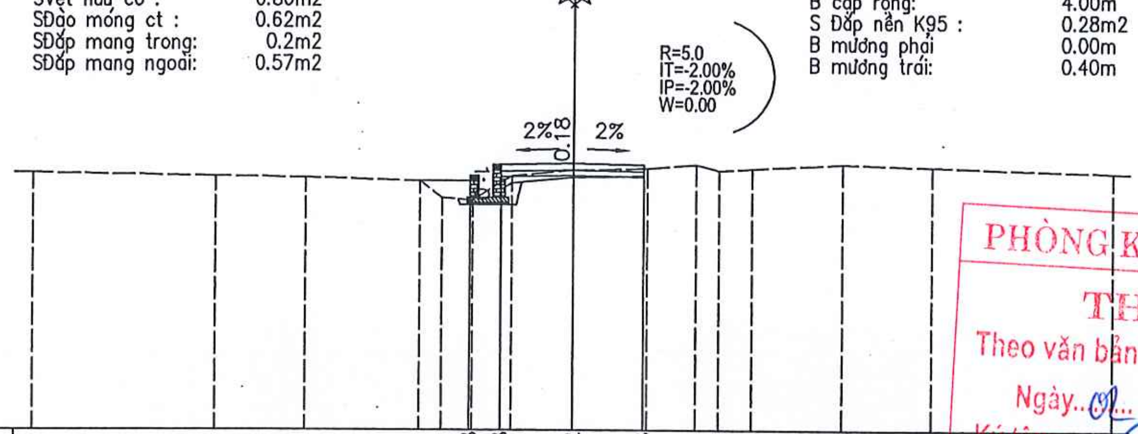

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	51.98	51.38	52.32	52.28											
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.87	2	2												
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	52.06	51.97	51.92	51.84	51.37	51.31	51.98	52.14	52.19	52.30	52.13	52.19	52.33	52.25	52.09
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.48	3.23	0.62	0.87	1.09	1.71	2.09	1.36	0.64	0.93	2.46	2.51	5.00	

SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 3.1m2
SĐắp mang trong: 0.84m2
SĐắp mang ngoài: 0.79m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

COC:17
KM:0+665.4

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.45m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

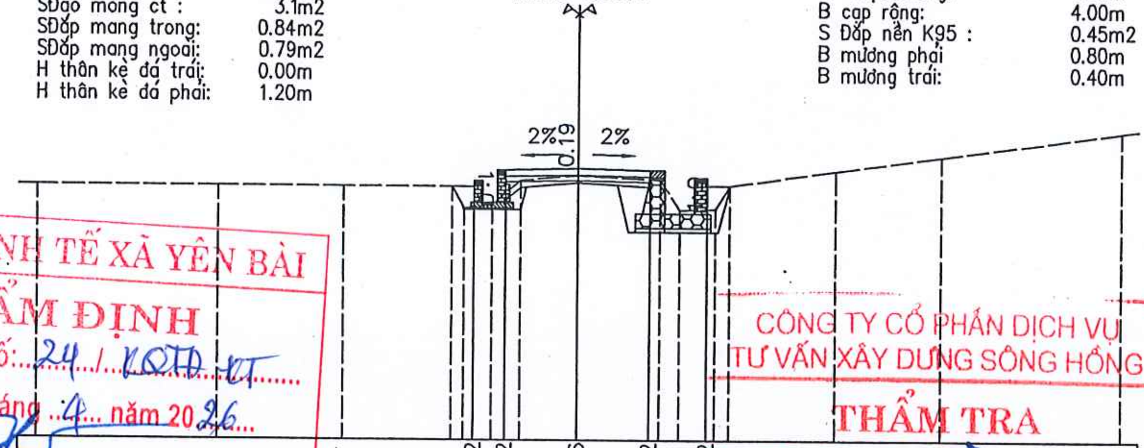

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	52.12	51.52	52.46	52.42	51.22										
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.87	2	2	1.56											
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.96	51.96	51.96	51.95	51.37	51.45	52.13	52.27	52.14	51.32	51.34	51.99	52.40	52.80	53.47
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	3.48	3.03	0.34	0.78	0.78	1.59	2.28	0.53	0.96	0.38	2.88	2.96	5.00	

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KQTĐ-KT
Ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32/BCTT - SH
Ngày 7 tháng 7 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Xuân Đạo

SĐào khuôn : 0.15m2
SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.7m2
SĐắp mang trong: 0.22m2
SĐắp mang ngoài: 0.61m2

COC:TC18
KM:0+648.99

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.14m2
B mương phải 0.00m
B mương trái: 0.40m

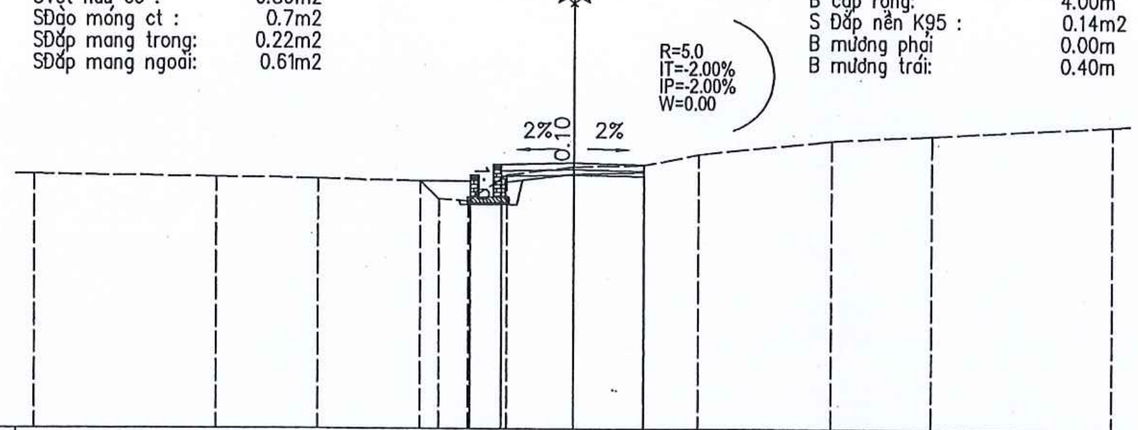

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	52.00	51.40	52.34	52.30									
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.87	2	2										
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	52.01	51.94	51.90	51.84	51.35	51.29	52.01	52.24	52.28	52.59	52.97	53.12	53.40
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.81	2.89	0.53	0.83	1.09	1.85	1.98	1.55	3.67	2.80	5.00	

SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 3.61m2
SĐắp mang trong: 0.78m2
SĐắp mang ngoài: 0.85m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

COC:18
KM:0+685.4

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.62m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

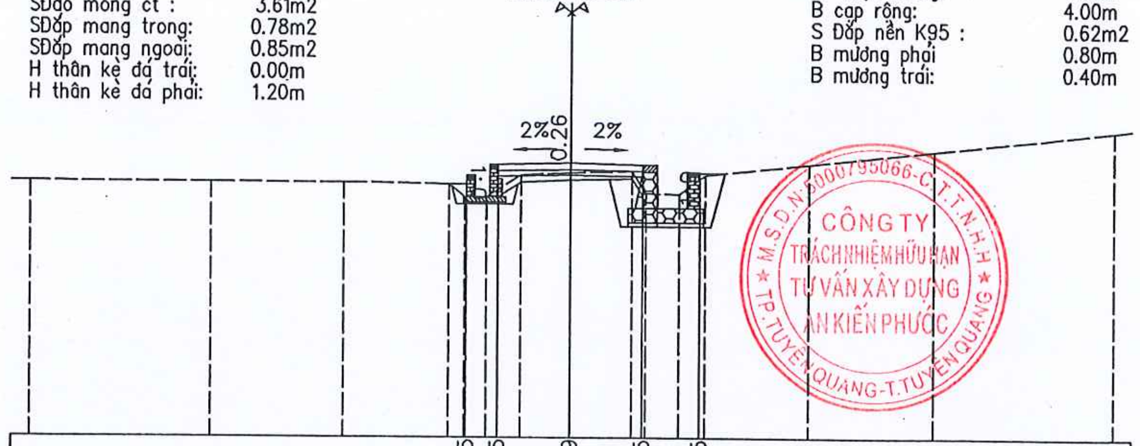

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	52.25	51.65	52.59	52.55	51.35										
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.87	2	2	1.56											
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	52.06	52.05	52.04	52.00	51.65	51.66	52.26	52.33	52.37	51.76	51.74	52.27	52.57	52.95	53.48
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	3.70	2.93	0.44	0.61	0.95	1.37	1.70	0.39	0.91	0.71	2.82	3.48	5.00	

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066-C.T.N.H.H
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ	CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1	BẢN VẼ SỐ: TNT1-

COC:D19 KM:0+700.48

SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 3.46m2
SĐắp mang trong: 0.81m2
SĐắp mang ngoài: 0.94m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.55m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

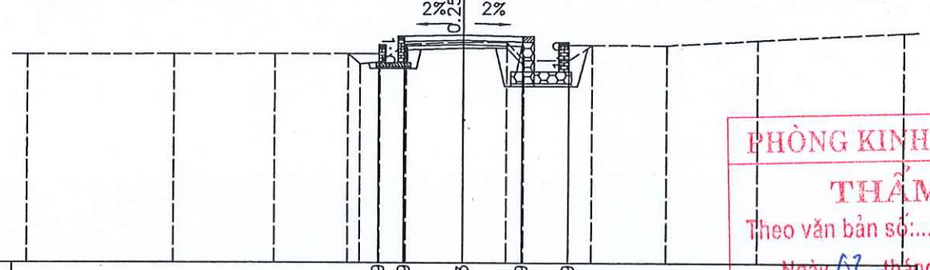

| | | |

SĐào khuôn : 0.00m2
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 3.26m2
SĐắp mang trong: 0.54m2
SĐắp mang ngoài: 0.52m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

COC:21
KM:0+760

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.58m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

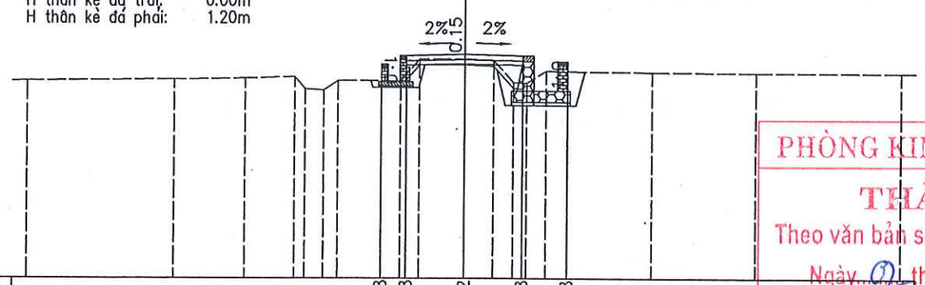

| | | |

SVệt hủy cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 2.64m2
SĐắp mang trong: 0.53m2
SĐắp mang ngoài: 0.46m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

COC:24
KM:0+820

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 1.04m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

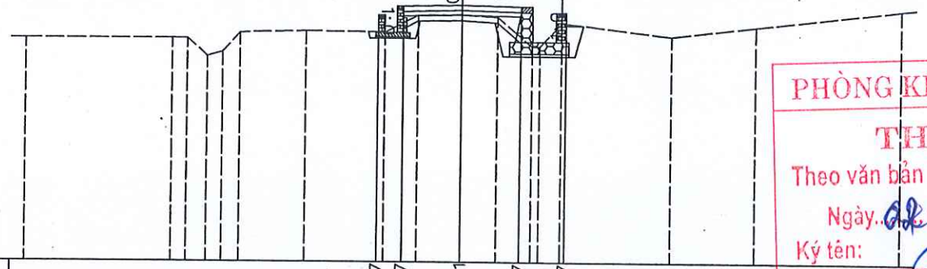

| | | |

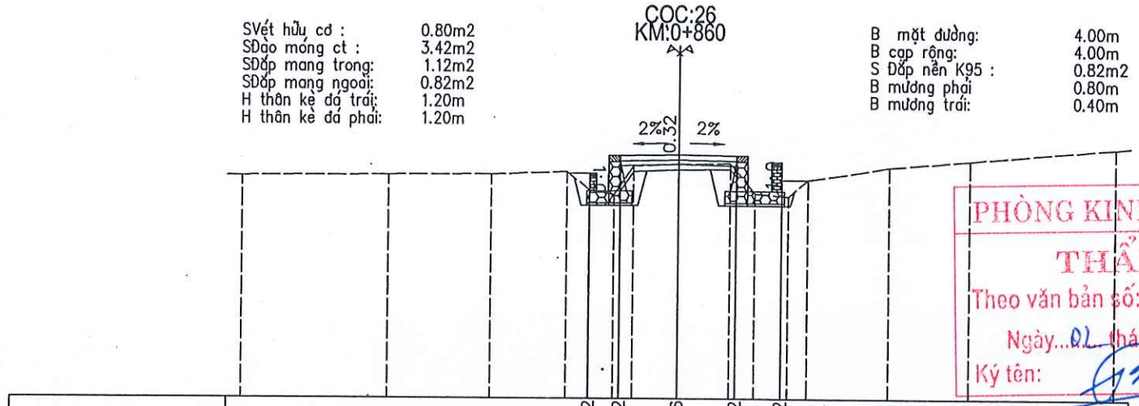
COC:26
KM:0+860
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 3.42m2
SĐắp mang trong: 1.12m2
SĐắp mang ngoài: 0.82m2
H thân kè đá trái: 1.20m
H thân kè đá phải: 1.20m
B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.82m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m
2%
0.32
2%

| | | |

SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 3.98m2
SĐắp mang trong: 1.01m2
SĐắp mang ngoài: 0.79m2
H thân kè đá trái: 1.20m
H thân kè đá phải: 1.20m

COC:TC24
KM:0+900.99

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 1.02m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

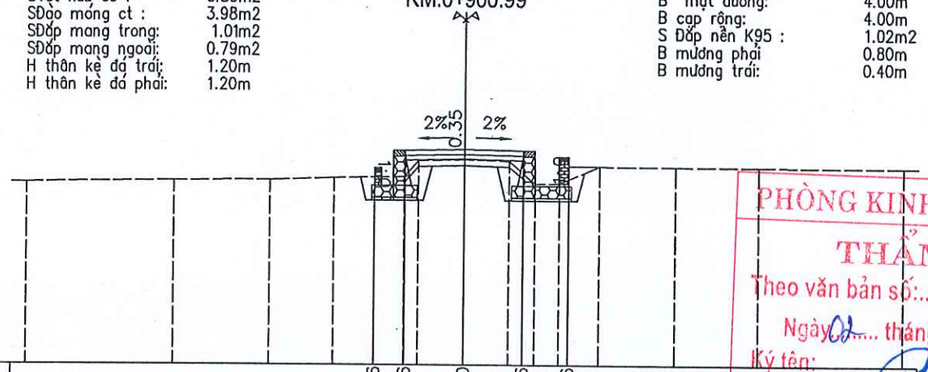

| | | |

COC:28
KM:0+940

SĐào khuôn : 0.09m2
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 4.14m2
SĐắp mang trong: 0.86m2
SĐắp mang ngoài: 0.82m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.24m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

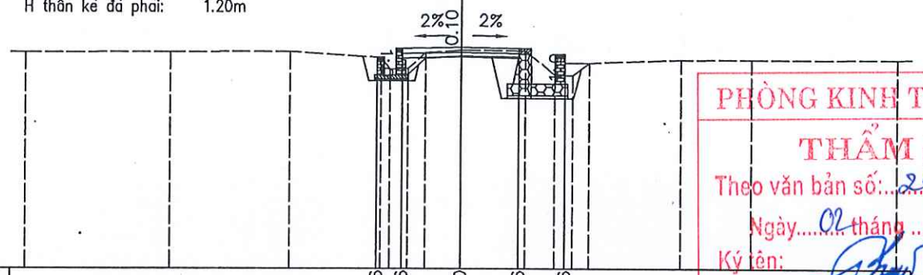

| | | |

COC:TD27
KM:1+11.86

SĐào khuôn : 0.03m2
SVét hữu cơ : 0.90m2
SĐào móng ct : 3.08m2
SĐắp mang trong: 0.86m2
SĐắp mang ngoài: 0.74m2
H thân kè đá trái: 2.40m
H thân kè đá phải: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.38m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

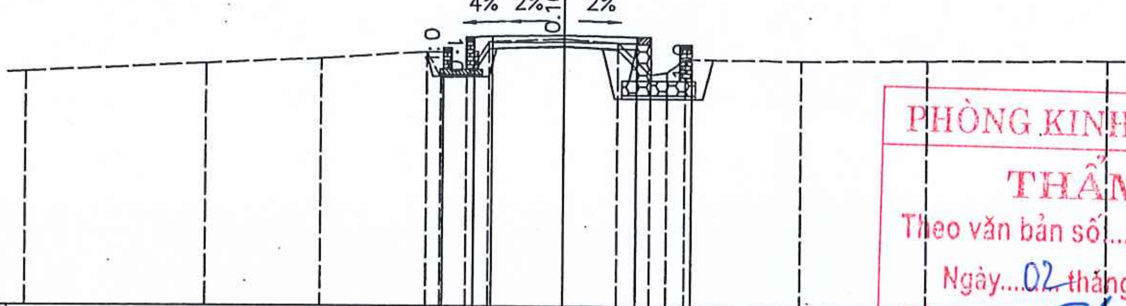

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	56.06, 55.49, 56.41, 56.45, 56.41, 55.21
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.87, 0.50, 2, 2, 1.56
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	55.40, 55.63, 55.78, 55.97, 55.27, 55.29, 56.26, 56.35, 56.25, 55.37, 55.45, 55.80, 55.78, 55.81, 55.84
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 3.22, 2.95, 0.38, 0.74, 0.62, 2.09, 1.48, 0.90, 0.47, 0.52, 3.17, 3.45, 5.00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...24/KQTĐ-TCT...
Ngày...02... tháng ...9... năm 2026...
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

COC:TC27
KM:1+23.57

SVét hữu cơ : 0.89m2
SĐào móng ct : 2.91m2
SĐắp mang trong: 0.74m2
SĐắp mang ngoài: 0.59m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

R=50.0
IT=-2.00%
IP=-2.00%
W=0.00

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.7m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

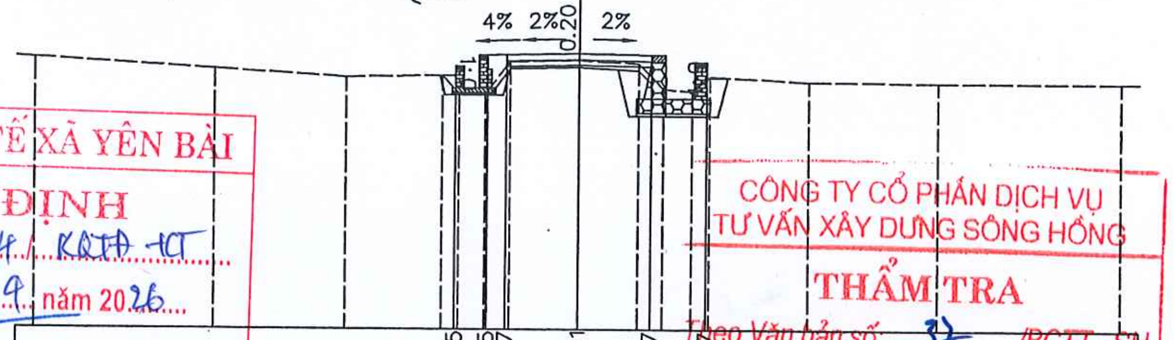

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	56.25, 55.65, 56.57, 56.61, 56.57, 55.37
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.87, 0.50, 2, 2, 1.56
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	56.44, 56.15, 55.94, 55.98, 55.48, 55.45, 56.37, 56.41, 56.33, 55.62, 55.56, 55.97, 55.83, 55.82, 55.81
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 3.64, 2.64, 0.45, 0.71, 0.67, 1.90, 1.66, 0.68, 0.80, 0.49, 2.76, 3.61, 5.00

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số...37.../BCTT - SH
Ngày...7... tháng...2... năm 20.26...
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

COC:P27
KM:1+17.71

SVét hữu cơ : 0.85m2
SĐào móng ct : 2.89m2
SĐắp mang trong: 0.69m2
SĐắp mang ngoài: 0.59m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

R=50.0
IT=-2.00%
IP=-2.00%
W=0.00

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.85m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

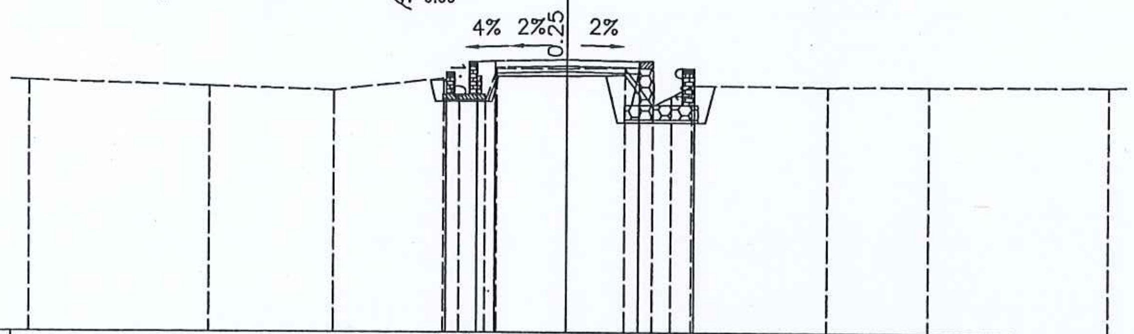

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	56.17, 55.57, 56.49, 56.53, 56.49, 55.29
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.87, 0.50, 2, 2, 1.56
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	55.92, 55.77, 55.67, 56.00, 55.37, 55.37, 56.27, 56.28, 56.29, 55.26, 55.50, 55.82, 55.80, 55.82, 55.86
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 3.47, 3.08, 0.43, 0.73, 0.32, 1.96, 1.60, 0.79, 0.52, 0.57, 3.73, 2.78, 5.00

COC:32
KM:1+40

SVét hữu cơ : 1.07m2
SĐào móng ct : 3.92m2
SĐắp mang trong: 1.13m2
SĐắp mang ngoài: 1.41m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.87m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

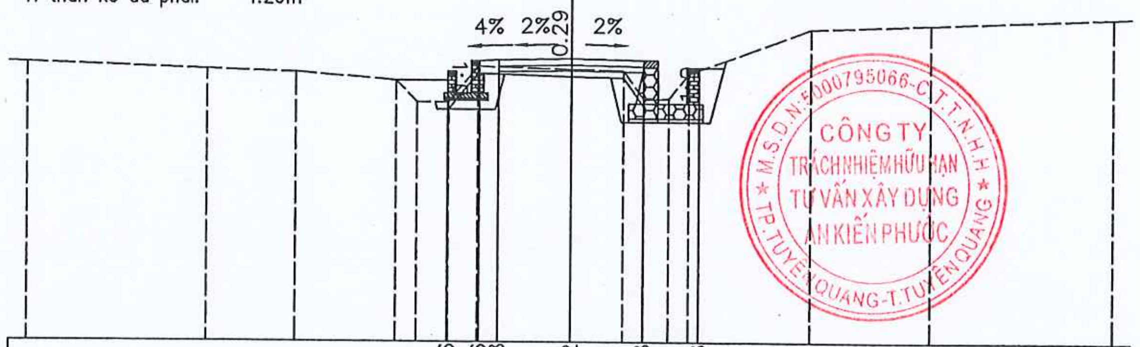

M.S.D.N:5000795066-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP.TUYÊN QUANG-T.TUYÊN QUANG

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	56.46, 55.86, 56.78, 56.82, 56.78, 55.58
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.87, 0.50, 2, 2, 1.56
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	56.68, 56.51, 56.43, 56.22, 55.62, 55.62, 56.60, 56.53, 56.50, 55.70, 55.73, 56.41, 57.65, 57.78, 57.97
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.44, 2.77, 0.57, 0.87, 0.79, 2.56, 1.46, 0.56, 0.70, 0.56, 3.38, 3.35, 5.00

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ	CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1	BẢN VẼ SỐ: TNT1-

COC:33 KM:1+60

SVét hữu cơ : 0.90m2
SDào móng ct : 4.02m2
SDắp mang trong: 0.68m2
SDắp mang ngoài: 1.5m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.67m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

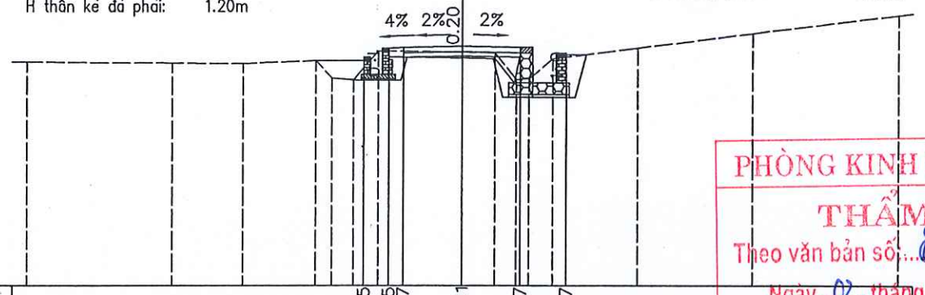

| | | |

SĐào khuôn : 0.11m2
SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 3.98m2
SĐắp mang trong: 0.94m2
SĐắp mang ngoài: 0.84m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.14m2
B mương phải 0.80m
B mương trái: 0.40m

SĐào nền : 0.00m2
SĐào khuôn : 0.28m2
SVét hữu cơ : 1.00m2
SĐào móng ct : 1.18m2
SĐắp mang trong: 0.3m2
SĐắp mang ngoài: 0.34m2

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.24m2
B mương phải 0.00m
B mương trái: 0.40m

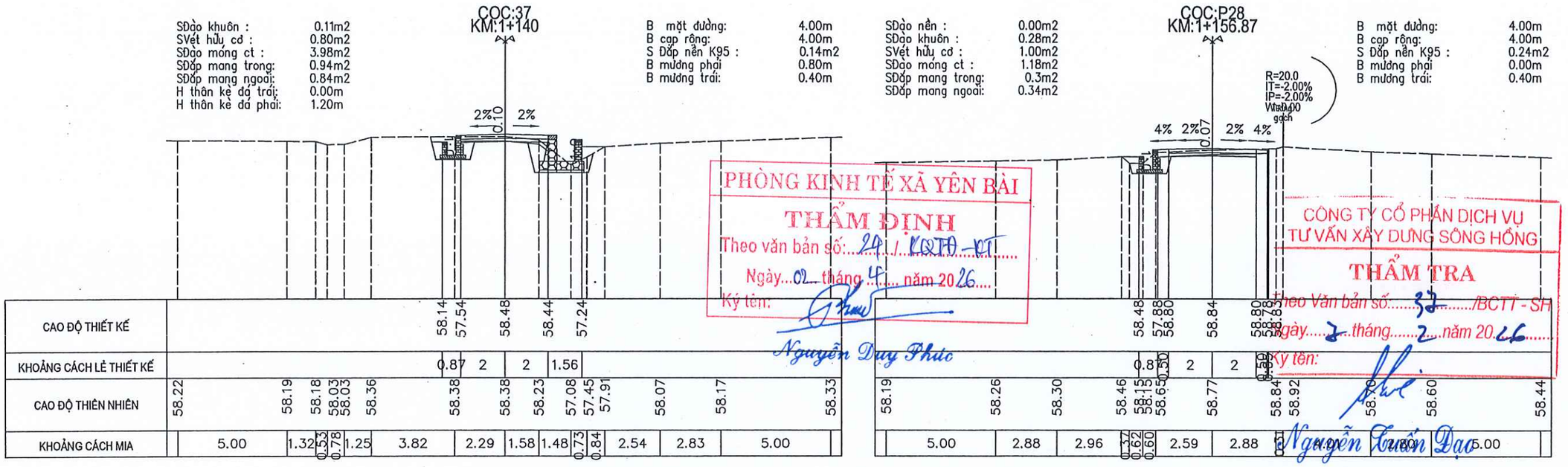

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/PQTD-QT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Xuân Đạo

SĐào khuôn : 0.30m2
SVét hữu cơ : 1.01m2
SĐào móng ct : 1.12m2
SĐắp mang trong: 0.24m2
SĐắp mang ngoài: 0.3m2

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.37m2
B mương phải 0.00m
B mương trái: 0.40m

SĐào nền : 0.00m2
SĐào khuôn : 0.23m2
SVét hữu cơ : 1.00m2
SĐào móng ct : 1.13m2
SĐắp mang trong: 0.28m2
SĐắp mang ngoài: 0.33m2

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.28m2
B mương phải 0.00m
B mương trái: 0.40m

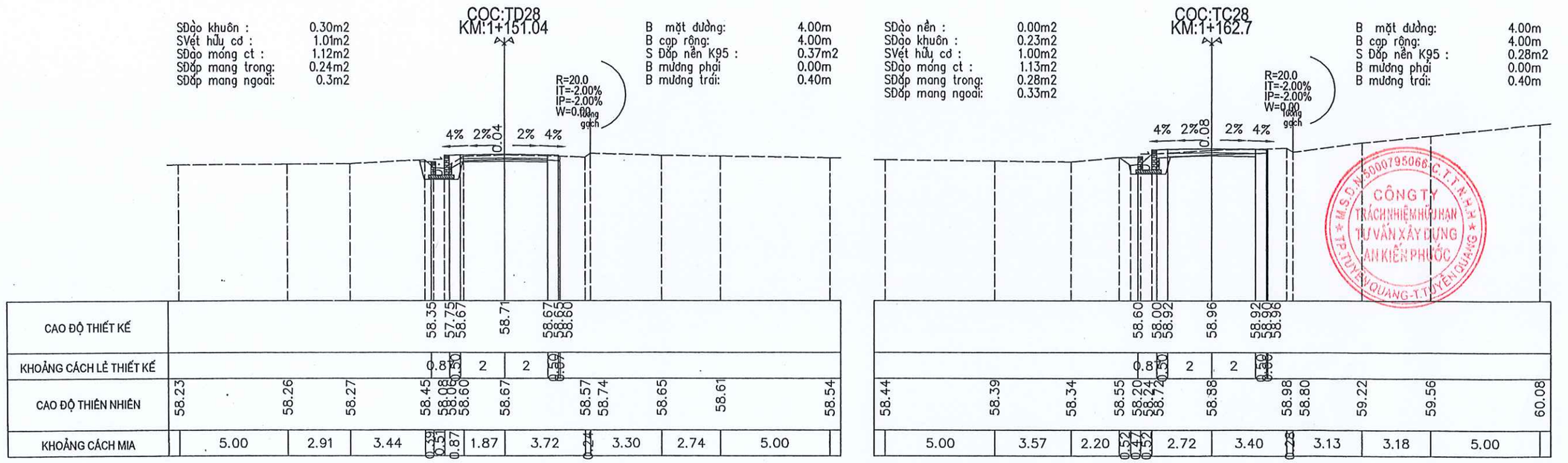

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066 C.T.T.N.H.H
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ: CAO 1/200, DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1	BẢN VẼ SỐ: TN11-

SĐào khuôn : 0.04m2
SVệt hữu cơ : 1.00m2
SĐào móng ct : 1.13m2
SĐắp mang trong: 0.26m2
SĐắp mang ngoài: 0.35m2

COC:38
KM:1+180

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.48m2
B mương phải 0.00m
B mương trái: 0.40m

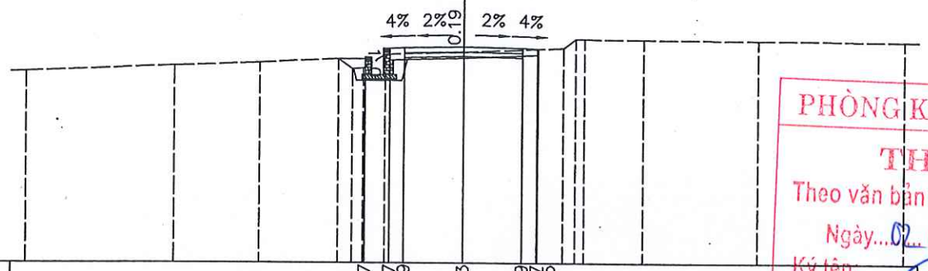

| | | |

COC:41
KM:1+236.17

SĐào khuôn : 0.44m2
SVệt hữu cơ : 0.90m2
SĐào móng ct : 5.29m2
SĐắp mang trong: 2.15m2
SĐắp mang ngoài: 0.88m2
H thân kè đá trái: 0.00m
H thân kè đá phải: 1.70m

B mặt đường: 4.00m
B cạp rộng: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.22m2
B mương phải 0.00m
B mương trái: 0.40m

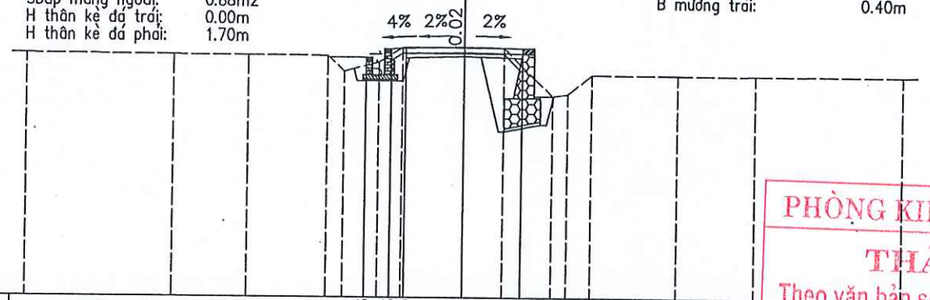

| | | |

TUYẾN 1:

LÝ TRÌNH: KM0+00M - KM1+246M

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT NỀN ĐƯỜNG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích									Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	B mặt đường cạp mở rộng	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
DT1		0,03	0,33	0,00	0,00	0,00	0,00	1,00	1,00	0,00								
	2,56										0,04	0,84	0,00	1,52	0,45	0,44	2,56	0,00
TD1		0,00	0,33	0,00	1,19	0,35	0,34	1,00	1,00	0,00								
	3,74										0,00	0,99	0,00	4,58	1,25	1,23	3,74	0,06
P1		0,00	0,20	0,00	1,26	0,32	0,32	1,00	1,00	0,03								
	3,74										0,00	0,73	0,00	5,03	1,22	1,25	3,74	0,07
TC1		0,00	0,19	0,00	1,43	0,33	0,35	1,00	1,00	0,01								
	9,96										0,00	1,89	0,00	14,19	3,34	3,49	9,96	0,10
1		0,00	0,19	0,00	1,42	0,34	0,35	1,00	1,00	0,01								
	20,00										0,00	4,20	0,00	30,00	6,90	7,00	20,00	0,10
2		0,00	0,23	0,00	1,58	0,35	0,35	1,00	1,00	0,00								
	17,44										0,00	4,10	0,00	25,99	6,10	6,10	17,44	0,00
TD2		0,00	0,24	0,00	1,40	0,35	0,35	1,00	1,00	0,00								
	4,63										0,00	1,06	0,00	6,07	1,60	1,64	4,63	0,02
P2		0,00	0,22	0,00	1,22	0,34	0,36	1,00	1,00	0,01								
	4,64										0,00	0,84	0,00	5,01	1,46	1,55	4,64	0,16
TC2		0,00	0,14	0,00	0,94	0,29	0,31	1,00	1,00	0,06								
	13,29										0,00	1,73	0,00	13,02	3,59	4,32	13,29	1,06
3		0,00	0,12	0,00	1,02	0,25	0,34	1,00	1,00	0,10								
	9,27										0,00	1,16	0,00	9,64	2,32	3,20	9,27	0,88
TD3		0,00	0,13	0,00	1,06	0,25	0,35	1,00	1,00	0,09								
	4,80										0,00	0,65	0,00	6,29	1,42	1,66	4,80	0,22
P3		0,00	0,14	0,00	1,56	0,34	0,34	1,00	1,00	0,00								
	4,80										0,00	0,67	0,00	6,84	1,61	1,66	4,80	0,05
TC3		0,00	0,14	0,00	1,29	0,33	0,35	1,00	1,00	0,02								
	6,97										0,00	1,22	0,00	11,26	2,37	2,44	6,97	0,07
TD4		0,00	0,21	0,00	1,94	0,35	0,35	1,00	1,00	0,00								
	6,19										0,00	1,27	0,00	10,34	2,17	2,17	6,19	0,00
P4		0,00	0,20	0,00	1,40	0,35	0,35	1,00	1,00	0,00								
	6,19										0,00	1,21	0,00	7,64	2,14	2,45	6,19	0,03
TC4		0,00	0,19	0,00	1,07	0,34	0,44	1,00	1,00	0,01								
	1,78										0,00	0,33	0,00	1,93	0,61	0,73	1,78	0,02

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÁI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KGTĐ-KT
Ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHÚ

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích									Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	B mặt đường cạp mở rộng	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
4		0,00	0,18	0,00	1,10	0,34	0,38	1,00	1,00	0,01								
	20,00										0,00	3,80	0,00	23,60	6,80	6,80	20,00	0,20
5		0,00	0,20	0,00	1,26	0,34	0,30	1,00	1,00	0,01								
	20,00										0,00	2,70	0,00	30,20	6,60	6,50	20,00	0,40
6		0,00	0,07	0,00	1,76	0,32	0,35	1,00	1,00	0,03								
	3,73										0,00	0,54	0,00	5,84	1,25	1,32	3,73	0,06
TD5		0,00	0,22	0,00	1,37	0,35	0,36	1,00	1,00	0,00								
	16,27										0,00	3,01	0,00	23,75	5,45	5,78	16,27	0,24
7		0,00	0,15	0,00	1,55	0,32	0,35	1,00	1,00	0,03								
	6,52										0,00	0,91	0,00	10,01	2,05	2,28	6,52	0,26
P5		0,00	0,13	0,00	1,52	0,31	0,35	1,00	1,00	0,05								
	13,48										0,00	1,75	0,00	19,75	4,31	4,45	13,48	0,54
8		0,00	0,13	0,00	1,41	0,33	0,31	1,00	1,00	0,03								
	9,30										0,00	1,67	0,00	12,88	3,16	2,84	9,30	0,14
TC5		0,00	0,23	0,00	1,36	0,35	0,30	1,00	1,00	0,00								
	12,66										0,00	2,47	0,00	16,27	4,30	3,67	12,66	0,19
TD6		0,00	0,16	0,00	1,21	0,33	0,28	1,00	1,00	0,03								
	10,42										0,00	1,62	0,00	13,81	3,39	3,13	10,42	0,36
P6		0,00	0,15	0,00	1,44	0,32	0,32	1,00	1,00	0,04								
	10,42										0,00	1,77	0,00	14,95	3,44	3,54	10,42	0,26
TC6		0,00	0,19	0,00	1,43	0,34	0,36	1,00	1,00	0,01								
	9,63										0,00	2,31	0,00	14,88	3,32	3,32	9,63	0,05
TD7		0,00	0,29	0,00	1,66	0,35	0,33	1,00	1,00	0,00								
	11,05										0,00	2,38	0,00	16,80	3,70	3,59	11,05	0,22
P7		0,00	0,14	0,00	1,38	0,32	0,32	1,00	1,00	0,04								
	11,05										0,00	1,44	0,00	15,19	3,32	3,70	11,05	0,61
TC7		0,00	0,12	0,00	1,37	0,28	0,35	1,00	1,00	0,07								
	5,47										0,00	0,68	0,00	7,49	1,59	1,91	5,47	0,33
9		0,00	0,13	0,00	1,37	0,30	0,35	1,00	1,00	0,05								
	19,11										0,00	1,43	0,00	24,37	4,68	6,31	19,11	2,77
10		0,00	0,02	0,00	1,18	0,19	0,31	1,00	1,00	0,24								
	9,93										0,00	1,69	0,00	16,14	2,68	3,28	9,93	1,19
TD8		0,00	0,32	0,00	2,07	0,35	0,35	1,00	1,00	0,00								
	3,40										0,00	1,05	0,00	6,89	1,19	1,19	3,40	0,00
P8		0,00	0,30	0,00	1,98	0,35	0,35	1,00	1,00	0,00								

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÁI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24.../2026-VP
Ngày 07 tháng 9 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Đại Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 CTT - SH
Ngày 7 tháng 9 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN HIỆN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích									Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	B mặt đường cạp mở rộng	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
	3,40										0,00	0,66	0,00	5,39	1,12	0,97	3,40	0,09
TC8		0,00	0,09	0,00	1,19	0,31	0,22	1,00	1,00	0,05								
	14,05										0,00	1,62	0,00	16,44	4,22	3,44	14,05	0,77
TD9		0,00	0,14	0,00	1,15	0,29	0,27	1,00	1,00	0,06								
	7,22										0,00	1,05	0,00	9,31	2,13	2,27	7,22	0,36
P9		0,00	0,15	0,00	1,43	0,30	0,36	1,00	1,00	0,04								
	7,21										0,00	0,94	0,00	10,02	2,02	2,49	7,21	0,47
TC9		0,00	0,11	0,00	1,35	0,26	0,33	1,00	1,00	0,09								
	20,79										0,00	1,98	0,00	30,04	5,41	7,07	20,79	1,87
TD10		0,00	0,08	0,00	1,54	0,26	0,35	1,00	1,00	0,09								
	4,50										0,00	0,45	0,00	6,77	1,24	1,58	4,50	0,34
P10		0,00	0,12	0,00	1,47	0,29	0,33	1,00	1,00	0,06								
	4,50										0,00	0,50	0,00	6,59	1,28	1,49	4,50	0,27
TC10		0,00	0,10	0,00	1,46	0,28	0,33	1,00	1,00	0,06								
	19,32										0,00	1,93	0,00	28,50	5,22	6,57	19,32	1,45
TD11		0,00	0,10	0,00	1,49	0,26	0,35	1,00	1,00	0,09								
	10,90										0,00	1,25	0,00	15,70	3,05	3,82	10,90	0,76
P11		0,00	0,13	0,00	1,39	0,30	0,35	1,00	1,00	0,05								
	10,91										0,00	1,04	0,00	13,31	2,51	3,76	10,91	1,31
TC11		0,00	0,06	0,00	1,05	0,16	0,34	1,00	1,00	0,19								
	4,76										0,00	0,33	0,00	5,19	0,81	1,64	4,76	0,83
10		0,00	0,08	0,00	1,13	0,18	0,35	1,00	1,00	0,16								
	20,00										0,00	1,70	0,00	24,40	4,10	7,00	20,00	2,80
11		0,00	0,09	0,00	1,31	0,23	0,35	1,00	1,00	0,12								
	15,57										0,00	1,71	0,00	18,61	3,74	5,29	15,57	1,63
TD12		0,00	0,13	0,00	1,08	0,25	0,33	1,00	1,00	0,09								
	5,14										0,00	0,59	0,00	6,27	1,36	1,75	5,14	0,41
P12		0,00	0,10	0,00	1,36	0,28	0,35	1,00	1,00	0,07								
	5,13										0,00	2,77	0,00	13,26	3,00	2,67	15,21	0,38
TC12		0,00	0,98	0,00	3,81	0,89	0,69	4,93	4,93	0,08								
	14,16										0,00	14,80	0,00	50,13	13,31	9,35	67,33	0,57
12		0,00	1,11	0,00	3,27	0,99	0,63	4,58	4,58	0,00								
	12,75										0,83	14,28	0,00	46,09	12,62	9,63	54,70	0,00
13		0,13	1,13	0,00	3,96	0,99	0,88	4,00	4,00	0,00								
	9,20										0,60	10,72	0,00	24,24	6,16	7,54	36,80	0,00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 /KQTĐ-HT
Ngày 07 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích									Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	B mặt đường cạp mở rộng	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
D13		0,00	1,20	0,00	1,31	0,35	0,76	4,00	4,00	0,00								
	18,05										0,00	10,83	7,31	32,58	8,84	12,27	72,20	8,30
14		0,00	0,00	0,81	2,30	0,63	0,60	4,00	4,00	0,92								
	20,00										0,00	0,00	16,10	44,30	12,20	12,70	80,00	21,40
15		0,00	0,00	0,80	2,13	0,59	0,67	4,00	4,00	1,22								
	3,77										0,00	0,00	3,02	8,09	2,21	2,68	15,08	4,66
TD14		0,00	0,00	0,80	2,16	0,58	0,75	4,00	4,00	1,25								
	4,61										0,00	0,00	3,69	10,90	2,81	3,78	18,44	5,02
P14		0,00	0,00	0,80	2,57	0,64	0,89	4,00	4,00	0,93								
	4,60										0,00	0,00	3,68	11,41	2,88	3,89	18,40	4,76
TC14		0,00	0,00	0,80	2,39	0,61	0,80	4,00	4,00	1,14								
	7,02										0,00	0,00	5,62	15,48	4,49	4,49	28,08	7,02
16		0,00	0,00	0,80	2,02	0,67	0,48	4,00	4,00	0,86								
	16,83										0,00	0,00	13,46	32,57	11,61	7,74	67,32	13,04
TD15		0,00	0,00	0,80	1,85	0,71	0,44	4,00	4,00	0,69								
	4,47										0,00	0,00	3,58	8,65	3,26	1,94	17,88	2,68
P15		0,00	0,00	0,80	2,02	0,75	0,43	4,00	4,00	0,51								
	4,48										0,00	0,00	3,58	10,46	3,56	2,13	17,92	1,79
TC15		0,00	0,00	0,80	2,65	0,84	0,52	4,00	4,00	0,29								
	8,01										0,00	0,68	6,41	22,27	6,53	3,76	32,04	1,96
TD16		0,00	0,17	0,80	2,91	0,79	0,42	4,00	4,00	0,20								
	6,01										0,00	0,84	4,81	17,16	4,75	2,37	24,04	1,23
P16		0,00	0,11	0,80	2,80	0,79	0,37	4,00	4,00	0,21								
	6,00										0,00	0,39	4,80	17,25	4,92	2,22	24,00	1,05
TC16		0,00	0,02	0,80	2,95	0,85	0,37	4,00	4,00	0,14								
	15,81										0,00	0,16	12,65	35,02	9,96	5,53	63,24	6,01
TD17		0,00	0,00	0,80	1,48	0,41	0,33	4,00	4,00	0,62								
	5,44										0,00	0,00	4,35	8,49	2,26	1,96	21,76	3,16
P17		0,00	0,00	0,80	1,64	0,42	0,39	4,00	4,00	0,54								
	5,45										0,00	0,00	4,36	8,86	1,85	2,40	21,80	3,84
TC17		0,00	0,00	0,80	1,61	0,26	0,49	4,00	4,00	0,87								
	10,90										0,00	0,00	8,72	11,12	2,13	4,14	43,60	8,39
TD18		0,00	0,00	0,80	0,43	0,13	0,27	4,00	4,00	0,67								
	2,80										0,00	0,01	2,24	1,47	0,46	1,18	11,20	1,33
P18		0,00	0,01	0,80	0,62	0,20	0,57	4,00	4,00	0,28								

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/... /KQTD-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 52 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích									Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	B mặt đường cạp mở rộng	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
	2,79										0,00	0,22	2,23	1,84	0,59	1,65	11,16	0,59
TC18		0,00	0,15	0,80	0,70	0,22	0,61	4,00	4,00	0,14								
	16,41										0,00	1,23	13,13	31,18	8,70	11,49	65,64	4,84
17		0,00	0,00	0,80	3,10	0,84	0,79	4,00	4,00	0,45								
	20,00										0,00	0,00	16,00	67,10	16,20	16,40	80,00	10,70
18		0,00	0,00	0,80	3,61	0,78	0,85	4,00	4,00	0,62								
	15,08										0,00	0,00	12,06	53,31	11,99	13,50	60,32	8,82
D19		0,00	0,00	0,80	3,46	0,81	0,94	4,00	4,00	0,55								
	19,52										0,00	0,00	15,52	64,12	15,23	14,54	78,08	11,22
19		0,00	0,00	0,79	3,11	0,75	0,55	4,00	4,00	0,60								
	20,00										0,00	0,00	15,90	61,80	14,20	11,60	80,00	11,80
20		0,00	0,00	0,80	3,07	0,67	0,61	4,00	4,00	0,58								
	11,08										0,00	0,50	8,81	34,29	7,15	7,15	44,32	5,71
D20		0,00	0,09	0,79	3,12	0,62	0,68	4,00	4,00	0,45								
	8,92										0,00	0,40	7,09	28,45	5,17	5,35	35,68	4,59
21		0,00	0,00	0,80	3,26	0,54	0,52	4,00	4,00	0,58								
	20,00										0,00	0,00	16,00	60,50	10,60	8,70	80,00	13,80
22		0,00	0,00	0,80	2,79	0,52	0,35	4,00	4,00	0,80								
	18,56										0,00	0,00	29,70	54,84	11,41	8,91	74,24	14,01
D21		0,00	0,00	2,40	3,12	0,71	0,61	4,00	4,00	0,71								
	7,50										0,00	0,00	12,00	21,68	4,31	4,46	30,00	6,86
23		0,00	0,00	0,80	2,66	0,44	0,58	4,00	4,00	1,12								
	13,94										0,00	0,00	11,15	36,94	6,76	7,25	55,76	15,06
24		0,00	0,00	0,80	2,64	0,53	0,46	4,00	4,00	1,04								
	20,00										0,00	0,00	16,00	56,20	14,40	12,20	80,00	28,90
25		0,00	0,00	0,80	2,98	0,91	0,76	4,00	4,00	1,85								
	11,66										0,00	2,74	9,33	17,37	5,31	4,43	46,64	10,79
D22		0,00	0,47	0,80	0,00	0,00	0,00	4,00	4,00	0,00								
	4,66										0,00	4,01	1,86	0,00	0,00	0,00	18,64	0,00
D23		0,00	1,25	0,00	0,00	0,00	0,00	4,00	4,00	0,00								
	3,68										0,00	2,30	1,47	6,29	2,06	1,51	14,72	1,51
26		0,00	0,00	0,80	3,42	1,12	0,82	4,00	4,00	0,82								
	20,00										0,00	0,00	16,00	69,70	19,90	16,80	80,00	21,90
27		0,00	0,00	0,80	3,55	0,87	0,86	4,00	4,00	1,37								
	3,50										0,00	0,00	2,80	12,69	3,08	3,05	14,00	4,73

PHÒNG KINH TẾ XÃ CỒN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /...
Ngày 01 tháng 02 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT-SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Xuân Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHÚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích									Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	B mặt đường cạp mở rộng	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
TD24		0,00	0,00	0,80	3,70	0,89	0,88	4,00	4,00	1,33								
	8,75										0,00	0,00	7,00	33,47	8,49	7,31	35,00	10,37
P24		0,00	0,00	0,80	3,95	1,05	0,79	4,00	4,00	1,04								
	8,74										0,00	0,00	6,99	34,65	9,00	6,90	34,96	9,00
TC24		0,00	0,00	0,80	3,98	1,01	0,79	4,00	4,00	1,02								
	12,21										0,00	0,00	9,77	50,49	12,88	10,50	48,84	11,23
TD25		0,00	0,00	0,80	4,29	1,10	0,93	4,00	4,00	0,82								
	6,02										0,00	0,00	4,82	26,76	6,83	6,26	24,08	4,76
P25		0,00	0,00	0,80	4,60	1,17	1,15	4,00	4,00	0,76								
	6,02										0,00	0,00	4,82	23,93	6,14	5,87	24,08	3,79
TC25		0,00	0,00	0,80	3,35	0,87	0,80	4,00	4,00	0,50								
	14,76										0,00	0,66	11,81	55,28	12,77	11,96	59,04	5,46
28		0,00	0,09	0,80	4,14	0,86	0,82	4,00	4,00	0,24								
	20,00										0,00	3,30	16,00	84,90	17,90	18,30	80,00	3,70
29		0,00	0,24	0,80	4,35	0,93	1,01	4,00	4,00	0,13								
	8,94										0,00	2,28	7,15	39,11	8,90	8,94	35,76	0,58
D26		0,00	0,27	0,80	4,40	1,06	0,99	4,00	4,00	0,00								
	31,06										0,00	4,19	26,40	127,35	30,13	33,86	124,24	6,52
31		0,00	0,00	0,90	3,80	0,88	1,19	4,00	4,00	0,42								
	11,86										0,00	0,18	10,67	40,80	10,32	11,44	47,44	4,74
TD27		0,00	0,03	0,90	3,08	0,86	0,74	4,00	4,00	0,38								
	5,85										0,00	0,09	5,12	17,46	4,53	3,89	23,40	3,60
P27		0,00	0,00	0,85	2,89	0,69	0,59	4,00	4,00	0,85								
	5,86										0,00	0,00	5,10	16,99	4,19	3,46	23,44	4,54
TC27		0,00	0,00	0,89	2,91	0,74	0,59	4,00	4,00	0,70								
	16,43										0,00	0,00	16,10	56,11	15,36	16,43	65,72	12,90
32		0,00	0,00	1,07	3,92	1,13	1,41	4,00	4,00	0,87								
	20,00										0,00	0,00	19,70	79,40	18,10	29,10	80,00	15,40
33		0,00	0,00	0,90	4,02	0,68	1,50	4,00	4,00	0,67								
	20,00										0,00	0,00	18,00	76,70	15,90	29,40	80,00	10,60
34		0,00	0,00	0,90	3,65	0,91	1,44	4,00	4,00	0,39								
	20,00										0,00	0,00	18,00	67,80	18,20	22,00	80,00	10,80
35		0,00	0,00	0,90	3,13	0,91	0,76	4,00	4,00	0,69								
	20,00										0,00	0,00	18,00	69,20	17,90	17,00	80,00	13,20
36		0,00	0,00	0,90	3,79	0,88	0,94	4,00	4,00	0,63								

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KCHT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo văn bản số: 32 /BCTT-SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KHÁNH PHÚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích									Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	B mặt đường cạp mở rộng	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
	20,00										0,00	1,10	17,00	77,70	18,20	17,80	80,00	7,70
37		0,00	0,11	0,80	3,98	0,94	0,84	4,00	4,00	0,14								
	11,04										0,00	2,26	9,99	28,15	6,51	6,29	44,16	2,82
TD28		0,00	0,30	1,01	1,12	0,24	0,30	4,00	4,00	0,37								
	5,83										0,00	1,69	5,86	6,70	1,57	1,87	23,32	1,78
P28		0,00	0,28	1,00	1,18	0,30	0,34	4,00	4,00	0,24								
	5,83										0,00	1,49	5,83	6,73	1,69	1,95	23,32	1,52
TC28		0,00	0,23	1,00	1,13	0,28	0,33	4,00	4,00	0,28								
	17,30										0,00	2,34	17,30	19,55	4,67	5,88	69,20	6,57
38		0,00	0,04	1,00	1,13	0,26	0,35	4,00	4,00	0,48								
	20,00										0,00	3,60	20,00	21,80	6,30	10,80	80,00	13,40
39		0,00	0,32	1,00	1,05	0,37	0,73	4,00	4,00	0,86								
	5,45										0,00	1,74	5,45	6,32	2,07	3,30	21,80	6,16
D29		0,00	0,32	1,00	1,27	0,39	0,48	4,00	4,00	1,40								
	14,55										0,15	4,73	13,82	48,38	18,26	10,48	58,20	12,00
40		0,02	0,33	0,90	5,38	2,12	0,96	4,00	4,00	0,25								
	16,17										0,16	6,23	14,55	86,27	34,52	14,88	64,68	3,80
41		0,00	0,44	0,90	5,29	2,15	0,88	4,00	4,00	0,22								
	9,84										0,00	2,51	8,86	52,30	19,93	6,74	39,36	3,54
CT1		0,00	0,07	0,90	5,34	1,90	0,49	4,00	4,00	0,50								
Tổng											**1,77**	**175,12**	**639,53**	**2991,09**	**746,10**	**729,97**	**3610,99**	**486,95**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 209 / PKT-HT
Ngày 02 tháng 12 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG-T. TUYÊN QUANG

Khối lượng tổng cộng :

- **Chiều dài tuyến đường BTXM= 1246,01 m**
- **Đào đất = 1,77 m3**
- **Đào đất yếu = 639,53 m3**
- **Đào khuôn = 175,12 m3**
- **Đào đường cũ = 25,98 m3**
- **Đào móng = 2991,09 m3**
- **Đắp mang trong = 746,10 m3**
- **Đắp mang ngoài = 729,97 m3**
- **Diện tích mặt đường BTXM= 3610,99 m2**
- **Đắp đất nền đường = 486,95 m3**

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1-N1
ĐOẠN THIẾT KẾ MƯƠNG XÂY HỞ B40CM TRÁI TUYẾN, KÈ GẠCH XÂY PHẢI TUYẾN

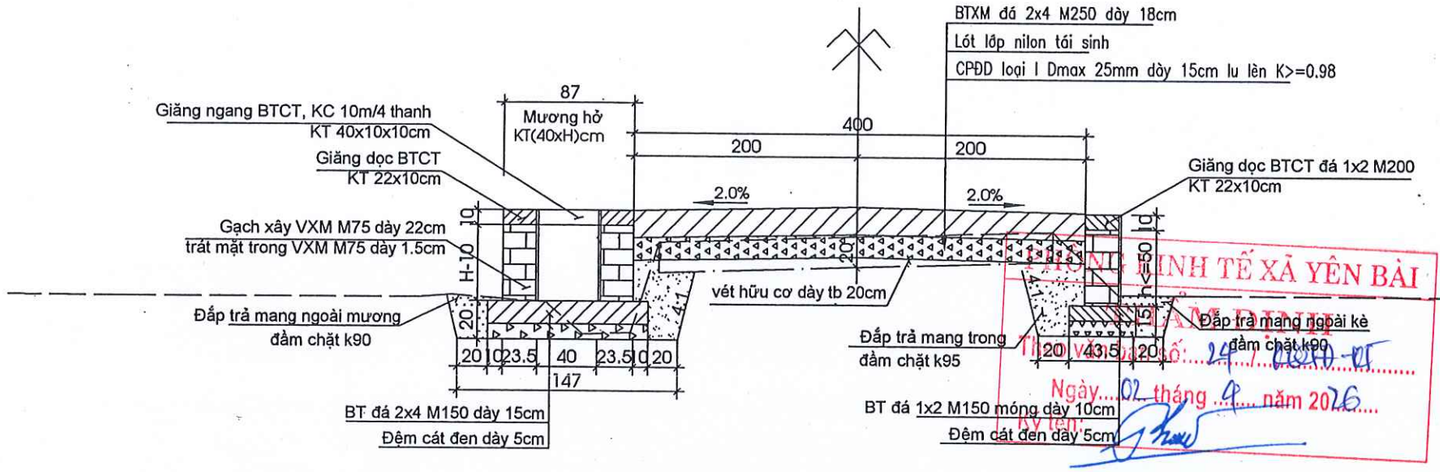

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH

Ngày 7 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

Nguyễn Duy Phúc

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1-N1
ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B40CM TRÁI TUYẾN

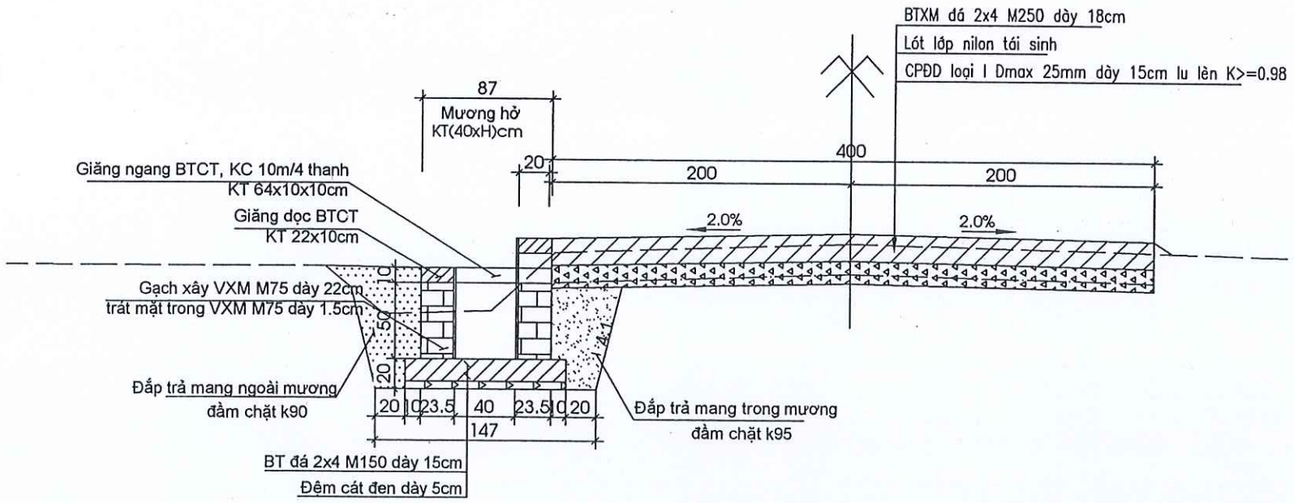

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH
KÈ GẠCH H<=0.6M

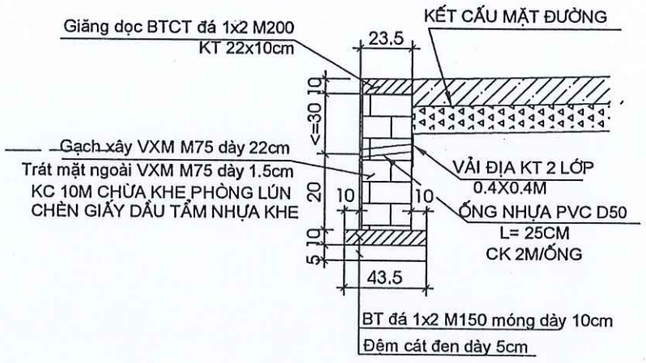

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 1-N1:	CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ: TNDOTINH-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

TUYẾN 1:

TUYẾN 1-N1:

TUYẾN 1:

TK mương hở B40xHcm, trái tuyến

cọc 1 km0+1.87 –:– cọc TCT km0+108.78

Svn BTXM =5.99m2

TK mới mương xây ĐDCL B50cm, Lc=11m

TK mới mương xây ĐDCL B50cm, Lc=11m dày tb 12cm) dày tb 12cm) BT M250 dày tb 12cm) mặt bằng BT M250 dày tb 12cm) (phủ lớp

PT Km0+168.73 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

Kè gạch xây Hk=0.6m, phải tuyến

Cọc D1 km0+56.27 –:– cọc CT km0+108.78

Đường 32.5m

Đường 32.5m

Kè đá hiện hữu

Nền

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 241/KQTH-PT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 52 /BCTT - SH

Ngày 3 tháng 2 năm 2026

Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
B400	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TUYẾN 1-N1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

GIÁM ĐỐC

BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 -	1
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1N1- 01
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

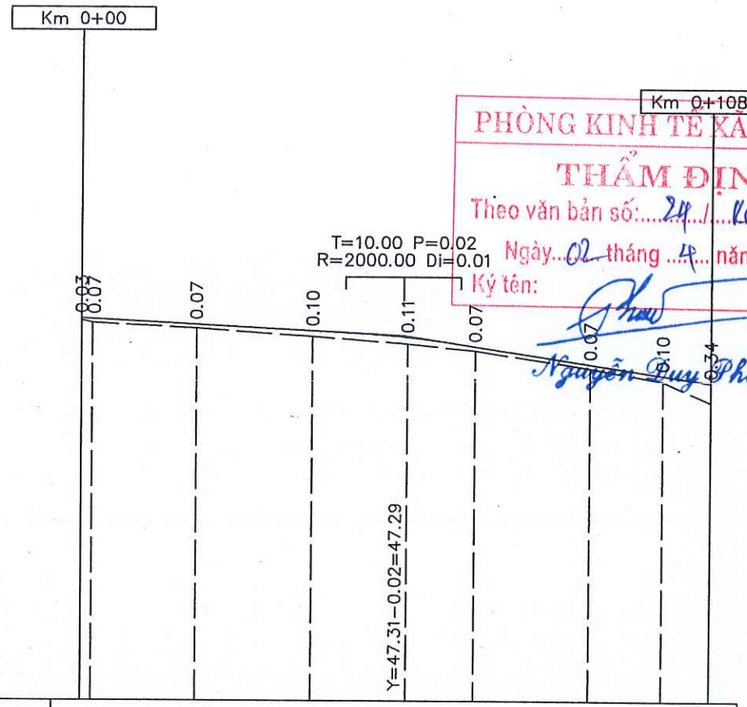

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 24 /...TTĐ-TT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH

Ngày 7 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

ĐỊA CHẤT									
RÃNH TRÁI	TK mương hở B40xHcm, cọc 1 km0+1.87 –:– cọc TCT km0+108.78								
RÃNH PHẢI									
DỐC DỌC THIẾT KẾ	0.50% 55.54			1.50% 53.24					
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	47.60 47.59	47.50	47.40	47.29	47.13	46.83	46.65	46.52	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	47.57 47.52	47.43	47.30	47.18	47.06	46.76	46.55	46.18	
CỰ LY LẺ	1.87	18.13	20.00	16.27	11.83	20.00	12.51	8.17	
CỰ LY CỘNG DỒN	0.00 1.87	20.00	40.00	56.27	68.10	88.10	100.61	108.78	
TÊN CỌC	DT1−1 1	2	3	D1	4	5	D2	CT1−1	
ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG	3D33'0"			6D1'24"					

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TUYẾN 1-N1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	CAO 1/100, DÀI 1/1000
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	TDTK T1N1 - 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY TRÁI TUYẾN

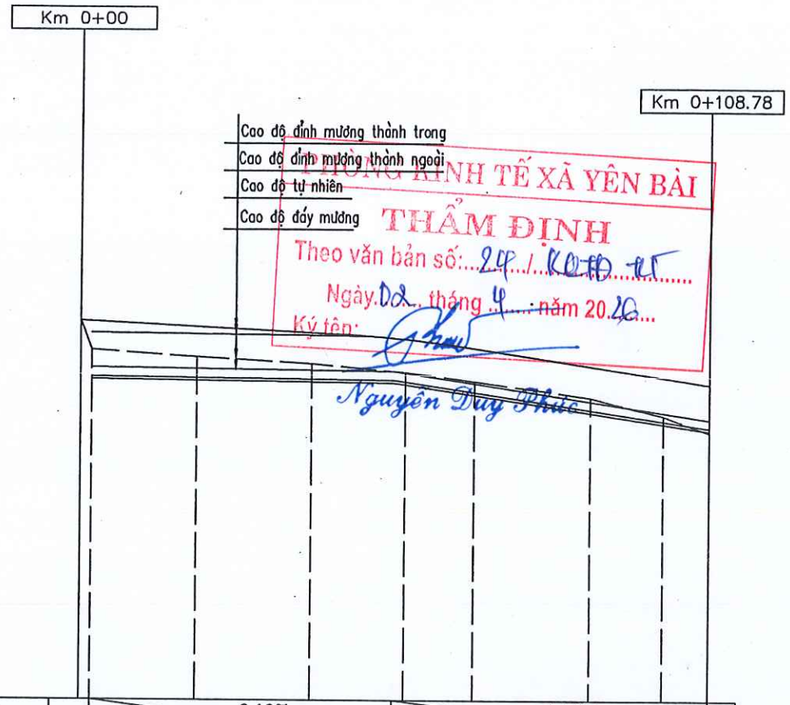

DỐC DỌC THIẾT KẾ	0.10%				1.50%				
	52.40				54.51				
CHIỀU CAO MƯƠNG THÀNH TRONG	0.80	0.73	0.65	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60
CHIỀU CAO MƯƠNG THÀNH NGOÀI	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60
CAO ĐỘ ĐỈNH MƯƠNG THÀNH TRONG	47.56 47.55	47.46	47.36	47.25	47.09	46.79	46.61	46.48	
CAO ĐỘ ĐỈNH MƯƠNG THÀNH NGOÀI	47.35	47.33	47.31	47.27	47.09	46.79	46.60	46.48	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (ĐÁY MƯƠNG)	46.75	46.73	46.71	46.67	46.49	46.19	46.00	45.88	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	47.05	46.93	46.82	46.68	46.53	46.25	45.95	45.65	
CỰ LY LẺ	18.13	20.00	16.27	11.83	20.00	12.51	8.17		
CỰ LY CỘNG DỒN	1.87	20.00	40.00	56.27	68.10	88.10	100.61	108.78	
TÊN CỌC	1	2	3	D1	4	5	D2	CT1-1	

HỘI ĐỒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KTTĐ-HĐ
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ: CAO 1/100, DÀI 1/1000
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY TRÁI TUYẾN TUYẾN 1-N1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: TDM T1N1 - 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

TRẮC DỌC KÈ GẠCH XÂY PHẢI TUYẾN

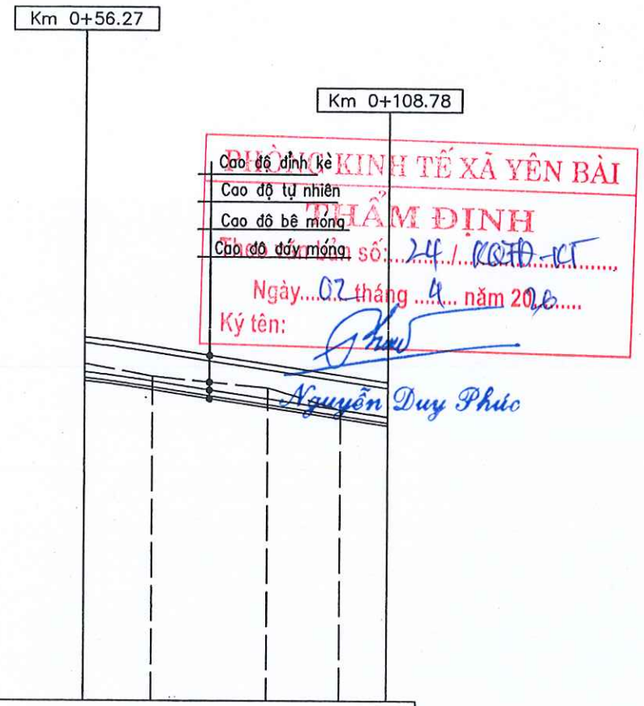

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Văn bản số: 24 /KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 52 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHIỀU CAO KÈ	0.60	0.60		0.60	0.60	0.60			
CAO ĐỘ ĐỈNH KÈ	47.25	47.09		46.79	46.61	46.48			
CAO ĐỘ BỆ MÓNG KÈ	46.65	46.49		46.19	46.01	45.88			
CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG KÈ	46.50	46.34		46.04	45.86	45.73			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	46.84	46.62		46.42	46.05	45.93			
CỰ LY LẺ		11.83	20.00		12.51	8.17			
CỰ LY CỘNG DỒN	56.27	68.10		88.10	100.61	108.78			
TÊN CỌC	D1		4	5		D2	CT1-1		

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ : CAO 1/100, DÀI 1/1000
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC DỌC KÈ GẠCH XÂY PHẢI TUYẾN TUYẾN 1-N1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: TDKE T1N1 - 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

COC:DT1-1 KM:0+00

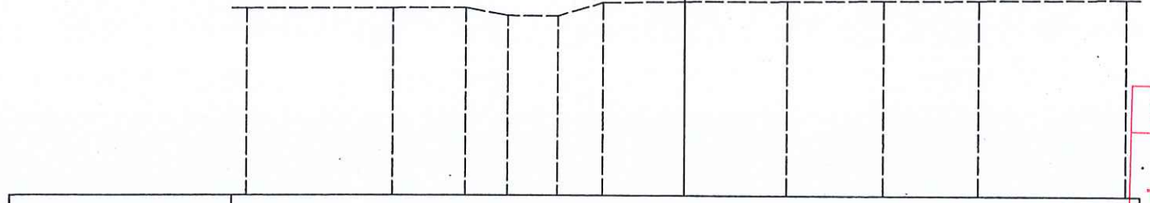

CAO ĐỘ THIẾT KẾ										
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ										
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	47.32	47.34	47.34	47.08	47.07	47.52	47.57	47.59	47.61	47.63	47.66
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.48	1.43	1.67	1.55	2.86	3.53	3.24	3.23	5.00	

COC:2 KM:0+20

SĐào khuôn : 0.20m2
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.92m2
SĐắp mang trong: 0.21m2
SĐắp mang ngoài: 0.25m2

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.01m2
B mương trái: 0.40m

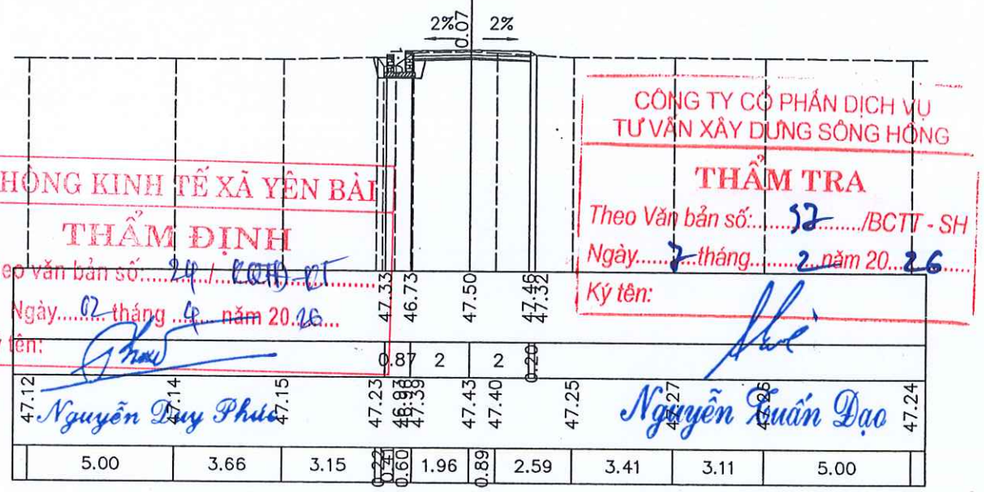

CAO ĐỘ THIẾT KẾ																								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ																								
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	47.12	47.14	47.15	47.23	46.87	47.39	47.43	47.40	47.25	47.27	47.26	47.24	47.33	46.73	47.50	47.46	47.32	47.33	46.73	47.50	47.46	47.32	47.33	46.73
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	3.66	3.15	0.22	0.15	0.60	1.96	0.89	2.59	3.41	3.11	5.00												

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 24 /..../QĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 12 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Xuân Đạo

COC:1 KM:0+1.87

SĐào khuôn : 0.21m2
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.97m2
SĐắp mang trong: 0.24m2
SĐắp mang ngoài: 0.31m2

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.00m2
B mương trái: 0.40m

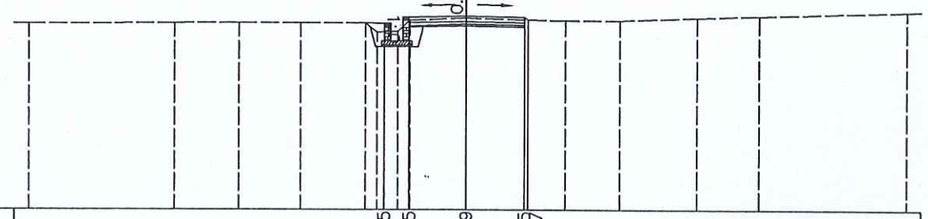

CAO ĐỘ THIẾT KẾ																								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ																								
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	47.33	47.35	47.36	47.37	47.36	47.05	47.07	47.46	47.52	47.44	47.45	47.54	47.61	47.76	47.35	46.75	47.59	47.55	47.47	47.35	46.75	47.59	47.55	47.47
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.20	2.09	2.19	0.40	0.71	0.47	1.98	3.42	1.86	2.60	2.12	5.00											

COC:3 KM:0+40

SĐào khuôn : 0.08m2
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.61m2
SĐắp mang trong: 0.11m2
SĐắp mang ngoài: 0.15m2

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.10m2
B mương trái: 0.40m

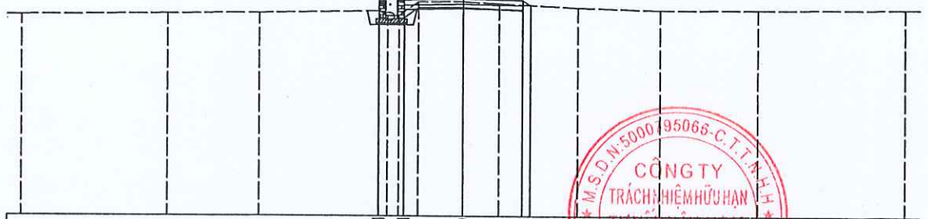

M.S.D.N: 5000195066-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
T.P TUYÊN QUANG - T.TUYÊN QUANG

CAO ĐỘ THIẾT KẾ																								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ																								
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	46.83	46.88	46.91	46.98	46.82	47.29	47.30	47.24	47.11	47.03	47.04	47.06	47.31	46.71	47.40	47.36	47.19	47.31	46.71	47.40	47.36	47.19	47.31	46.71
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	3.10	4.04	0.26	0.36	0.66	1.52	1.22	2.65	2.77	3.36	5.00												

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ 1	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1-N1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1 BẢN VẼ SỐ: TNTN1-01

COC:D1
KM:0+56.27

SĐào khuôn : 0.03m2
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 1.04m2
SĐắp mang trong: 0.25m2
SĐắp mang ngoài: 0.28m2

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.13m2
B mương trái: 0.40m

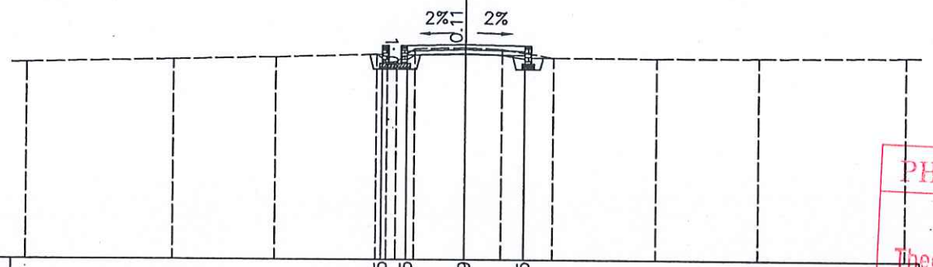

| | | |

SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.66m2
SĐắp mang trong: 0.3m2
SĐắp mang ngoài: 0.19m2
H thân kè gạch phải: 0.60m

COC:CT1-1
KM:0+108.78

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 1.11m2
B mương trái: 0.40m

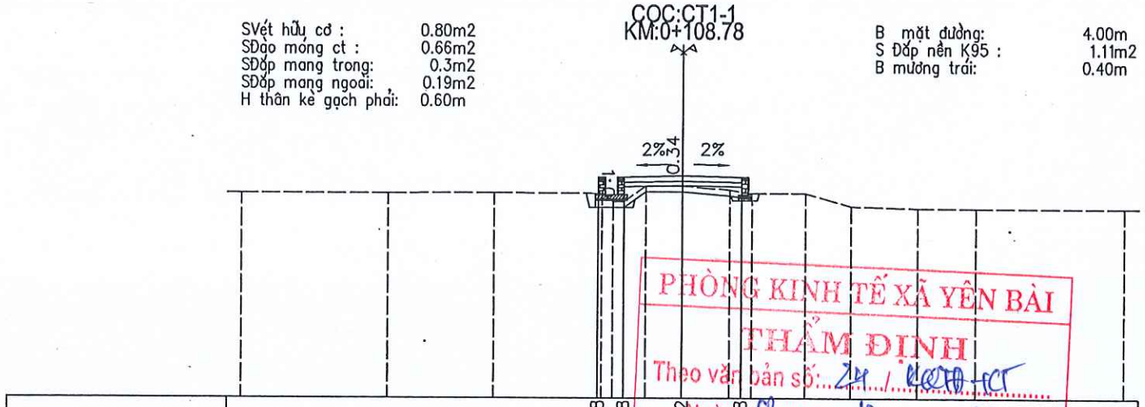

| | | |

TUYẾN 1-N1:

LÝ TRÌNH: KM0+00M - KM0+108.78M

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT NỀN ĐƯỜNG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích							Khối lượng						
		Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
GHTK		0,21	0,80	0,97	0,24	0,31	4,00	0,00							
	0,87								0,18	0,70	0,84	0,21	0,27	3,48	0,00
1		0,21	0,80	0,97	0,24	0,31	4,00	0,00							
	18,13								3,72	14,50	17,13	4,08	5,08	72,52	0,09
2		0,20	0,80	0,92	0,21	0,25	4,00	0,01							
	20,00								2,80	16,00	15,30	3,20	4,00	2,80,00	1,10
3		0,08	0,80	0,61	0,11	0,15	4,00	0,10							
	16,27								0,89	13,02	13,42	2,93	3,50	65,08	1,87
D1		0,03	0,80	1,04	0,25	0,28	4,00	0,13							
	11,83								0,47	9,46	11,06	2,13	3,25	47,32	2,25
4		0,05	0,80	0,83	0,11	0,27	4,00	0,25							
	20,00								2,20	16,00	18,40	2,90	6,00	80,00	4,00
5		0,17	0,80	1,01	0,18	0,33	4,00	0,15							
	12,51								1,75	10,01	11,63	1,88	3,75	50,04	3,00
D2		0,11	0,80	0,85	0,12	0,27	4,00	0,33							
	8,17								0,45	6,54	6,17	1,72	1,88	32,68	5,88
CT1-1		0,00	0,80	0,66	0,30	0,19	4,00	1,11							
Tổng									**12,47**	**86,22**	**93,96**	**19,04**	**27,73**	**431,12**	**18,19**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 28 /KTHT-VP
Ngày 16 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Thiều

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 3 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

Khối lượng tổng cộng :

- **Chiều dài tuyến đường BTXM= 107,78 m**
- **Đào đất = 0,00 m3**
- **Đào đất yếu = 86,22 m3**
- **Đào khuôn = 12,47 m3**
- **Đào đường cũ = 0,00 m3**
- **Đào móng = 93,96 m3**
- **Đắp mang trong = 19,04 m3**
- **Đắp mang ngoài = 27,73 m3**
- **Diện tích mặt đường BTXM= 431,12 m2**
- **Đắp đất nền đường = 18,19 m3**

M.S.D.N: 5000795068 C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1-N2

ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B40CM PHẢI TUYẾN, KÈ GẠCH XÂY TRÁI TUYẾN

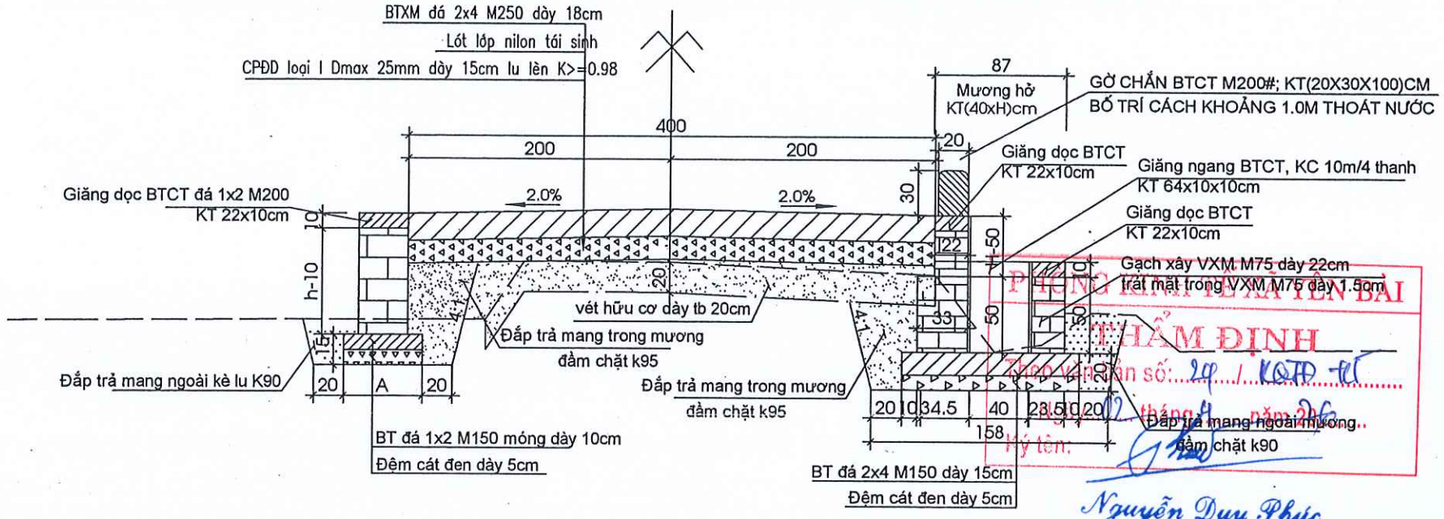

Nguyễn Duy Phúc

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH

KÈ GẠCH H=0.8M

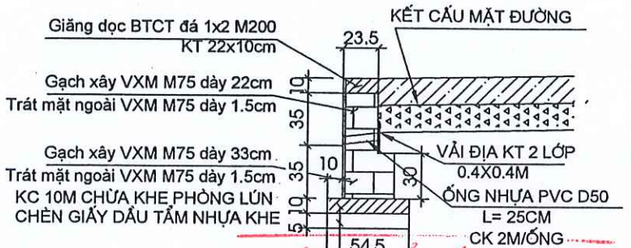

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 33 /BCTT - SH

Ký tên:

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH

KÈ GẠCH H<=0.6M

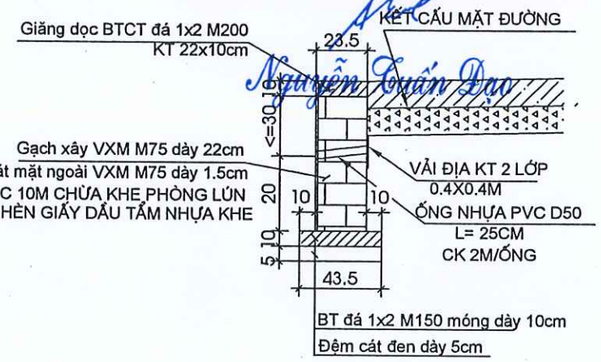

Nguyễn Quốc Dũng

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 1-N2:	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ: TNĐD T1N2-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

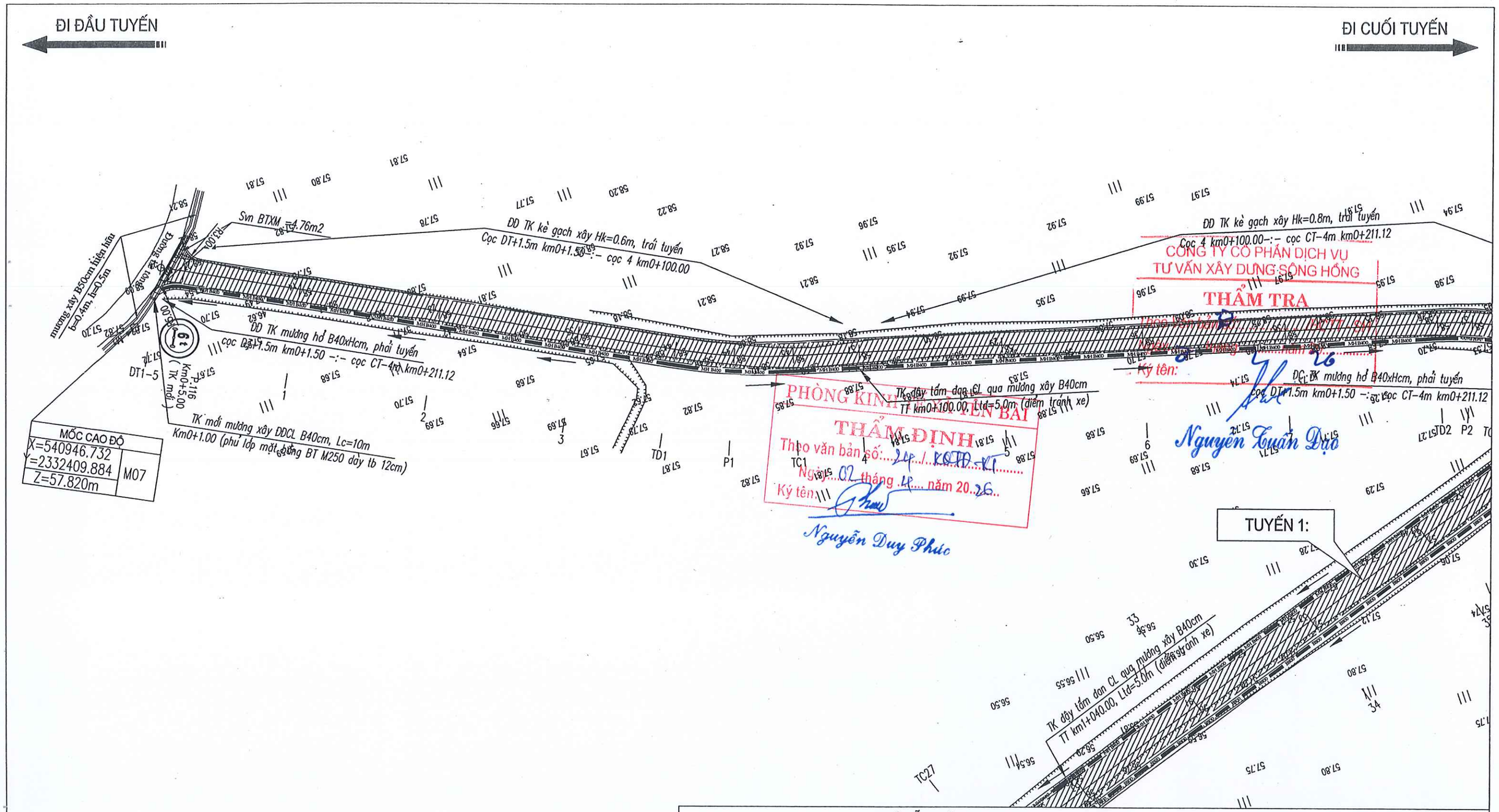

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Họ và tên: Nguyễn Thanh Hải
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 / KHTT-KT
Ngày 02 tháng 1/ năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
△	Mốc cao độ	⊔	Cây màu	↓	Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
B400	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TUYẾN 1-N2:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1N2- 01
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

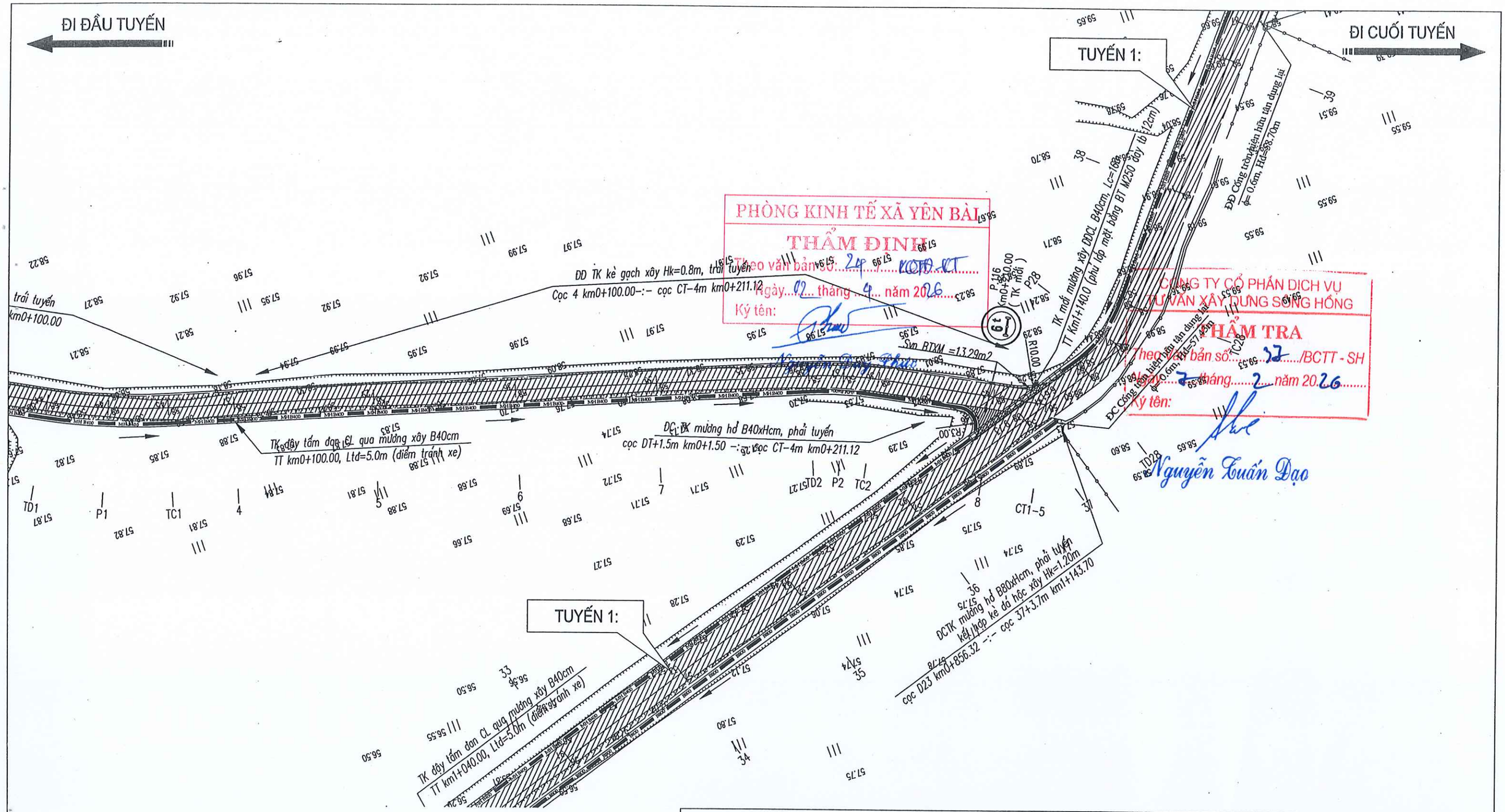

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KCHTĐT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo văn bản số: 27 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
△	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
B400	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TUYẾN 1-N2:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	1/500
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1N2- 02
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

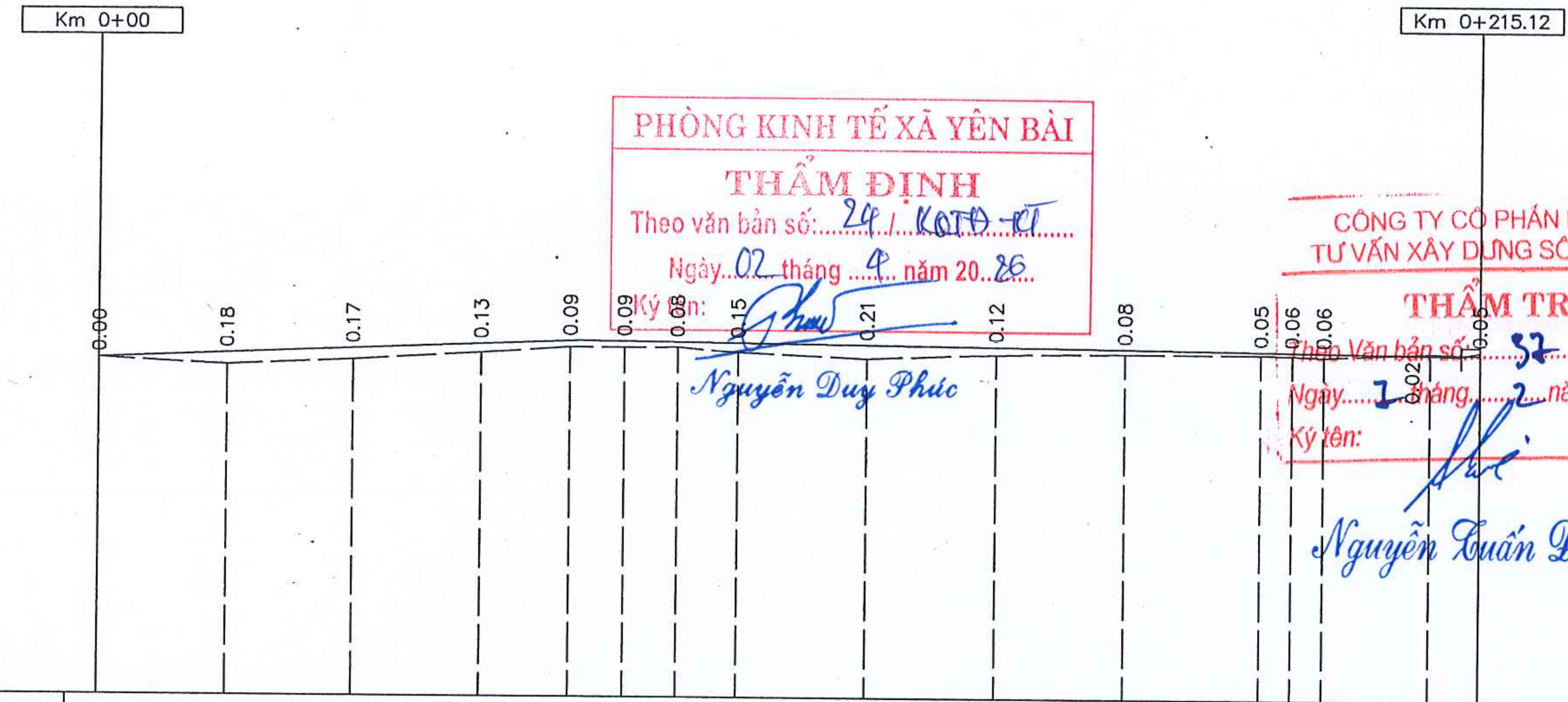

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KGTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37/BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

ĐỊA CHẤT																
RÃNH TRÁI																
RÃNH PHẢI	TK mương hở B40xHcm, cọc DT+1.5m km0+1.50 –:– cọc CT–4m km0+211.12															
DỐC DỌC THIẾT KẾ	0.40% / 75.14				0.10% / 137.15										2.00% / 2.83	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	58.24	58.32	58.40	58.48	58.53	58.53	58.53	58.52	58.50	58.48	58.46	58.43	58.43	58.42	58.41	58.46
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	58.24	58.14	58.23	58.35	58.44	58.44	58.45	58.37	58.29	58.36	58.38	58.38	58.37	58.36	58.43	58.41
CỰ LY LẺ	20.00	20.00	20.00	13.74	8.40	8.39	9.47	20.00	20.00	20.00	21.52	4.88	4.88	16.38	7.46	
CỰ LY CỘNG DỒN	0.00	20.00	40.00	60.00	73.74	82.14	90.53	100.00	120.00	140.00	160.00	181.52	186.40	191.28	207.66	215.12
TÊN CỌC	DT1–5	1	2	3	TD1	P1	TC1	4	5	6	7	TD2	P2	TC2	8	CT1–5
ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG					A=12D1'21" R=80.00 K=16.79 T=8.43 P=0.44							A=11D11'12" R=50.00 K=9.76 T=4.90 P=0.24				

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
TUYẾN 1-N2:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	CAO 1/100, DÀI 1/1000
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	TDTK T1N5 - 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY PHẢI TUYẾN

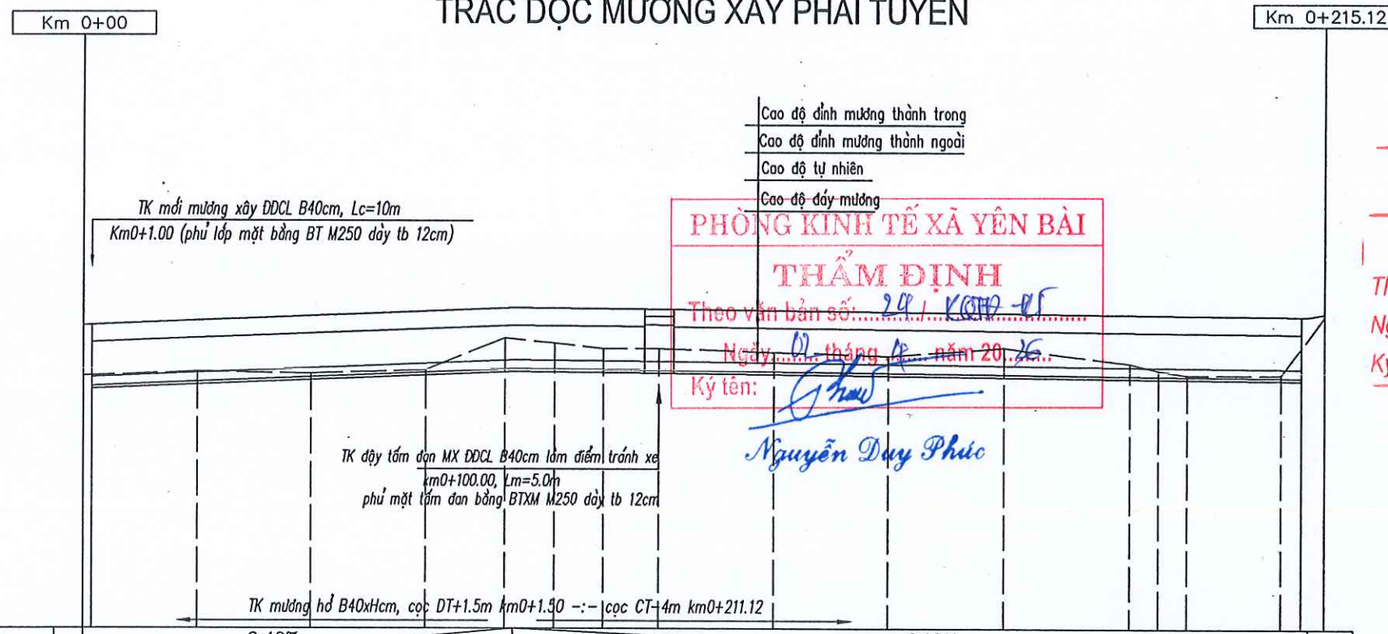

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 291/KGHT-QLĐ
Ngày 10 tháng 12 năm 2025
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37/BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| DỐC DỌC THIẾT KẾ | | |

TRẮC DỌC KÈ GẠCH XÂY TRÁI TUYẾN

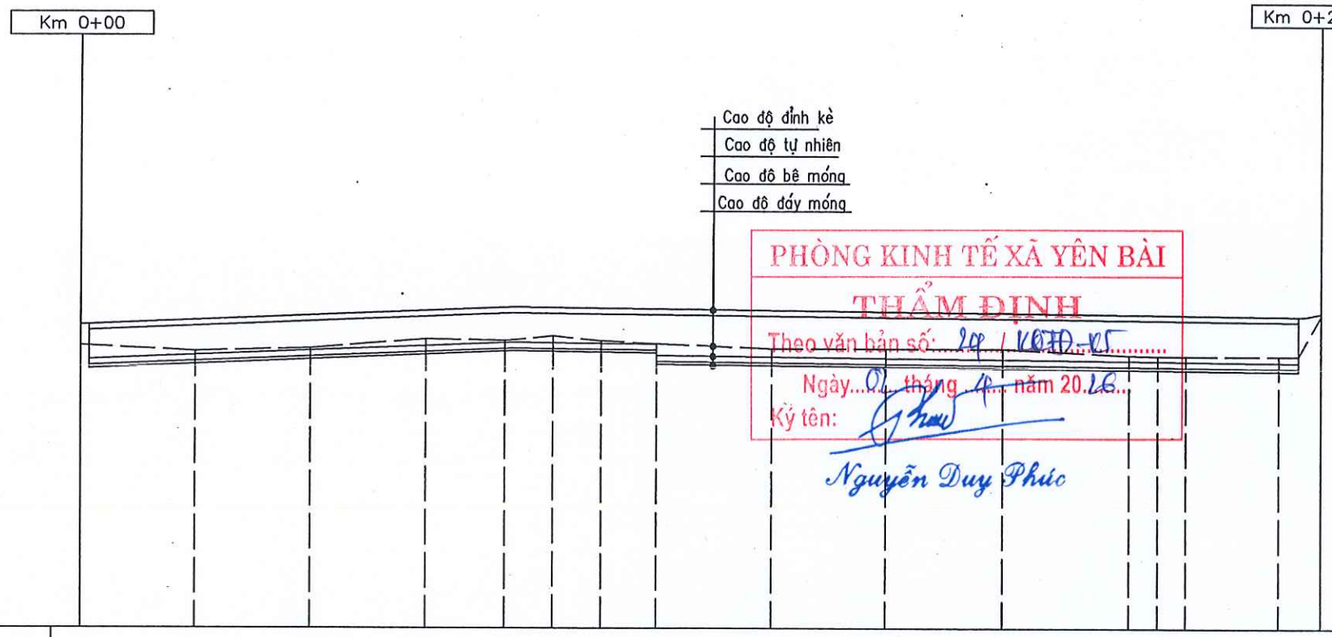

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 / KTHT-QLĐT
Ngày 02 tháng 12 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| | | |

COC:DT1-5 KM:0+00

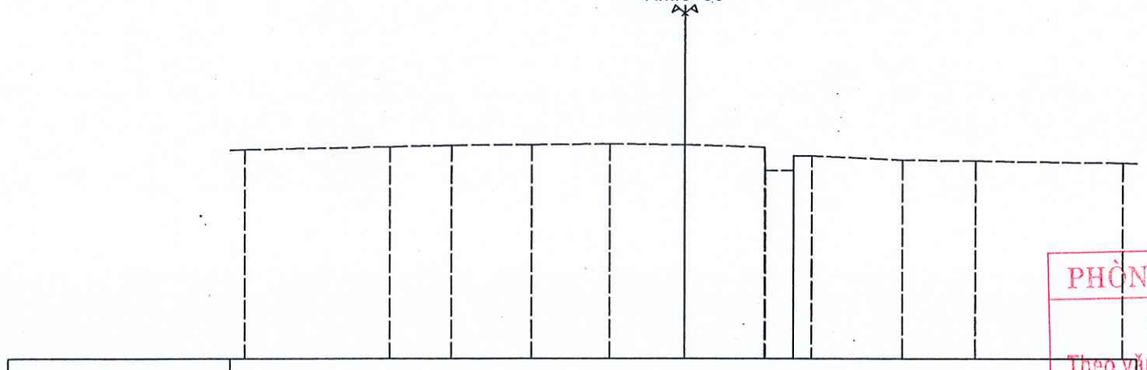

| | | |

SĐào khuôn : 0.08m2
SVệt hữu cơ : 0.70m2
SĐào móng ct : 1.61m2
SĐắp mang trong: 0.41m2
SĐắp mang ngoài: 0.28m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

COC:TD1
KM:0+73.74

B mặt đường: 3.50m
S Đắp nền K95 : 0.04m2
B mương phải 0.40m

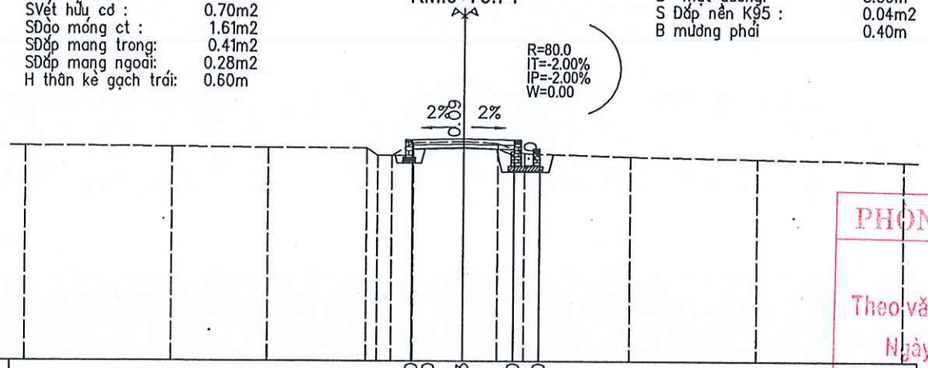

| | | |

SVệt hữu cơ : 0.70m2
SĐào móng ct : 1.48m2
SĐắp mang trong: 0.41m2
SĐắp mang ngoài: 0.24m2
H thân kè gạch trái: 0.80m

COC:5
KM:0+120

B mặt đường: 3.50m
S Đắp nền K95 : 0.33m2
B mương phải 0.40m

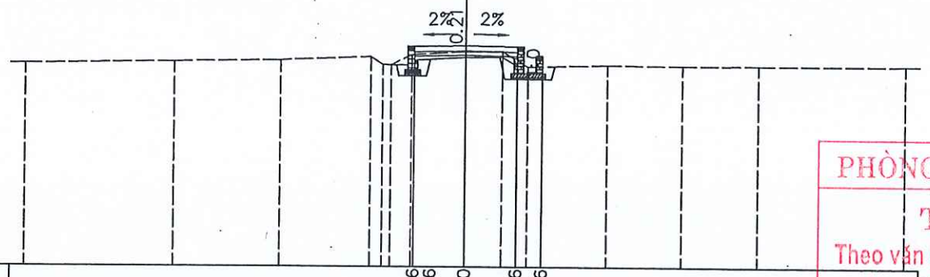

| | | |

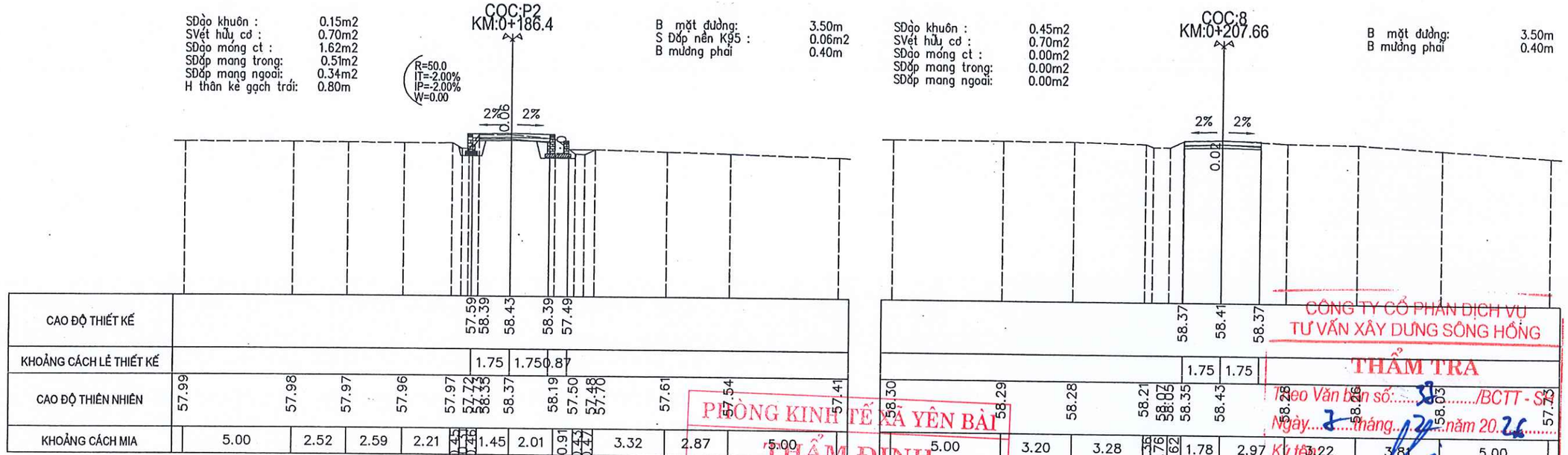

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 33 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 4 năm 20.26
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 291/KQTĐ-PT
Ngày 07 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

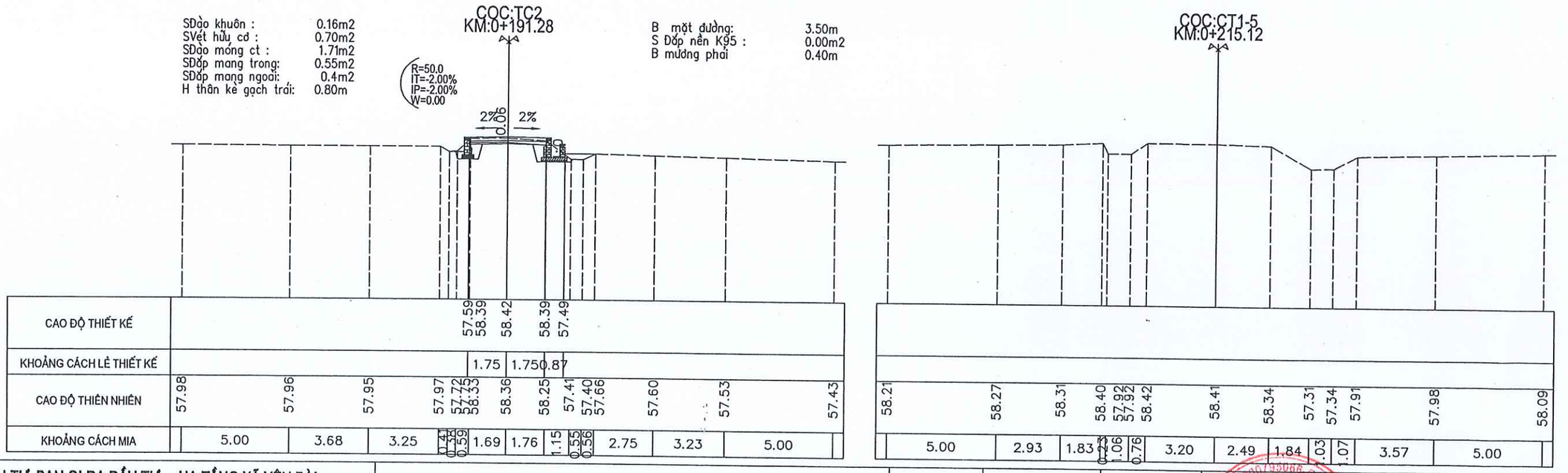

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1-N2:	TỶ LỆ : CAO 1/200, DÀI 1/200 KTKT - TN - 2026 - 1 LẦN XUẤT BẢN: 01 BẢN VẼ SỐ: TN T1N5 - 04 PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

TUYẾN 1-N2:

LÝ TRÌNH: KM0+00M - KM0+215.12M

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT NỀN ĐƯỜNG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích							Khối lượng						
		Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
GHTK		0,00	0,70	1,32	0,41	0,27	3,50	0,15							
	17,16								0,00	12,01	22,65	7,04	4,63	60,06	2,57
1		0,00	0,70	1,32	0,41	0,27	3,50	0,15							
	20,00								0,00	14,00	24,30	7,90	5,50	70,00	3,00
2		0,00	0,70	1,11	0,38	0,28	3,50	0,15							
	20,00								0,00	14,00	21,10	7,20	5,10	70,00	3,10
3		0,00	0,70	1,00	0,34	0,23	3,50	0,16							
	13,74								0,55	9,62	17,93	5,15	3,50	48,09	1,37
TD1		0,08	0,70	1,61	0,41	0,28	3,50	0,04							
	8,40								0,84	5,88	12,68	3,40	2,60	29,40	0,38
P1		0,12	0,70	1,41	0,40	0,34	3,50	0,05							
	8,39								1,38	5,87	12,04	3,31	2,31	29,37	0,46
TC1		0,21	0,70	1,46	0,39	0,21	3,50	0,06							
	9,47								1,14	6,63	13,21	3,84	1,94	33,15	0,52
4		0,03	0,70	1,33	0,42	0,20	3,50	0,05							
	20,00								0,30	14,00	28,10	8,30	4,40	70,00	3,80
5		0,00	0,70	1,48	0,41	0,24	3,50	0,33							
	20,00								0,20	14,00	30,50	8,90	4,60	70,00	4,30
6		0,02	0,70	1,57	0,48	0,22	3,50	0,10							
	20,00								1,00	14,00	32,90	9,70	5,00	70,00	1,80
7		0,08	0,70	1,72	0,49	0,28	3,50	0,08							
	21,52								2,04	15,06	34,00	10,54	4,63	75,32	1,51

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 20 /... KQTD-CT
Ngày 02 tháng 12 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 12 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

M.S.D.N: 5000785066-C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN HƯỚC - T.TUYÊN QUANG-T.TUYÊN QUANG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích							Khối lượng						
		Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
TD2		0,11	0,70	1,44	0,49	0,15	3,50	0,06							
	4,88								0,63	3,42	7,47	2,44	1,20	17,08	0,29
P2		0,15	0,70	1,62	0,51	0,34	3,50	0,06							
	4,88								0,76	3,42	8,13	2,59	1,81	17,08	0,15
TC2		0,16	0,70	1,71	0,55	0,40	3,50	0,00							
	16,38								5,00	11,47	14,00	4,50	3,28	57,33	0,00
8		0,45	0,70	0,00	0,00	0,00	3,50	0,00							
	6,69								3,01	4,68	0,00	0,00	0,00	23,42	0,00
GHTK		0,45	0,70	0,00	0,00	0,00	3,50	0,00							
Tổng									16,85	148,06	279,01	84,82	50,49	740,29	23,25

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KQTD-VP
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 31 /ĐCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

Khối lượng tổng cộng :

- Chiều dài tuyến đường BTXM=	**211,51**	**m**
- Đào đất =	**0,00**	**m3**
- Đào đất yếu =	**148,06**	**m3**
- Đào khuôn =	**16,85**	**m3**
- Đào móng =	**279,01**	**m3**
- Đắp mang trong =	**84,82**	**m3**
- Đắp mang ngoài =	**50,49**	**m3**
- Diện tích mặt đường BTXM=	**740,29**	**m2**
- Đắp đất nền đường =	**23,25**	**m3**

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1-N3
ĐOẠN THẾT KẾ KÈ GẠCH 2 BÊN TUYẾN

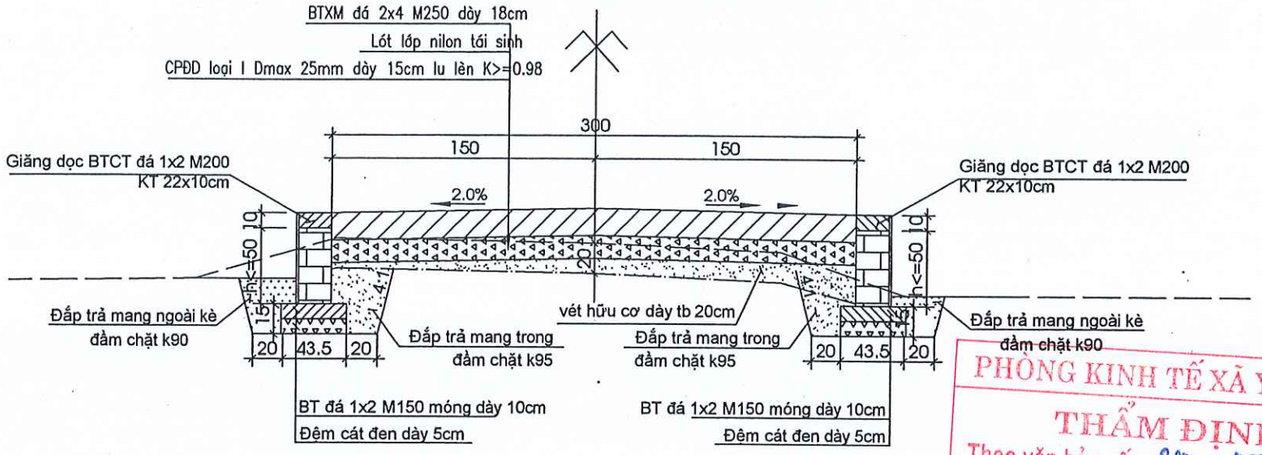

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /.....
Ngày 02 tháng 02 năm 2026
Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH
KÈ GẠCH H<=0.6M

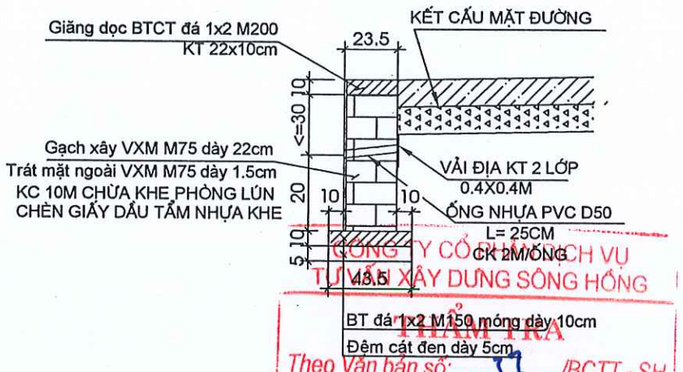

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
KIỂM TRA
Theo Văn bản số: 53 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1-N3

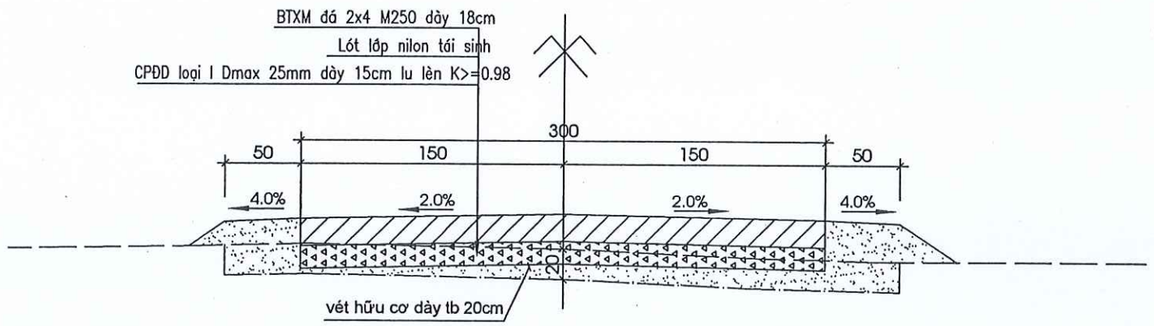

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 1-N3:	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ: TNDD TIN3-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

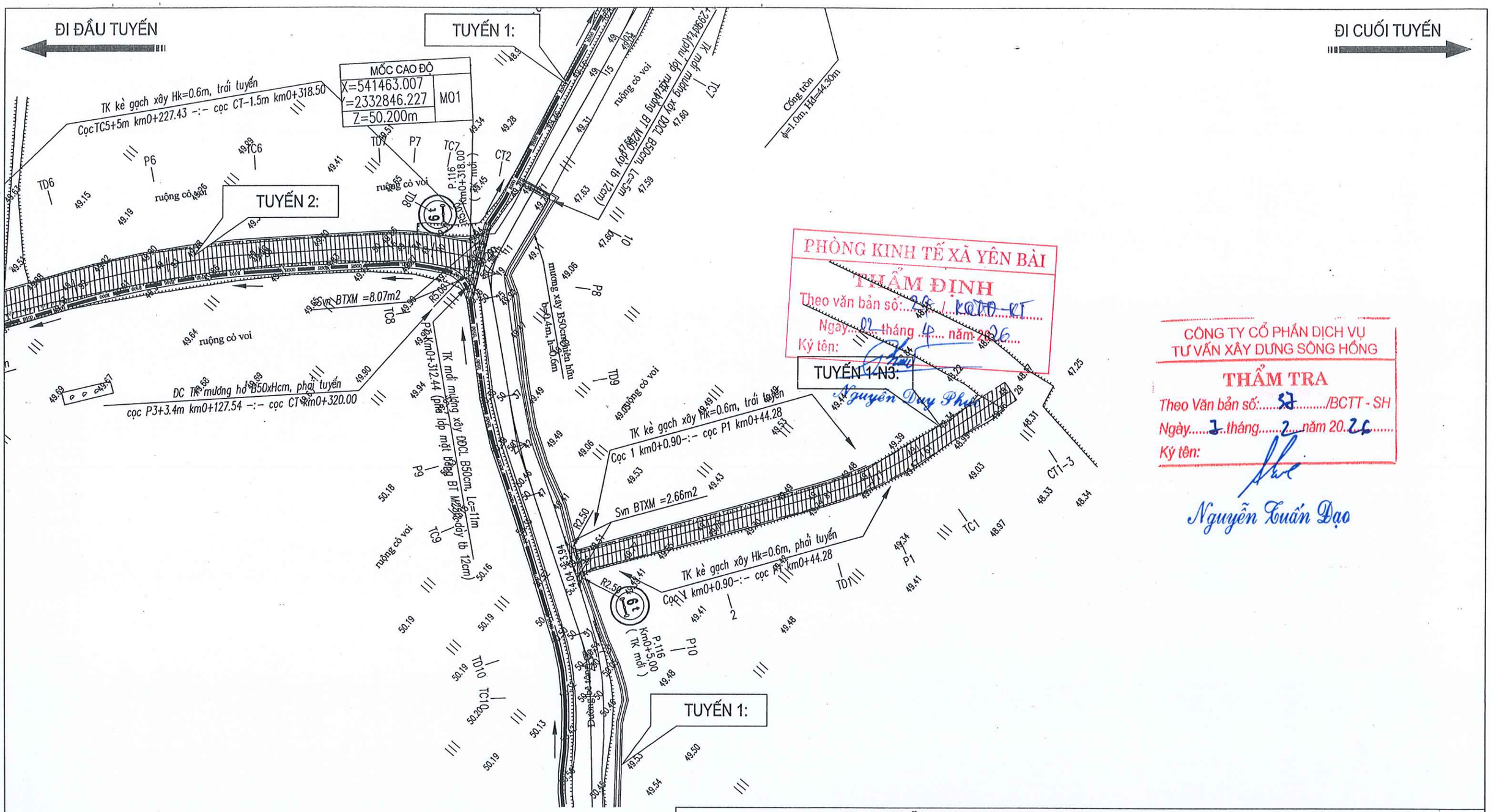

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 26 /KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 /BCTT - SH
Ngày 1 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
	Mốc cao độ		*Cây màu*		*Lúa*		*Đường mép nước*		*Rãnh và mương đất*		*Rào dây thép gai*
	Cây dừa,cọ, cau, keo		*Cây lá rộng, cây ăn quả*		*Đình chùa, miếu*		*Lán tạm*		*Nhà ngói*		*Trạm biến áp*
	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		*Tường xây*		*Mộ xây độc lập*		*Kè Đá*		*Nhà mái bằng*		*Cột điện hạ thế*
	Cây cỏ, bụi		*Cầu cống*		*Ta luy*		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		*Sông suối*

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH: / HỌ VÀ TÊN: / CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1-N3:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG CHỦ TRÌ KHẢO SÁT: BÙI HUY HOÀNG CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐÀO VĂN ĐOÀN CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN NGỌC MẾN	GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ
			TỶ LỆ : 1/500 KTKT - TN - 2026 - 1 LẦN XUẤT BẢN: 01 BẢN VẼ SỐ: BDTK T1N3- 01 PHÁT HÀNH: NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

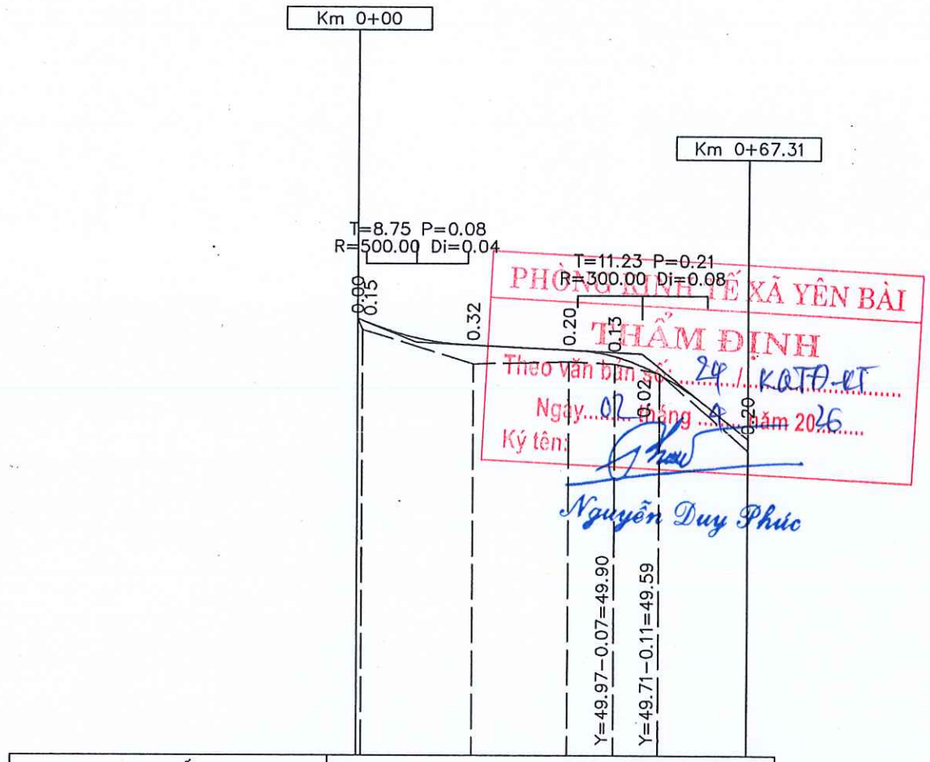

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 /..KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 52 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

ĐỊA CHẤT													
RÃNH TRÁI													
RÃNH PHẢI													
DỐC DỌC THIẾT KẾ	10.25	4.00%		38.87	0.50%				18.20	8.00%			
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	50.55	50.31		50.09		50.01	49.90		49.59		48.49		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	50.55	50.36		49.77		49.81	49.77		49.61		48.29		
CỰ LY LẺ	0.00		19.10		16.47	7.81	7.81	15.22					
CỰ LY CỘNG DỒN	0.00		20.00		36.47	44.28		52.09		67.31			
TÊN CỌC	DT1−3	1	2			TD1	P1	TC1		CT1−3			
ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG	A=17D53'34" R=50.00 K=15.62 T=7.87 P=0.62												

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
TUYẾN 1-N3:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	CAO 1/100, DÀI 1/1000
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	TDTK T1N3 - 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

TRẮC DỌC KÈ GẠCH XÂY TRÁI TUYẾN

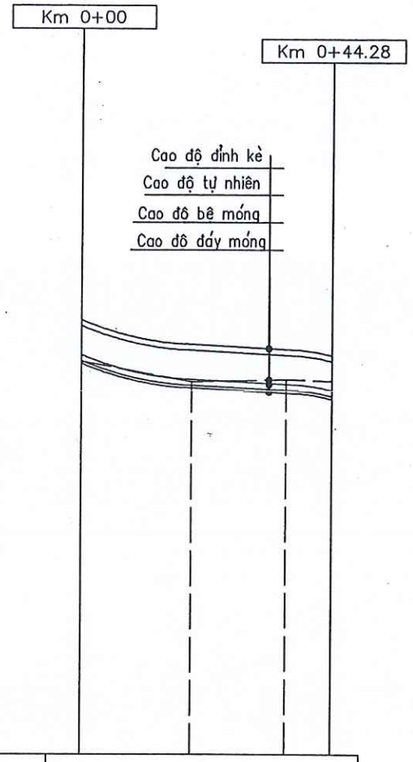

CHIỀU CAO KÈ	0.60	0.60	0.60	0.60	
CAO ĐỘ ĐỈNH KÈ	50.47	50.06	49.98	49.87	
CAO ĐỘ BỆ MÓNG KÈ	49.87	49.46	49.38	49.27	
CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG KÈ	49.72	49.31	49.23	49.12	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	49.70	49.45	49.49	49.46	
CỰ LY LẺ		19.10	16.47	7.81	
CỰ LY CỘNG DỒN	0.90	20.00	36.47	44.28	
TÊN CỌC	1	2	TD1	P1	

TRẮC DỌC KÈ GẠCH XÂY PHẢI TUYẾN

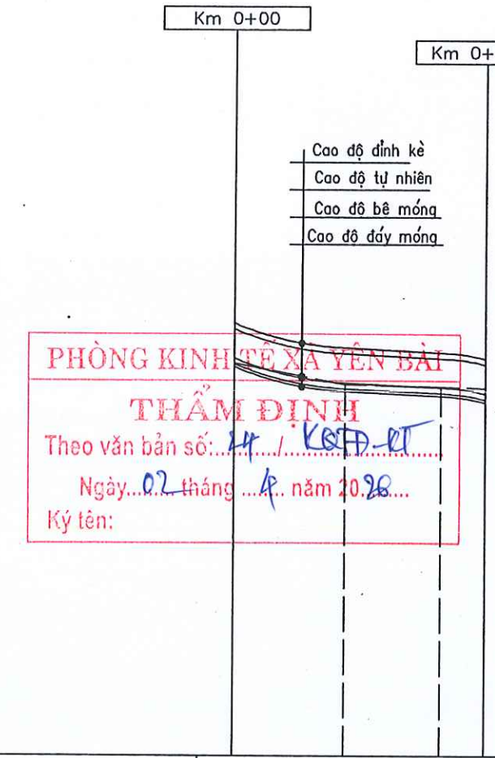

CHIỀU CAO KÈ	0.60	0.60	0.60	0.60	
CAO ĐỘ ĐỈNH KÈ	50.47	50.06	49.98	49.87	
CAO ĐỘ BỆ MÓNG KÈ	49.87	49.46	49.38	49.27	
CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG KÈ	49.72	49.31	49.23	49.12	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	49.80	49.43	49.39	49.37	
CỰ LY LẺ		19.10	16.47	7.81	
CỰ LY CỘNG DỒN	0.90	20.00	36.47	44.28	
TÊN CỌC	1	2	TD1	P1	

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTHT-QLĐT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC DỌC KÈ GẠCH XÂY
TUYẾN 1-N3:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	CAO 1/100, DÀI 1/1000
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN: 01	
BẢN VẼ SỐ:	TDKE T1N3 - 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026	

SĐào nền : 0.01m2
SĐào khuôn : 2.63m2
SĐào móng ct : 0.00m2
SĐắp mang trong: 0.00m2
SĐắp mang ngoài: 0.00m2

COC:DT1-3
KM:0+00

B mặt đường: 7.98m

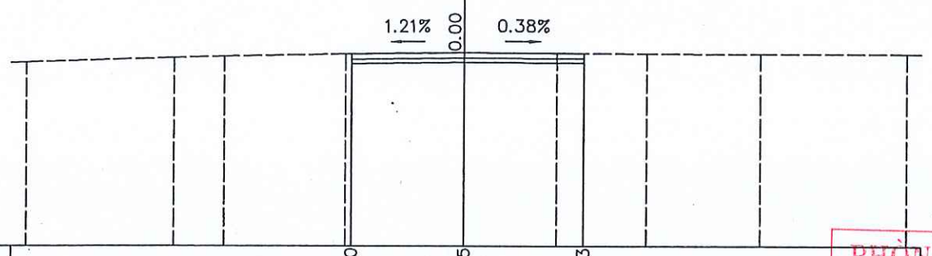

| | | |

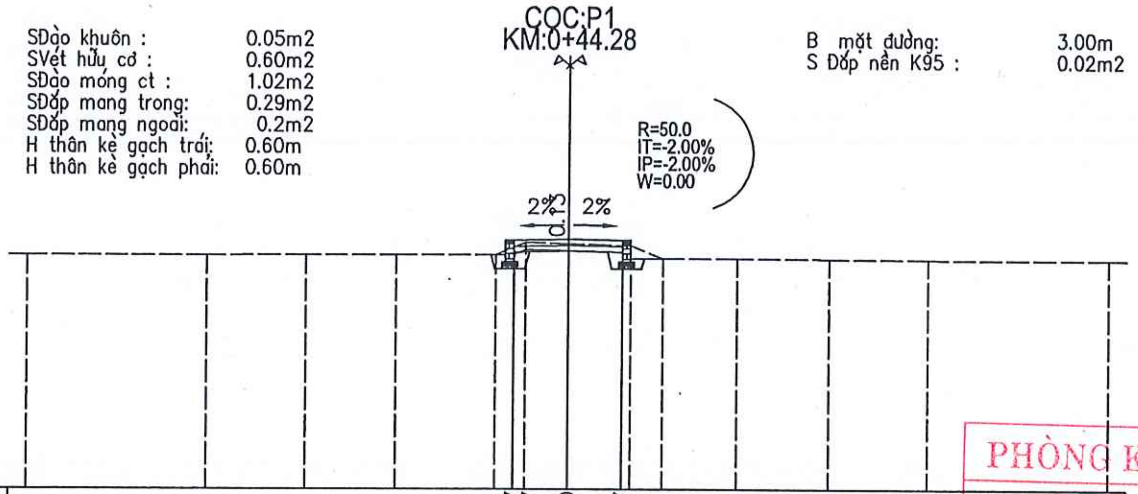

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	49.27, 49.87, 49.90, 49.87
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	1.50, 1.50
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	49.44, 49.45, 49.46, 49.46, 49.46, 49.82, 49.77, 49.72, 49.37, 49.36, 49.35, 49.34, 49.33
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.72, 2.49, 2.78, 0.83, 1.17, 1.73, 0.89, 2.04, 2.56, 2.78, 5.00

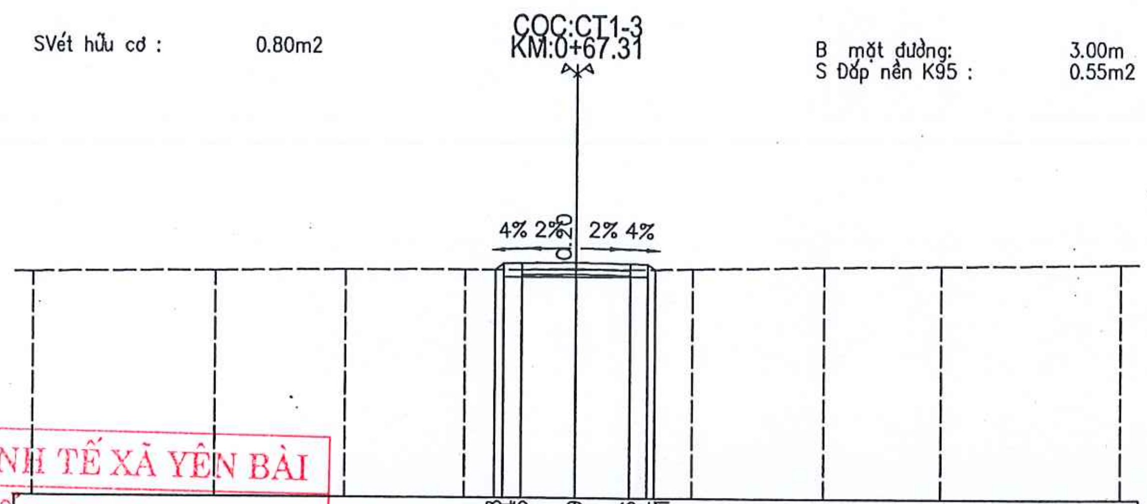

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	48.28, 48.44, 48.46, 48.49, 48.46, 48.44, 48.31
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.25, 0.50, 1.50, 1.50, 0.50, 0.25
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	48.17, 48.22, 48.26, 48.27, 48.29, 48.32, 48.40, 48.43, 48.48
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 3.60, 3.32, 3.08, 3.23, 3.60, 3.17, 5.00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/ KGTH-KT
Ngày 02 tháng 9 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

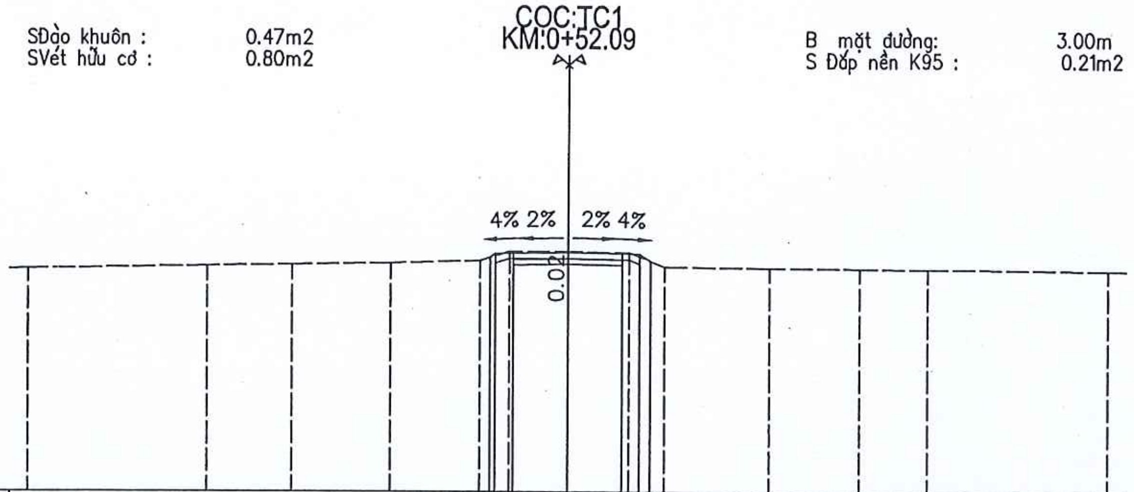

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	49.44, 49.54, 49.56, 49.59, 49.56, 49.54, 49.35
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.15, 0.50, 1.50, 1.50, 0.50, [illegible]
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	49.12, 49.20, 49.24, 49.28, 49.35, 49.61, 49.61, 49.59, 49.19, 49.17, 49.16, 49.14, 49.11
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.36, 2.72, 2.48, 0.83, 1.61, 1.70, 0.99, 2.88, 2.54, 1.89, 5.00

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 1-N3:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ : CAO 1/200, DÀI 1/200
KTKT - TN - 2026 - 1
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ: TN T1N3 - 02
PHÁT HÀNH: NĂM 2026

TUYẾN 1-N3:

LÝ TRÌNH: KM0+00M - KM0+67.31M

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT NỀN ĐƯỜNG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích							Khối lượng						
		Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
DT1-3		2,63	0,00	0,00	0,00	0,00	3,00	0,00							
	0,90								1,48	0,00	0,00	0,00	0,00	2,70	0,00
1		0,66	0,00	0,00	0,00	0,00	3,00	0,00							
	19,10								6,30	5,73	4,68	1,05	0,86	57,30	5,73
2		0,00	0,60	0,49	0,11	0,09	3,00	0,60							
	16,47								0,00	9,88	10,29	2,88	1,81	49,41	6,51
TD1		0,00	0,60	0,76	0,24	0,13	3,00	0,19							
	7,81								0,20	4,69	6,95	2,07	1,29	23,43	0,82
P1		0,05	0,60	1,02	0,29	0,20	3,00	0,02							
	7,81								2,03	5,47	3,98	1,13	0,78	23,43	0,90
TC1		0,47	0,80	0,00	0,00	0,00	3,00	0,21							
	15,22								3,58	12,18	0,00	0,00	0,00	45,66	5,78
CT1-3		0,00	0,80	0,00	0,00	0,00	3,00	0,55							
Tổng									**13,59**	**37,94**	**25,91**	**7,13**	**4,74**	**201,93**	**19,74**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /CTCP - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 0107950066-C.T.N.H.H
TP. TUYÊN QUANG-T. TUYÊN QUANG

Khối lượng tổng cộng :

- **Chiều dài tuyến đường BTXM=** 67,31 **m**
- **Đào đất =** **0,00** **m3**
- **Đào đất yếu =** **37,94** **m3**
- **Đào khuôn =** **13,59** **m3**
- **Đào đường cũ =** **0,00** **m3**
- **Đào móng =** **25,91** **m3**
- **Đắp mang trong =** **7,13** **m3**
- **Đắp mang ngoài =** **4,74** **m3**
- **Diện tích mặt đường BTXM=** **201,93** **m2**
- **Đắp đất nền đường =** **19,74** **m3**

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1-N4

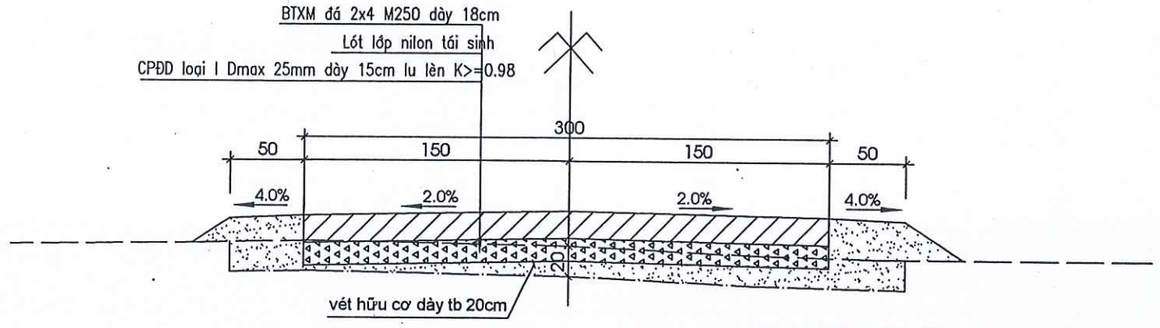

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 /KCHT-HT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 1-N4:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: TNDDT1N4-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

TUYẾN 2-N1:

TUYẾN 1:

TUYẾN 1-N4:

TUYẾN 1:

Đường Nhựa

Đường Nhựa

DC TK mương hđ B50xHcm, phải tuyến cọc 1 km0+3.99 -:- cọc 16-2.2m km0+327.93

TK mương hđ B80xHcm, phải tuyến kết hợp kè đỡ hộc xây Hk=(1.2-1.5)m cọc 16-2.2m km0+327.93 -:- cọc D22 km0+851.68

TK mới mương xây DDCL B80cm, Lc=11.0m PT Km0+646.20 (phủ tấp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

TK đậy, tấm đan CL qua mương xây B40cm TT km0+683.40, Lt=5.0m (điểm tránh xe)

DC TK mương hđ B60xHcm, phải tuyến cọc 1 km0+3.99 -:- cọc 16-2.2m km0+327.93 (tấp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

TK mương hđ B60xHcm, phải tuyến B500mm, Lc=118m km0+636.90 -:- cọc TC17+4m (tấp mặt bằng BTCT M250 dày tb 12cm)

DC TK mương hđ B40xHcm, phải tuyến cọc TD17 km0+621.61 -:- cọc 25 km0+849.00

Svn BTXM =10.85m2

BTXM =13.63m2

P.116 (KM0+5.00 TIM md)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH

Ngày 7 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 21 /KQTĐ-KT

Ngày 9 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
△	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
B400	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI

HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TUYẾN 1-N4:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T1N4- 01
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

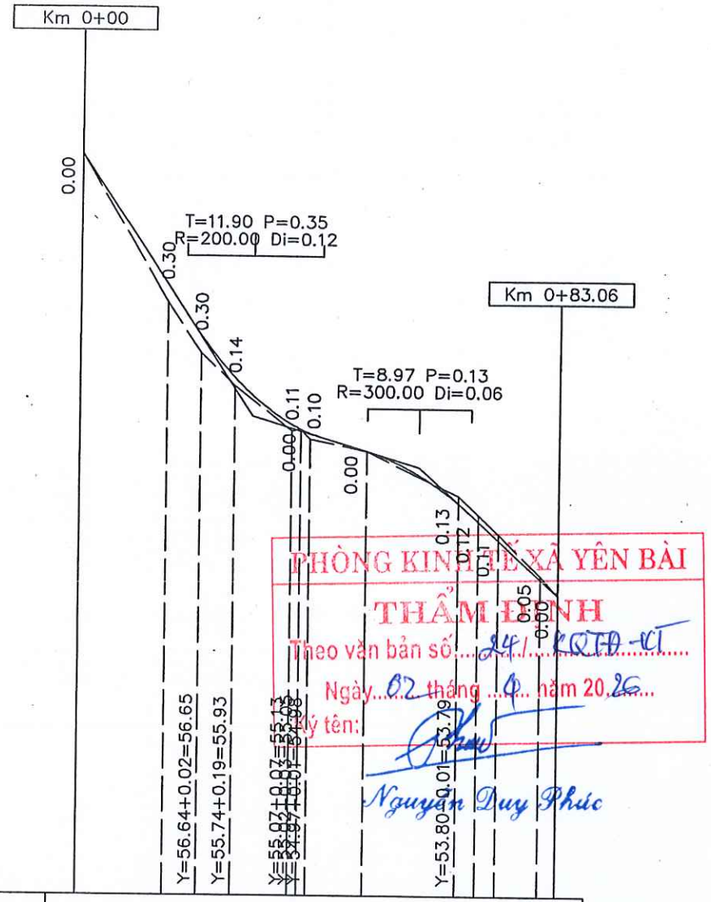

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/CQTH-CT
Ngày 02 tháng 0 năm 20 26
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37/BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 20 26
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| | | |

COC:DT1-4
KM:0+00

SĐào khuôn : 0.17m2

COC:P1
KM:0+21.09

B mặt đường: 3.00m
S Đắp nền K95 : 0.22m2

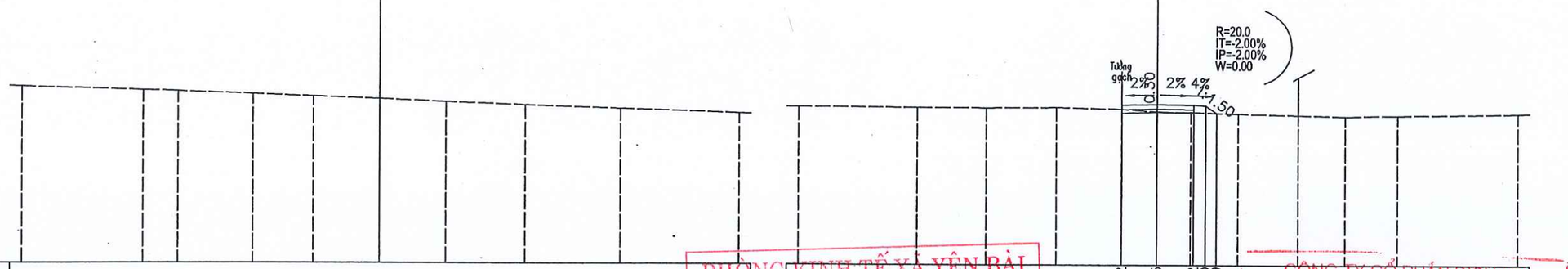

| | | |

SĐào nền : 0.12m2
SĐào khuôn : 0.90m

COC:TD2
KM:0+36.97

B mặt đường: 3.00m

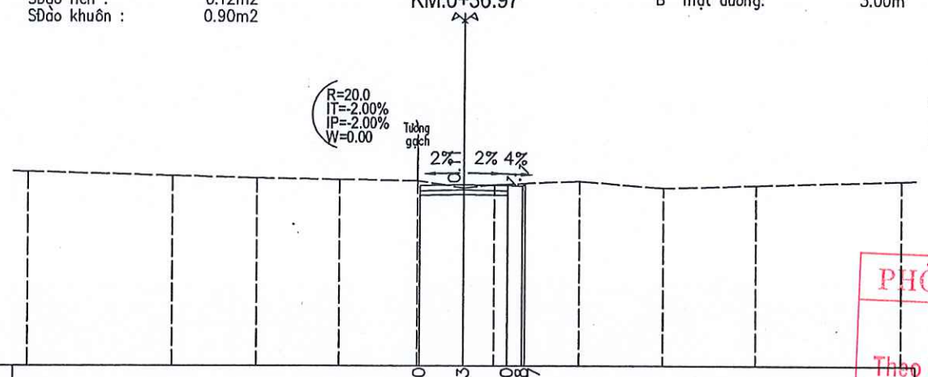

CAO ĐỘ THIẾT KẾ					55.10	55.13	55.10	55.08	55.17		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ					1.50	1.50	0.50	0.50			
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	55.56	55.43	55.35	55.30	55.27	55.02	55.13		55.24	55.01	55.11	55.27
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.91	2.83	2.68	1.58	1.05	2.91	2.87	3.17	5.00	

SĐào nền : 0.08m2
SĐào khuôn : 0.88m

COC:TC2
KM:0+40.13

B mặt đường: 3.00m

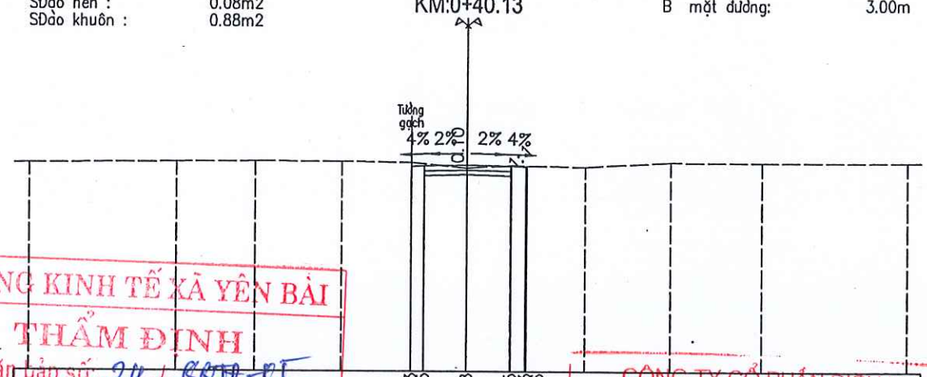

CAO ĐỘ THIẾT KẾ							54.93	54.95	54.98	54.95	54.96
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ							0.43	1.50	1.50	0.50	
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	55.63	55.08	55.10	55.09	55.06	54.88	54.97		54.93	55.10	55.09	55.09
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.68	2.98	2.42	1.93	1.49	2.53	2.84	3.13	5.00	

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /[illegible]-VP
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT-SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

SĐào nền : 0.17m2
SĐào khuôn : 0.99m

COC:P2
KM:0+38.55

B mặt đường: 3.00m

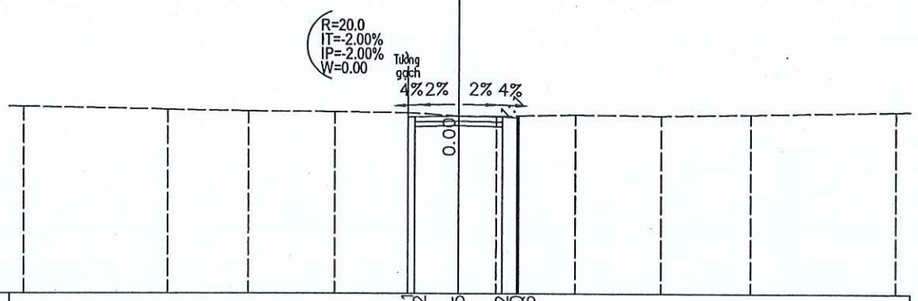

CAO ĐỘ THIẾT KẾ					55.02	55.05	55.02	55.00			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ					0.24	1.50	1.50	0.50			
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	55.36	55.26	55.20	55.18	55.16	55.05	55.05		55.09	55.06	55.11	55.20
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.79	2.96	2.51	1.74	1.31	2.69	2.93	3.07	5.00	

SĐào nền : 0.10m2
SĐào khuôn : 0.99m

COC:1
KM:0+49.82

B mặt đường: 3.00m

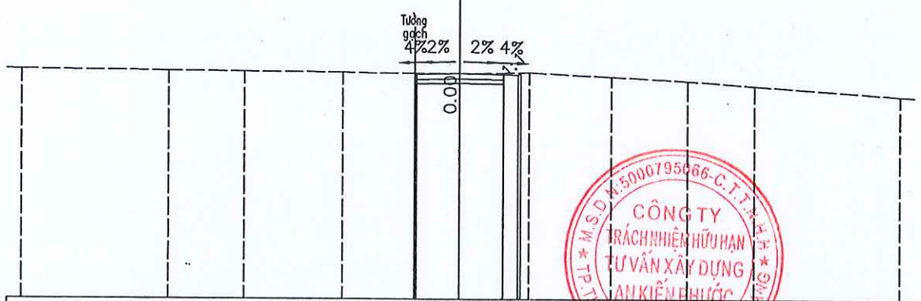

CAO ĐỘ THIẾT KẾ							54.65	54.65	54.68	54.65	54.71
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ							0.06	1.50	1.50	0.50	
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	54.79	54.75	54.73	54.70	54.68	54.68	54.72		54.58	54.44	54.28	53.93
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.56	3.38	2.51	1.56	2.37	2.80	2.53	2.30	5.00	

M.S.D.N: 5000795866-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1-N4:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1	BẢN VẼ SỐ: TNT1N4 - 02

SDào nền : 0.83m2
SDào khuôn : 0.99m

COC:TD3
KM:0+65.62

B mặt đường: 3.00m

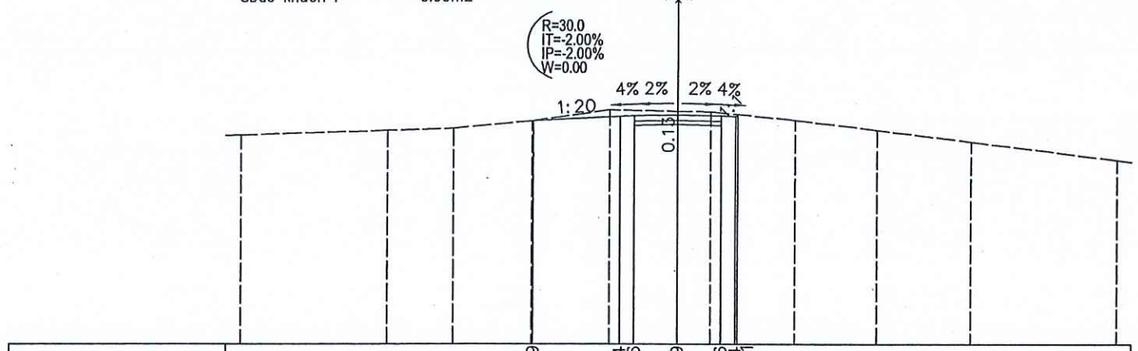

CAO ĐỘ THIẾT KẾ				53.59	53.74 53.76	53.79	53.76 53.74	53.81			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				2.98	0.50 1.50	1.50	0.50 0.37				
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	53.11	53.26	53.33	53.59	53.96	53.92	53.90	53.62	53.28	52.88	52.25
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.26	2.71	2.67	2.36	1.14	2.91	2.77	3.18	5.00	

SDào nền : 0.34m2
SDào khuôn : 0.99m

COC:TC3
KM:0+72.7

B mặt đường: 3.00m
S Đắp nền K95 : 0.02m2

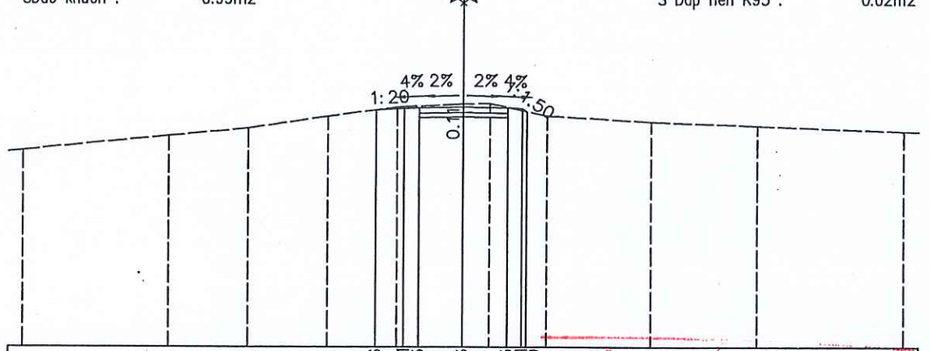

CAO ĐỘ THIẾT KẾ						53.06	53.11 53.13	53.16	53.13 53.11	53.00	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ						0.97	0.50 1.50	1.50	0.50 0.38		
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.67	52.16	52.43	52.84	53.16	53.27	53.28	52.85	52.65	52.52	52.33
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.67	2.72	2.37	2.24	0.90	1.93	3.52	3.64	5.00	

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KTHT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32/BCTT - /BCTT -
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Xuân Đạo

SDào nền : 0.48m2
SDào khuôn : 0.99m

COC:P3
KM:0+69.16

B mặt đường: 3.00m

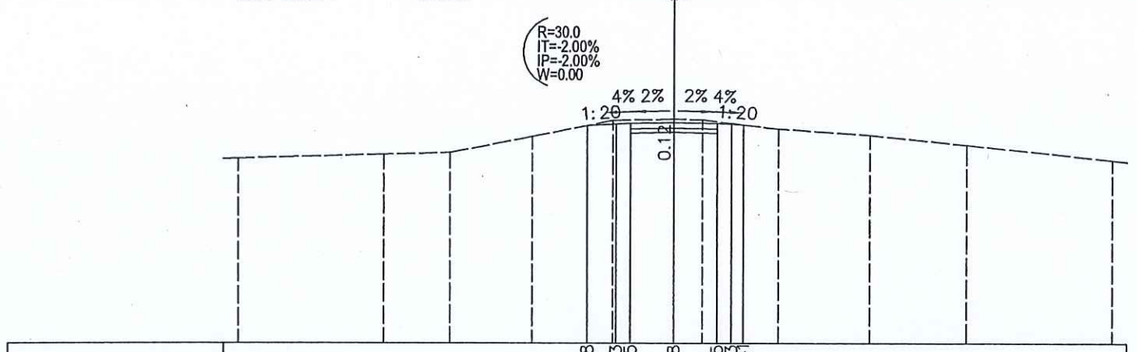

CAO ĐỘ THIẾT KẾ					53.38	53.43 53.45	53.48	53.45 53.43	53.41		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ					0.99	0.50 1.50	1.50	0.50 0.49			
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	52.27	52.40	52.46	53.00	53.56	53.60	53.58	53.27	53.06	52.72	52.21
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.28	2.84	2.77	2.11	1.00	2.61	3.11	3.28	5.00	

SDào nền : 0.20m2
SDào khuôn : 0.99m

COC:2
KM:0+80

B mặt đường: 3.00m
S Đắp nền K95 : 0.01m2

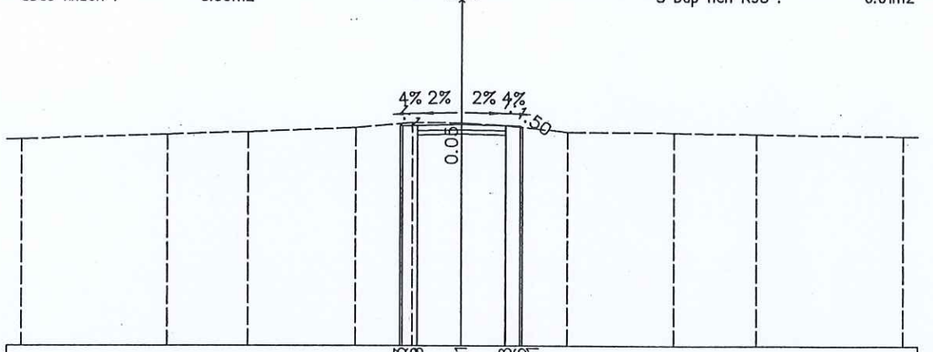

CAO ĐỘ THIẾT KẾ						52.53 52.48	52.51	52.48 52.46	52.41		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ						0.08 0.50	1.50	1.50	0.50 0.07		
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.99	52.16	52.25	52.39	52.57	52.56	52.47	52.25	52.23	52.19	52.12
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00	2.71	3.67	1.95	1.67	1.49	2.11	3.58	2.82	5.00	

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 1-N4:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ:	CAO 1/200, DÀI 1/200
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	TN T1N4 - 03
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

TUYẾN 1-N4:

LÝ TRÌNH: KM0+00M - KM0+83.06M

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT NỀN ĐƯỜNG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích				Khối lượng			
		Đào đất	Đào khuôn	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
GHTK		0,00	0,09	3,00	0,22				
	14,00					0,00	1,26	42,00	3,08
TD1		0,00	0,09	3,00	0,22				
	5,98					0,00	0,78	17,94	1,32
P1		0,00	0,17	3,00	0,22				
	5,98					0,00	2,84	17,94	0,96
TC1		0,00	0,78	3,00	0,10				
	9,90					0,59	8,32	29,70	0,50
TD2		0,12	0,90	3,00	0,00				
	1,58					0,23	1,49	4,74	0,00
P2		0,17	0,99	3,00	0,00				
	1,58					0,20	1,48	4,74	0,00
TC2		0,08	0,88	3,00	0,00				
	9,69					0,87	9,06	29,07	0,00
1		0,10	0,99	3,00	0,00				
	15,80					7,35	15,64	47,40	0,00
TD3		0,83	0,99	3,00	0,00				
	3,54					2,32	3,50	10,62	0,00
P3		0,48	0,99	3,00	0,00				
	3,54					1,45	3,50	10,62	0,04

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 /KTH-HT
Ngày 07 tháng 1 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

M.S.D.N: 5000795066-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích				Khối lượng			
		Đào đất	Đào khuôn	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
TC3		0,34	0,99	3,00	0,02				
	7,30					1,97	7,23	21,90	0,11
2		0,20	0,99	3,00	0,01				
	2,14					0,43	2,12	6,42	0,02
GHTK		0,20	0,99	3,00	0,01				
Tổng						15,41	57,22	243,09	6,01

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 291/KTHT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIỆN PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

Khối lượng tổng cộng :

- Chiều dài tuyến đường BTXM=	**81,03**	**m**
- Đào đất =	**15,41**	**m3**
- Đào khuôn =	**57,22**	**m3**
- Diện tích mặt đường BTXM=	**243,09**	**m2**
- Đắp đất nền đường =	**6,01**	**m3**

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 2

ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B50CM PHẢI TUYẾN, KÈ GẠCH XÂY TRÁI TUYẾN

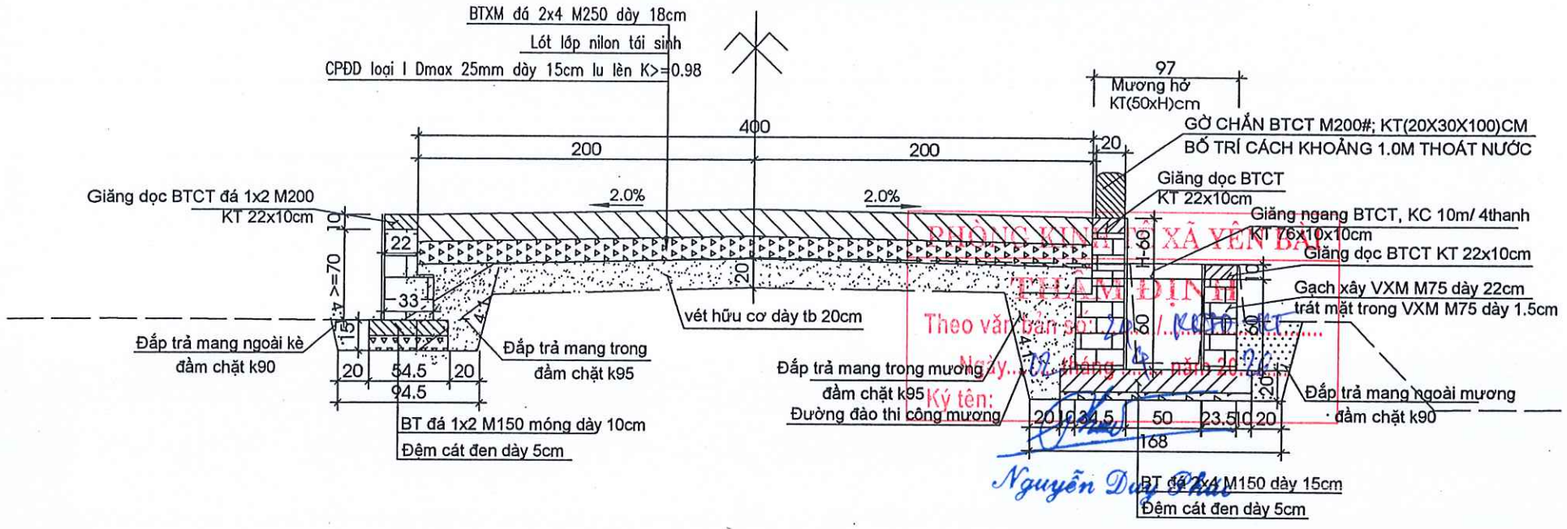

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH

KÈ GẠCH H=0.8M

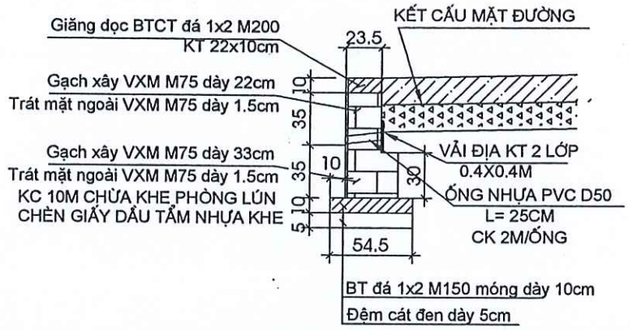

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 2

ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B50CM PHẢI TUYẾN, KÈ ĐÁ HỘC XÂY TRÁI TUYẾN

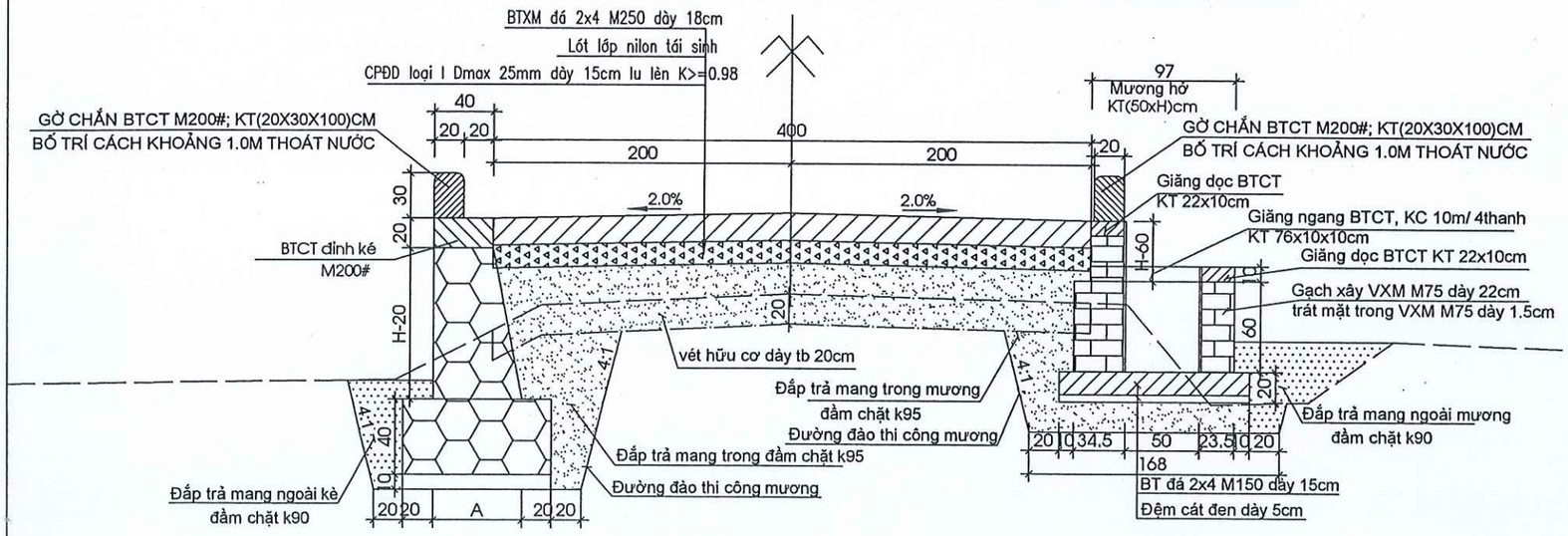

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH

KÈ GẠCH H<=0.6M

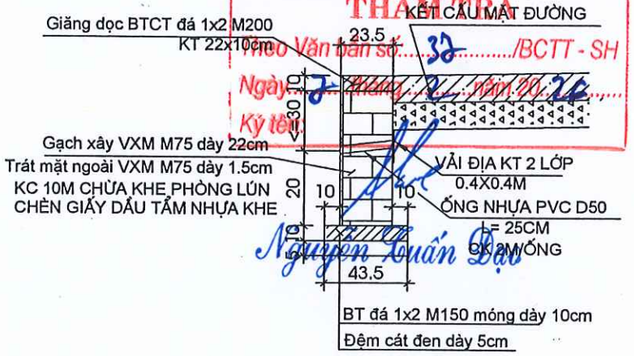

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH

KÈ GẠCH H=1.0M

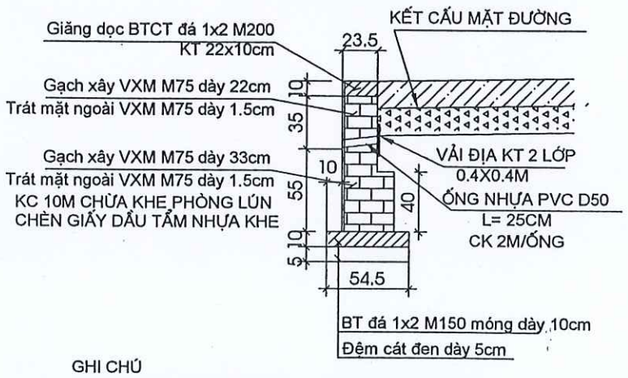

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 2:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: TNDO T2-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 2
ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B50CM PHẢI TUYẾN, KÈ ĐÁ HỘC XÂY TRÁI TUYẾN

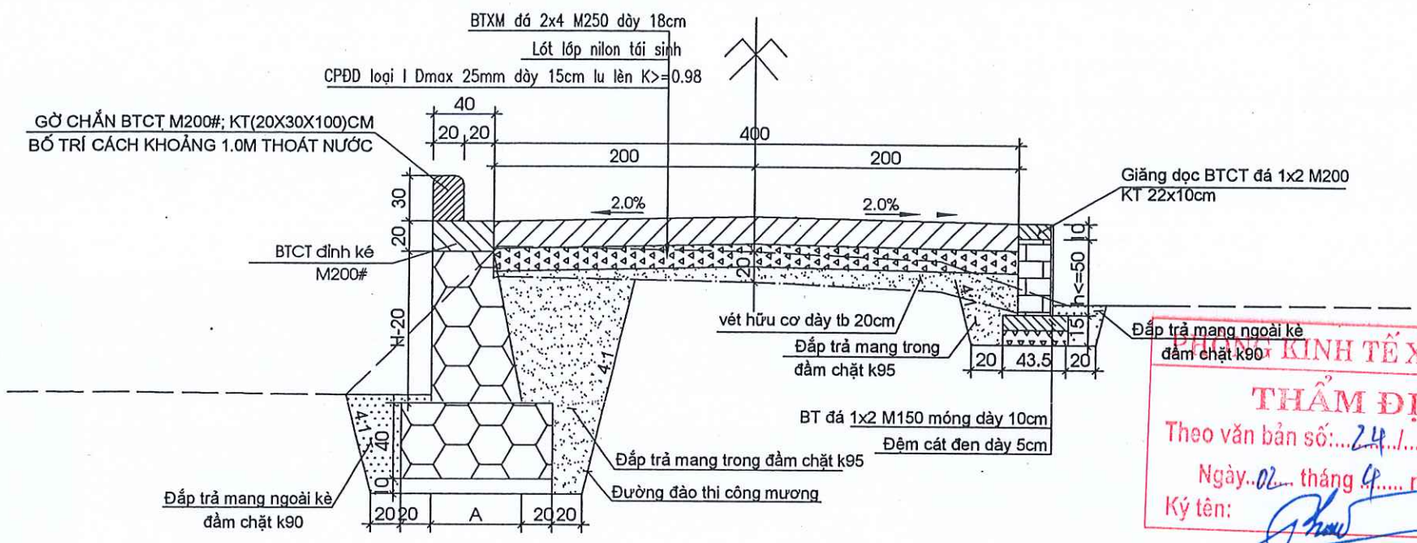

CHI TIẾT KÈ CHẮN H=1.0M

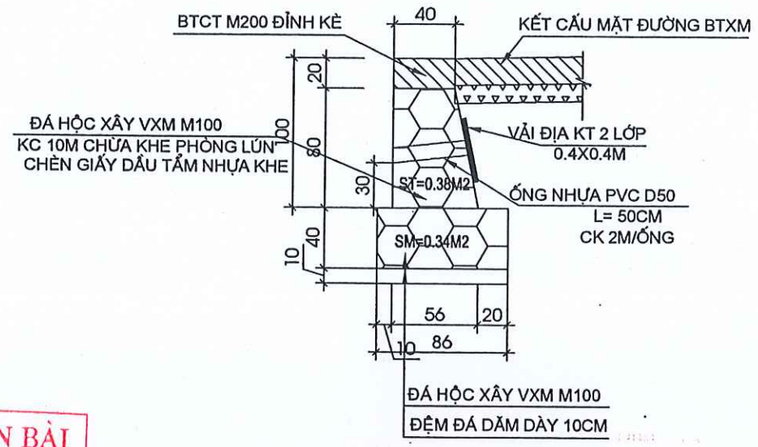

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTHT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT CẮT KÈ CHẮN H=1.2M

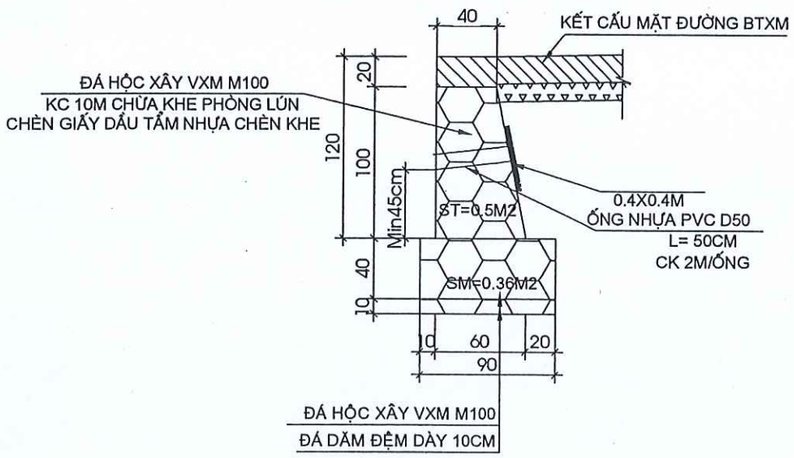

MẶT CẮT KÈ CHẮN H<=1.5M

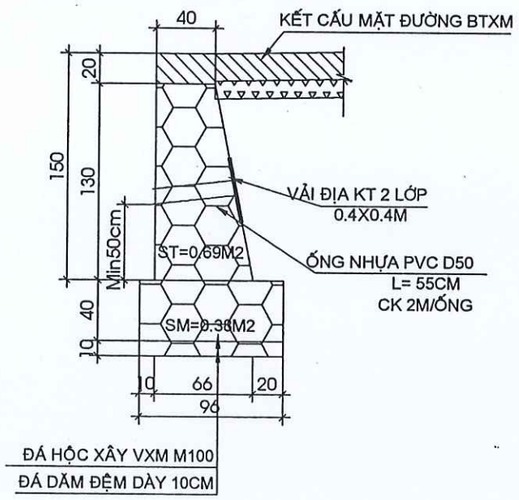

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH: / HỌ VÀ TÊN: / CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 2:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG CHỦ TRÌ KHẢO SÁT: BÙI HUY HOÀNG CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐÀO VĂN ĐOÀN CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN NGỌC MẾN	GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	KTKT - TN - 2026 - 1 LẦN XUẤT BẢN: 01 BẢN VẼ SỐ: TNĐ T2-01 PHÁT HÀNH: NĂM 2026

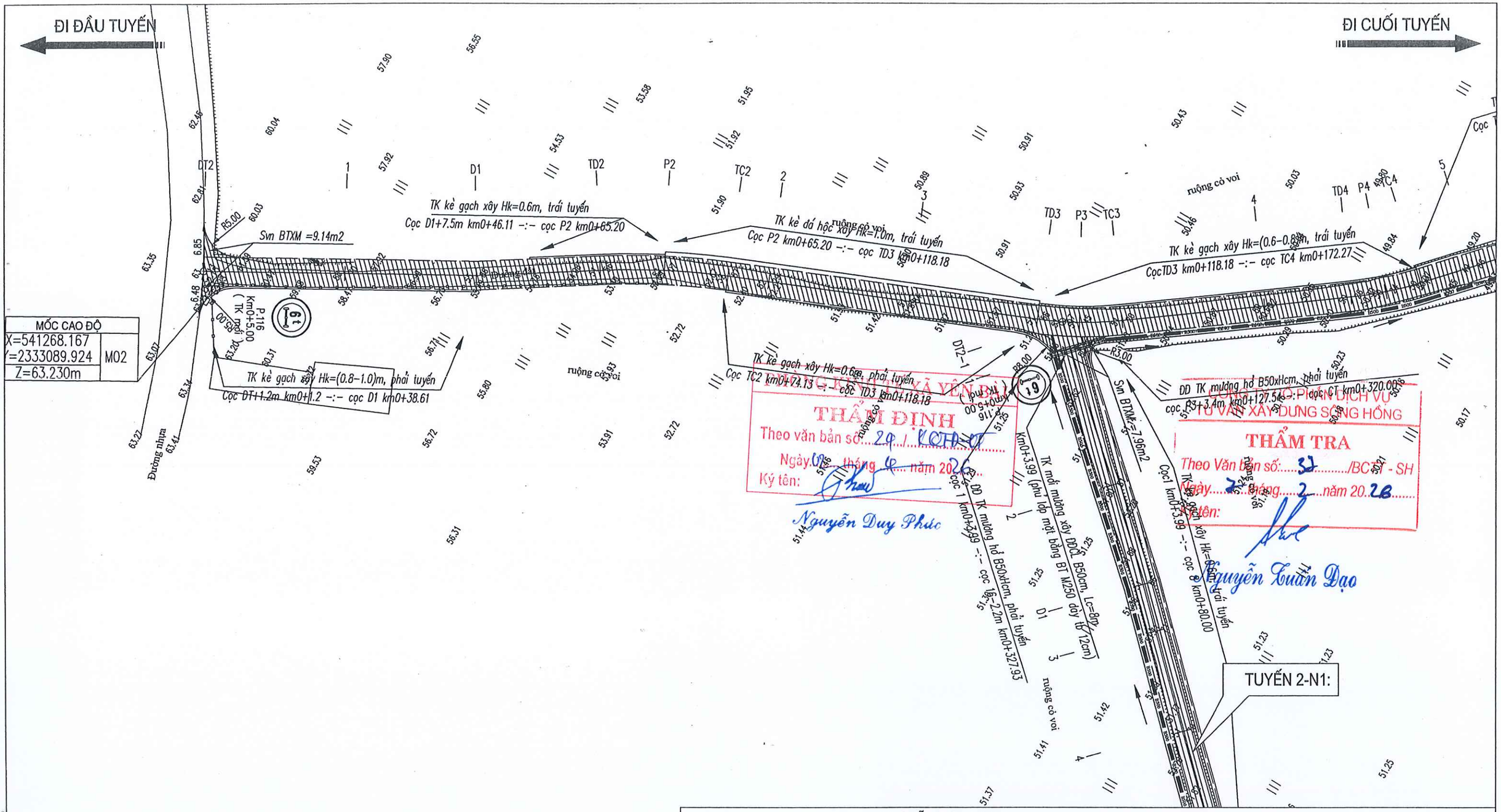

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
△	Móc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH: / HỌ VÀ TÊN: / CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 2:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG CHỦ TRÌ KHẢO SÁT: BÙI HUY HOÀNG CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐÀO VĂN ĐOÀN CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN NGỌC MẾN	GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ TỶ LỆ: 1/500 KTKT - TN - 2026 - 1 LẦN XUẤT BẢN: 01 BẢN VẼ SỐ: BDTK T2- 01 PHÁT HÀNH: NĂM 2026

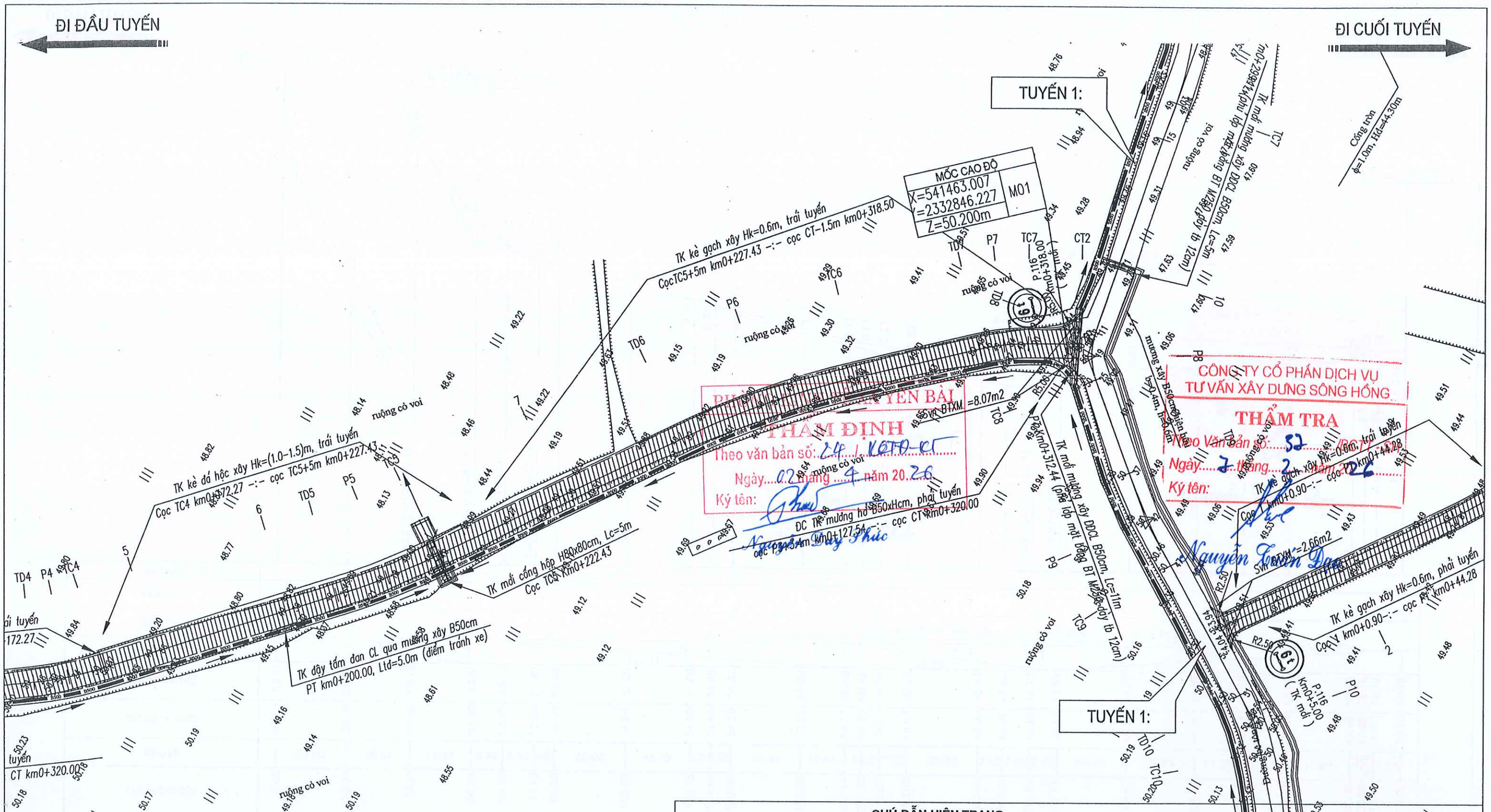

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
BAOO	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TUYẾN 2:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T2- 02
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY PHẢI TUYẾN

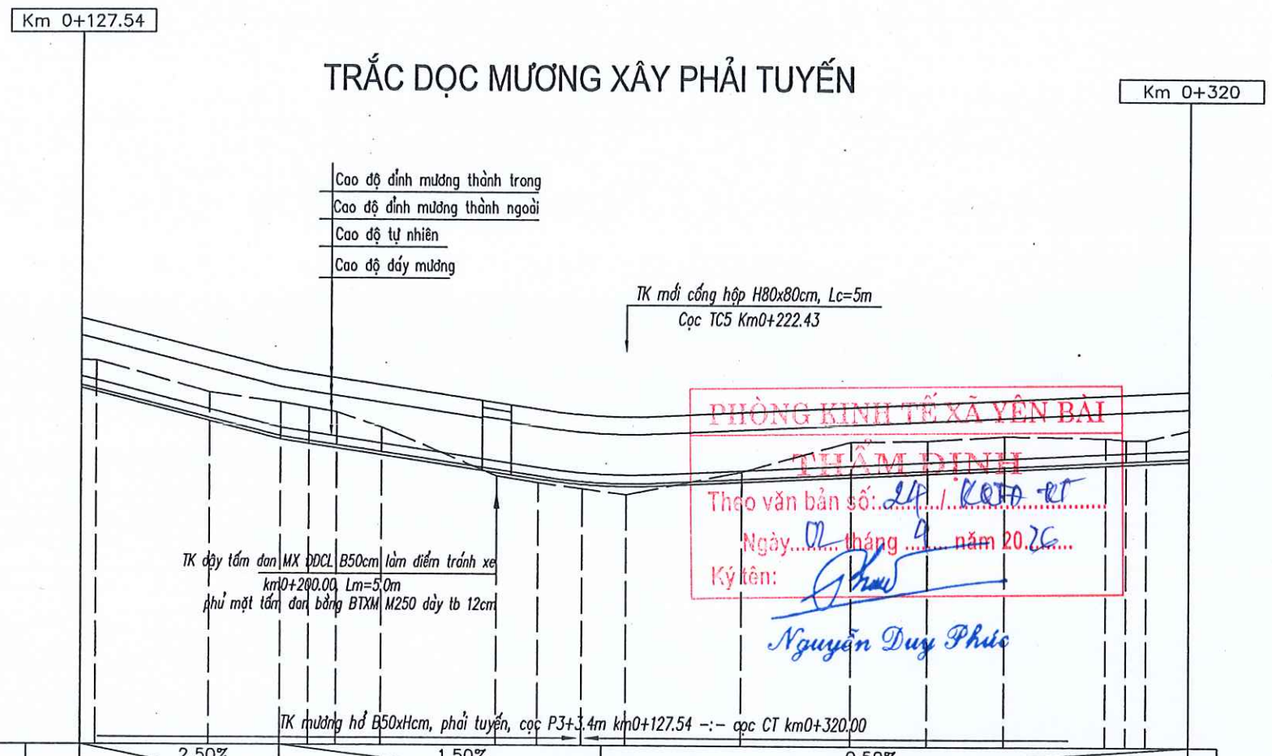

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /BCTK-QT
Ngày 02 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| DỐC DỌC THIẾT KẾ | 2.50% | | | | | | | 1.50% | | | | | | | 0.50% | | | | | | |

TRẮC DỌC KÈ XÂY TRÁI TUYẾN

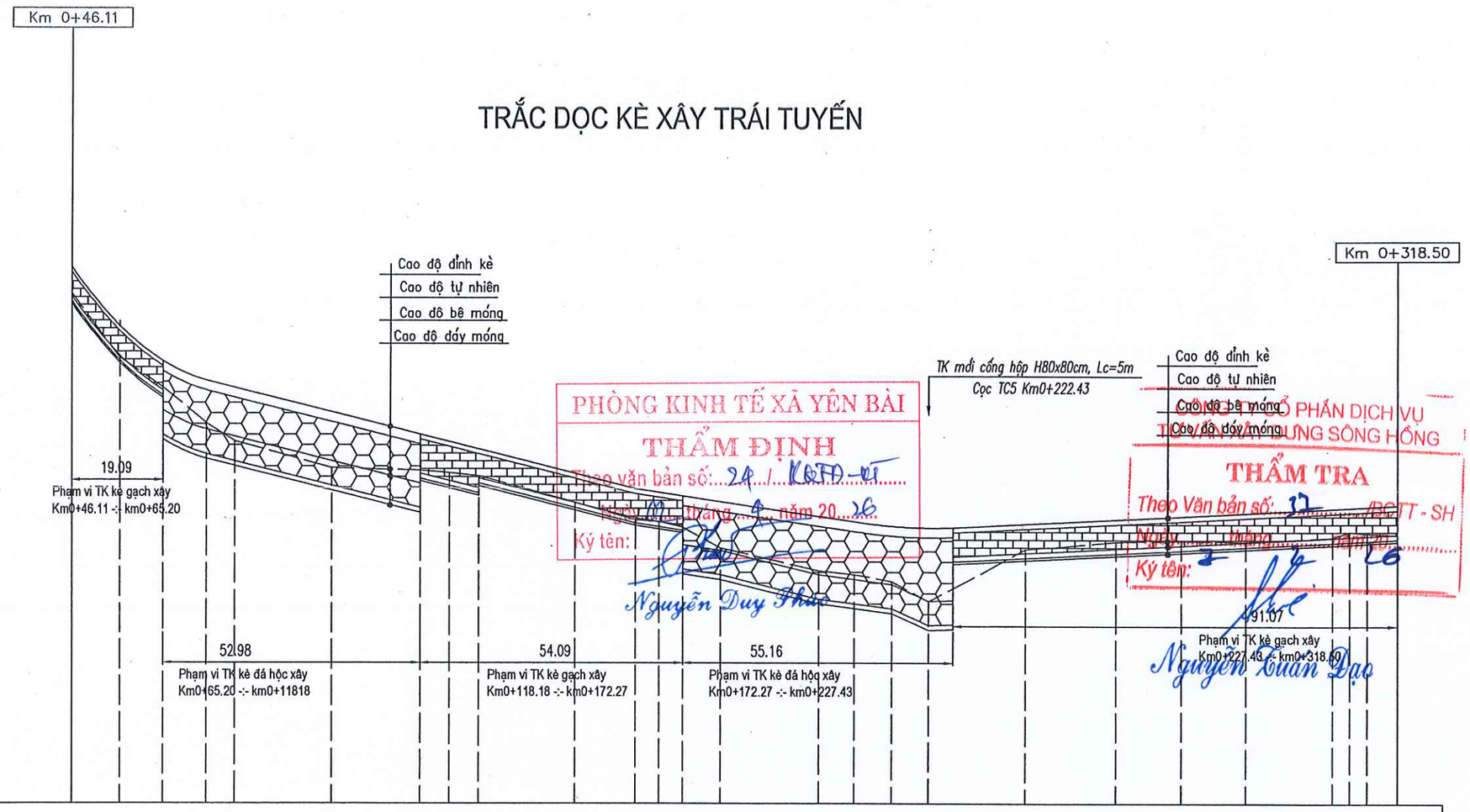

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KQTD-01
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Thắc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 1 tháng 4 năm 20 26
Ký tên: Nguyễn Xuân Đạo

| | | |

TRẮC DỌC KÈ GẠCH XÂY PHẢI TUYẾN

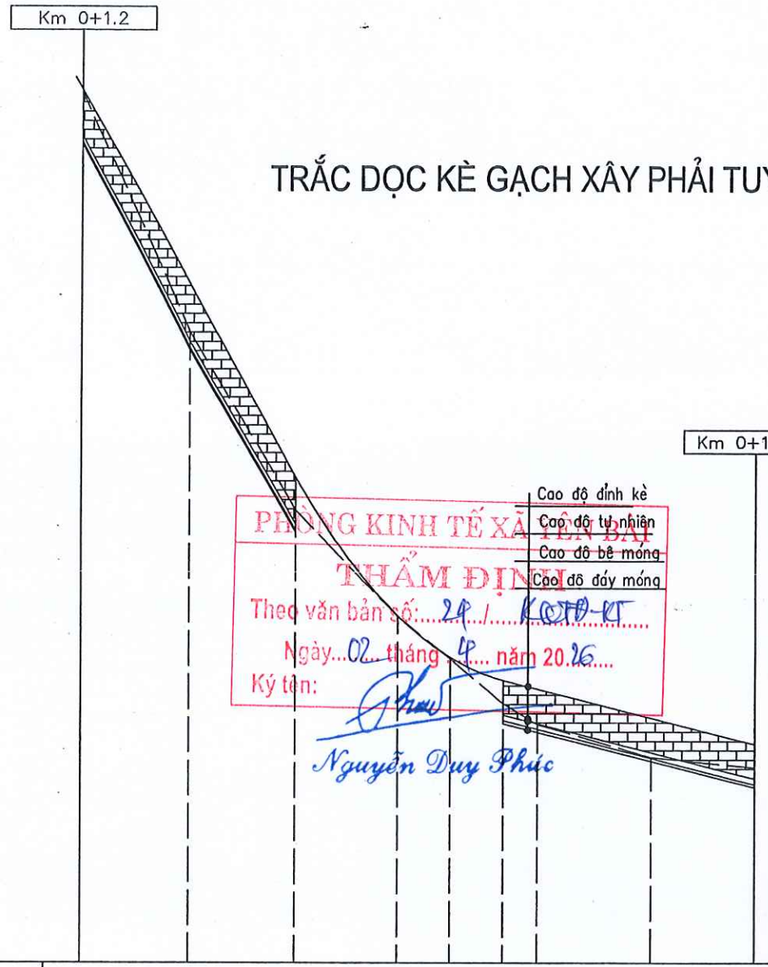

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KCHT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| | | |

SĐào nền : 0.09m2
SĐào khuôn : 4.39m2
SĐào móng ct : 0.00m2
SĐắp mang trong: 0.00m2
SĐắp mang ngoài: 0.00m2

COC:DT2
KM:0+00

B mặt đường: 13.33m

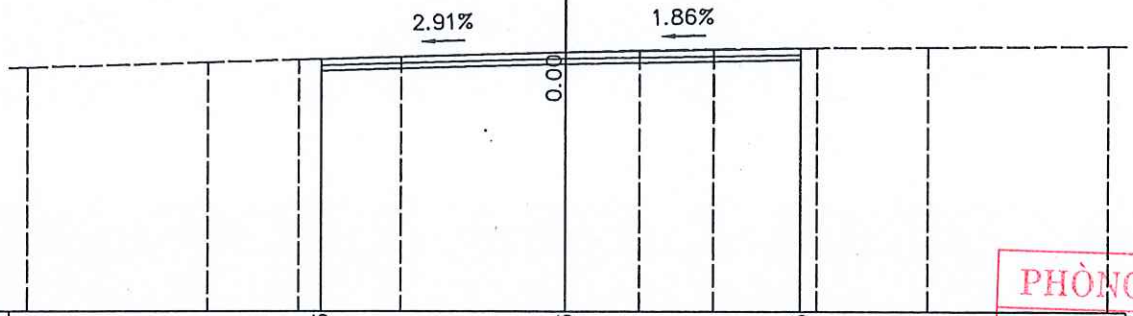

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	62.93, 63.13, 63.25
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	6.85, 6.48
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	62.70, 62.84, 62.91, 62.99, 63.13, 63.19, 63.23, 63.26, 63.28, 63.34
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.52, 2.89, 4.59, 2.04, 2.04, 2.86, 3.06, 5.00

SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.45m2
SĐắp mang trong: 0.08m2
SĐắp mang ngoài: 0.18m2

H thân kè gạch phải: 0.80m

COC:D1
KM:0+38.61

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.76m2

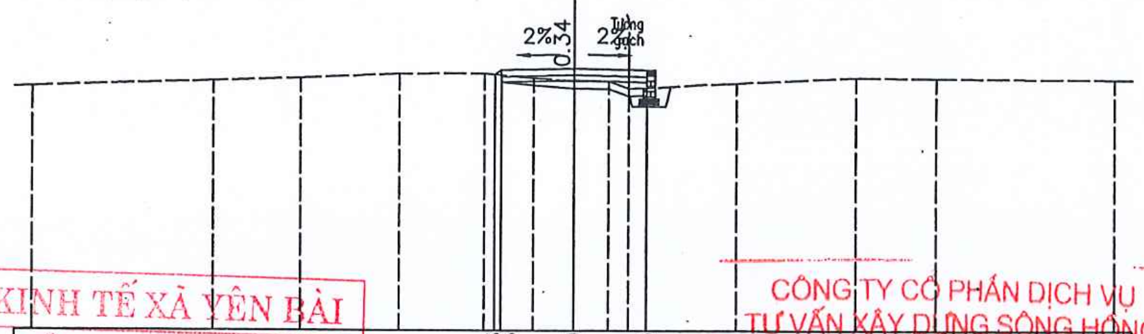

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	56.03, 56.15, 56.19, 56.15
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.18, 2, 2
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	55.69, 55.84, 55.92, 56.05, 56.06, 55.93, 55.85, 55.83, 55.63, 55.79, 55.94, 55.93, 55.89
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.42, 2.73, 2.38, 1.36, 1.10, 0.95, 0.54, 2.98, 3.28, 2.25, 5.00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 / KCTĐ-ĐT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.26m2
SĐắp mang trong: 0.03m2
SĐắp mang ngoài: 0.1m2

H thân kè gạch phải: 1.00m

COC:1
KM:0+20

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 2.1m2

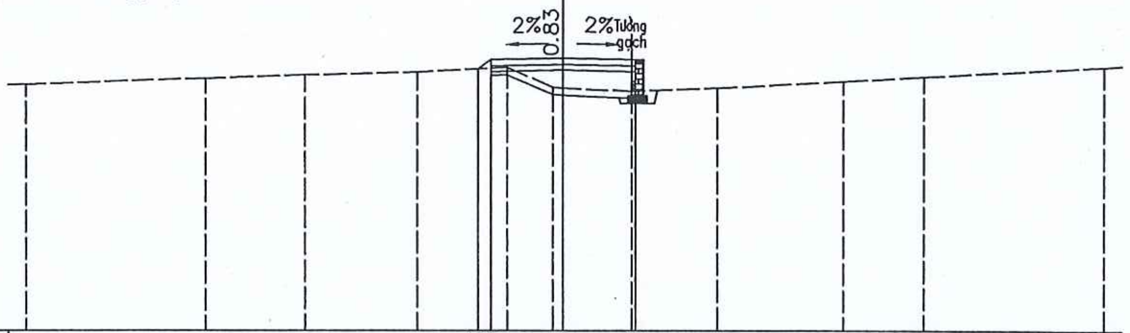

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	59.23, 59.49, 59.53, 59.49
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.39, 2, 2
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	58.81, 58.97, 59.06, 59.14, 59.28, 58.73, 58.70, 58.62, 58.70, 58.89, 59.01, 59.29
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 2.76, 3.18, 2.51, 1.27, 0.28, 1.91, 2.37, 3.49, 2.23, 5.00

SĐào khuôn : 0.54m2
SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.58m2
SĐắp mang trong: 0.15m2
SĐắp mang ngoài: 0.05m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

R=100.0
IT=-2.00%
IP=-2.00%
W=0.00

COC:TD2
KM:0+56.28

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.00m2

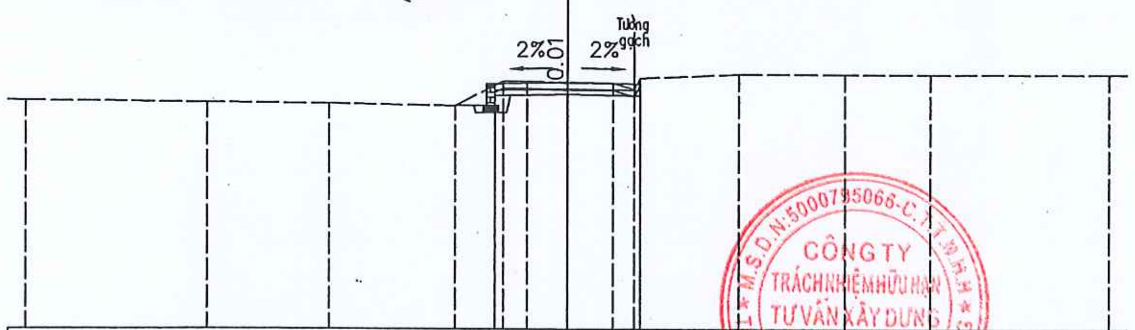

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	53.17, 53.77, 53.81, 53.77
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2, 2
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	53.30, 53.25, 53.22, 53.16, 53.84, 53.85, 53.80, 53.79, 53.63, 53.93, 54.04, 54.05, 54.05, 54.05
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00, 3.36, 3.53, 1.34, 0.66, 1.11, 1.25, 0.58, 0.17, 2.71, 2.90, 2.39, 5.00

M.S.D.N: 5000795066 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ	CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1
					BẢN VẼ SỐ: TNT2- 01

SĐào khuôn : 0.39m2
SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.55m2
SĐắp mang trong: 0.15m2
SĐắp mang ngoài: 0.08m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

R=100.0
IT=-2.00%
IP=-2.00%
W=0.00

COC:P2
KM:0+65.2

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.02m2

SVét hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 1.6m2
SĐắp mang trong: 0.5m2
SĐắp mang ngoài: 0.2m2

H thân kè gạch phải: 0.60m
H thân kè đá trái: 1.00m

COC:2
KM:0+80

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.66m2

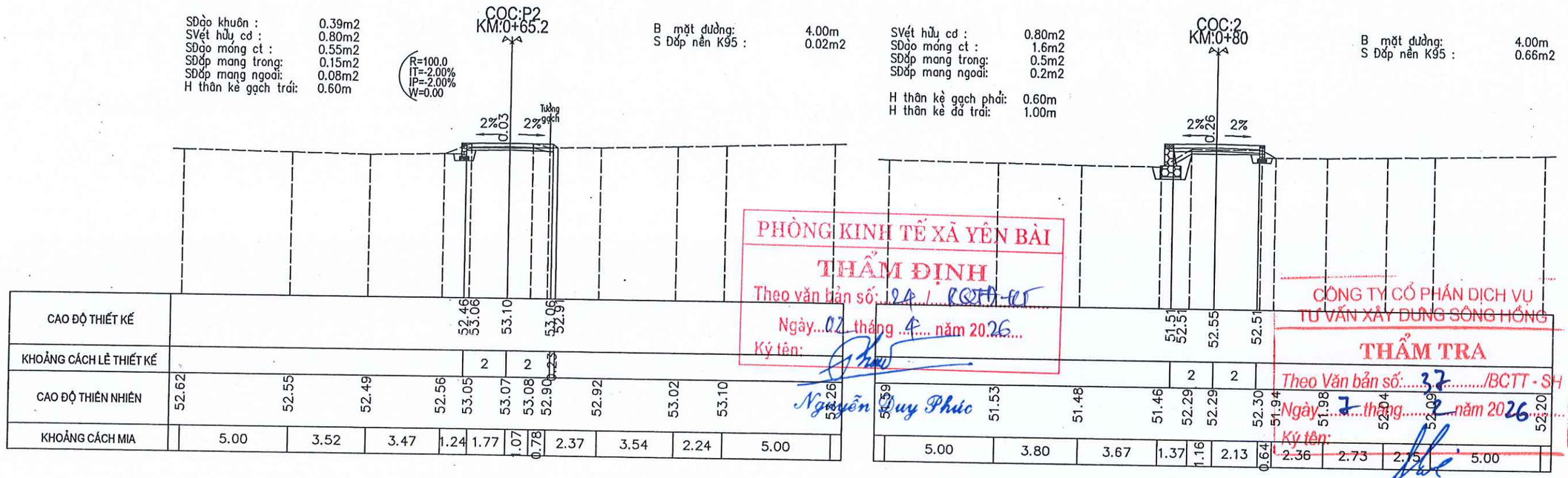

| | | |

SĐào khuôn : 0.47m2
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 0.93m2
SĐắp mang trong: 0.26m2
SĐắp mang ngoài: 0.08m2
H thân kè gạch trái: 0.80m

COC:TD3
KM:0+118.18

B mặt đường: 4.00m

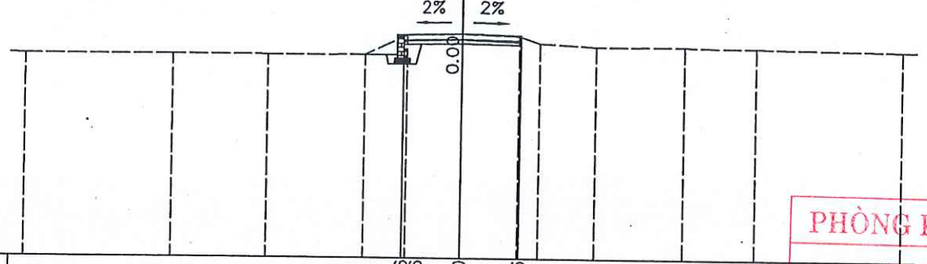

| | | |

SĐào khuôn : 0.06m2
SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 1.93m2
SĐắp mang trong: 0.44m2
SĐắp mang ngoài: 0.45m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

COC:TD4
KM:0+162.44

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.13m2
B mương phải 0.50m

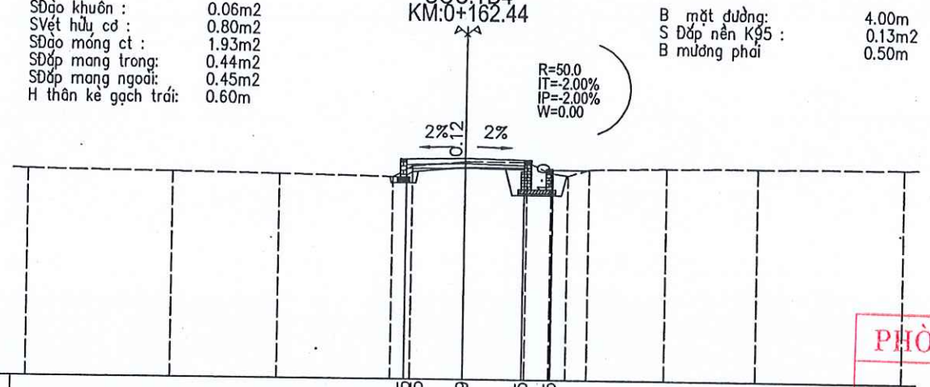

| | | |

COC:6 KM:0+200

SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 2.4m2
SĐắp mang trong: 0.9m2
SĐắp mang ngoài: 0.59m2

H thân kè đá trái: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 1.63m2
B mương phải 0.50m

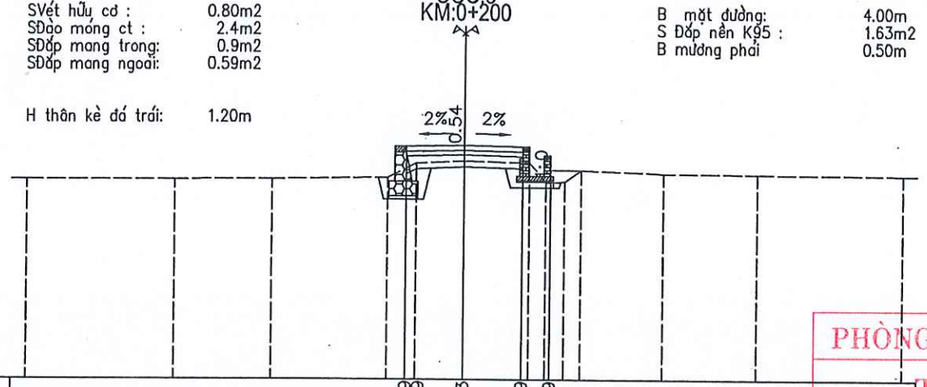

| | | |

COC:7
KM:0+242.43

SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 1.15m2
SĐắp mang trong: 0.06m2
SĐắp mang ngoài: 0.28m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 1.61m2
B mương phải 0.50m

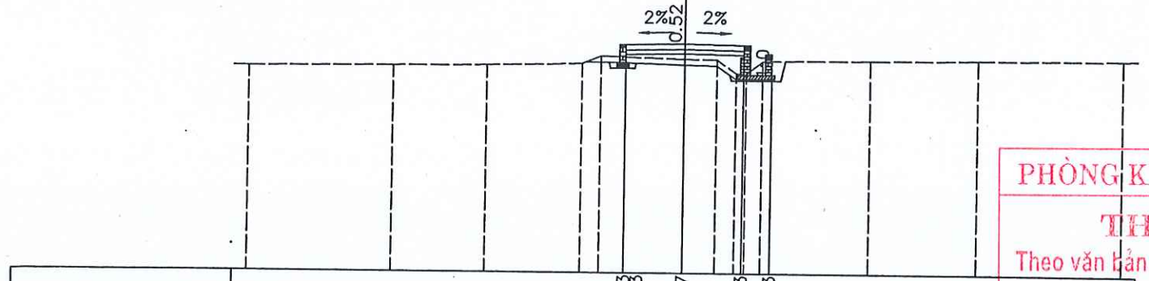

| | | |

SVệt hữu cơ : 0.80m2
SĐào móng ct : 1.53m2
SĐắp mang trong: 0.34m2
SĐắp mang ngoài: 0.41m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

COC:TD7
KM:0+305.46

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.56m2
B mương phải 0.50m

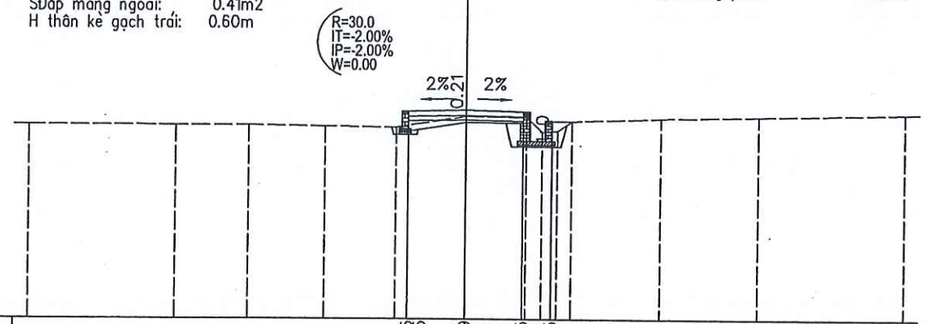

| | | |

TUYẾN 2:

LÝ TRÌNH: KM0+00M - KM0+320.00M

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT NỀN ĐƯỜNG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích								Khối lượng								
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đường cũ	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
DT2		0,09	4,39	0,00	0,00	0,00	0,00	4,00	0,00									
	20,00									0,90	43,90	0,00	8,00	2,60	0,30	1,00	80,00	21,00
1		0,00	0,00	0,80	0,26	0,03	0,10	4,00	2,10									
	18,61									0,00	0,00	0,00	14,89	6,61	1,02	2,61	74,44	26,61
D1		0,00	0,00	0,80	0,45	0,08	0,18	4,00	0,76									
	17,67									0,00	4,77	0,00	14,14	9,10	2,03	2,03	70,68	6,71
TD2		0,00	0,54	0,80	0,58	0,15	0,05	4,00	0,00									
	8,92									0,00	4,15	0,00	7,14	5,04	1,54	0,58	35,68	0,09
P2		0,00	0,39	0,80	0,55	0,15	0,08	4,00	0,02									
	8,93									0,00	1,96	0,00	7,14	12,06	3,84	2,14	35,72	0,54
TC2		0,00	0,05	0,80	2,15	0,71	0,40	4,00	0,10									
	5,87									0,00	0,15	0,00	4,70	11,01	3,55	1,76	23,48	2,23
2		0,00	0,00	0,80	1,60	0,50	0,20	4,00	0,66									
	20,00									0,00	0,00	0,00	16,00	32,60	9,80	4,60	80,00	14,60
3		0,00	0,00	0,80	1,66	0,48	0,26	4,00	0,80									
	18,18									0,00	4,27	0,00	14,54	23,54	6,73	3,09	72,72	7,27
TD3		0,00	0,47	0,80	0,93	0,26	0,08	4,00	0,00									
	5,96									0,00	3,28	0,00	4,77	5,69	1,55	0,60	23,84	0,00
P3		0,00	0,63	0,80	0,98	0,26	0,12	4,00	0,00									
	5,95									0,00	2,41	0,00	4,76	9,31	2,23	2,08	23,80	0,03
TC3		0,00	0,18	0,80	2,15	0,49	0,58	4,00	0,01									
	19,91									0,00	1,79	0,00	15,93	38,33	8,66	10,75	79,64	2,59

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 24 /KTHT-CT
Ngày 8 tháng 01 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 7 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích								Khối lượng								
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đường cũ	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
4		0,00	0,00	0,80	1,70	0,38	0,50	4,00	0,25									
	12,44									0,00	0,37	0,00	9,95	22,58	5,10	5,91	49,76	2,36
TD4		0,00	0,06	0,80	1,93	0,44	0,45	4,00	0,13									
	4,91									0,00	0,20	0,00	3,93	9,48	2,16	2,04	19,64	0,79
P4		0,00	0,02	0,80	1,93	0,44	0,38	4,00	0,19									
	4,92									0,00	0,05	0,00	3,94	9,47	2,07	1,72	19,68	1,50
TC4		0,00	0,00	0,80	1,92	0,40	0,32	4,00	0,42									
	7,73									0,00	0,00	0,00	6,18	19,36	4,21	3,21	30,92	4,99
5		0,00	0,00	0,80	3,09	0,69	0,51	4,00	0,87									
	20,00									0,00	0,00	0,00	16,00	54,90	15,90	11,00	80,00	25,00
6		0,00	0,00	0,80	2,40	0,90	0,59	4,00	1,63									
	7,18									0,00	0,00	0,00	5,74	16,73	6,43	3,16	28,72	11,67
TD5		0,00	0,00	0,80	2,26	0,89	0,29	4,00	1,62									
	7,62									0,00	0,00	0,00	6,10	16,92	6,90	2,06	30,48	11,93
P5		0,00	0,00	0,80	2,18	0,92	0,25	4,00	1,51									
	7,63									0,00	0,00	0,00	6,10	19,76	7,86	2,37	30,52	11,71
TC5		0,00	0,00	0,80	3,00	1,14	0,37	4,00	1,56									
	20,00									0,00	0,00	0,00	16,00	41,50	12,00	6,50	80,00	31,70
7		0,00	0,00	0,80	1,15	0,06	0,28	4,00	1,61									
	18,79									0,00	6,29	0,00	15,03	31,29	5,17	6,95	75,16	15,31
TD6		0,00	0,67	0,80	2,18	0,49	0,46	4,00	0,02									
	13,22									0,00	7,80	0,00	10,58	28,03	6,54	6,15	52,88	0,13
P6		0,00	0,51	0,80	2,06	0,50	0,47	4,00	0,00									
	13,22									0,00	3,64	0,00	10,58	25,32	6,21	6,21	52,88	0,53
TC6		0,00	0,04	0,80	1,77	0,44	0,47	4,00	0,08									

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTHT-VT
Ngày 02 tháng 12 năm 2025
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Xuân Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích								Khối lượng								
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đường cũ	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
	17,80									0,00	0,36	0,00	14,24	29,37	6,94	7,83	71,20	5,70
TD7		0,00	0,00	0,80	1,53	0,34	0,41	4,00	0,56									
	3,49									0,00	0,00	0,00	2,79	5,50	1,29	1,55	13,96	1,66
P7		0,00	0,00	0,80	1,62	0,40	0,48	4,00	0,39									
	3,50									0,00	0,00	0,00	2,80	5,86	1,44	2,21	14,00	1,28
TC7		0,00	0,00	0,80	1,73	0,42	0,78	4,00	0,34									
	7,55									0,00	4,98	0,00	3,02	6,53	1,59	2,94	30,20	1,28
CT2		0,00	1,32	0,00	0,00	0,00	0,00	4,00	0,00									
Tổng										**0,90**	**90,37**	**0,00**	**244,98**	**498,47**	**132,85**	**103,05**	**1280,00**	**209,20**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24 /KTH-KT
Ngày 02 tháng 02 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

Khối lượng tổng cộng :

- **Chiều dài tuyến đường BTXM= 320,00 m**
- **Đào đất = 0,90 m3**
- **Đào đất yếu = 244,98 m3**
- **Đào khuôn = 90,37 m3**
- **Đào đường cũ = 0,00 m3**
- **Đào móng = 498,47 m3**
- **Đắp mang trong = 132,85 m3**
- **Đắp mang ngoài = 103,05 m3**
- **Diện tích mặt đường BTXM= 1280,00 m2**
- **Đắp đất nền đường = 209,20 m3**

MẶT CẮT DỌC CỐNG HỘP H80X80CM KM0+222.43, TUYẾN 2

(TL:1/100)

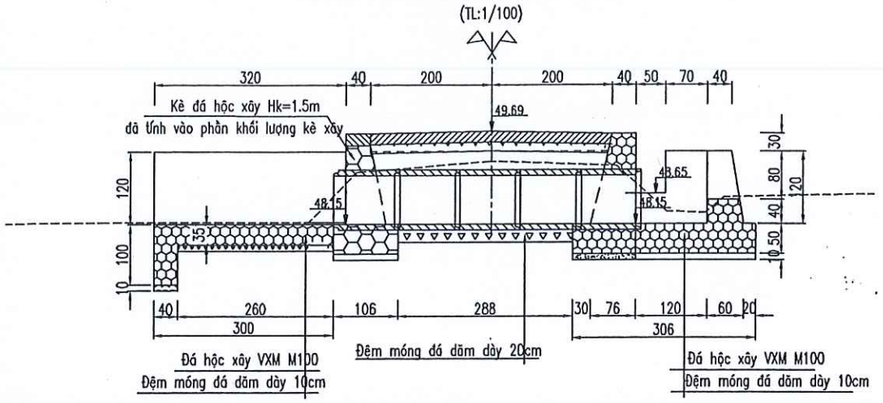

CẮT NGANG CỐNG TẠI TIM ĐƯỜNG

(TL:1/50)

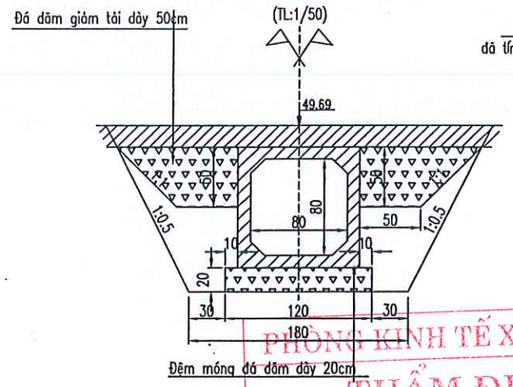

MẶT CẮT B-B HẠ LƯU CỐNG

(TL:1/50)

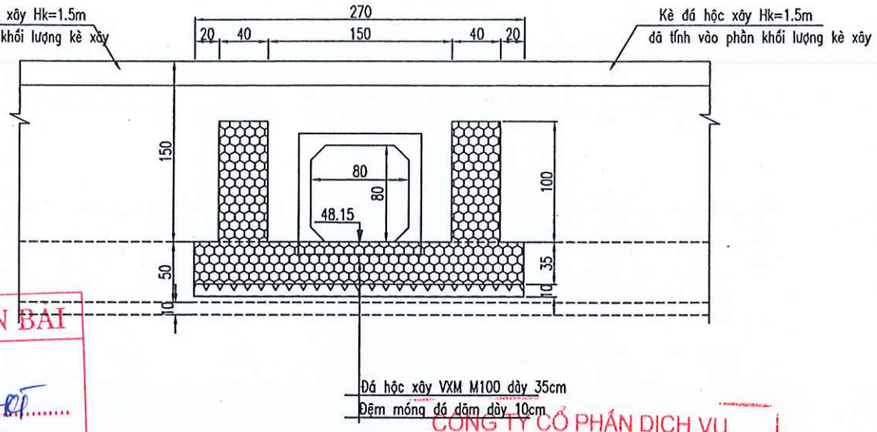

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 201/KCHT-QLĐT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 31/BCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT BẰNG CỐNG HỘP H80X80CM

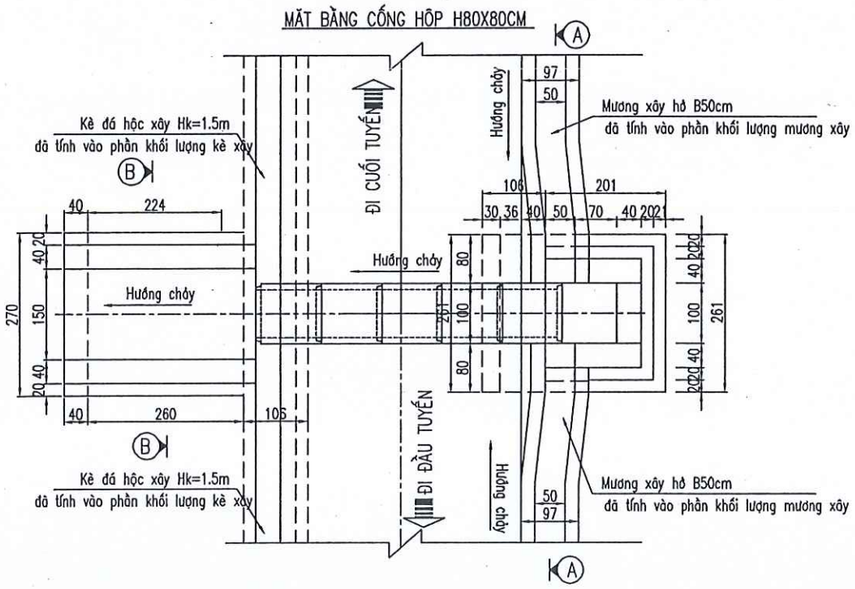

MẶT CẮT A-A THƯỢNG LƯU CỐNG

(TL:1/50)

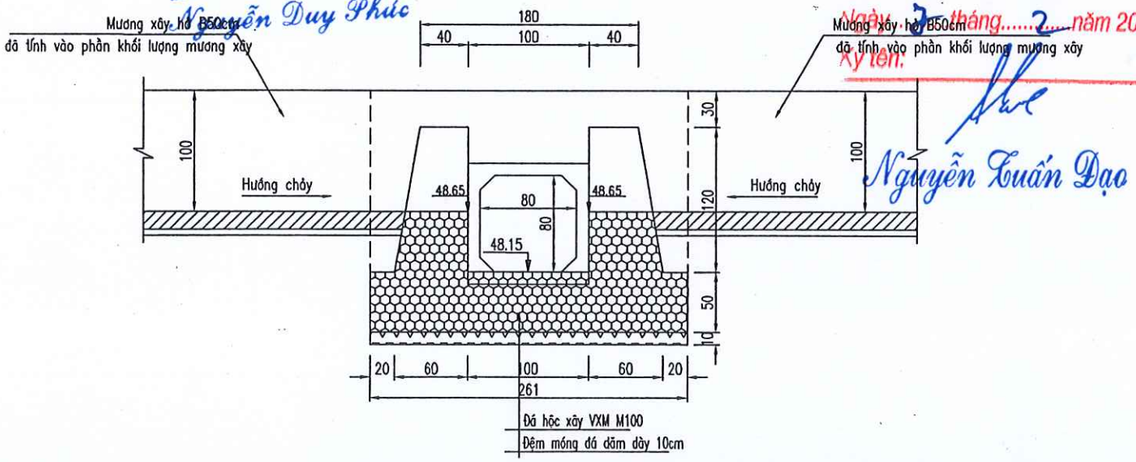

Thuyết minh:

- Tại km0+222.43 tuyến 2, Thiết kế mới cống hộp H80x80cm, L=5.0m.

1.Giải pháp thiết kế :

- Độ dốc lòng cống i=1m%.
- Đầu cống thượng hạ lưu bằng đá hộ xây VXM M100 trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.
- Ống cống bằng BTCT đá 1x2 M300, dạng lắp ghép.
- Móng cống đệm đá dăm dày 20cm.

Ghi chú :

+ Kích thước bản vẽ là cm, cao độ, K/C mia và K/C lẻ thiết kế là m.
+ Chi tiết ống cống xem bản vẽ chi tiết cốt thép kèm theo.
+ Khối lượng đào tính tới đường tự nhiên, đắp cống tính tới đáy kết cấu áo đường.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BỐ TRÍ CHUNG CỐNG HỘP H80X80CM, CỌC TC5 TUYẾN 2	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: CT - H80-TCS-T2-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	PHÁT HÀNH: NĂM 2026

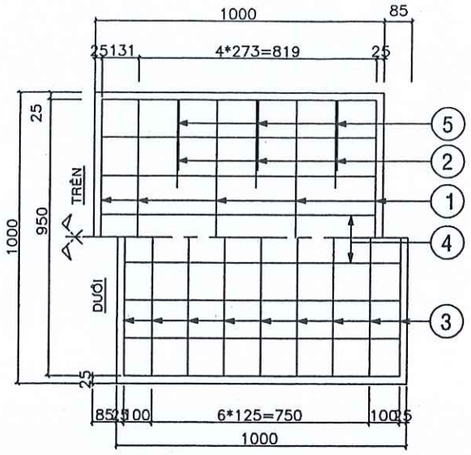

BẢN NẮP

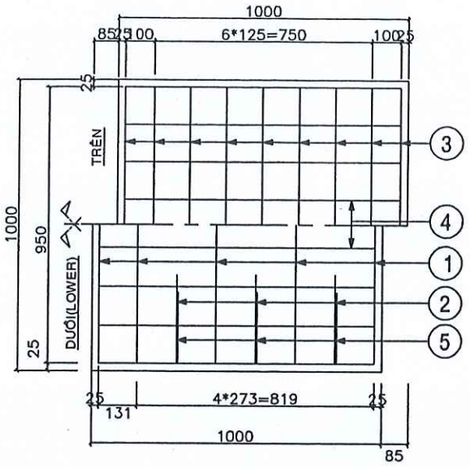

BẢN ĐÁY

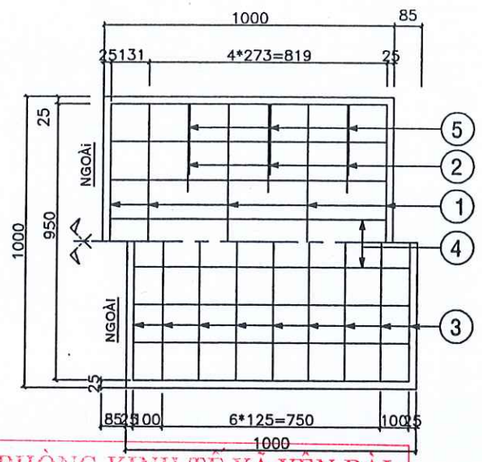

BẢN SƯỜN

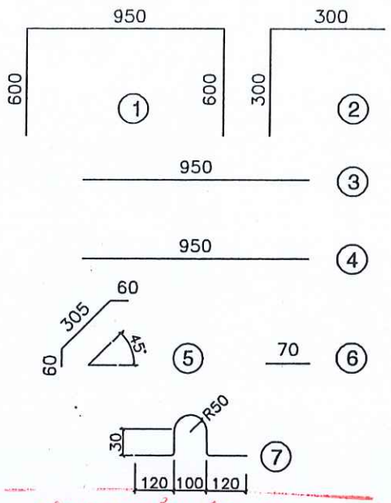

1/2 CHÍNH DIỆN

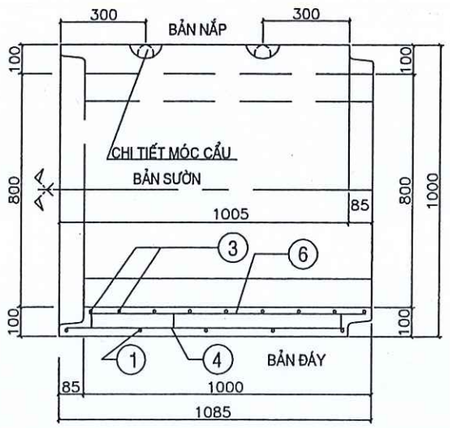

1/2 MẶT CẮT DỌC

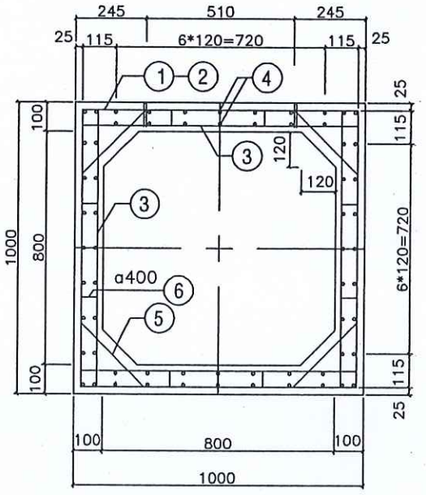

MẶT CẮT NGANG

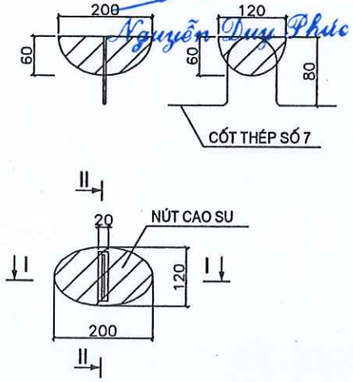

CHI TIẾT MÓC CẨU

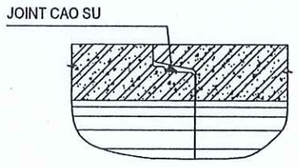

MỐI NỐI

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/KCHT-QT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Nguyễn Quốc Đạo

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

Ký hiệu	Đường Kính (mm)	Số thanh	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)
1	10	10	2,150	21.50	13.25
2	10	12	600	7.20	4.44
3	10	36	950	34.20	21.07
4	6	64	950	60.80	13.49
5	6	12	425	5.10	1.13
6	6	24	70	1.68	0.37
7	12	4	415	1.66	1.47
Tổng khối lượng thép					55.23
Bê tông C25(Tương đương M300); Thể tích (m3)					0.39

GHI CHÚ:

1-Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm (All dimensions are in mm)
2 - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng máy hàn tự động hoặc buộc
3 - Cốt thép CB300-V có giới hạn chảy fy = 300MPa
4 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.6 - 3.0 m
5 - Cống đặt dưới đường: Hoạt tải HL 93
6 - Cống được chế tạo bằng công nghệ rung ép

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	CỐT THÉP CỐNG HỘP 80X80CM, L=1.00M	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ:
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

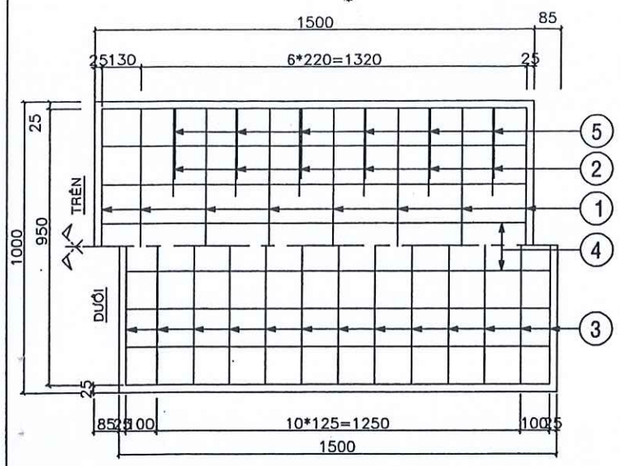

BẢN NẮP

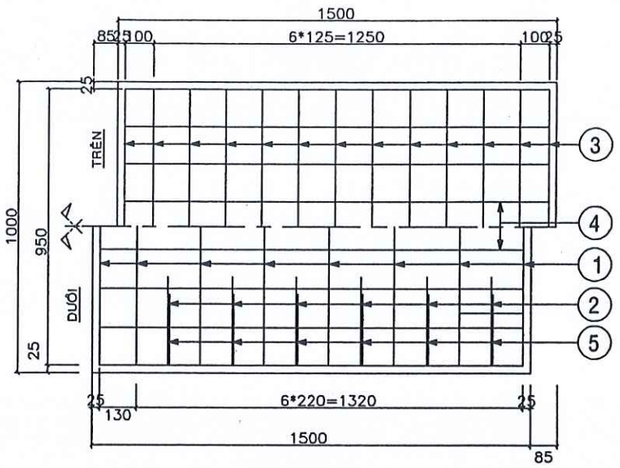

BẢN ĐÁY

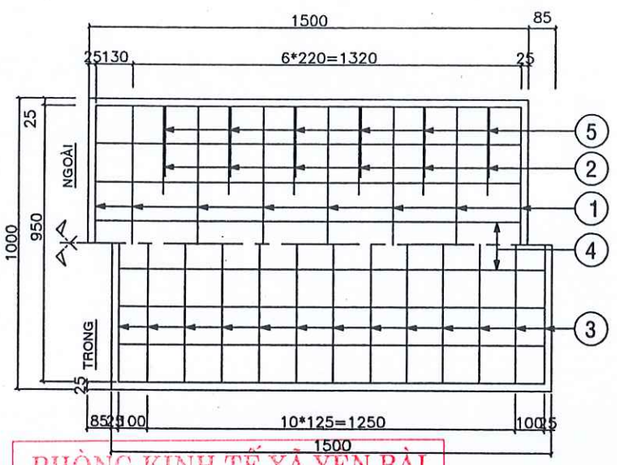

BẢN SƯỜN

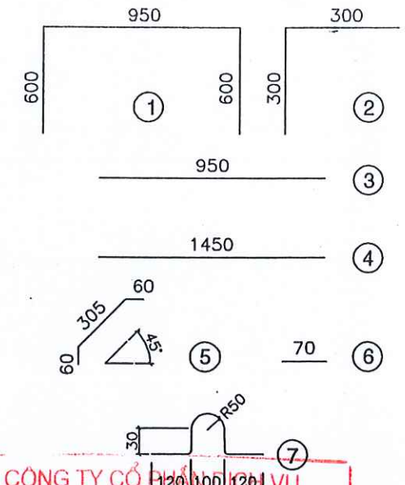

CHI TIẾT CỐT THÉP

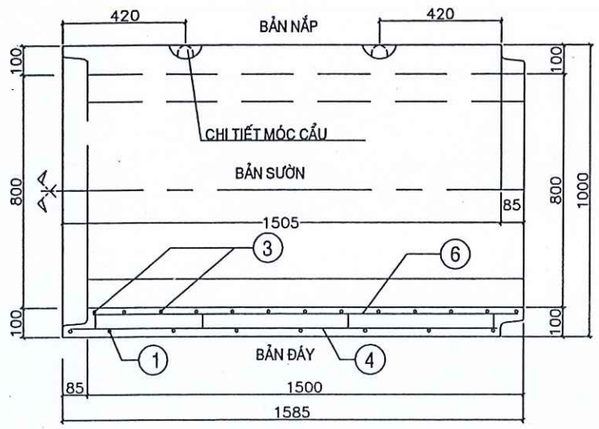

1/2 MẶT CẮT DỌC

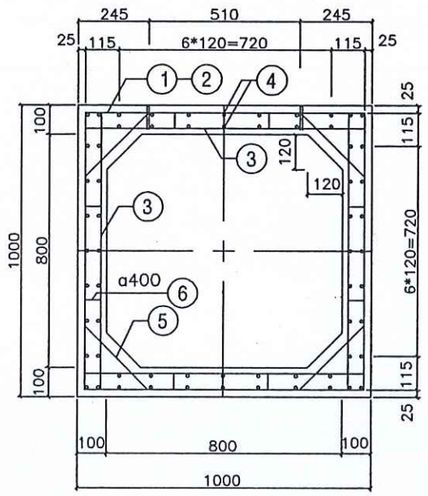

MẶT CẮT NGANG

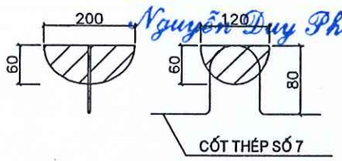

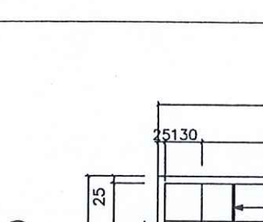

CHI TIẾT MÓC CẨU

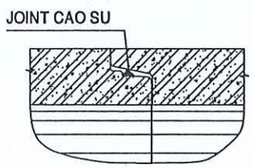

MỐI NỐI

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 / KQTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 33 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

Ký hiệu	Đường Kính (mm)	Số thanh	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)
1	10	16	2,150	34.40	21.20
2	10	24	600	14.40	8.87
3	10	52	950	49.40	30.44
4	6	64	950	60.80	13.49
5	6	24	425	10.20	2.26
6	6	32	70	2.24	0.50
7	12	4	415	1.66	1.47
Tổng khối lượng thép					78.23
Bê tông C25(Tương đương M300); Thể tích (m3)					0.58

GHI CHÚ:

1-Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm (All dimensions are in mm)
2 - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng máy hàn tự động hoặc buộc
3 - Cốt thép CB300-V có giới hạn chảy fy = 300MPa
4 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.6 - 3.0 m
5 - Cống đặt dưới đường: Hoạt tải HL 93
6 - Cống được chế tạo bằng công nghệ rung ép

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC	TỶ LỆ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
	CỐT THÉP CỐNG HỘP 80X80CM, L=1.50M	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	BẢN VẼ SỐ:
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 2-N1

ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B50CM PHẢI TUYẾN, KÈ GẠCH XÂY TRÁI TUYẾN

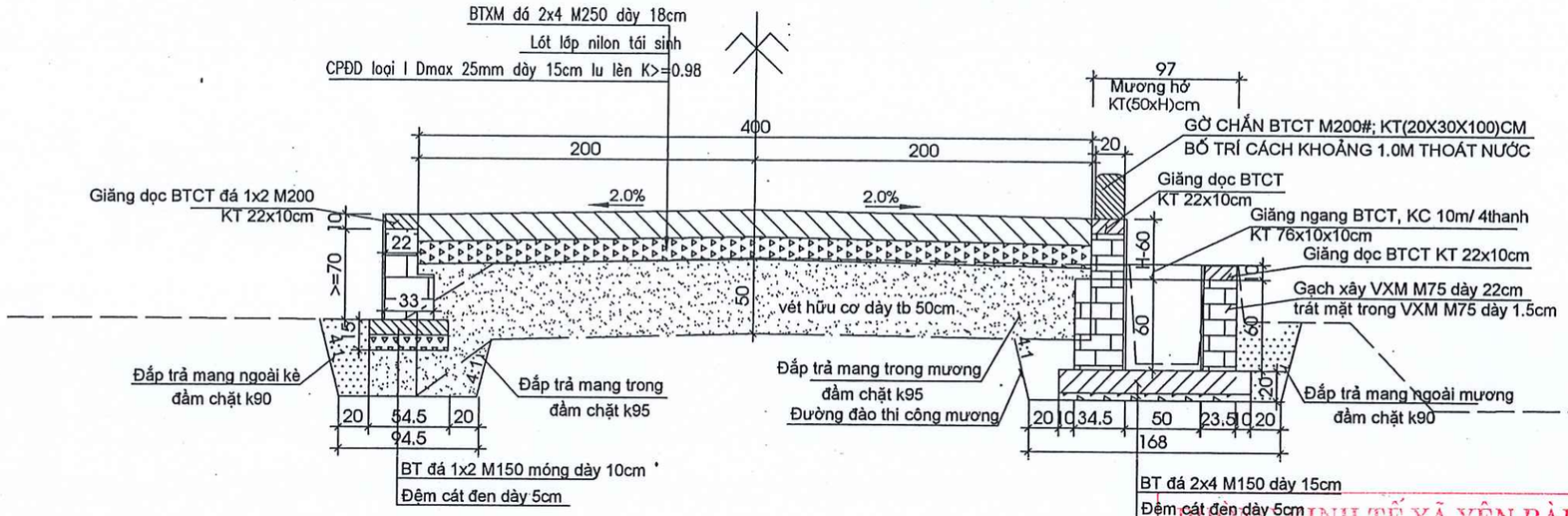

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH

KÈ GẠCH H=0.8M

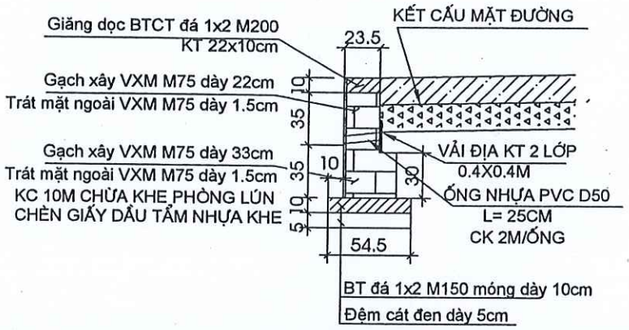

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 55 /BCTT - SH

Ngày 2 tháng 2 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Quang Đạo

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH

KÈ GẠCH H<=0.6M

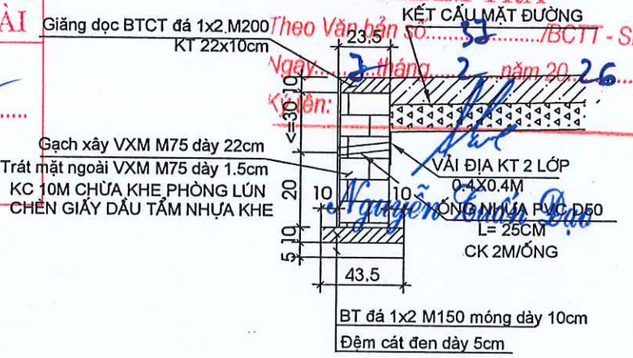

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 24 /PCTD-QT

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ký tên:

Nguyễn Duy Phúc

CHI TIẾT BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC KÈ GẠCH

KÈ GẠCH H=1.0M

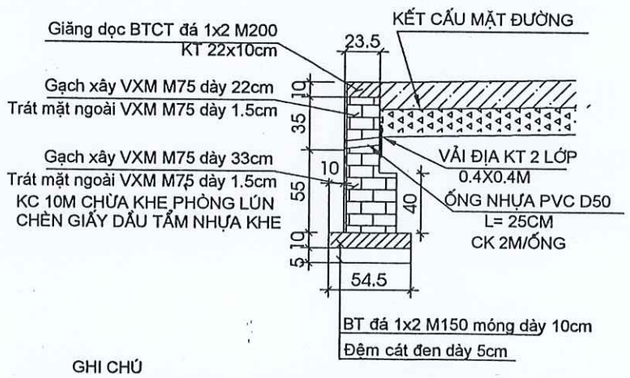

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 2-N1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: TNDD T2N1-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 2-N1

ĐOẠN TK MƯƠNG XÂY HỞ B50CM PHẢI TUYẾN, KÈ ĐÁ HỘC XÂY TRÁI TUYẾN

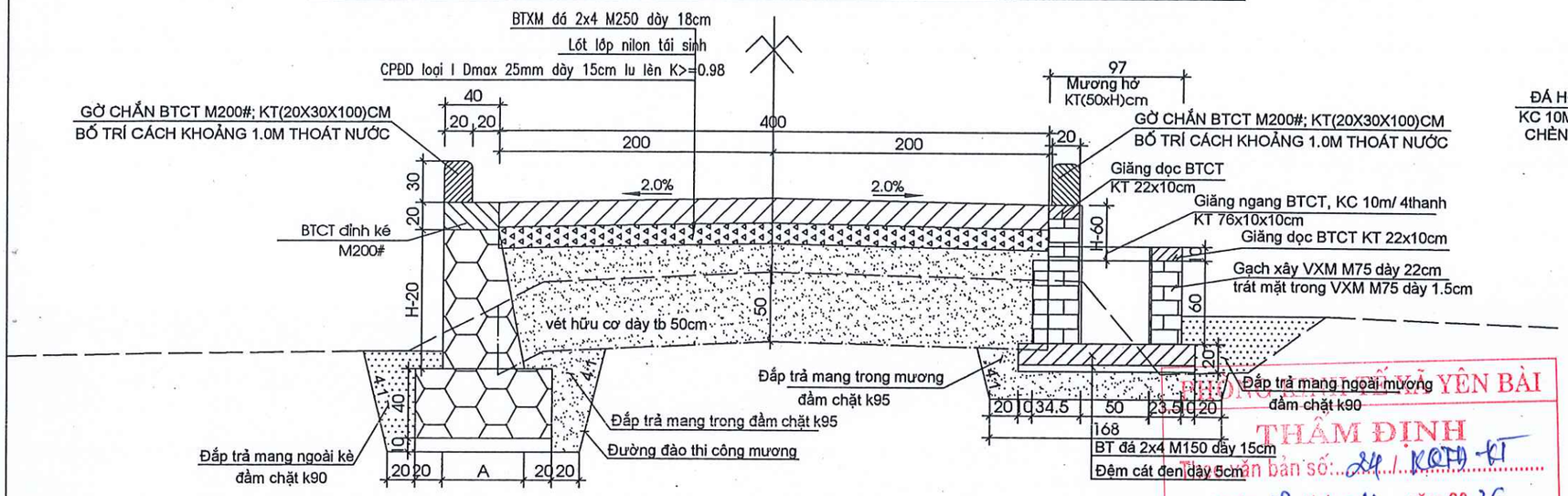

CHI TIẾT KÈ CHẮN H=1.0M

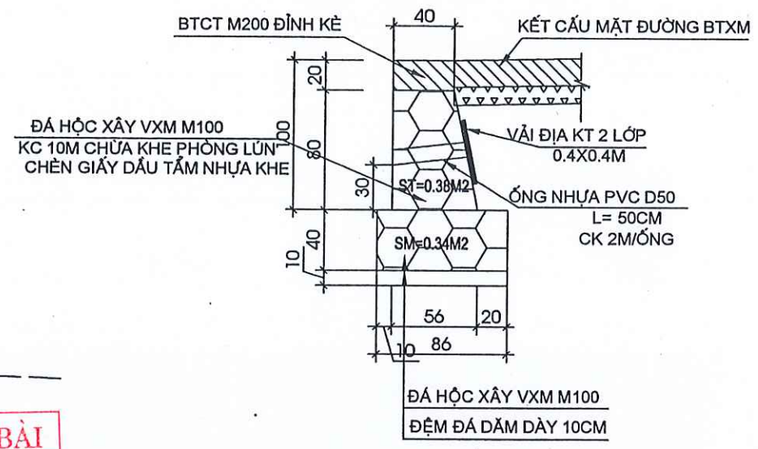

THẨM ĐỊNH
Văn bản số: 24 /KCH-QT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

MẶT CẮT KÈ CHẮN H=1.2M

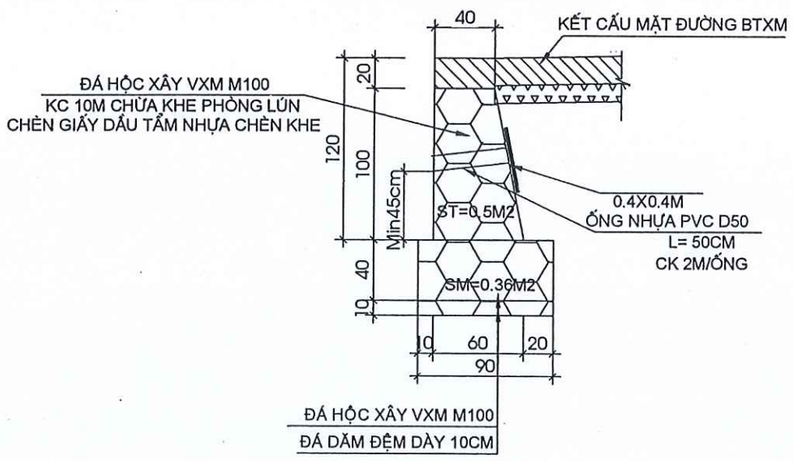

MẶT CẮT KÈ CHẮN H<=1.5M

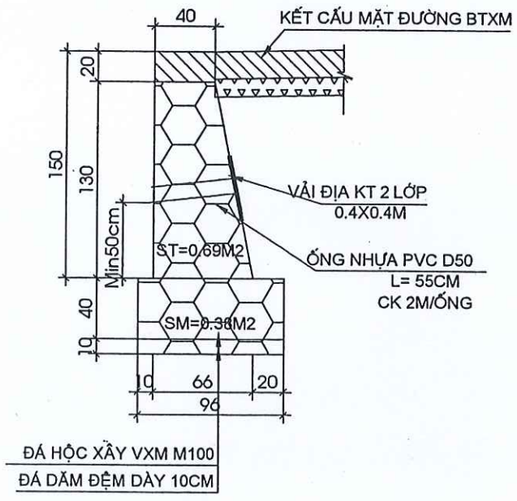

GHI CHÚ
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ CM ,CAO ĐỘ LÀ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	TỶ LỆ :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TUYẾN 2-N1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: TNDD T2N1-01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN			PHÁT HÀNH: NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN

TUYẾN 2:

TK kè gạch xây Hk=(0.6-0.8)m, trái tuyến
Cọc TD3 km0+118.18 -:- cọc TC4 km0+172.27

DĐ TK mương hở B50xHcm, phải tuyến
cọc 03+3.4m km0+127.54 -:- cọc CT km0+320.00

TK kè gạch xây Hk=0.6m, trái tuyến
Cọc1 km0+3.99 -:- cọc 8 km0+80.00

Svn BTXM=7.96m2

TK kè dá hộc xây Hk=1.0m, trái tuyến
Cọc 5 km0+80.00 -:- cọc 10+5m km0+165.00

TK mới mương xây ĐDCL B50cm, Lc=5m
Km0+120.83 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

TK mới mương xây ĐDCL B50cm, Lc=8m
Km0+3.99 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

TK đậy tấm đan CL qua mương xây B50cm
PT km0+80.00, Ltd=5.0m (điểm tránh xe)

TK mới mương xây ĐDCL B50cm, Lc=11m
PT Km0+118.00 (phủ lớp mặt bằng BT M250 dày tb 12cm)

ĐD TK mương hở B50xHcm, phải tuyến
cọc 1 km0+3.99 -:- cọc 16-2.2m km0+327.93

TK kè dá hộc rộng gối vịn Hk=1.0m, trái tuyến
Cọc P2 km0+65.20 -:- cọc TD3 km0+118.18

TK kè gạch xây Hk=0.6m, phải tuyến
Cọc TC2 km0+74.13 -:- cọc TD3 km0+118.18

TUYẾN 2:

ruộng cỏ voi

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/ KQTĐ-PKT
Ngày 4 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 3 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CHÚ DẪN HIỆN TRẠNG:

KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN	KÝ HIỆU	CHÚ DẪN
	Mốc cao độ		Cây màu		Lúa		Đường mép nước		Rãnh và mương đất		Rào dây thép gai
	Cây dừa,cọ, cau, keo		Cây lá rộng, cây ăn quả		Đình chùa, miếu		Lán tạm		Nhà ngói		Trạm biến áp
	Rãnh xây hiện trạng khẩu độ		Tường xây		Mộ xây độc lập		Kè Đá		Nhà mái bằng		Cột điện hạ thế
	Cây cỏ, bụi		Cầu cống		Ta luy		Cột đèn chiếu sáng		Biển Báo		Sông suối

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TUYẾN 2-N1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ :	1/500
KTKT - TN - 2026 - 1	
LẦN XUẤT BẢN:	01
BẢN VẼ SỐ:	BDTK T2-N1- 01
PHÁT HÀNH:	NĂM 2026

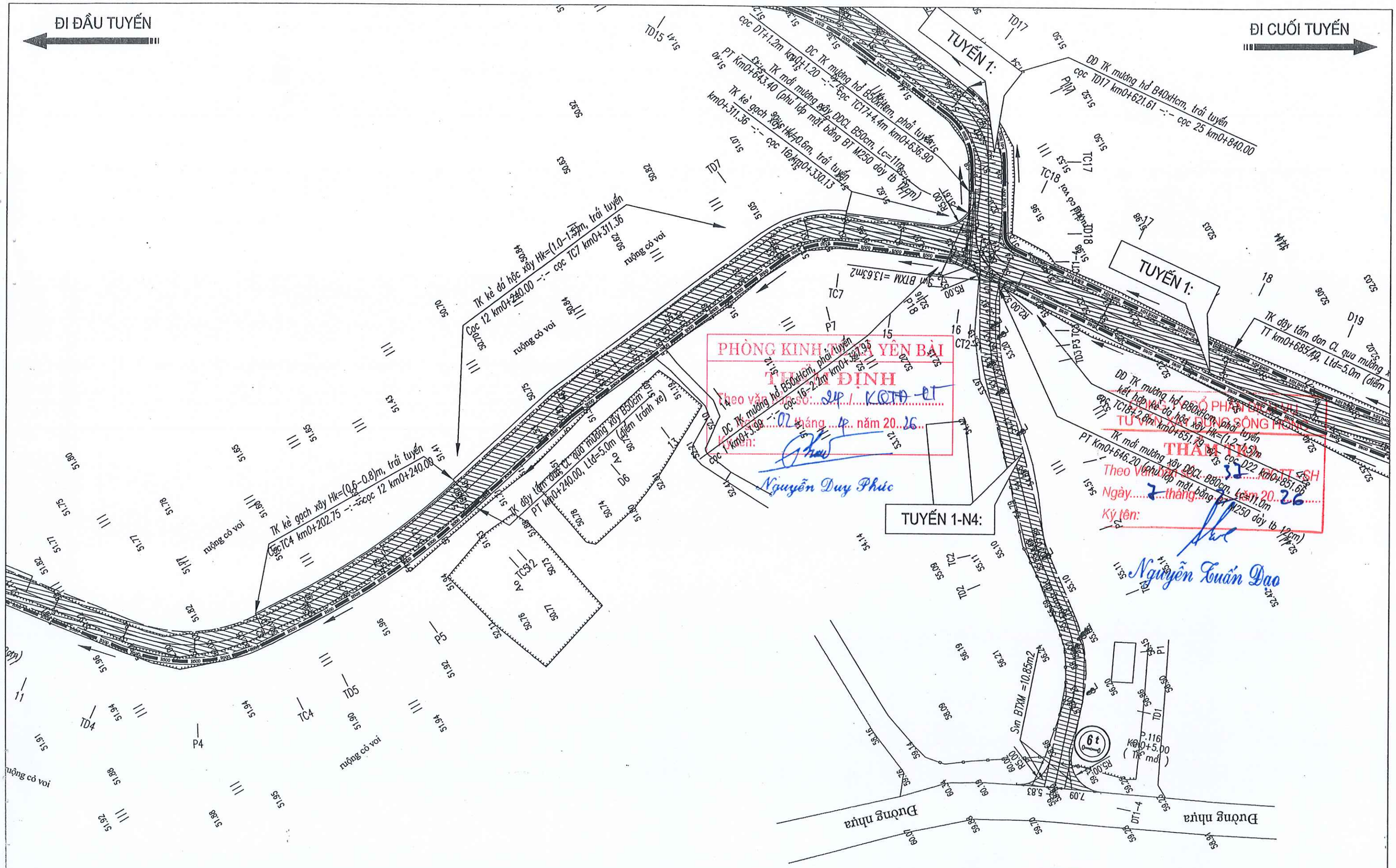

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC	TỶ LỆ : 1/500
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 2-N1:	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG			KTKT - TN - 2026 - 1
		CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN			BẢN VẼ SỐ: BDTK T2N1- 02
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN		GIÁM ĐỐC BÙI NGỌC QUÝ	PHÁT HÀNH: NĂM 2026

ĐI ĐẦU TUYẾN ←

ĐI CUỐI TUYẾN →

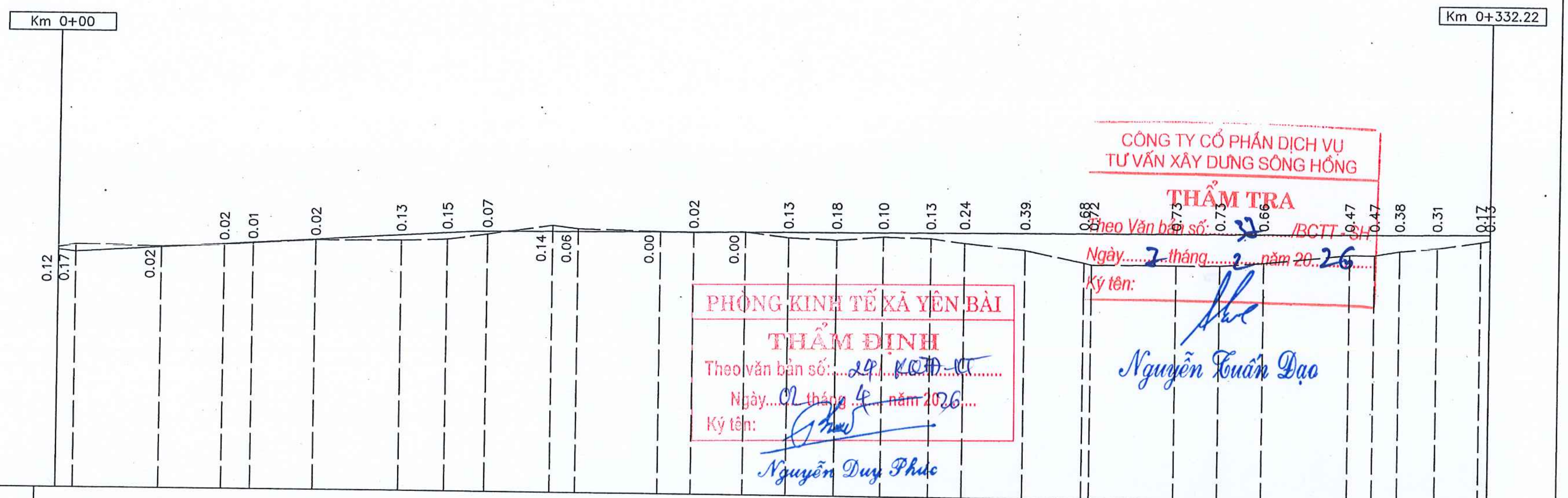

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29/KTĐ-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

ĐỊA CHẤT:

RÃNH TRÁI:

RÃNH PHẢI: *TK mương hở B50xHcm, phải tuyến, cọc 1 km0+3.99 -:- cọc 16-2.2m km0+327.93*

DỐC DỌC THIẾT KẾ: 2% – 3.99; 0.60% – 93.57; 0.10% – 234.66

TÊN CỌC	CAO ĐỘ THIẾT KẾ	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CỰ LY LẺ	CỰ LY CỘNG DỒN
DT2-1	51.55	51.57		0.00
1	51.47	51.64	3.99	3.99
2	51.59	51.61	20.00	23.99
D1	51.68	51.66	14.66	38.65
3	51.72	51.71	6.81	45.46
4	51.81	51.79	14.54	60.00
5	51.93	51.80	20.00	80.00
D2	51.99	51.84	10.79	90.79
6	52.04	51.97	9.21	100.00
7	52.05	52.19	15.02	115.02
8	52.06	52.12	5.81	120.83
9	52.08	52.08	19.17	140.00
D3	52.09	52.07	7.73	147.73
10	52.10	52.10	12.27	160.00
11	52.11	51.98	10.00	170.00
TD4	52.12	51.94	11.18	181.18
P4	52.13	52.03	10.79	191.97
TC4	52.14	52.01	10.78	202.75
TD5	52.15	51.91	7.77	210.52
P5	52.16	51.77	13.90	224.42
TC5	52.18	51.50	13.90	238.32
12	52.18	51.46	1.68	240.00
D6	52.20	51.47	19.85	259.85
13	52.21	51.48	10.15	270.00
14	52.22	51.56	10.00	280.00
TD7	52.24	51.77	19.88	299.88
P7	52.24	51.77	5.74	305.62
TC7	52.25	51.87	5.74	311.36
15	52.26	51.95	8.64	320.00
16	52.27	52.10	10.13	330.13
CT2-1	52.27	52.14	2.09	332.22

ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG: 2D36'35"; 4D48'25"; 2D21'13"; A=49D26'41" R=25.00 K=21.57 T=11.51 P=2.52; A=15D55'30" R=100.00 K=27.80 T=13.99 P=0.97; 6D11'29"; A=43D51'59" R=15.00 K=11.48 T=6.04 P=1.17

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI
HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I

DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
TUYẾN 2-N1:

CHỨC DANH:	HỌ VÀ TÊN:	CHỮ KÝ:
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	(ký)
CHỦ TRÌ KHẢO SÁT	BÙI HUY HOÀNG	(ký)
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐÀO VĂN ĐOÀN	(ký)
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN NGỌC MẾN	(ký)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
M.S.D.N: 5000795066 – CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC – TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG
GIÁM ĐỐC
BÙI NGỌC QUÝ

TỶ LỆ: CAO 1/100, DÀI 1/1000
KTKT - TN - 2026 - 1
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ: TDTK T2N1 - 01
PHÁT HÀNH: NĂM 2026

TRẮC DỌC MƯƠNG XÂY PHẢI TUYẾN

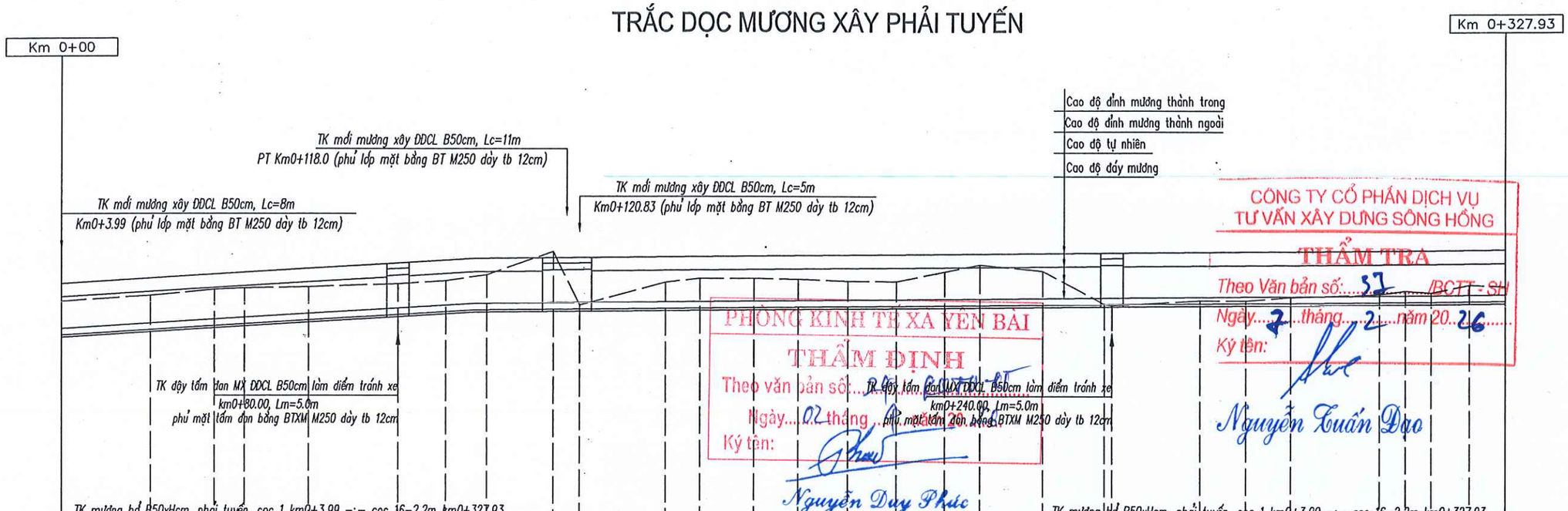

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 /BCTT - SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 04/TTr-PKT
Ngày 02 tháng 02 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

| DỐC DỌC THIẾT KẾ | 0.60% | | |

TRẮC DỌC KÈ XÂY TRÁI TUYẾN

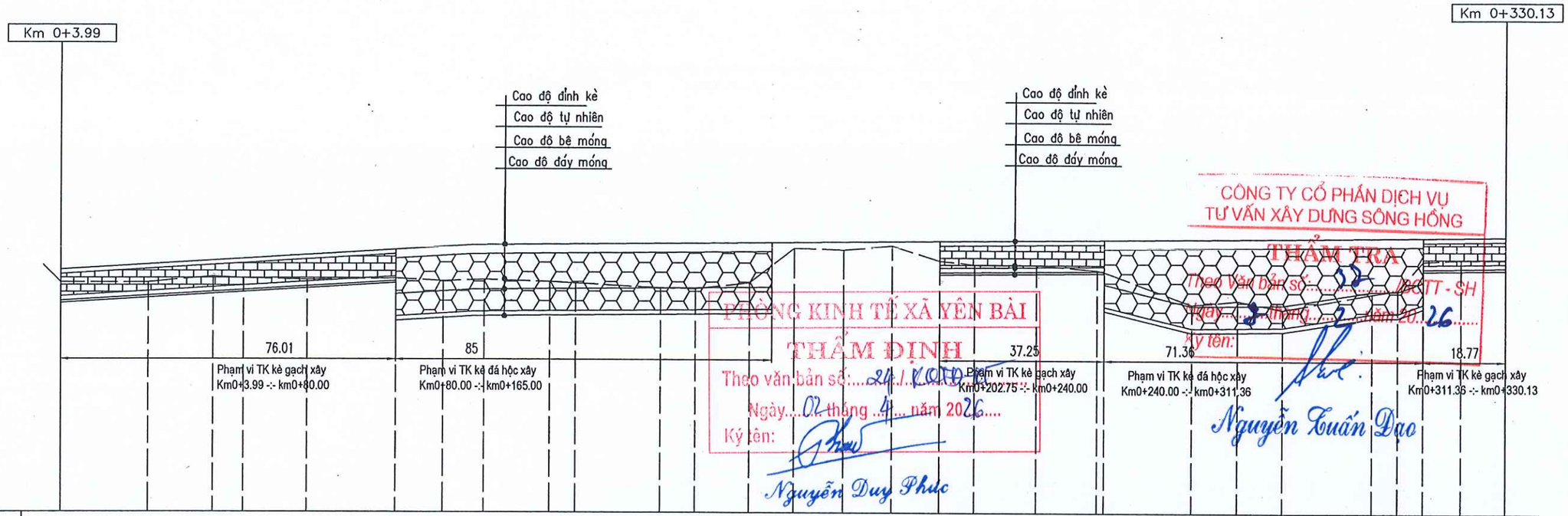

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KQTD
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32/ BCTT - SH
Ngày 2 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

| | | |

SĐào móng ct : 0.00m2
SĐắp mang trong: 0.00m2
SĐắp mang ngoài: 0.00m

COC:DT2-1
KM:0+00

B mương phải 0.50m

SVệt hữu cơ : 1.99m2
SĐào móng ct : 1.82m2
SĐắp mang trong: 0.26m2
SĐắp mang ngoài: 0.46m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

COC:2
KM:0+23.99

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.78m2
B mương phải 0.50m

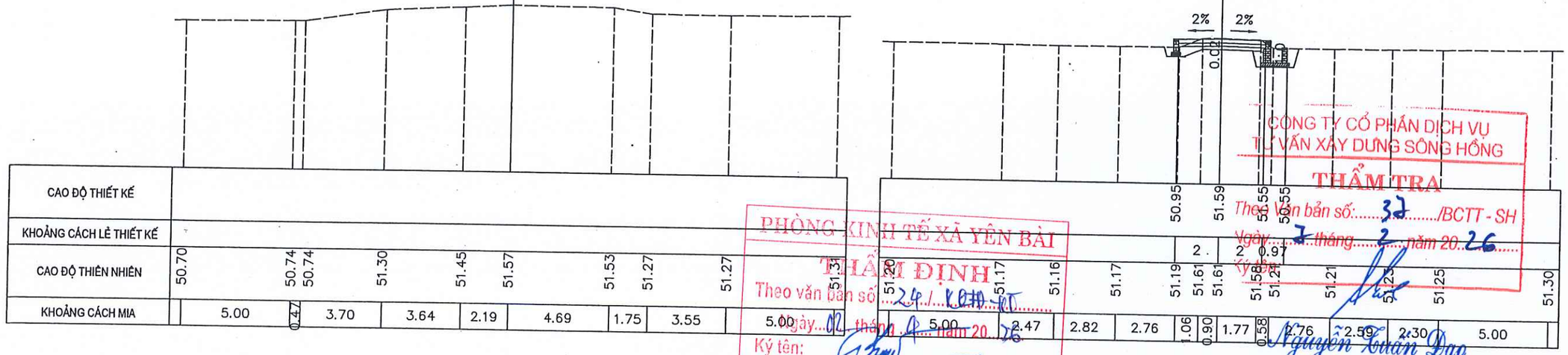

| | | |

COC:3
KM:0+45.46

SVệt hữu cơ : 2.00m2
SĐào móng ct : 1.81m2
SĐắp mang trong: 0.22m2
SĐắp mang ngoài: 0.46m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.8m2
B mương phải 0.50m

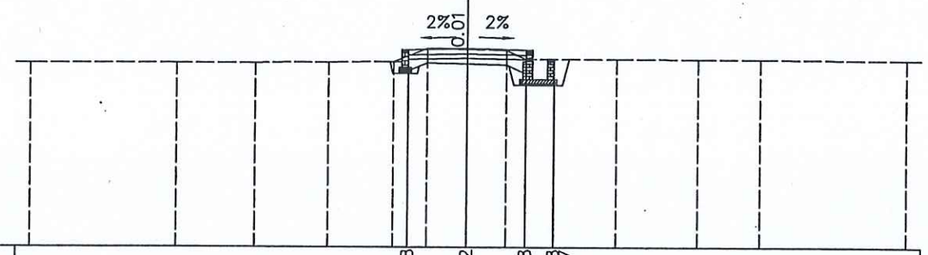

| | | |

SVét hữu cơ : 2.00m2
SDào móng ct : 3.39m2
SDắp mang trong: 0.61m2
SDắp mang ngoài: 0.6m2

H thân kè đá trái: 1.00m

COC:6
KM:0+100

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 0.97m2
B mương phải 0.50m

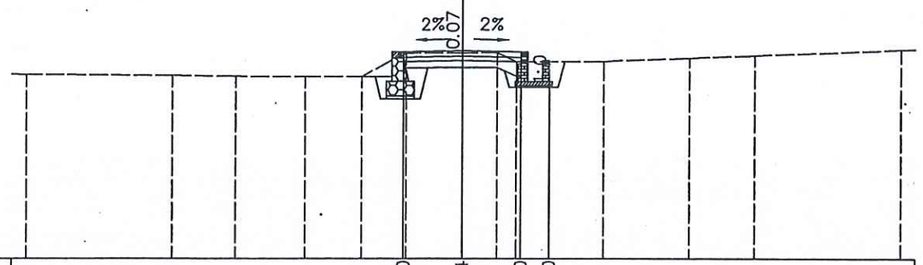

| | | |

COC:D3 — KM:0+147.73

SVét hữu cơ :	2.00m2
SĐào móng ct :	2.95m2
SĐắp mang trong:	0.61m2
SĐắp mang ngoài:	0.52m2
H thân kè đá trái:	1.00m
B mặt đường:	4.00m
S Đắp nền K95 :	0.82m2
B mương phải	0.50m

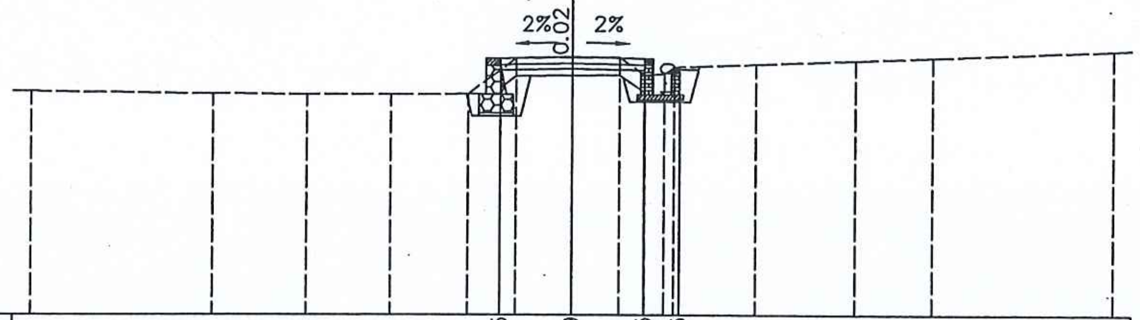

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	51.05 · 52.09 · 52.05 · 51.05
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2 · 2 · 0.97
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.13 · 51.07 · 51.05 · 51.04 · 51.06 · 52.05 · 52.07 · 52.08 · 51.59 · 51.61 · 51.80 · 51.89 · 52.00 · 52.08 · 52.26
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00 · 2.60 · 2.33 · 2.16 · 1.34 · 1.56 · 1.32 · 0.70 · 0.53 · 0.27 · 2.26 · 2.79 · 2.13 · 5.00

COC:11 — KM:0+170

SVét hữu cơ :	2.00m2
SĐào móng ct :	1.42m2
SĐắp mang trong:	0.04m2
SĐắp mang ngoài:	0.35m2
B mặt đường:	4.00m
S Đắp nền K95 :	1.45m2
B mương phải	0.50m

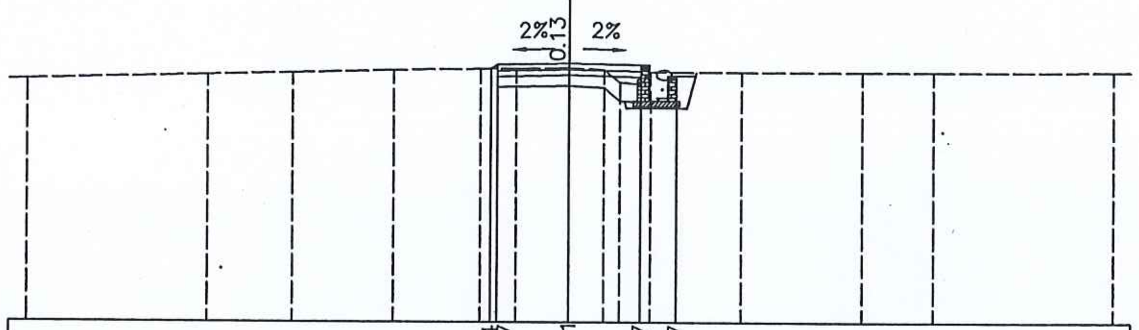

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	51.94 · 52.07 · 52.11 · 52.07 · 51.07
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.13 · 2 · 2 · 0.97
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.64 · 51.77 · 51.83 · 51.90 · 51.94 · 51.95 · 51.98 · 51.93 · 51.58 · 51.53 · 51.86 · 51.86 · 51.87 · 51.87 · 51.88
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00 · 2.35 · 2.78 · 2.40 · 0.99 · 1.48 · 0.96 · 0.46 · 0.58 · 0.27 · 2.49 · 3.25 · 1.98 · 5.00

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/KTHT-KT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32/BCTT - SH
Ngày 7 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

COC:10 — KM:0+160

SVét hữu cơ :	2.00m2
SĐào móng ct :	2.89m2
SĐắp mang trong:	0.48m2
SĐắp mang ngoài:	0.6m2
H thân kè đá trái:	1.00m
B mặt đường:	4.00m
S Đắp nền K95 :	1.07m2
B mương phải	0.50m

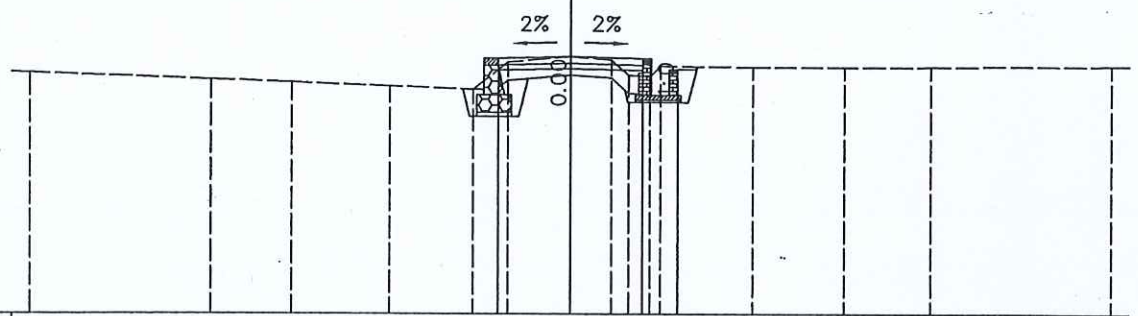

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	51.06 · 52.10 · 52.06 · 51.06
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	2 · 2 · 0.97
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.65 · 51.47 · 51.39 · 51.28 · 51.20 · 51.95 · 52.10 · 52.02 · 51.60 · 51.55 · 51.84 · 51.82 · 51.82 · 51.83 · 51.85
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00 · 2.24 · 2.74 · 2.32 · 0.97 · 1.73 · 1.15 · 0.46 · 0.59 · 0.30 · 2.55 · 2.58 · 2.37 · 5.00

COC:TD4 — KM:0+181.18

SVét hữu cơ :	2.00m2
SĐào móng ct :	1.34m2
SĐắp mang trong:	0.07m2
SĐắp mang ngoài:	0.35m2
B mặt đường:	4.00m
S Đắp nền K95 :	1.48m2
B mương phải	0.50m

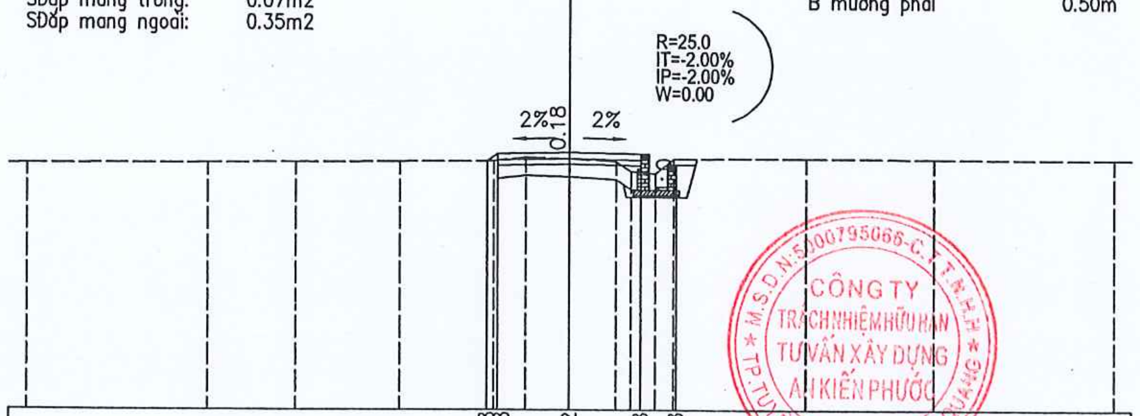

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	51.88 · 52.08 · 52.12 · 52.08 · 51.08
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ	0.30 · 2 · 2 · 0.97
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.80 · 51.83 · 51.84 · 51.86 · 51.88 · 51.99 · 51.94 · 51.87 · 51.50 · 51.54 · 51.94 · 51.95 · 51.94 · 51.93
KHOẢNG CÁCH MIA	5.00 · 2.42 · 2.86 · 2.60 · 0.89 · 1.22 · 1.30 · 0.43 · 0.68 · 0.49 · 3.61 · 3.48 · 5.00

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC — M.S.D.N: 5000795066 — C.T.T.N.H.H — TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2-N1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ	CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1
					BẢN VẼ SỐ: TN T2N1 - 04

SVết hủy cơ : 2.00m2
SĐào móng ct : 1.24m2
SĐắp mang trong: 0.12m2
SĐắp mang ngoài: 0.35m2

COC:P4
KM:0+191.97

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 1.22m2
B mương phải 0.50m

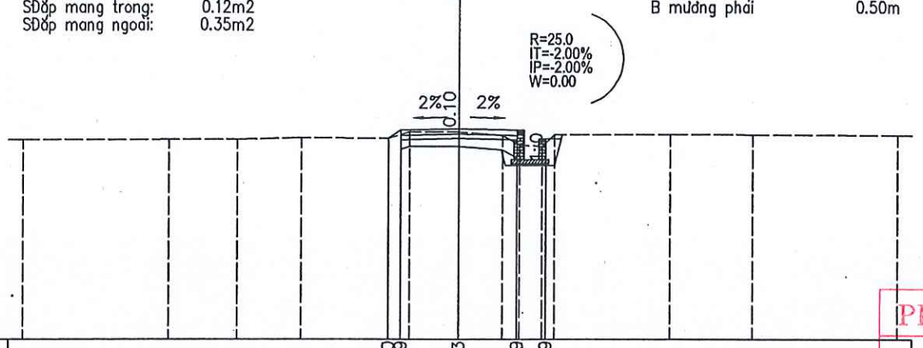

| | | |

COC:TC5 KM:0+238.32

SVệt hữu cơ : 2.00m2
SĐào móng ct : 0.67m2
SĐắp mang trong: 0.05m2
SĐắp mang ngoài: 0.32m2
H thân kè gạch trái: 0.80m

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 3.02m2
B mương phải 0.50m

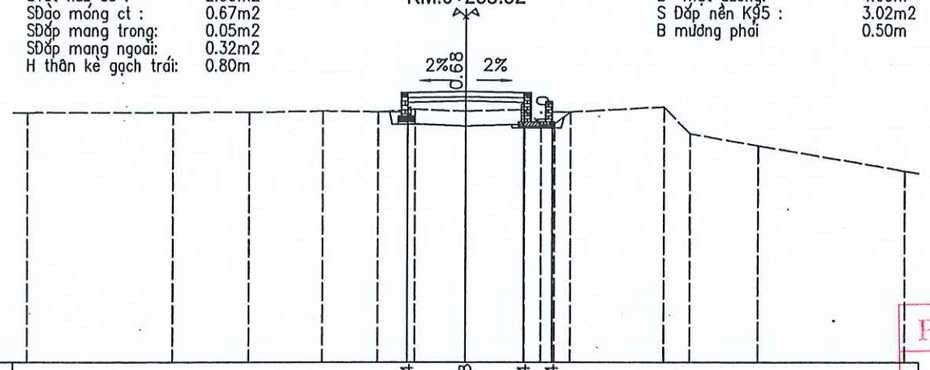

| | | |

COC:14 KM:0+280

SVệt hữu cơ : 2.00m2
SĐào móng ct : 2.5m2
SĐắp mang trong: 0.7m2
SĐắp mang ngoài: 0.44m2

H thân kè đá trái: 1.50m

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 3.43m2
B mương phải 0.50m

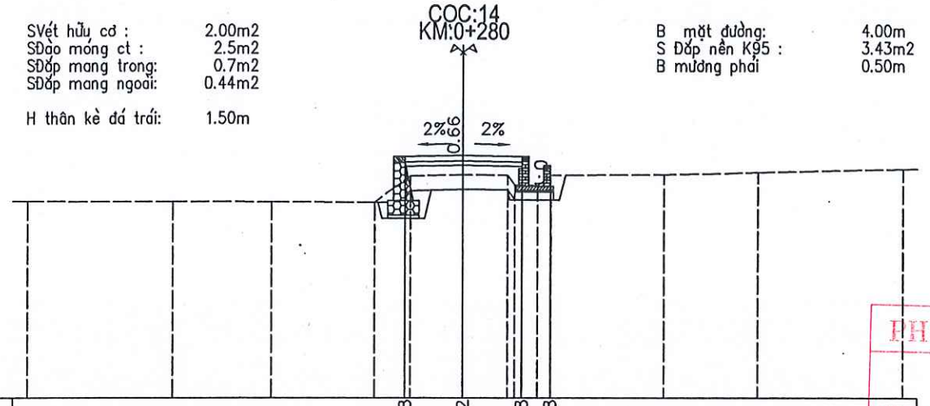

CAO ĐỘ THIẾT KẾ							50.68		52.22		52.18		51.18												
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ									2		2	0.97													
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	50.65		50.64		50.63		50.62	51.52		51.56		51.55	51.20	51.55		51.56		51.63		51.75					
KHOẢNG CÁCH MIA		5.00		3.35		3.60	1.23		1.82		1.51	0.23	0.79	0.45	3.84		3.18		5.00						

COC:P7 KM:0+305.62

SVệt hữu cơ : 2.00m2
SĐào móng ct : 1.96m2
SĐắp mang trong: 0.32m2
SĐắp mang ngoài: 0.5m2

H thân kè đá trái: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 2.48m2
B mương phải 0.50m

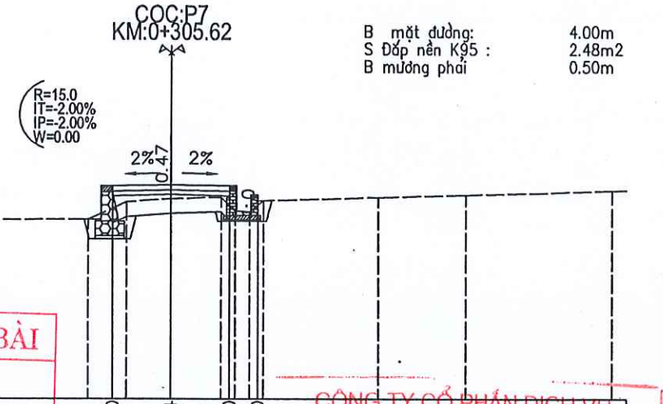

CAO ĐỘ THIẾT KẾ									51.00		52.24		52.20		51.20										
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ											2		2	0.97											
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.14		51.09		51.05		51.07	51.66		51.77		51.82	51.35	51.34	51.70	51.82		51.90		52.05					
KHOẢNG CÁCH MIA		3.06		3.43		3.74	1.30		1.53		1.71	0.47	0.50	0.48	3.87		2.97		5.00						

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 29 /KTHT-QLĐT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 57 /BCTT-SH
Ngày 1 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

COC:TD7 KM:0+299.88

SVệt hữu cơ : 2.00m2
SĐào móng ct : 1.81m2
SĐắp mang trong: 0.51m2
SĐắp mang ngoài: 0.45m2

H thân kè đá trái: 1.20m

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 2.67m2
B mương phải 0.50m

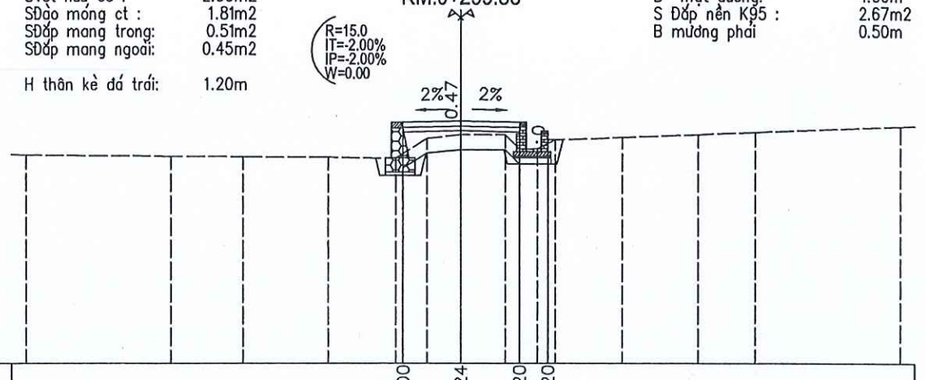

CAO ĐỘ THIẾT KẾ									51.00		52.24		52.20		51.20										
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ											2		2	0.97											
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.09		51.05		51.03		51.01	50.98	51.65	51.77	51.77	51.27	51.31	51.60	51.69		51.78		51.86		52.05				
KHOẢNG CÁCH MIA		5.00		2.44		2.94	2.36	1.09	1.17	1.51	0.49	0.61	0.60	2.28		2.55		1.96		5.00					

COC:TC7 KM:0+311.36

SVệt hữu cơ : 2.00m2
SĐào móng ct : 1.32m2
SĐắp mang trong: 0.38m2
SĐắp mang ngoài: 0.5m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 2.17m2
B mương phải 0.50m

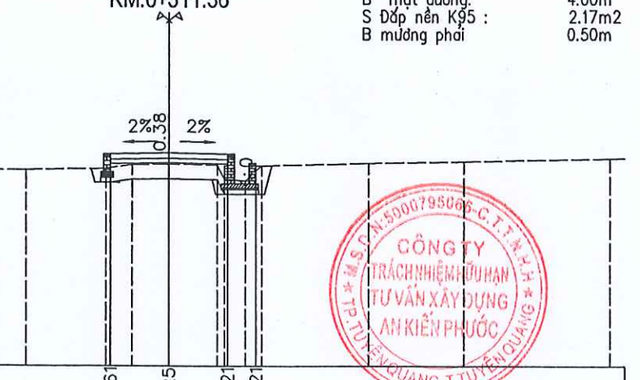

CAO ĐỘ THIẾT KẾ									51.61		52.25		52.21		51.21										
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ											2		2	0.97											
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	51.61		51.63		51.63		51.67	51.72	51.85	51.87	51.84	51.36	51.31	51.82		51.90		51.97		52.07					
KHOẢNG CÁCH MIA		5.00		2.19		2.92	2.74	0.89	1.26	1.65	0.52	0.72	0.56	3.59		3.24		5.00							

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ YÊN BÀI HỒ SƠ: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (THIẾT KẾ BVTC) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ I	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2-N1:	DỰ ÁN: KIÊN CỐ HOÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN KẾT HỢP MƯƠNG TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG THÔN NGHE XÃ YÊN BÀI ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ YÊN BÀI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	TỶ LỆ CAO 1/200 DÀI 1/200	KTKT - TN - 2026 - 1 BẢN VẼ SỐ: TNT2N1 - 07

SVệt hữu cơ : 2.00m2
SĐào móng ct : 1.25m2
SĐắp mang trong: 0.01m2
SĐắp mang ngoài: 0.52m2
H thân kè gạch trái: 0.60m

COC:15
KM:0+320

B mặt đường: 4.00m
S Đắp nền K95 : 2.14m2
B mương phải 0.50m

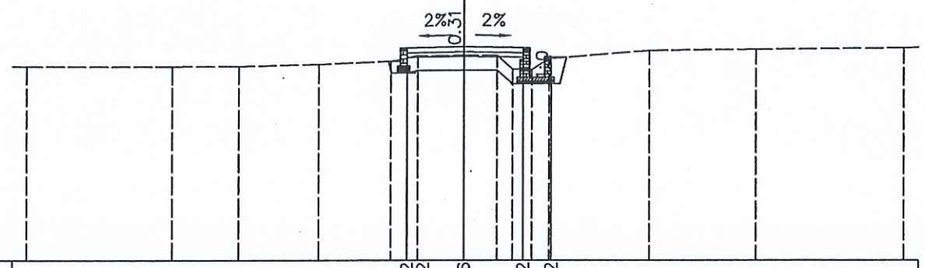

| | | |

TUYẾN 2-N1:

LÝ TRÌNH: KM0+00M - KM0+332.22M

KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT NỀN ĐƯỜNG

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích								Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
GHTK		0,66	1,32	0,00	1,75	0,35	0,33	4,00	0,00								
	1,85									1,22	2,44	0,00	3,24	0,65	0,61	7,40	0,00
1		0,66	1,32	0,00	1,75	0,35	0,33	4,00	0,00								
	20,00									6,60	13,20	19,90	35,70	6,10	7,90	80,00	7,80
2		0,00	0,00	1,99	1,82	0,26	0,46	4,00	0,78								
	14,66									0,00	0,00	29,25	26,90	3,59	7,04	58,64	11,80
D1		0,00	0,00	2,00	1,85	0,23	0,50	4,00	0,83								
	6,81									0,00	0,00	13,62	12,46	1,53	3,27	27,24	5,55
3		0,00	0,00	2,00	1,81	0,22	0,46	4,00	0,80								
	14,54									0,00	0,00	29,08	26,10	3,42	6,18	58,16	11,63
4		0,00	0,00	2,00	1,78	0,25	0,39	4,00	0,80								
	20,00									0,00	0,00	40,00	32,90	4,30	7,20	80,00	20,20
5		0,00	0,00	2,00	1,51	0,18	0,33	4,00	1,22								
	10,79									0,00	0,00	21,58	23,04	3,56	5,18	43,16	13,65
D2		0,00	0,00	2,00	2,76	0,48	0,63	4,00	1,31								
	9,21									0,00	0,00	18,42	28,32	5,02	5,66	36,84	10,50
6		0,00	0,00	2,00	3,39	0,61	0,60	4,00	0,97								
	15,02									0,68	0,00	30,04	59,78	11,04	9,24	60,08	9,16
7		0,09	0,00	2,00	4,57	0,86	0,63	4,00	0,25								
	5,81									0,26	0,00	11,62	21,64	4,88	3,60	23,24	1,89
8		0,00	0,00	2,00	2,88	0,82	0,61	4,00	0,40								
	19,17									0,00	0,00	38,34	57,22	13,13	11,02	76,68	12,56

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 24/PKT-HT
Ngày 02 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 31/CV-SH
Ngày 3 tháng 4 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích								Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
9		0,00	0,00	2,00	3,09	0,55	0,54	4,00	0,91								
	7,73									0,00	0,00	15,46	23,34	4,48	4,10	30,92	6,69
D3		0,00	0,00	2,00	2,95	0,61	0,52	4,00	0,82								
	12,27									0,00	0,00	24,54	35,83	6,69	6,87	49,08	11,60
10		0,00	0,00	2,00	2,89	0,48	0,60	4,00	1,07								
	10,00									0,00	0,00	20,00	21,55	2,60	4,75	40,00	12,60
11		0,00	0,00	2,00	1,42	0,04	0,35	4,00	1,45								
	11,18									0,00	0,00	22,36	15,43	0,61	3,91	44,72	16,38
TD4		0,00	0,00	2,00	1,34	0,07	0,35	4,00	1,48								
	10,79									0,00	0,00	21,58	13,92	1,03	3,78	43,16	14,57
P4		0,00	0,00	2,00	1,24	0,12	0,35	4,00	1,22								
	10,78									0,00	0,00	21,56	16,98	1,35	4,53	43,12	13,31
TC4		0,00	0,00	2,00	1,91	0,13	0,49	4,00	1,25								
	7,77									0,00	0,00	15,54	15,11	1,86	3,81	31,08	11,19
TD5		0,00	0,00	2,00	1,98	0,35	0,49	4,00	1,63								
	13,90									0,00	0,00	27,80	24,74	3,41	6,53	55,60	26,90
P5		0,00	0,00	2,00	1,58	0,14	0,45	4,00	2,24								
	13,90									0,00	0,00	27,80	15,64	1,32	5,35	55,60	36,56
TC5		0,00	0,00	2,00	0,67	0,05	0,32	4,00	3,02								
	1,68									0,00	0,00	3,36	1,13	0,09	0,51	6,72	5,20
12		0,00	0,00	2,00	0,67	0,06	0,29	4,00	3,17								
	19,85									0,00	0,00	39,70	23,92	4,07	7,15	79,40	64,41
D6		0,00	0,00	2,00	1,74	0,35	0,43	4,00	3,32								
	10,15									0,00	0,00	20,30	22,28	5,33	4,82	40,60	34,92
13		0,00	0,00	2,00	2,65	0,70	0,52	4,00	3,56								

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BÀI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 241/CTĐT-KT
Ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 37 /BCTT - SH
Ngày 7 tháng 4 năm 2026
Ký tên: Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIÊN PHƯỚC

Tên cọc	K/C lẻ	Diện tích								Khối lượng							
		Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	B mặt đường BTXM	Đắp nền	Đào đất	Đào khuôn	Đào đất yếu	Đào móng	Đắp mang trong	Đắp mang ngoài	Diện tích mặt BTXM	Đắp nền
	10,00									0,00	0,00	20,00	25,75	7,00	4,80	40,00	34,95
14		0,00	0,00	2,00	2,50	0,70	0,44	4,00	3,43								
	19,88									0,00	0,00	39,76	42,84	12,03	8,85	79,52	60,63
TD7		0,00	0,00	2,00	1,81	0,51	0,45	4,00	2,67								
	5,74									0,00	0,00	11,48	10,82	2,38	2,73	22,96	14,78
P7		0,00	0,00	2,00	1,96	0,32	0,50	4,00	2,48								
	5,74									0,00	0,00	11,48	9,41	2,01	2,87	22,96	13,35
TC7		0,00	0,00	2,00	1,32	0,38	0,50	4,00	2,17								
	8,64									0,00	0,00	17,28	11,10	1,68	4,41	34,56	18,62
15		0,00	0,00	2,00	1,25	0,01	0,52	4,00	2,14								
	10,13									0,00	0,00	20,26	16,16	1,06	4,41	40,52	17,52
16		0,00	0,00	2,00	1,94	0,20	0,35	4,00	1,32								
	1,51									0,00	0,00	3,02	2,93	0,30	0,53	6,04	1,99
GHTK		0,00	0,00	2,00	1,94	0,20	0,35	4,00	1,32								
Tổng										**8,76**	**15,64**	**635,13**	**676,18**	**116,53**	**151,59**	**1318,00**	**520,90**

PHÒNG KINH TẾ XÃ YÊN BẮP
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 207/KCHTĐT
Ngày 02 tháng 12 năm 2025
Ký tên:
Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 32/BCTT-SH
Ngày 2 tháng 2 năm 2026
Ký tên:
Nguyễn Tuấn Đạo

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN KIẾN PHƯỚC
TP. TUYÊN QUANG - T. TUYÊN QUANG

Khối lượng tổng cộng :

- **Chiều dài tuyến đường BTXM= 329,50 m**
- **Đào đất = 8,76 m3**
- **Đào đất yếu = 635,13 m3**
- **Đào khuôn = 15,64 m3**
- **Đào móng = 676,18 m3**
- **Đắp mang trong = 116,53 m3**
- **Đắp mang ngoài = 151,59 m3**
- **Diện tích mặt đường BTXM= 1318,00 m2**
- **Đắp đất nền đường = 520,90 m3**